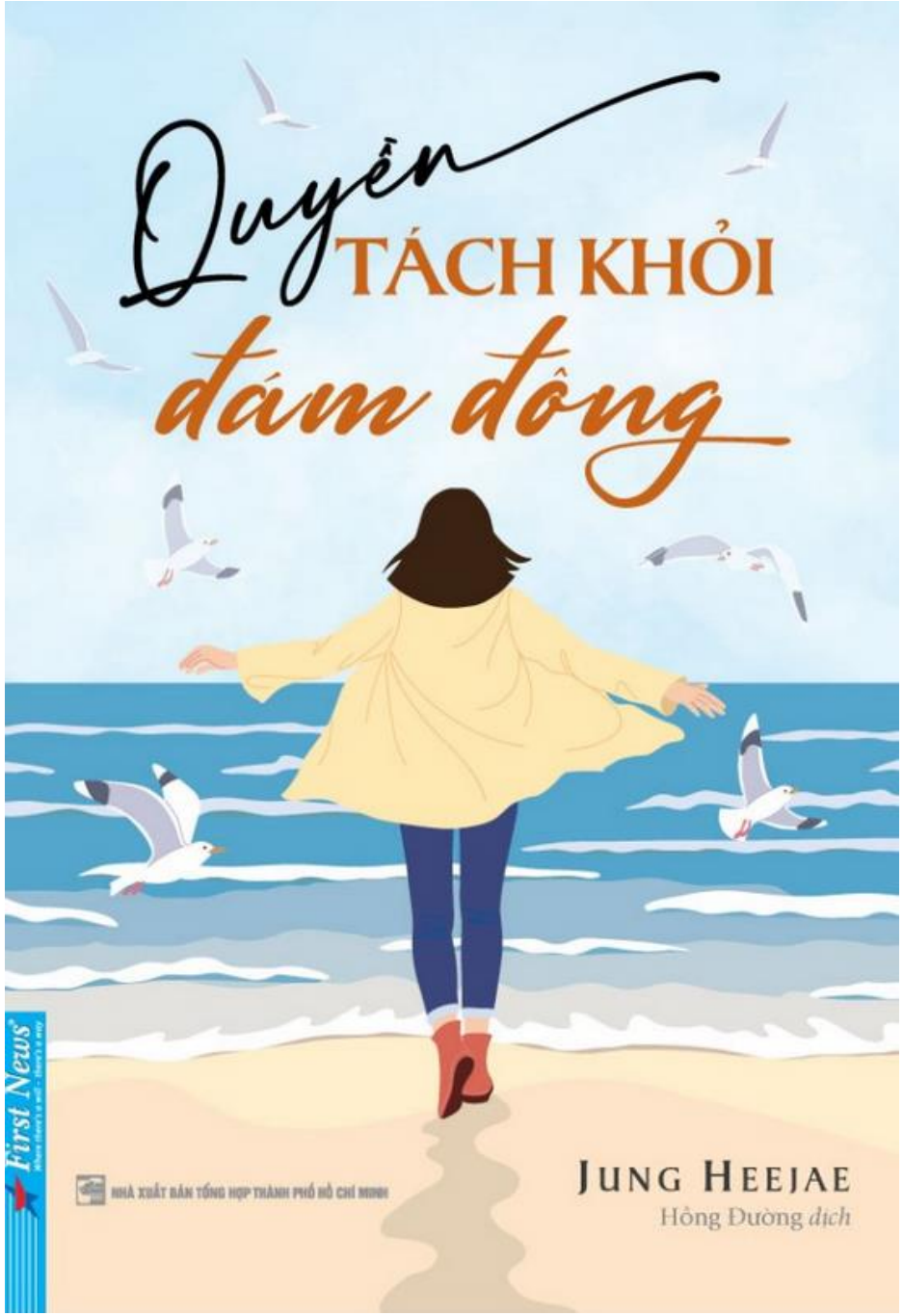
Quyển
TÁCH KHỎI
đám đông
First News
NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
JUNG HEEJAE
Hồng Đường dịch

Jung Heejae sinh năm 1971 tại huyện Boseong, tỉnh Jeollanam, Hàn Quốc. Từng có thời gian làm việc tại ngân hàng trước khi theo học chuyên ngành Văn học.

Mệt mỏi với cuộc sống thành thị, cô đã đi du lịch từ các thành phố lớn đến tận ngôi làng nhỏ trên dãy Hymalaya để mở rộng tầm nhìn về thế giới. Trong thời gian đó, cô xuất bản những quyển sách được đánh giá là "tản văn sâu sắc và nổi bật, mang đầy những giá trị và suy nghĩ phổ quát về cuộc sống thông qua lời tự sự nồng nàn".

Tác phẩm: ***Cầu mong bạn may mắn; Tôi đã học được tình yêu ở đó; Người lớn Trái đất, gặp gỡ Hoàng tử bé; Câu chuyện về đất nước Tây Tạng, trí tuệ chinh phục thế giới; Có lẽ đó là những gì tôi muốn nghe nhất; Quyển tách khỏi đám đông,...***

JUNG HEEJAE

Quyển TÁCH KHỎI đám đông

First News

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng Biên tập
ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập : Hàn Ngọc Lan
Trình bày & Bìa : Bích Trâm

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM
ĐT: (028) 38225340 - 38296764 - 38247225 - Fax: 84.28.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Sách online: www.nxbhcm.com.vn / Ebook: www.sachweb.vn

Thực hiện liên kết:
CÔNG TY TNHH VĂN HÓA SÁNG TẠO TRÍ VIỆT (First News)
Địa chỉ: 11H Nguyễn Thị Minh Khai, Q. 1, TP. HCM

XNĐKXB số 1372-2022/CXBIPH/52-123/THTPHCM -
QĐXB số 138/QĐ-THTPHCM-EBOOK2022 ngày 15/6/2022.
ISBN: 978-604-335-993-0. Lưu chiểu năm 2022.

ISBN 978-604-335-993-0
9 786043 359930

GIÁ: **99.000** ĐỒNG

Quyền TÁCH KHỎI đám đông

Original title: 아무것도 하지 않을 권리 –
THE RIGHT TO DO NOTHING
Written by Jung Heejae 정희재

Copyright © Jung Heejae 정희재, 2017
Vietnamese edition © 2021 by First News - Tri Viet Publishing Co., Ltd
Published by arrangement with Woongjin ThinkBig Co., Ltd, through KL Management
All rights reserved.

Tác phẩm: QUYỀN TÁCH KHỎI ĐÁM ĐÔNG
Tác giả: Jung Heejae 정희재

Công ty First News – Trí Việt giữ bản quyền xuất bản và phát hành ấn bản tiếng Việt tại Việt Nam theo hợp đồng chuyển giao bản quyền với Woongjin ThinkBig Co., Ltd, thông qua KL Management, Hàn Quốc.

Bất cứ sự sao chép nào không được sự đồng ý của First News đều là bất hợp pháp và vi phạm Luật Xuất bản Việt Nam, Luật Bản quyền Quốc tế và Công ước Bảo hộ Bản quyền Sở hữu Trí tuệ Berne.

Thực hiện: Cẩm Xuân, Ca Dao

Quý độc giả có nhu cầu liên hệ, vui lòng gửi email về:
Bản thảo và bản quyền: rights@firstnews.com.vn
Phát hành: triviet@firstnews.com.vn

CÔNG TY VĂN HÓA SÁNG TẠO TRÍ VIỆT – FIRST NEWS

11H Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Ngôi Nhà Hạt Giống Tâm Hồn, Đường Sách Nguyễn Văn Bình, Quận 1, TP. HCM
Tel: (84.28) 38227979 – 38227980 Fax: (84.28) 38224560

www.firstnews.com.vn
www.hatgiongtamhon.vn

facebook.com/firstnewsbooks
facebook.com/hatgiongtamhon

JUNG HEEJAE
Hồng Đường *dịch*

Quyền TÁCH KHỎI đám đông

THE RIGHT TO DO NOTHING

First News
NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỜI TỰA

Chúng ta, vẫn như cũ, là chính mình

Tôi biết tự do là gì

Ngôi nhà tôi sống ở triền cao của một thị trấn nằm trên con dốc đứng. Đứng ngoài hiên, tôi có thể lờ mờ trông thấy phía dưới là mái nhà và sân thượng của những nhà lân cận. Sân thượng của ngôi nhà bên dưới được phủ một lớp sơn chống thấm màu xanh lục, thường khi đong đưa những dây phơi quần áo, cũng có khi chỉ là khoảng trống.

Mùa xuân rồi, trên sân thượng nhà bên dưới ấy xuất hiện một chiếc ghế gỗ. Và một thanh niên cởi trần bắt đầu ngồi phơi nắng trên chiếc ghế gỗ ấy. Để trở thành một đóa hướng dương cần phải có nhiều thời gian. Và cần cả một trái tim nhàn rỗi. Một người trẻ tuổi ngồi trên chiếc ghế gỗ đặt ở sân thượng vào một ngày giữa tuần, thả mắt về phía Tây Nam, không phải là một cảnh tượng thường thấy. Từ phía tôi chỉ thấy mỗi tấm lưng của cậu thanh niên, da thịt được giấu dưới những lớp áo quần suốt mùa đông ấy trắng tinh như bánh gạo hấp.

Mùa hạ sang, cậu thanh niên vẫn đều đặn ra ngồi trên chiếc ghế ấy, ngay cả vào những ngày ánh mặt trời bỏng rát. Cậu giống một người khách lữ hành đến từ vùng khí hậu quanh năm âm u nào đó. Nào ai biết trong lúc để cho ánh nắng phủ từng lớp lên người, trong tâm trí người thanh niên ấy đã lướt qua những gì. Tôi chỉ là một người lặng lẽ ngắm nhìn phong cảnh ấy từ một nơi cao hơn ngôi nhà cậu. Có nhiều thứ đã từng thời, từng khắc lướt qua tâm trí tôi trong khi ngắm nhìn những ngôi nhà liền kề, sân thượng, và cả bầu trời ở xa kia. Ví như, có nỗi nhớ đột nhiên

ập đến như thể ai đó nhét đá lạnh vào lưng, hoặc những thứ tương tự cảm giác hoa mắt khi người ta nhận ra những điểm đến không thể nào đi tới. Với chàng thanh niên đó, có lẽ cũng có những chất chứa trong lòng hóa thành nỗi đau, có những điều mãi bị thờ ơ nên cuộc sống hóa thành vô vị.

Nhìn bóng lưng cậu thanh niên, trong tôi bỗng hiện lên một khung cảnh trong bộ phim *Đời qua đôi kính*[1]. Những vị khách du lịch gặp nhau trên một hòn đảo không bắt được sóng điện thoại, đang tụ tập bên bãi biển. Và một thanh niên ngồi trên chiếc ghế được đặt hướng về phía biển, ngâm thơ.

Tôi biết tự do là gì

Hãy thẳng bước đi theo con đường

Đừng đến gần biển sâu

Tôi đã để lại phía sau những lời khuyên kia

[1] *Megane* (hay *Glasses*) là một bộ phim hài Nhật Bản (2007), do Naoko Ogigami biên kịch và đạo diễn. Bối cảnh phim đặt tại một hòn đảo không tên của Nhật Bản, kể về một giáo sư đại học, trong kỳ nghỉ đã đến đảo và tiếp xúc với một số cư dân địa phương lập dị. - ND

Ánh trăng soi sáng con đường đã qua

Chú cá ngụp lặn trong bóng tối, ngời sáng như bảo thạch

Tôi ở đây, ngẫu nhiên được gọi là người

Tôi đã lo sợ điều gì

Tôi đã vật lộn với điều chi

Giờ là lúc bỏ đi gánh nặng oằn trĩu trên vai

Xin hãy cho tôi dũng khí

Dũng khí có thể nhớ về em

Tôi biết tự do là gì

Tôi biết tự do là gì.

"Tôi ở đây, ngẫu nhiên được gọi là người…"

Bài thơ ấy từng khiến tôi buồn nao lòng mỗi khi đọc đến đoạn này. Cậu thanh niên có làn da không dễ gì cháy nắng ở ngôi nhà bên dưới đó, hẳn cũng có những khoảnh khắc xa xăm lo sợ, hay tranh đấu với một điều gì đó. Ý tôi là, khoảnh khắc khi mà sự tồn tại mang tên "bất kể thế nào con người luôn phải tiến về phía trước" cay đắng

tìm đến. Một người đang ngẩm tấm lưng trắng ngần như nỗi buồn trong veo của cậu thanh niên dẫu không thể hiểu lòng cậu, là tôi, đã từng như thế.

Tôi biết ý nghĩa của việc sống những tháng ngày tuổi trẻ dường như không làm việc gì. Đó chính là trải qua những trận huyết chiến vô hình. Ngày qua ngày với ý nghĩ mình đã sống mà không làm gì, tự bản thân nó là một chuỗi kéo dài của những tranh đấu gian nan. Đánh nhau với tên quái vật không có mặt mang tên đời thường, kiên trì không đầu hàng trước những giá trị tôi không đồng ý... Đêm về, cả thân thể lẫn trái tim tôi đều buốt nhói, như thể vừa bị một kẻ nào đó choảng cho nát bét. Không biết chừng đáng ra tôi phải viết quyển sách về thời kỳ đó trước tiên. Vì những chuyện tôi muốn kể về khoảng thời gian đó nhiều không kém ai.

Nghĩ lại thì nhờ đã đi qua những tháng ngày dường như không làm gì đó mới có được tôi của giờ phút này. Vì từng có lúc tự mình nhụt chí khi nghĩ đến bản thân về hưu ngay trước khi thật sự sống một cách chân chính, nên hôm nay tôi mới

có thể sống và viết những dòng này. Không hoàn toàn là một cái gì, nên có thể là tất cả mọi thứ, không nắm thứ gì trong tay, nên có thể mơ được về nhiều thứ hơn. Nhờ đã trải qua khoảng thời gian từng cảm thán vì một sợi tơ nhện đẫm sương trong khu rừng buổi sớm, nên tôi đã không thể trì hoãn việc tận hưởng sự đẹp đẽ của thế giới ngay sau khi về hưu.

Đúng thế. *Không làm gì* không có nghĩa là thu mình hoàn toàn khỏi cuộc sống nhộn nhịp ngoài kia. Tôi lẽ ra đã phải hiên ngang, đường hoàng hơn, tuyên bố "Tôi đang nghe thấy một thanh âm thúc giục khác", thay vì than vãn rằng mình đã chẳng làm được gì nên cơm cháo.

Thật ra, không tồn tại một ngày nào mà ta *không làm gì* cả. Dù ngày đó có vẻ như chẳng làm gì, thì con người vẫn chầm chậm hướng về một đích đến nào đó. Không có quãng thời gian nào bị trôi qua một cách phí hoài. Chỉ là chúng ta đã không thật sự cảm nhận được, bởi sự nóng vội và tham vọng, hai điểm yếu chí mạng của con người.

Những thứ đến sau quãng thời gian *không làm gì*

Quyển sách này là ấn phẩm tái bản của quyển *Quyền không làm gì* phát hành mùa hè năm 2012. Tương tự việc giữ nguyên vẹn tựa sách, nội dung lần tái bản này không có nhiều khác biệt so với ấn phẩm đầu tiên. Tôi đã lược đi một số đoạn không còn phù hợp với tình hình thực tại, thay đổi cách trình bày và các đề mục nhỏ. Tôi cũng thay đổi một vài cách diễn đạt, nhưng đều trong phạm vi cho phép của chủ đề. Dù vậy, tôi nghĩ việc thay đổi thiết kế và ảnh minh họa để tạo ra một diện mạo mới sẽ giúp những câu chuyện trong quyển sách này của tôi vẫn còn giá trị, bất chấp thời gian trôi qua.

Có nhiều phản ứng khác nhau sau khi ấn bản này phát hành. Có người gọi đây là "một quyển sách nguy hiểm", cũng có nơi nhờ tôi giảng về nội dung sách, nhưng sau đó lại thông báo hủy vì bị cấp trên phản đối. Nếu cuốn sách này có gây ra hiểu lầm hay tranh cãi, thì tôi cho rằng đó là vì cuốn sách đã chạm vào điểm không thoải mái của

xã hội chúng ta. Trong một bầu không khí, nơi mà lý luận về hiệu quả, năng suất và cạnh tranh áp đảo tất cả mọi thứ, tôi biết việc nói về *quyền không làm gì* dễ bị bóng gió là một sự kích động nguy hiểm, một lời biện minh của kẻ thua cuộc.

Nói thì nói vậy, nhưng khi đọc những bình luận như dưới đây, tim tôi vẫn đập rộn ràng.

"Tôi chọn quyển sách này vì không muốn làm gì cả. Nhưng lạ lùng thay là sau khi đọc xong, tôi lại muốn làm một điều gì đó. Ví như đi một cách vô định, hay đọc cuốn *Walden*[1] của Thoreau..."

Những phản ứng thế này không phải chính là sự thấu hiểu sâu sắc lời của nhà thơ Fukuda Minoru sao.

"Nếu nói sự lười nhác đang nở rộ, điều đó cũng chỉ đúng với những giá trị do xã hội xem trọng chứ không phải với bản thân mỗi người."

[1] Quyển sách về đề tài chiêm nghiệm sống của tác giả Henry David Thoreau, đã được dịch và xuất bản ở Việt Nam với tựa *Walden - Một mình sống trong rừng*.

Mặt khác, tôi cũng thận trọng hơn bởi sợ rằng những lời lẽ như *quyền không làm gì* sẽ chỉ là lời sáo rỗng với những người muốn làm điều gì đó cũng đều không có cơ hội. Vì lẽ đó, tôi muốn làm rõ thêm một lần nữa chí hướng của *quyền không làm gì*. *Quyền không làm gì* ở đây muốn nói đến quyền được tự do khỏi những xu thế, khuynh hướng mà xã hội này xem trọng, những thứ không thuộc về giá trị hay tín niệm của bản thân. Đây cũng chính là bản tuyên ngôn quyền lợi cần thiết cho những người đã bị tổn thương vì trót yêu cuộc sống này quá nhiều.

Đoạn thời gian không làm gì đó chính là để nuôi dưỡng sự thong thả và sáng tạo, để có thể chống chọi lại một cuộc sống luôn bắt con người phải làm một điều gì đó. Trong lịch sử nhân loại có đầy những ví dụ dẫn chứng cho điều này đến mức khiến tôi khó mà chọn lựa.

Đầu tiên là giai thoại về Vương Mông, một trí thức tiêu biểu của Trung Quốc từng bốn lần được đề cử giải Nobel Văn học. Ông là người gặp thời, sớm nổi lên trong phong trào cách mạng khi mới

14 tuổi. Chỉ vì một tiểu thuyết ngắn mà Vương Mông bị quy vào phe cánh hữu, bị đưa lên Khu tự trị Tân Cương từ năm 29 tuổi, 16 năm ròng sống đời lưu đày. Điều này chẳng khác gì từ lúc 29 tuổi, độ tuổi tràn đầy sinh khí nhất đời người, cho đến năm 45 tuổi, ông đã nhìn đời bằng đôi mắt của xã hội loạn lạc và sống phần đời *không làm gì*. Vương Mông đã sống sót qua quãng đời đó như thế nào. Ông đã học ngôn ngữ của người Duy Ngô Nhĩ ở Tân Cương, ăn ngủ và làm việc cùng với những người nông dân vùng biên cương đó. Học ngôn ngữ của một dân tộc thiểu số là một việc khá hy hữu thời đó, nhưng để có những lợi ích thực tế thì phải làm vậy. Mãi năm 46 tuổi ông mới được phục chức và quay về Bắc Kinh. Không phải là ngẫu nhiên mà tác phẩm tiêu biểu nhất của Vương Mông chỉ được viết khi ông đã bước sang những năm cuối độ tuổi 40.

Và không thể bỏ qua trường hợp của Henry David Thoreau. Tác phẩm nổi tiếng *Walden* được phát hành tận 10 năm sau khi ông rời khỏi khu rừng ven đầm Walden. Không cần nhấn mạnh rằng đến tận khi ra mắt sách và trong suốt đời

người, quãng thời gian 2 năm 2 tháng sống ở vùng Concord là một tài sản tinh thần vô cùng lớn với Thoreau. *Walden* là một trong số những quyển sách quan trọng nhất đếm trên đầu ngón tay được viết vào thế kỷ 19. Những quyển sách thế này có thể ra đời được là nhờ vào những tháng ngày có vẻ như không làm gì cả, nếu xét theo hệ giá trị vốn có.

Yêu một tôi-nhàn-rỗi

Khi thời đại ngày càng có xu hướng muốn cả thế giới phải thông minh hơn, và chỉ cần lộ ra chút khí sắc mệt mỏi cũng sẽ được xem như một dấu hiệu của sự đào thải, thì việc thực thi *quyền không làm gì* hay làm theo những điều mình mong muốn cần một dũng khí rất lớn. Chủ nghĩa Tân tự do luôn phô trương sự tồn tại của bản thân bằng sự uy hiếp theo kiểu nếu không đuổi theo những huyền thoại của hiệu suất và tăng trưởng, ắt sẽ bị tụt lại phía sau. Nếu không có niềm tin riêng để có thể đường hoàng đối mặt với những kích động như thế, con người chỉ có thể sống chật vật trong sự bất an, thấp thỏm và bất mãn.

Chúng ta, dù biết rõ cuộc đời nhìn chung sẽ hướng theo một sự cân bằng nào đó, thì thỉnh thoảng vẫn có những mong muốn mâu thuẫn. Vừa muốn tận hưởng sự ổn định, lại không muốn bỏ lỡ những thử thách và mạo hiểm, thứ mang lại cảm giác tồn tại thật sự. Vừa muốn có những thứ người khác có, lại mong được nếm thử hương vị của những niềm vui đạo đức đến từ một cuộc sống thuần khiết, giản đơn và đúng đắn về mặt sinh thái. Dù thừa nhận bản thân của hiện tại, nhưng khi trông thấy một ai đó sống cuộc đời tuyệt vời và kịch tính hơn thì lại trở nên lo lắng rằng hình như chỉ mỗi mình là sẽ kết thúc cuộc đời với một vai trò đã được định sẵn. Với những người như vậy, thông điệp quyển sách này muốn nói rất đơn giản. Đó là:

"Không sao đâu. Những mong muốn đó chẳng gây ra bất cứ trở ngại nào cho cuộc đời cả."

Càng sống tôi càng thấy quả là thế thật. Cuộc đời thật sẽ không gặp bất cứ trở ngại nào vì những mong muốn đó, ngay cả khi chúng ta bỏ lỡ mất những điều mình vẫn tưởng là "không có điều đó

thì đời mình chấm hết" – những điều vẫn đang kiềm tỏa chúng ta. Chúng ta, vẫn cứ là chính mình, như cũ.

Người chưa từng suy ngẫm về những điều bản thân thật sự muốn làm trong khoảng thời gian không làm gì đó, sẽ không biết cách thật tâm thấu hiểu người khác. Thật khó để một người chưa từng lo nghĩ về sự tồn tại của bản thân trong vũ trụ và tự nhiên bao la này hình dung được những khó khăn, tâm tình tuyệt vọng người khác phải đối mặt, như thể chính mình cũng trải qua những điều đó. Vượt khỏi phạm trù con người, năng lực đồng cảm với vết thương của một gốc cây, một con chim như thể nỗi đau của chính mình, cũng tương tự vậy.

Người chưa trải qua quãng thời gian nhàn rỗi thường không quen chờ đợi. Tất cả mọi việc đều có thời điểm, nên chúng ta chỉ cần sống tận tâm từng phút một với hiện tại. Điều "chẳng là gì" vào buổi sáng có thể trở thành hạt giống khởi nguồn cho điều "vô cùng lớn lao" sẽ xảy ra vào đêm tối.

Những cơ hội quý giá mang lại cảm giác thực rằng bản thân đang sống chân thành rồi sẽ tìm đến, khoảnh khắc mà chúng ta buông bỏ hết những suy nghĩ rằng ta phải trở thành một người nào đó, phải làm một điều gì đó. Quyển sách này chính là câu chuyện về những khoảnh khắc như thế.

CHƯƠNG 1

Những điều ta không thể biết khi không dừng lại

Bước đi theo tốc độ của riêng mình

Có một hạng mục thể thao gọi là đi bộ điền kinh[1]. Đây là môn vận động mà thắng thua được quyết định bởi việc đi nhanh hơn trong một quãng đường đã định. Có hai nguyên tắc quan trọng trong môn đi bộ điền kinh, không được đồng thời đặt hai chân xuống mặt đất, và chân trụ chống đỡ cơ thể không được gập mà phải luôn duỗi thẳng.

[1] Đi bộ điền kinh là một phân môn cự ly dài thuộc môn điền kinh, quãng đường đi bộ có thể dài từ 3km tới 100km. - ND

Do đó, khi nhìn những vận động viên đi bộ sải bước, bạn sẽ thấy mông họ đánh sang trái, phải và họ tiến về phía trước giống như đang nhảy múa.

Việc vất vả nhất trong đi bộ điền kinh không phải là lập các kỷ lục xuất sắc, cũng không phải là vượt qua giới hạn của thể chất, mà là chịu đựng ham muốn được chạy nhảy. Nếu chạy thì hai đầu gối có thể gập duỗi một cách tự do, và dĩ nhiên càng có thể đến đích nhanh hơn. Thế nhưng, ngay khi các vận động viên đi bộ bắt đầu chạy, họ sẽ bị tước quyền thi đấu, bởi họ đã phạm vào nguyên tắc quan trọng nhất của trận đấu. Nguyên tắc nhẫn nại bước đi bằng sải chân của riêng mình dù kết quả lẫn đích đến đang hiển hiện trước mắt. Nguyên tắc chịu đựng sự nôn nóng muốn đốt cháy giai đoạn và ngay lập tức đi đến kết quả.

Cuộc sống cũng hệt như một cuộc thi đi bộ điền kinh vậy.

Những khi thấy như người khác đang chạy, đang bay, chỉ riêng mình vẫn giậm chân tại chỗ, bạn chỉ cần có thể tự nhủ rằng nguyên tắc cuộc đua mà mình tham gia có sự khác biệt, rằng bạn

đang sử dụng cơ bắp trong chừng mực thích hợp và vui với từng bước đi của mình, thì bạn hẳn là một người hoàn toàn lý trí và đầy can đảm.

Không phải tất cả mọi người đều phải chạy như một vận động viên điền kinh hay một vận động viên ma-ra-tông.

Tôi chỉ cần đi bằng sải chân hợp với mình, bằng nhịp bước hợp với cơ bắp mình. Trên đường đi, nếu có bắt gặp những phong cảnh khiến tôi muốn rơi nước mắt, hay những con người tốt đẹp đến mức không thể bỏ lỡ, tôi sẽ cảm động, hân hoan ngỡ ngàng vì được tiếp xúc với những diệu kỳ của cuộc sống…

Tại sao chúng ta không thể nghỉ ngơi với trái tim thanh thản?

Tôi có lần được nghe kể chuyện về việc Trí Quang Đại sư (Pomnyun Sunim)[1], người dẫn dắt Hội Tịnh Độ (Jungdo) từng bị áp giải đến Cục Công an và chịu tra tấn tại đây vào thời chính quyền độc tài quân sự.

"Cô có biết đâu là lúc đáng sợ nhất khi bị tra tấn không? Tra tấn bằng điện? Tra tấn bằng nước? Tất cả đều không phải. So với khi bị tra tấn, khoảnh khắc nghỉ giải lao đáng sợ hơn nhiều,

[1] Pomnyun Sunim là một tu sĩ Phật giáo Hàn Quốc.

đến mức da thịt cũng run rẩy. Giải lao là lúc những người tra tấn tôi ngồi nói chuyện phiếm với nhau. Nào là lo lắng vì thành tích học tập của con họ không đi lên, nào là rủ nhau tan ca đi làm chén rượu… trong khi tôi đang đông cứng người vì nỗi sợ một đợt tra tấn mới lại bắt đầu khi giờ giải lao kết thúc."

Lời của Trí Quang Đại sư thỉnh thoảng lại hiện lên những khi tôi được nghỉ giải lao giữa cuộc sống bộn bề công việc. Cơ hội hiếm hoi có thể nghỉ ngơi thường đến khi bản thân đã chạy đua đến kiệt quệ. Thế nhưng càng quen dần với việc chỉ có chạy, tôi càng chật vật trong nỗi bất an thay vì nghỉ ngơi cho tốt. Giống một người đang khổ não: "Đợt tra tấn tiếp theo sẽ đau đớn đến mức nào đây? Liệu mình có vượt qua được không?".

Mỗi khi viết sách, bán kính sinh hoạt của tôi thu hẹp lại vừa bằng khoảng không của những con thú cưng được nuôi trong căn hộ chung cư. Như những chú chó sống đời nuôi nhốt, luôn đợi chờ thời khắc được dắt đi dạo, việc ra ngoài vào lúc mặt trời lặn cũng trở thành lạc thú to lớn với

tôi. Chỉ có điều, tôi còn làm những việc mà những chú chó không bao giờ làm. Tạm bỏ lại phía sau những thể loại mạng có hay không có dây đã từng thân thuộc, tôi làm những việc như viết thư tay, nghe radio, hoặc chầm chậm theo dõi nhịp hít vào thở ra lên xuống giữa bụng và xương sống.

Từng ngày, từng ngày trôi qua một cách có nguyên tắc. Những hôm có mưa hoặc gió to, tôi sẽ không ra ngoài đi dạo. Qua ô cửa sổ, tôi dõi theo sự phai mòn chầm chậm của những mái nhà hàng xóm vốn đã cũ kỹ. Tôi để lên dĩa túi lưới lọc cà phê bên trong có lớp bã hạt còn sót lại sau khi nước cà phê đã nhỏ hết, rồi ngửi mùi của đám bã ấy. Và tôi hay mường tượng về một chuyến hành trình cho đến khi mùi đất mơ hồ của đại lục xa xôi, mùi nắng hong khô hạt cà phê đến được với tôi.

Hễ mà thời kỳ viết lách rơi vào những ngày xuân hoa nở trắng rợp như cốm rang nổ, hay những ngày thu lá phong phủ kín núi đồi là tôi lại thấy khổ sở. Bởi tôi muốn được là một người thưởng thức thay vì chỉ là người quan sát bốn mùa. Nhưng thay vì thật sự làm vậy, chỉ có những quyết

tâm trong tôi ngày càng dâng cao. Tôi tự nhủ mình sẽ nghỉ ngơi thật tốt. Chỉ cần hoàn thành đợt sáng tác này, chỉ cần kết thúc tốt đẹp công việc này thôi, tôi nhất định sẽ nghỉ ngơi thật tốt. Tôi sẽ sống vui vẻ đến mức đủ để ghi vào sách kỷ lục Guinness. Tôi quyết tâm, rồi lại quyết tâm.

Thế nhưng, là một người đã đôi lần vướng phải quá trình này, tôi biết rõ rằng tôi không thể nào thật sự nghỉ ngơi một cách tử tế được khi việc phải làm chỉ mới ở giai đoạn nghỉ giữa giờ. Rằng việc tôi dễ để mặc thời gian trôi trong trạng thái lưng chừng không đồng nghĩa với việc mình đang nghỉ ngơi vì không làm việc.

Tôi có một người quen là giáo viên trung học phổ thông. Sau suốt một năm chăm chỉ chuẩn bị, năm nay người bạn ấy đã được chọn vào một dự án nghiên cứu do Sở Giáo dục làm chủ quản, được trải qua một năm tự do nhàn rỗi. Người bạn này đã từng rất ghen tỵ với tôi, một trường hợp ngoại lệ có nhiều thời gian ngủ nướng vào buổi sáng và không bị trói buộc bởi việc đi làm mỗi ngày. Nay vừa đúng lúc ước nguyện của bạn trở thành sự thật, niềm vui ấy không biết lớn đến nhường nào.

Vào ngày khai giảng sau khi kết thúc kỳ nghỉ đông, người bạn ấy đã gọi điện cho tôi và tuyên bố.

"Mình hôm nay sẽ đi bộ chậm thôi. Rất chậm. Có việc cần đi xa mình cũng sẽ không lái ô tô đâu. Mình sẽ phải đi chầm chậm bằng tàu điện và xe buýt thôi. Cậu hỏi tại sao à? Hôm nay là ngày tất cả mọi người đều đi làm mà. Và là ngày đầu tiên mình không cần phải đi làm. Ha ha ha!"

Trong giọng nói của người bạn ấy tràn ngập sự nôn nao lẫn hoạt khí chào đón một buổi sáng tự do sau hàng chục năm sống đời giáo viên. Tôi đã thử tưởng tượng cảnh người bạn vừa chầm chậm bước đi trên con đường buổi sáng thường ngày và tận hưởng sự tự do. Bạn ngồi trong quán cà phê tỏa đầy mùi bánh mì mới ra lò và nhâm nhi một tách cà phê nóng. Trên đường, đông đúc những người qua lại đang bận rộn đi đến một nơi nào đó. Một buổi sáng bầu trời trong veo nhiều mây trắng như vừa đổ đầy nước vo gạo, với những chú chim đậu trên dây điện tận hưởng ánh mặt trời. Nghĩ đến một buổi sáng không cần làm gì khiến tim tôi đập rộn ràng.

Những người thật lòng khao khát một sự giải lao và chuẩn bị cho điều này sẽ biết cách toàn tâm tận hưởng quãng thời gian đó. Nghỉ ngơi là việc thật tốt. Chúng ta biết rõ cần có dũng khí và trí tuệ cho công việc đơn giản này. Vì sự chán nản triền miên mà cuộc sống thường nhật mang lại sẽ không nhẹ nhàng rời đi chỉ bởi giờ giải lao đã đến.

Đảo Yoron thuộc tỉnh Kagoshima, Nhật Bản là một nơi hẻo lánh khó bắt được sóng điện thoại. Có hai người phụ nữ đến đây, xuất hiện tại sảnh chờ sân bay và kéo theo vali du lịch. Một người là bà Sakura, một bà lão nhưng trông vẫn còn trẻ trung cứ định kỳ lại tìm đến với hòn đảo này, người còn lại là một giáo sư trung niên, vì tìm kiếm một nơi nghỉ ngơi yên tĩnh mà lần đầu tìm đến hòn đảo. Bộ phim Nhật Bản *Đời qua đôi kính* đã bắt đầu như thế. Chủ nhà nghỉ trên hòn đảo này nói: "Nếu tôi treo bảng hiệu lớn, khách sẽ đến đầy ra đấy. Thế này là vừa đủ", và ông treo, nửa như muốn giấu đi, một tấm bảng hiệu bé cỡ lòng bàn tay. Không biết có phải nhờ thế mà hai người phụ nữ này đã là toàn bộ khách trọ. Chủ nhà nghỉ nói với giáo sư rằng cô là vị khách đầu tiên trong

ba năm nay tìm đến nhà nghỉ này lần đầu tiên mà không bị lạc đường.

"Cô quả là có tư chất. Tư chất để ở lại nơi này..."

Nhưng không lâu sau đó, "tư chất" của vị khách trọ nữ này đã được bộc lộ. Đặt chỗ ở một hòn đảo không nhiều người tìm đến, và tại một nhà nghỉ đặc biệt, đến cả việc chọn thời điểm du lịch là đầu xuân không quá đông người thì rõ ràng là có đầu óc, cũng là may mắn của cô. Thế nhưng, người phụ nữ này hoàn toàn không thể hiểu được những người dân trên đảo. Mỗi buổi sáng, họ ngồi với tư thế quỳ gối vô cùng nhã nhặn và đợi đến khi khách trọ thức giấc để gửi lời chào buổi sáng. Sự tử tế này khiến cô khó xử. Cô cũng không thoải mái với việc cùng dân làng tập các bài thể dục trên bãi biển, hay việc bà Sakura không ngừng mời cô ăn đá bào đậu đỏ bà ấy tự tay làm.

"Tôi no rồi ạ."

"Không cần đâu ạ."

Người phụ nữ này luôn thể hiện thái độ muốn vạch rõ ranh giới và trịnh trọng từ chối mỗi khi nhận một lời rủ rê cùng làm gì đó.

Một buổi sáng, trong lúc dùng bữa trên bàn ăn sáng được chuẩn bị khá tươm tất, người phụ nữ hỏi:

"Tôi định hôm nay sẽ đi tham quan một chút, không biết có chỗ nào hay hay không?"

Chủ nhà nghỉ và bà Sakura nhìn nhau, biểu cảm có chút bất lực.

"Tham quan à? Nhưng ở đây không có chỗ nào đáng để tham quan."

"Vậy những người đến đây chơi, rốt cuộc họ làm gì?"

Chủ nhà nghỉ trầm tư một lúc rồi trả lời.

"Ừm… họ đến để suy ngẫm?"

Người phụ nữ nghiêng nghiêng đầu, dù có tự đắm mình vào sự suy ngẫm thì cũng chỉ một hai ngày thôi. Cuộc sống thường nhật quả thật quá đỗi đơn điệu khi chỉ tới lui giữa bãi biển và nhà nghỉ. Cô định ra khỏi nhà nghỉ nhạt nhẽo và thiếu sinh khí ấy, chuyển đến một chỗ trọ khác. Chủ nhà nghỉ tiễn cô đi với thái độ lãnh đạm và lôi ra một tấm lược đồ mang đậm dấu ấn cá nhân.

"Hãy đi đến khi xuất hiện một ngã rẽ khiến cô băn khoăn do dự thì đi tiếp hai phút nữa. Chỗ cô muốn đến nằm phía bên phải", kiểu như thế. Người dân đảo, một cách khác thường, lại rất giỏi tìm đường chỉ với tấm lược đồ sơ sài như thế. Đi mãi đến lúc xuất hiện một ngã rẽ khiến mình do dự, người phụ nữ đi thêm một đoạn nữa thì quả thật xuất hiện một ngã ba đường, ngay khi vừa rẽ vào con đường bên phải, cô đã gặp được nơi cần đến. Tấm lược đồ ấy là một bản chỉ dẫn đã vượt khỏi khuôn mẫu sáo rỗng của tính hiệu quả, hợp lý và các phép toán để lay động trái tim con người.

Sau một hành trình tả xung hữu đột và quay lại với nhà nghỉ ban đầu, người phụ nữ ấy sau cùng đã nắm bắt được cách tận hưởng hòn đảo này. Cô ra bãi biển mỗi sáng, vừa ngắm biển cũng vừa để tham gia bài thể dục được dẫn dắt bởi bà Sakura. Cô vừa nghe chủ nhà nghỉ kéo đàn mandolin, vừa ăn món đá bào đậu đỏ ngon lành, ngắm mặt biển màu xanh ngọc và đắm mình vào hòn đảo. Cứ thế, ngay khi cô mở lòng mình hòa vào tự nhiên và con người ở đây, hoạt khí và tự do bỗng ngập tràn trong cuộc sống tưởng chừng chỉ có sự vô vị trên hòn đảo.

Bộ phim lặng lẽ cho người xem thấy rằng việc có thể đắm mình trong sự tạm nghỉ chân chính là bất khả thi nếu không có luyện tập, một tấm lòng rộng mở và dũng khí dẹp đi cái tôi. Tạm nghỉ ngơi không phải là cứ giữ nguyên bản thân mình, mà là cơ hội có thể dấn thân vào một thế giới hoàn toàn khác so với những gì tồn tại trước đây.

Thỉnh thoảng, tôi lại nghĩ đến lời thoại của chủ nhà nghỉ trong phim.

"Cô quả là có tư chất ở lại nơi này."

Tôi quả nhiên có tư chất để lưu lại hành tinh này chăng? Tư chất ấy, không biết chừng được đánh giá bằng "có thể hay không, việc từ bỏ phương thức cố hữu của mình và đắm mình trong vẻ đẹp của thế giới" thay vì "có thể hay không, việc kiên trì và bền bỉ tiến về mục tiêu, quả cảm, quyết đoán để thành công". Không phải sự thành bại trong công việc, mà là việc tôi có thể nghỉ ngơi hoàn toàn hay không mới là đáng giá. Nếu cứ đứng yên, tâm trí tôi sẽ dao động như thể tôi sắp đẩy mình về một thế giới của các kế hoạch và lo âu. Tôi cần học cách nghỉ ngơi một cách tử tế,

để có thể gắn chặt hạnh phúc vào giây phút hiện tại này.

Nhà kinh tế học người Áo Joseph Schumpeter đã từng nói "trong xã hội tư bản chủ nghĩa, đối thủ duy nhất mà các doanh nghiệp phải khơi màu cạnh tranh chính là thời gian". Ôi chao, phải xem thời gian như đối tượng cạnh tranh! Con người quả là một tồn tại vô minh và bất hạnh xiết bao. Bởi vì chỉ đến lúc hối hận, buồn bã và mệt mỏi cực hạn, họ mới đành miễn cưỡng tiếp nhận sự nghỉ ngơi ập đến với mình.

Tôi cũng từng một thời cố gắng hạ mình trong tiếng hô hào "Nhanh lên, nhanh lên nữa!" của thế giới đầy rẫy giày vò, để giảm bớt, dù chỉ đôi chút, quãng thời gian trôi qua một cách vô ích. Tôi lên thời gian biểu sít sao đến từng phút, thậm chí còn dè sẻn cả thời gian ăn, thời gian ngủ của mình. Dường như tôi phải sống như thế nếu muốn nhận được sự tán dương từ con quái vật mang tên "quản lý cá nhân" hay "quản lý thời gian", thứ bắt đầu thịnh hành từ thời Benjamin Franklin. Có đôi khi tôi cứ ra sức chạy, vờ như không nghe thấy tiếng gào thét bên trong cơ thể đang kiệt quệ của mình.

Sau khi đã gắng hết sức để sống đa dạng, đầy kịch tính như thể mấy cuộc đời đã trôi qua trong một thời gian ngắn, cũng là lúc sự u uẩn, nản lòng và bất mãn tìm đến tôi. Đó là những ngày bất an, cứ như tôi đang bước trên mặt sông vừa kịp đóng một lớp băng mỏng. Cảm giác rằng tôi đang sống một cách đúng nghĩa không thể được tìm thấy trong những phút giây của sự chăm chỉ và mệt mỏi miễn cưỡng ấy.

Đôi khi, lắng tai nghe những tín hiệu báo dừng đang vang lên trong nội tâm chúng ta được xem là việc xa xỉ. Đó là khi ta phải miễn cưỡng nghỉ ngơi do đột ngột bị cho thôi việc hay bị bệnh. Chúng ta bất an, sợ rằng đây lẽ nào là một sự đảo ngược cuộc đời mãi mãi, lẽ nào bản thân sẽ trở thành một sự tồn tại không được mọi người chào đón. Thậm chí, ta còn cảm thấy có lỗi nếu bản thân không làm gì. Đó là bởi ngay từ bé, chúng ta đã lớn lên trong sự thấm nhuần quan điểm thành kiến rằng rảnh rỗi, quanh quẩn ra vào hay không làm gì đều là chuyện xấu.

Nhiệt tâm (熱心), giải nghĩa theo đúng câu chữ có nghĩa là dốc lòng một cách say mê cho đến khi

phát nhiệt. Từ lâu, từ nhiệt tâm, hay có thể hiểu là chăm chỉ này, đã trở thành hệ tư tưởng và văn hóa trói chặt ý thức chúng ta. Không ai bị bắt giữ vì chống đối lại nền văn hóa này cả, thế nhưng, cảm giác bất an không biết chừng bản thân đã trở thành một người ngoài lề còn đáng sợ hơn cả ngục tù.

Chúng ta đã sống cũng quá chăm chỉ, nhiệt tình rồi. Có lần tôi từng nghĩ, có hai loại người dám đi ngược lại văn hóa "chăm chỉ" trong xã hội cạnh tranh của Chủ nghĩa Tân tự do lạnh lẽo. Hoặc là những người Bohemian không quan tâm đến tập quán thế tục; hoặc là những người có sẵn trong tay sự giàu có và thời gian đủ để tận hưởng thỏa thích quyền không làm gì. Giờ thì tôi đã biết, rằng cánh cửa để có thể đi vào thế giới của *quyền không làm gì cả* rất gần, khi ta có sự quyết đoán và dũng khí.

Tôi thường mở sách *Trang Tử* ra và đọc một chương bất kỳ, mỗi khi muốn đạp phanh cuộc sống thường nhật đang phi nước đại này. Từ lâu tôi đã yêu vị triết gia này, người từng nói một cách nghịch thuyết về triết học vô vi, tính hiệu quả của vô vi.

"Nếu biết đâu là điều bản thân không thể khống chế, biết cách thuận theo lý lẽ không thể khác của tự nhiên và nếu biết cách sống hòa bình, thì bạn đã đạt tới cái đức (德).

Hãy cứ làm điều bạn có thể làm.

Bất cứ điều gì xảy đến đều là chuyện tốt."

Trang Tử từng nói đại ý như thế. Rằng khát vọng một cuộc sống hoàn hảo và dồn ép bản thân tự nó là một việc phản lại nguyên tắc sinh mệnh hài hòa của vũ trụ. "Hãy cứ làm điều bạn có thể làm. Bất cứ điều gì xảy đến đều là chuyện tốt". Mỗi khi đọc đến đoạn này, tôi đều cảm nhận được một nguồn năng lượng tốt đẹp và mạnh mẽ. Cứ thế, tôi tồn tại vẹn nguyên không toan tính điều chi, bỏ gánh nặng khỏi cơ thể lẫn trái tim và để mọi thứ đi theo lẽ tự nhiên. Chỉ cần làm được điều này, chẳng khác gì tôi đã thụ lĩnh được thiên tư lưu lại trên hành tinh mang tên Trái đất này.

Không đặt mục tiêu 100 điểm

Tôi bắt đầu mất tự tin một cách kinh khủng khi bước qua tuổi 30. Có một giai đoạn, lý do cho điều này được tôi lý giải bằng việc bản thân đã không thể nhận được đầy đủ sự khích lệ từ thuở bé. Ngay cả khi tôi mang về giải thưởng hay bảng điểm không đến nỗi nào ở trường, người lớn cũng chỉ thoáng cười lạnh nhạt. Bấy nhiêu đã là toàn bộ cái gọi là phản ứng. Thế nên, tôi thậm chí đã cảm thấy như bị phản bội, khi biết được những lúc không có tôi, họ thật sự đã lấy những kết quả

tôi đạt được để tự hào, hãnh diện với hàng xóm. Thời điểm những chuyện như vậy, sau quá trình đi vòng quanh và truyền đến tai tôi, đã là sau khi tôi không còn quan tâm đến việc nuôi dưỡng lòng tự tôn thông qua phản ứng của người khác.

Có lẽ vì thế chăng mà tôi đã sống ngược ngạo qua thời tuổi trẻ. Ở độ tuổi ngập tràn sinh khí lẫn tinh thần chinh phục đến mức có thể gây ra một tai nạn nào đó, tôi đã chỉ sống phủ phục. Có người sẽ đánh giá đó là bộ dạng thận trọng và khôn ngoan, nhưng chính tôi không hiểu sao mình lại có cảm giác túng quẫn và ngột ngạt, như thể tôi đang sống mà bỏ lỡ điều quan trọng nào đó.

Cứ thế, trong thời kỳ mà những người khác tùy ý ước định giá trị của bản thân và phân rõ những gì phải chấp nhận, những gì cần thoát ra khỏi, thì tôi, trái lại, đã sống một cách nguy kịch như thể bùng cháy tất cả nguồn năng lượng dồn nén bấy lâu. Nhưng có lẽ nhờ vậy mà tôi đã cân bằng được cuộc sống của mình theo cách này hay cách khác.

Cạo trọc đầu vào năm 29 tuổi là toàn bộ những việc tôi đã làm để thể hiện bản thân theo phương thức mãnh liệt nhất. Nếu tôi có một lý do hoành tráng mang tính chính trị, kinh tế xã hội nào thì những sợi tóc rơi lả tả xuống sàn nhà tiệm hớt tóc chắc sẽ bóng loáng như lòng tự hào của tôi, đáng tiếc là không có chuyện như thế. Chỉ là, có lẽ sau khi bước qua tuổi 30, tôi dường như không thể làm lại những chuyện như thế nữa. Dự cảm này đã được chứng minh là đúng. Những nhu cầu như thế thật sự không đến hai lần, chỉ vì tôi đã qua tuổi 30. Mùa đông năm ấy, tôi đã đội mũ len suốt vì không đủ tự nhiên, đường hoàng với quả đầu trọc ấy. Đó là một tuổi trẻ hoàn toàn không có lòng dũng cảm…

Những năm đôi mươi, tôi đã nghe vô số lời khích lệ mỗi khi bản thân trưng ra bộ dạng thiếu tự tin.

"Em có thể làm được. Em có thể làm bất cứ việc gì, chỉ cần em quyết tâm."

"Em tự kiểm soát bản thân mình thái quá rồi đó. Gì thì gì, cứ thử trước đã."

Nhưng vào thời điểm đó, tôi đeo một cái bịt tai chất liệu còn dày hơn cả sắt thép. Những lời nói đó sớm đã rớt xuống chân trước khi chạm đến tim tôi.

"Mình cũng sẽ nói những lời như thế."

Nó nghe như một âm thanh sáo rỗng bởi với tuổi trẻ – hãy xem đây chính là tài sản, cũng là động lực – những lời nói ấy đã quá hiển nhiên. Tôi đã mong đợi một lời khuyên đáng giá 100 điểm, cho phép tôi một lần nhìn thấu cốt lõi cuộc đời. Giống như trong khi các bạn đồng trang lứa vẫn đang đi qua lại trước lối vào con đường leo núi, đâu đó sẽ có một cao thủ cuộc đời chỉ cho bạn lối đi tắt, ít dùng sức hơn và rút ngắn thời gian hơn. "Cứ thử một lần đi", những lời này phải sau khi tôi đã lao đầu vào cuộc sống, đã vất vả đến trầy trụa thì mới bắt đầu có sức lay chuyển hơn.

Phải qua nhiều năm tháng tôi mới hiểu, cao thủ cuộc đời thật sự là một người biết được nhân sinh đáng giá 100 điểm chẳng qua chỉ là ảo tưởng. Và đến giờ tôi mới biết, rằng cao thủ thật sự còn tin tưởng sắt đá khi nghe ai đó nói bản thân anh ta có khả năng. Vì tin tưởng mình là một tài năng cũng là may mắn.

Những người đã có từ 12 đến 20 năm lớn lên cùng việc thi cử trong một hệ thống giáo dục chế độ hóa như chúng ta đã luôn sống và theo đuổi một cuộc đời đáng giá 100 điểm. Thời học sinh, sau khi thi xong, các giáo viên thường trả lại bài thi đã chấm điểm và nói.

"Các bạn 100 điểm đứng lên nào."

Khoảng hai ba bạn sẽ đẩy ghế ra sau, đường hoàng đứng dậy.

"Vỗ tay nào các em!"

Những học sinh đang ngồi vỗ tay với tâm trạng ngổn ngang pha lẫn giữa cảm thán và tự hổ thẹn. Tiếp đó là đến phần chỉ trích những thành phần cá biệt đã làm giảm điểm thi đua trung bình toàn cấp. Những học sinh đứng lên lần này đã phải cúi gằm mặt, nín lặng nghe những lời chỉ trích có thể đánh gục lòng tự tôn của con người. Tôi đã chứng kiến cảnh tượng này trong nhiều thập niên.

Sau khi tốt nghiệp ra trường, khát vọng về tờ giấy thi 100 điểm được thay thế một cách tự nhiên bằng cuộc đời đáng giá 100 điểm. Vào một trường

đại học tốt, có được công việc ở một công ty tốt, gặp một người bạn đời sáng sủa, lịch sự, sống trong một căn nhà yên tĩnh, tiện nghi và thỏa sức tận hưởng sự sung túc vật chất. Đây là tiêu chí của một cuộc đời đáng giá 100 điểm. Bức tranh viễn cảnh cuộc đời được vẽ nên trong lòng mỗi người quá đỗi giống một chiếc hộp sắt không kẽ hở, nó khiến chúng ta bị đè bẹp ngay trước khi kịp sống đúng nghĩa. Giống những chiến sĩ chưa một lần tham chiến đã tự mình thua trận.

Điểm số 60 tương ứng với "lương" (tốt) nếu xét theo hệ đánh giá Tú Ưu Mỹ Lương Khả[1]. Thông thường, từ 60~69 điểm sẽ được xếp vào "lương". 60 điểm giống như tuyến phòng thủ Maginot[2] giúp ta được an lòng về mặt tâm lý. Khảo thí kiểm định,

[1] 秀優美良可 (tương ứng với: xuất sắc, vượt trội, rất giỏi, giỏi, khá) là một phương pháp đánh giá thành tích học tập của từng học sinh tại các trường Trung học ở Hàn Quốc, bằng cách chấm điểm cho từng môn học theo 5 cấp. Phương pháp này đã bị bãi bỏ khỏi tất cả các môn học từ năm 2014, và thay bằng A-B-C-D-E-F.

[2] Tuyến phòng thủ Maginot được đặt theo tên của Bộ trưởng Quốc phòng Pháp André Maginot, là một công trình quân sự xây dựng dọc biên giới Pháp-Đức và Pháp-Ý với mục đích bảo vệ lãnh thổ Pháp.

một bài thi công nhận học lực cũng có điểm cutline là 60. Dĩ nhiên đây là điểm số không khiến các học sinh gương mẫu hài lòng. Thế nhưng, nhận điểm số tương ứng với "lương" phải chăng là một việc buồn cười và tầm thường? Trong từ điển quốc ngữ Hàn - Trung, nghĩa của từ "Lương -良" đã được diễn giải thế này.

Lương 良 [danh từ] là một trong số các điểm đánh giá (評點) thành tích, phân cấp bậc. Kém hơn "Mỹ 美" và tốt hơn "Khả 可".

Và ngạc nhiên là trong từ tiếng Hán, "Lương - 良" còn hàm ý cả nghĩa khen ngợi.

"Lương -良: tốt, hiền từ, nổi bật, đẹp, đáng chúc mừng, tỉ mỉ, thanh thản, trong sáng, giỏi, có khả năng, thành thật, chân thật."

Chỉ cần đạt được mức "lương" cũng có nghĩa là tốt, là nổi bật, thậm chí là tốt đẹp. Chỉ cần vậy thôi. Nó còn có thể được lý giải đến cả mức đáng chúc mừng và thanh thản. Càng sống, bạn sẽ càng biết tiết giảm tiêu chuẩn. Giữ mọi thứ ở mức trung bình, tạo dựng một cuộc sống bình thường và

phẳng lặng là một việc khó biết chừng nào. Thế nhưng, chúng ta đã được giáo dục để chỉ hài lòng khi bằng mọi giá đạt được "Tú - 秀" và 100 điểm cho tất cả các môn học của cuộc đời.

Lúc đầu, chúng ta có lẽ đã rụt rè thử phản kháng và cự tuyệt trước phương thức đánh giá tương đối này. Tuy nhiên, nếu ở trong một hệ thống như thế gần 20 năm thì đạo lý của chế độ đó sẽ được nội hóa thành thứ thuộc về bản thân ta, như câu nói ta vẫn hay nghe nhiều "trở thành thứ mình chán ghét". Vì vậy, ngay cả khi bạn là người đã trải qua thời học sinh như ác mộng với gánh nặng thành tích, thì khi trở thành bố mẹ, bạn cũng dễ trở thành kiểu người lớn mong muốn có một đứa con đáng giá 100 điểm.

Một học sinh tiểu học đã tò mò xem thử bộ câu hỏi toán của học sinh trung học phổ thông năm nhất. Một lát sau, học sinh tiểu học này tròn miệng ngạc nhiên:

"Chao ôi, làm sao con giải được những câu này. Đều là tiếng của chúng ta, nhưng con xem không hiểu chút nào hết."

Đó là nỗi sợ của đứa trẻ khi xem một thứ đầy những ký hiệu không thể hiểu trong khi chỉ cần các phép cộng, trừ, chia thôi cũng đã khiến nó đau đầu. Nhìn thấy con mình trong bộ dáng đó, người mẹ nói:

"Đừng lo. Con có thể giải được khi trở thành học sinh trung học phổ thông."

Đứa con với biểu cảm không mấy tin tưởng, trong khi người mẹ tủm tỉm cười.

Đây là một cách ví von về cuộc đời. Bạn không cần phải lo trước. Đa phần những điều chúng ta lo sợ, khi đến một độ tuổi nào đó, ta sẽ có đủ sức để đảm đương nó. Một người đặc biệt có nhiều nỗi sợ về cuộc sống và nhạy cảm với những nỗi đau bé nhỏ như tôi đã từng bước qua cây cầu được lát bằng vô số vấn đề. Với tôi, có một thứ khó buông bỏ hơn cả một ngôi nhà tiện nghi, một người bạn đời sâu sắc thú vị, hay những chuyến du lịch nhàn rỗi. Đó chính là mong muốn viết một tác phẩm hay. Mỗi lần như vậy, tôi thường nghĩ đến câu nói của một tiểu thuyết gia là thầy Choi In Hoon:

"Con người chỉ có thể cúng tế bằng những gì mình có."

Một sự thật giản đơn và rõ ràng biết bao. Đúng vậy, chúng ta không có lựa chọn nào ngoài việc chỉ cúng tế với những gì mình có. Dĩ nhiên, một bàn tiệc bày biện thịnh soạn sẽ là tuyệt nhất. Thế nhưng, nếu một con khô cá minh thái[1] còm cõi, một quả táo và một ly rượu là toàn bộ những gì ta có, thì ta chỉ có thể chuẩn bị một bàn cúng với bằng ấy thứ. Chúng ta không thể tự ý bỏ qua việc chuẩn bị một bàn cúng thành tâm chỉ vì bận tâm đến những thiếu thốn, không phải thế sao! Đây đích thị là tinh thần phù hợp với cuộc đời đáng giá 60 điểm.

Trong số người quen của tôi, có một tiền bối được biết đến như người khai vấn cho các bạn trẻ và không ngừng nhận được lời mời thuyết giảng khắp nơi. Vị tiền bối này nổi tiếng với cách nói chuyện mạch lạc, thẳng thắn nên mỗi nơi anh đi đến đều thu hút khá nhiều thính giả. Anh nói rằng khi nhìn thấy những người trẻ tuổi tập trung tai

[1] Pollocks.

mắt để không bỏ lỡ dù chỉ một lời của mình, thì dù cơ thể có mệt mỏi đến mấy lòng anh cũng nở đầy hoa nhiệt huyết. Những người trẻ thường hỏi anh về mục đích của cuộc đời, về việc làm sao để tìm được điều bản thân mong muốn. Seoul hay tỉnh lẻ, dù ở đâu thì các câu hỏi đưa ra cũng đều giống nhau. Điều đó đồng nghĩa với việc có ngần ấy người trẻ tuổi khắp mọi nơi đều đang mông lung, mất phương hướng trong cùng một vấn đề.

Một ngày nọ, trong lúc kể cho tôi nghe về các buổi thuyết giảng của mình, anh bỗng cao giọng với vẻ trẻ trung bông đùa:

"Sẽ thật tuyệt nếu bây giờ các bạn không hỏi anh như thế nữa. Việc đặt câu hỏi rất tốt, thế nhưng việc thực hiện còn quan trọng hơn chứ. Anh đã thử hỏi các bạn học sinh, những người hay hỏi anh rằng ước mơ này phải làm sao mới đạt được. Anh hỏi rằng mỗi ngày các bạn dành ra bao nhiêu giờ đồng hồ cho ước mơ đó. Phải nói là hiếm có bạn nào trả lời một cách cụ thể được mấy giờ, mấy phút. Thật sự hiếm có bạn nào đang làm công việc đó đều đặn không sót một ngày, thay vì

kiểu nhồi nhét vội vội vàng vàng, mấy ngày hay mấy tháng mới đột nhiên nhớ đến. Tất cả các bạn đều ôm ấp đầy những câu hỏi trừu tượng nhưng lại không thật sự động thân mình. Giống như các bạn đã giải quyết hết việc cần làm chỉ bằng cách lo lắng."

Dù nói thế, nhưng tôi biết anh đã trả lời hết sức chân thành với bất cứ câu hỏi nào nhận được tại các buổi thuyết giảng. Bởi vì, tình yêu và sự chân thành dành cho con người chính xác là những phẩm chất cơ bản của anh.

Cũng có khi tôi nhận được câu trả lời không ngờ tới khi hỏi những người được công nhận trong lĩnh vực của họ về bí quyết đạt được vị trí đó:

"Ngẫu nhiên thế nào tôi lại đi được đến đây thôi."

Nghe hệt như họ đã đạt đến vị trí đó bằng cách sống thuận theo tự nhiên, để mọi thứ tự trôi chảy mà không đặt một mục tiêu rõ ràng nào cả. Với một người hỏi và mong đợi một bí quyết đặc biệt nào đó, đây quả là một câu trả lời đáng thất vọng. Thế nhưng, đó không phải là một sự tự hạ thấp mình hay khiêm tốn. Sẽ có những người

định sẵn mục tiêu rồi lao về mục tiêu đó, nhưng cũng sẽ có những người vừa đi vừa tìm ra phương hướng, sắp xếp lại các nhánh cây rườm rà của cuộc đời mình để rồi sinh trưởng như một cái cây hoàn hảo từ gốc tới ngọn. Ngoài dự đoán, có khá nhiều người đã tìm thấy niềm vui bất ngờ và được sống chân thành sau khi rẽ theo một con đường mà họ chưa từng nghĩ đến khi còn bé, lại cũng khác với chuyên ngành đại học. Vì vậy, điều cần làm không phải là sợ hãi, mà là đặt bước chân đầu tiên trên con đường bạn đi. Có một số câu hỏi hiển nhiên sẽ tự động được hóa giải khi bạn vận động thân mình.

Dù nói thế, bản thân tôi cũng chật vật trong nỗi sợ mỗi khi viết một quyển sách mới. Những người trông thấy tôi ngay trước khi bắt tay vào viết đều bảo họ cảm thấy rất thú vị, vì tôi trông hệt một người sắp sửa nhập ngũ. Phải là một vẻ mặt phức tạp thế nào thì mới trông như thế nhỉ. Nếu không thể rũ bỏ sợ hãi, chi bằng cứ ôm nỗi sợ đó vào lòng và xem nó như một người bạn.

Tuổi trẻ có đặc quyền đặt câu hỏi mà không gặp bất cứ chướng ngại nào. Có thể hỏi không cần nhìn sắc mặt người khác là một quyền lợi đặc biệt

của tuổi trẻ. Bởi vì, vẫn còn tò mò chính là bằng chứng cho việc vẫn còn có sức trẻ. Tuy nhiên, đến một thời điểm, khi bạn phải chịu trách nhiệm hoàn toàn cho bản thân, sẽ có những nghi vấn bạn phải tự mình giải quyết. Và một điều quan trọng trong cuộc sống chính là thái độ với cuộc đời sau mỗi câu hỏi.

Sau khi trải qua khoảng thời gian đầy những câu hỏi của vô số nghi thức chuyển đổi, giờ tôi đã biết rằng, tôi sẽ mất rất nhiều thứ nếu không hòa giải với bản thân.

"Tôi có đang nắm trong tay toàn bộ cuộc đời mình không?"

"Có điều gì rất quan trọng nhưng tôi lại đang giao phó cho người khác không?"

Một câu hỏi mà dù có đi tìm người hướng dẫn nào, tôi cũng không thể nghe được câu trả lời thống khoái như mong muốn. Ngày hôm nay tôi sẽ cố gắng tự hỏi mình để tìm ra câu trả lời cho câu hỏi đó. Và tôi tự nhủ sẽ không quên rằng, đạt được 60 điểm, đạt được "Lương" thôi cũng là một điều tốt đẹp.

Những điều không thể biết nếu không dừng lại

Một ngày, có người bạn nói với tôi:

"Tôi luôn chờ đợi một điều gì đó mỗi ngày, mỗi ngày. Tôi không biết đó là gì. Là đợi chờ sự dâng trào một nhiệt huyết mới chăng? Nếu không thì là mau có tuổi, để trở nên an bình hơn? Hoặc không thì là tâm trạng mong chờ sự xuất hiện của một thế giới khác hoàn toàn so với hiện tại? Thỉnh thoảng lại giống như tôi đang đợi chờ chính bản thân sự chờ đợi. Dẫu sao tôi đang chờ đợi mỗi ngày. Chờ những điều sẽ đến với tôi..."

Người bạn ấy đã không thể giải thích chính xác những gì mình đang chờ đợi. Thế nhưng, ngay khi vừa nghe vậy, tôi đã có thể hiểu, và đồng cảm sâu sắc với bạn. Không biết chừng, con người chính là một tồn tại cần có một mối chờ đợi vô định thì mới có thể sống mà không nhạt nhẽo. Đoạn thời gian không có đợi chờ, đoạn thời gian trôi qua ngăn nắp như thể tất cả mọi thứ đã được ấn định đôi khi lại là nỗi đau đớn đến choáng váng, và lẽ dĩ nhiên nó sẽ gây ra một nỗi buồn chán tàn nhẫn.

Đoạn thời gian đợi chờ tha thiết một điều gì đó, hay sự chờ đợi mà định thể của nó chỉ xuất hiện khi mọi sự đã qua, hay thời gian tạm dừng lại để tìm ra đâu là nơi bản thân thuộc về, đâu là con người bản thân mơ ước trở thành, nhà xã hội học Norbert Elias đã nói về kiểu chờ đợi này:

"Để hiểu một con người, chúng ta cần biết mong muốn mà anh ta tha thiết đạt được là gì."

Hãy hình dung một khung cảnh thế này. Một người trẻ tuổi đang rảo bước trong công viên giữa trưa. Ánh nắng dịu dàng, ấm áp chảy qua tán cây, đổ xuống băng ghế dài và bãi cỏ. Vắng bóng người.

Một người có thể rảo bước trong công viên gần nhà vào buổi trưa một ngày giữa tuần thì chỉ có thể là người đã nghỉ hưu, làm nghề tự do, nội trợ toàn thời gian, hay trẻ nhỏ chưa đủ tuổi đến trường.

Người trẻ tuổi nghĩ rằng cô có thể tận hưởng sự nhàn rỗi này vì cô có một công việc viết lách. Nhưng không có mấy nơi giao việc cho cô làm. Chuyên mục người bạn học cùng trường, nhờ quen biết mà giao cho cô bỗng nhiên bị ngừng xuất bản, liên lạc cũng dừng từ đó. Những người phụ trách nhân sự ở công ty thậm chí còn không biết đến sự tồn tại của người trẻ ấy trên địa cầu này. Cô nghĩ, không phải chính bản thân đôi khi cũng không hoan nghênh sự tồn tại của mình hay sao.

Người trẻ ấy rẽ vào con đường núi nối với mặt sau công viên. Nếu bước theo lối mòn này thì có thể đi đến tận khu phố cách xa nhà. Cô đi đến dưới bóng cây thông và hít một hơi thật sâu. Đồng thời hét to câu thần chú.

"Phytoncide[1] à, hãy thanh lọc tôi đi."

[1] Chất kháng sinh tự nhiên mà cây và thực vật tỏa vào không khí để tự bảo vệ mình khỏi những côn trùng độc hại hoặc vi sinh vật.

Quay lưng về phía có gió, người trẻ ấy leo lên tường thành và nhìn xuống thành phố. Cửa kính các căn hộ chung cư và các tòa nhà cao tầng phản chiếu ánh mặt trời. Thế giới trông nhỏ đến mức lọt thỏm trong lòng bàn tay. Nói thế không có nghĩa là khi đứng trên núi, cảm giác tồn tại của người trẻ tuổi trở nên to lớn hơn. Cô cảm thấy mình càng bị thu nhỏ hơn so với thế giới dưới chân núi, càng bị bao phủ trong sự tĩnh lặng mênh mông.

Thỉnh thoảng lướt qua cô là một vài người lên núi đi dạo vào buổi sớm đang trên đường quay xuống. Đi đến một tảng đá ở lưng chừng núi, người trẻ tuổi ngồi xuống hít thở. Ngọn núi giữa trưa thật tĩnh lặng. Thế giới ngỡ như dừng lại bởi sự đẹp đẽ và tĩnh mịch quá đỗi này. Người trẻ tuổi sung sướng và chăm chú dõi mắt theo từng động tĩnh xung quanh dù chỉ là một chú chim rời cành. Rồi cô lấy tay ôm đầu và nghĩ:

"Đây gọi là cuộc đời mình từng mơ ước sao?"

Một câu hỏi từng được rất nhiều người ném vào bản thân của quá khứ, cũng có một số trường hợp đi hết đời người vẫn không thể tìm thấy câu

trả lời, cuối cùng câu hỏi ấy lại bật trào ra. Đó chính là câu hỏi mà có người trong lúc đợi món bữa trưa, có người đang lái xe thì gặp tắc đường, hay người gục ngã vì một căn bệnh bất ngờ, thường gặp phải.

Hẳn các bạn đã đoán ra, người trẻ tuổi từng ngồi trên tảng đá, ôm đầu nhìn xuống thành phố đó chính là tôi 10 năm trước. 10 năm trước, cũng là cảnh tượng một màn hỏi đáp lặp lại từng chặp trong hiện tại. Nhìn lại, dường như tôi đã trải qua quãng thời gian vô vi, không ai phải chứng minh sự tồn tại của mình thì mới hoàn thiện được bản thân. Nói suông thì là thế, nhưng tôi không thể nói rằng sức nặng của sự cô độc cuộn từng lớp trong tấm lưới thời gian khi đó hoàn toàn chẳng là gì.

Tôi tin đây sẽ không phải là toàn bộ cuộc đời mình. Tuy nhiên, tôi lại không nắm ngay trong tay một bằng chứng thực tế nào. Tôi biết một vận mệnh nào đó đã xuất phát từ một nơi xa đang trên đường đến gặp tôi. Chỉ là tôi không có chút manh mối gì về việc vận mệnh đó đã đi được bao xa, hay tôi có thể nhận ra nó hay không. Trong lúc đó, thế giới vẫn không ngừng chuyển động theo trình

tự của riêng nó. Đó là một thời kỳ cô đơn, mệt mỏi và dễ bị tổn thương. Thế nhưng, nhìn lại thì đó đã là một giai đoạn tạm nghỉ cần thiết, ngay cả khi đó là sự ngừng nghỉ bắt buộc bất chấp ý chí của tôi. Nhờ những khoảng thời gian đó, tôi đã có thể thoát khỏi sự giày vò của cơn thấp thỏm không biết chừng mình sẽ đánh mất hết cả hạnh phúc nếu không tiến về phía trước.

Tôi có quen biết một vị tiền bối cũng là tác giả, mỗi ngày ông đều đến phòng làm việc để viết, dù chỉ một dòng. Sau khi dùng bữa sáng kiêm bữa trưa, ông đến phòng làm việc và ở lại đó cho đến trước giờ ăn tối. Sau đó, ông mời những người hàng xóm cùng đi ăn một bữa ngon để bù đắp cho khoảng thời gian nửa ngày trời phải cô độc đối mặt với bản thân. Tôi nhớ lời ông nói trong một bữa tối như thế:

"Các cô cậu có biết khi nào là thời điểm nguy hiểm nhất không? Không phải là lúc không thể viết được gì đâu. Ngược lại, đó chính là lúc câu chữ tuôn trào đến mức tay không thể theo kịp suy nghĩ trong đầu đấy. Khi công việc suôn sẻ, mọi người dễ vượt quá giới hạn mà cơ thể có thể đảm trách."

Sẽ có cảm giác lâng lâng bay bổng mỗi khi ta viết đến hứng khởi, nhưng nếu quá sức trong một ngày như thế thì dư âm sẽ kéo dài tận mấy ngày. Sau đó lại mất thêm một khoảng thời gian để hồi phục khí lực cho cơ thể lẫn tâm hồn và tìm lại nhịp điệu làm việc. Ông cũng nói rằng sau nhiều năm kinh nghiệm, ông đã học được rằng chúng tôi, ngược lại, sẽ phải trả một cái giá đắt hơn khi không thể chế ngự tham vọng muốn viết hay hơn và cứ đâm đầu vào viết. Nếu muốn đi theo nghiệp viết dài lâu, tôi phải giống như một vận động viên marathon, di chuyển với sải chân ổn định, cùng sự tiết chế. Do đó, sau khi làm việc đủ khoảng thời gian đã định trong một ngày, tôi tự nói với mình "Giờ thì nghỉ ngơi thôi!", dù là một cách miễn cưỡng. Khi khó có thể tự mình dừng lại, tôi đã quyết định sẽ nhờ sự giúp đỡ từ gia đình. Ví dụ thế này:

"Hôm nay làm đến đây thôi chứ nhỉ!"

Ai đó trong gia đình tôi có thể nói bóng gió như vậy. Khi đó, dù có tiếc thế nào tôi cũng phải dừng lại. Không thể nào tôi có thể trải nghiệm

tất cả trong một lần, dù đó có là việc nhất định cần và có lợi cho bản thân. Bởi vậy tiết chế những điều tốt cũng cần có sự rèn luyện. Một ngày nọ, tôi tình cờ có cơ hội đảm trách vai trò nhấn nút dừng. Hôm đó, càng nhìn sâu vào mắt vị tiền bối kia, tôi càng trông thấy sự mệt mỏi.

"Sao bác không nghỉ một chốc rồi hẵng tiếp tục ạ?"

Theo lời tôi, ông hấp háy mắt rồi ngay lập tức rời khỏi bàn làm việc.

"Đúng vậy. Như thế mới tốt. Tôi nghe lời cô lắm, phải không?"

Tôi bật cười trước biểu cảm nghịch ngợm như một đứa trẻ mong được khen của người bạn vong niên. Biết được khi nào nên quả cảm dừng lại cũng tuyệt vời không kém bộ dạng dồn hết nhiệt huyết để viết.

Sự dừng lại mà David J. Kundtz, một người Mỹ từng trải nghiệm thậm chí còn kịch tính hơn. Ông là một cha xứ đã hoạt động tại giáo xứ suốt 19 năm sau khi được thụ phong linh mục.

Tuy nhiên, sự khủng hoảng tinh thần đột nhiên tìm đến năm ông bước sang tuổi 40. Ông phát hiện bản thân không còn cảm nhận được hạnh phúc từ những việc như cử hành thánh lễ, hay những gì trước đây ông từng nghĩ là có ý nghĩa. Sự thay đổi đó quá đỗi đột ngột khiến ông tự cảm thấy hỗn loạn. Đôi lúc, đến cả việc cầu nguyện cũng trở thành một công việc. Như một người đang đứng ở điểm ngoặt, ông tự hỏi bản thân:

"Đây lẽ nào là tất cả cuộc đời mình?"

Giả sử, sâu thẳm trong tim ta hiện lên câu trả lời "đúng thế", thì đó chỉ có thể là dấu hiệu cho thấy bản thân cần một sự tạm nghỉ và nạp năng lượng mới. Trong tình huống như thế, bạn chỉ cần theo một cách xử trí phù hợp là được. Nhưng tình cảnh sẽ khác đi nếu câu trả lời vọng lại là "không". Đó là dấu hiệu cho thấy rằng có một cuộc sống khác đang réo gọi chúng ta. David J. Kundtz thuộc về trường hợp sau. Chỉ ra kinh nghiệm của giai đoạn này, ông gọi đó là thời điểm cần thiết để "dừng lại".

"Đây lẽ nào là tất cả cuộc đời tôi?", lời tự vấn nội tâm này hàm ý rằng chắc chắn có những lĩnh vực khác mà tôi phải khám phá về cuộc đời mình. Tôi nhận thức rõ ràng một sự thật rằng những điều mà cho đến trước đó tôi vẫn xem là ý nghĩa và là giá trị của cuộc đời mình, thì giờ đây lại không thể cho tôi thêm bất kỳ sự xúc động nào. [...] Tôi đã dùng toàn bộ ý chí của mình để có được một khoảng thời gian tạm nghỉ khá dài trong suốt một tháng. Tôi tìm đến và theo học một khóa Mỹ thuật tại một ngôi làng tách biệt nọ trên bãi biển phía Bắc California. Việc theo học khóa Mỹ thuật đó đối với tôi mà nói là một phương thức mới của hành động vô vi, không làm gì cả. Nghe giảng là tất cả những gì tôi đã làm. Tôi không kết thêm bạn mà chỉ dành thời gian ở một mình. Liền sau đó, những câu hỏi cuộc đời mà tôi từng đặt ra trước đó không còn bị xem như những nỗi thống khổ, chúng đã bước lùi về sau cuộc đời tôi.

Sau khi trải qua quãng thời gian tạm nghỉ đó, David cuối cùng cũng quyết tâm rời bỏ vị trí linh mục của mình. Và sau khi lấy bằng tiến sĩ Tâm lý học, ông đã trở thành một tác giả kiêm nhà tư vấn, bắt đầu màn hai của cuộc đời mình.

Dừng lại. Đó là một quá trình chuẩn bị để giao tiếp với cuộc sống theo một phương thức mới. Nếu không thể dừng lại đúng lúc bằng ý chí của chính mình, thì di chứng về sau là điều không tránh khỏi. Giả như David đã không trải qua khoảng thời gian dừng lại ấy mà cứ bàng quan trong sự thiếu quyết đoán với tình cảnh của mình, ông có lẽ đã làm tổn thương chính mình, hẳn nhiên rồi, và cả những người xung quanh nữa. Hãy nghĩ về những tín đồ luôn phải dõi theo một cha xứ không còn có thể cảm nhận hạnh phúc trong những việc như làm lễ Misa hay cầu nguyện. Thật hoang mang biết dường nào.

Dừng lại, chính là đặt câu hỏi cho giá trị làm nên dòng chảy chính "Có thật vậy không?", cũng là lắng nghe tiếng nói của bản thân về quyền uy giả tạo đang ngụy trang nghiêm túc. Vì vậy, dừng

lại hiển nhiên là một thử thách khó chịu cho những người vốn đang nắm đặc quyền. Họ mong thế giới cứ thế quay đều trong trạng thái này. Đối với những thế lực nắm quyền độc tôn, không có gì đáng sợ bằng việc người ta tạm dừng lại và nghĩ về những điều họ thật sự ước ao.

Trong thời gian viết quyển sách này, tôi đã có những khoảng dừng mỗi khi cần. Những lúc đó, tôi đều cố gắng cảm nhận thực thể của những thứ tìm đến với mình. Thi thoảng tôi nằm trên giường và nhắm mắt, tay trái đặt lên tim, tay phải đặt trên đan điền, hít vào thở ra thật sâu từng ngụm khí rồi ngủ thiếp đi. Lệ thường, tôi vẫn hay chậm rãi thả bước trên con đường đi dạo dọc con suối vắt ngang thị trấn.

Có những buổi sáng, tôi không làm gì mà chỉ rẽ vào một quán cà phê vừa mở cửa để uống ly cà phê đầu tiên của ngày hôm ấy. Tôi chỉ mang vừa đủ tiền cà phê, không sách, không điện thoại thông minh, không máy tính xách tay – những thứ sẽ chiếm lấy tầm nhìn tôi. Quán cà phê buổi sớm tĩnh lặng. Tôi chỉ việc tồn tại ở nơi đó. Tựa như

nằm trên một con thuyền nổi giữa hồ và ngắm mây bay qua, đó là khoảng thời gian phó mặc mọi thứ cho mộng tưởng tùy ý trong không gian lẫn thời gian. Sau mỗi lần trải qua khoảng thời gian tạm dừng như thế, tôi đều có được nguồn năng lượng mới để có thể quay trở về vai trò của mình.

Sau này, khi leo lên núi rồi nhìn xuống thế giới, không biết chừng tôi sẽ tự hỏi bản thân thế này:

"Đây có phải là cuộc đời mình từng mơ ước?"

Lúc đó, tôi ước mình có thể trả lời thế này:

"Đúng vậy. Nhưng cũng chẳng sai khi nói một cuộc sống khác hẳn đã xảy ra. Tôi đã nhiều lần dừng lại, cố gắng nhìn xem bản thân có đang đi trên con đường mình thật sự ước ao không. Tôi sẽ chấp nhận con người hiện tại của mình. Và cảm thấy biết ơn về chính con người đó của tôi."

Hạnh phúc hôm nay hơn là nỗi sợ ngày mai

Triết gia gốc Rumani Emil Cioran, nếu không tính đoạn thời gian làm giáo viên triết học tại một trường cấp ba thì ông không theo một nghề nghiệp trọn đời nào. Ông đến Paris năm 26 tuổi, ở phòng gác mái trên tầng 7 một khách sạn rẻ tiền. Và tiếp tục công việc viết lách cô độc của mình. Niên biểu cuộc đời ông kết thúc thế này:

> Đến tận khi trút hơi thở cuối cùng tại Paris vào tháng 6 năm 1995, ông ấy vẫn sống, suy nghĩ, và viết trong cực hạn của tuyệt vọng và hư vô.

Emil Cioran đã cố gắng hết sức để không đạt được bất cứ điều gì. Đó quả thật là một cuộc đời lạ lùng. Tuy nhiên, đến cuối đời, những nỗ lực của ông đã thất bại. Bởi giới tinh hoa phương Tây đã tán thưởng, đến cả quần chúng cũng tung hô, cho những tư tưởng ông nuôi dưỡng trong nỗi cô đơn của một kẻ ngoại bang. Những bài viết đẩy các điều kiện khắc nghiệt của sự tồn tại con người đến cực đoan của ông, nghịch lý thay, đã thu hút được sự chú ý của thế giới. Emil Cioran đã vùi sâu cuộc đời mình vào vực thẳm của việc cố không đạt được điều gì ngoài tồn tại giản đơn. Nhưng cuối cùng thì đời ông lại vẫn đạt được một điều gì đó. Cuộc sống người khác, cuộc sống của tôi, hay mọi sự trên thế giới này, tất thảy thật không theo ý mình.

Thú thật thì cho đến hiện tại tôi chỉ có hai lần chính thức làm việc trong một tổ chức gọi là công ty. Cộng tất thảy thì thời gian cũng không quá hai năm. Toàn bộ thời gian còn lại tôi đều làm việc bên ngoài các tổ chức. Suốt hai năm sống đời công sở, tôi rời đi không phải với suy nghĩ "Chà, từng này đã đủ để biết cuộc sống công sở không

phù hợp với mình rồi, từ từ bày trận khác thôi". Trái lại, không chỉ một hai lần tôi ngạc nhiên khi nhận ra mình, ngoài ý muốn, lại là một người khá hợp với tổ chức. Dù là trong hay ngoài tổ chức đều thế, thứ khiến tôi hứng khởi chính là con người và hành động của họ.

Những năm đầu tuổi 20, khi vẫn còn là một nhân viên ngân hàng, dù không ai giao việc nhưng cứ sau giờ tan làm, tôi lại mang theo pamphlet[1] giới thiệu các gói gửi tiết kiệm để nhét vào hòm thư các hộ trong khu chung cư. Tôi làm việc này không phải vì mong ai đó sẽ nhìn nhận, lại còn là việc quá sức mình, nên giờ nghĩ lại vẫn có chút ngượng ngùng. Dư thừa là một tên gọi khác của sự thiếu hụt. Ý tôi là thời ấy tôi không cần làm đến mức đó cũng được. Tôi đã từng nhờ vả người thân nộp thuế tài sản tại chi nhánh ngân hàng nơi tôi làm việc, nhờ vậy mà tôi nhận được giải nhân viên ưu tú trong bài kiểm tra đánh giá nội bộ của công ty. Tôi ngày ấy vẫn là một người trẻ chưa thể tìm ra điểm đến để cống hiến hết tâm huyết mình.

[1] Ấn phẩm quảng cáo độc quyền của doanh nghiệp.

Thời đó, nếu có ai đó bảo tôi bóc vỏ tỏi cả ngày thì có lẽ tôi cũng sẽ bóc đến mức gãy cả móng tay. Giống một con búp bê, nếu được gắn lò xo rồi đính vào một chỗ nào đó thì sẽ động đậy không ngừng cho đến khi được nhấn nút dừng lại.

Sau khi tốt nghiệp đại học và làm việc tại một nhà xuất bản, tôi đã đi làm rất vui vẻ với suy nghĩ mình vừa nhận lương tháng vừa được học. Tôi nhiệt tình đọc những quyển sách do nhà xuất bản tôi làm việc phát hành. Đọc bản thảo gốc của tác giả trước nhất, hay đi tìm những chí sĩ ẩn mình đâu đó đều là những công việc rất thú vị. Tuy tôi đã có những ký ức ngọt bùi lẫn đau đớn trong đời sống tổ chức của mình, những năm tháng đó tự nó đã là một niềm hạnh phúc đúc kết từ gian khổ. Và dù không định trước, nhưng tôi chỉ làm với hết nhiệt tình trong khoảng thời gian duy trì hạnh phúc của một người mới, rồi nghỉ việc trước khi bước vào thời kỳ bắt đầu xung đột với những cuộc họp. Thế nên, nhận định rằng tôi, ngoài dự kiến, là típ người phù hợp với tổ chức có thể là một trong vô số hiểu lầm của tôi về bản thân mình, khi nó đã không được kiểm chứng đủ lâu.

Dù sao thì sau khi rời khỏi tổ chức, tôi đã không chết đói, tôi vẫn sống sót. Có những lúc tôi chỉ thở và sống qua ngày, cũng có lúc tôi trở về từ một chuyến du lịch dài. Thỉnh thoảng, tôi đi máy bay, rồi ngồi xe kéo để đến hang động dưới chân núi Himalaya, ngồi đó nếm trải sự tịch liêu cổ xưa. Tôi ngủ trên một cái nệm đầy bụi, bị lây bọ chét từ đàn cừu gặp trên núi và chịu khổ mấy tháng trời sau đó vì gãi đến tróc da. (Tuy hơi ngoài chủ đề, nhưng có những người đáng bị trừng phạt. Một trong các biện pháp trừng phạt là đẩy họ đến gần đàn cừu. Đàn cừu và bọ chét sẽ tự biết cách xử lý phần việc còn lại.)

Những khi lang thang trong thế giới này, tôi không trở thành miếng mồi của sự bất an. Những người dân du mục Mông Cổ chỉ cần hai giờ đồng hồ để nhổ lều trại, cuốn chúng sau yên ngựa và không chút do dự rời đi, đến đồng cỏ tiếp theo. Thế nhưng, trong khoảnh khắc họ xuống ngựa và lưu lại, nỗi lo âu bắt đầu. Nguồn nước suối có dồi dào không, cỏ mọc có tốt không, gia súc có bị chết rét giữa làn gió đông bẻ gãy sừng bò không… xung đột và lo âu không ngừng phát sinh. Tôi cũng như thế mỗi lần trở về sau một chuyến du lịch.

Tôi không tin bất cứ ai nói "Tôi chưa từng một lần sợ hãi tương lai". Tôi không phủ nhận khả năng việc đó có thể xảy ra. Chỉ là, nếu không lo sợ về ngày sau thì làm sao người ta có thể đồng cảm sâu sắc với kiếp người và thấu hiểu người khác. Người có quyền lực tối cao, các tài phiệt hay lãnh tụ cũng đều lo sợ về ngày sau. Khác chăng ở chỗ, điều họ lo sợ là sẽ mất đi những gì đang có, trong khi người bình dân lại sợ đến cuối đời họ sẽ kết thúc trong bất hạnh mà không có được những gì bản thân muốn. Sự bất an rằng chỉ mỗi bản thân mình bị tuột lại phía sau trong khi người khác không ngừng vượt qua lại mạnh mẽ ngoài sức tưởng tượng. Vì bận hỗn chiến với nó, chúng ta không dám sống tiến lên mà chỉ duy trì hiện thực sẵn có.

Gần đây, tôi có gặp lại một người chị đã lâu không gặp. Trong tất thảy những người tôi quen, chị là người cười nhiều nhất, lạc quan và luôn tin vào tính thiện trên đời. Dù là gặp lại sau một thời gian dài bặt tin vì chị đã kết hôn rồi nuôi con, mọi thứ vẫn như mới hôm qua. Chị nói:

"Chị ở nhà vẫn hay đọc báo, có một trang mỗi tuần đều có một mục tư vấn kỹ nghệ tài chính cho mình. Sau khi làm rõ thông tin của người nhờ tư vấn như tuổi tác, bất động sản, tài sản tiết kiệm, bảo hiểm người đó sở hữu, thì trang đó sẽ làm cho họ một bản thiết kế tài chính. Ban đầu chị chỉ có chút chán nản khi so sánh với độ tuổi của mình, nhưng cứ xem liên tục mấy năm lại dần trở thành bất an. Người ta sớm đã thành đạt vậy mà bản thân chị sống thế này cũng được sao, cứ nghĩ đến là lòng thấy rối bời."

Mãi sau này chị ấy mới nhận ra đó chỉ là một sản phẩm marketing bất an do truyền thông và các công ty tài chính hợp tác làm ra. Thế nhưng, giống như chị, chúng ta dù có nhận ra được rằng có một hệ thống khổng lồ đang trói buộc mình thì cũng không thể ngay lập tức thoát khỏi nỗi bất an. Ta chỉ có thể, hoặc chăm chỉ học tập kỹ thuật tài chính để tương lai trở thành một phần của hệ thống đó, hoặc nuôi dưỡng giá trị bên trong đủ mạnh đến mức vô hiệu hóa hệ thống đó. Cả hai đều là những con đường khó đi. Chị lại nói tiếp:

"Người ta hay bảo phải sống trong căn nhà có số pyeong[1] bằng với số tuổi bản thân mà. Cứ nghĩ đến thời gian qua mình đã làm gì là chị cảm thấy sức lực cạn kiệt."

À há, thế giới đã thuần phục một người từng vô cùng lạc quan đến thành mức này đây. Cuộc đời khiến con người trở thành khối đại đoàn kết trong tuyệt vọng thế này đây. Thật quá thê lương.

Tôi thật sự tiếc cho sự đánh mất vùng đất cổ xưa của người Cao Câu Ly[2] và Bột Hải[3]. Điều đáng tiếc hơn nữa là ngay cả phần đất còn lại cũng đã bị chia làm hai mảnh. Sự nuối tiếc này không phải nằm ở tham vọng về chinh phục và lãnh thổ.

[1] Pyeong là đơn vị tính diện tích, 1 pyeong = 3,305785 m^2

[2] Cao Câu Ly, cùng với Bách Tế và Tân La là 3 vương quốc thuộc Tam Quốc Triều Tiên cổ đại, thống trị bán đảo Triều Tiên và một phần Mãn Châu.

[3] Bột Hải là vương quốc được thành lập sau khi nhà nước Cao Câu Ly sụp đổ, tồn tại từ năm 698 đến 926. Phạm vi lãnh thổ của vương quốc này tương ứng với phần lãnh thổ thuộc hai tỉnh Cát Lâm, Liêu Ninh của Trung Quốc và một phần vùng Viễn Đông của Nga ngày nay. Bột Hải được cho là đã sụp đổ do ảnh hưởng của núi lửa Baekdu phun trào, làm suy yếu kinh tế, chính trị, xã hội, và cuối cùng chịu thua trước Khiết Đan.

Mà bởi, nếu còn lại cho chúng ta một đồng cỏ bạt ngàn, một vùng đất hoang dã, khô cằn, nguy hiểm, thì có lẽ trong ta sẽ còn sót lại chút thư thả của những người dân du mục. Ít nhất là có thể tự do đôi chút khỏi dục vọng bức bách về một nơi an cư lẫn sự sở hữu. Ngay cả khi sự thư thả này không được nhẹ nhàng và phóng khoáng như những người dân du mục có thể thu dọn xong đồ đạc trong đôi giờ đồng hồ và rời đến nơi khác. Nếu nói diện tích nhà phải bằng với độ tuổi, chẳng phải người 80 tuổi cần đến 80 pyeong, 100 tuổi cần đến 100 pyeong để sống sao? Nếu vậy, e rằng con người sống càng lâu thì diện tích cần thiết trên địa cầu phải càng mở rộng ra, tuổi càng cao thì càng trở thành gánh nặng chung. Đại Hàn Dân Quốc thật sự là một đất nước có tiêu chuẩn lạ lùng.

Nhân tiện, chúng ta có một tin đáng tiếc khác. Rất nhiều người trong chúng ta đều không thể thành công trong việc kiếm được một tỷ won khi còn trẻ, không thể nghỉ việc ở chỗ làm hiện tại, không thể chuẩn bị khoản tiết kiệm một đến hai tỷ won cần thiết cho cuộc sống về già dài đằng đẵng sau khi nghỉ hưu. Tôi không chắc đây có phải là

một phán quyết lạnh lùng hay không, nhưng hiện thực là vậy. Chỉ một số ít người tự mình có được tất cả những thứ này mà không nhận sự giúp đỡ của ai khác. Tuy nhiên, xã hội của chúng ta đang bị thúc ép và tẩy não như thể tất cả mọi người đều có thể đạt tới tiêu chuẩn mà chỉ thiểu số mới đạt được này. Những quy chuẩn khiến phần lớn mọi người trở thành kẻ thất bại đó giống như hồn ma đang ăn mòn linh hồn chúng ta, ngay cả việc thoát ra khỏi chiếc khung đó cũng không dễ dàng gì.

Gần đây, nghe nói trong công sở không còn ai thấy ghen tỵ với những đồng nghiệp rời công ty để kinh doanh riêng. Trước mặt thì khích lệ người đó cố làm tốt nhé, nhưng sau lưng thì tặc lưỡi "chậc chậc". Việc rời khỏi bóng râm của công sở được xem như một hành động thiếu suy nghĩ đến mức đó. Vì vậy, nhảy việc hay thử sức ở một lĩnh vực hoàn toàn mới đã trở thành một sự mạo hiểm cho cả cuộc đời, một việc cần nhiều dũng khí và sự quyết đoán. Kết quả, xã hội chúng ta trở thành một nơi không thể mơ mộng gì ngoài việc duy trì hiện trạng. Một xã hội tin chắc bạn sẽ sa vào vũng lầy nếu đi chệch hướng dù chỉ một lần, một xã hội

khiến bạn mang vết thương trí mạng đến mức khó lòng đứng lên một lần nữa, chỉ nghĩ thôi cũng đã thấy ảm đạm.

Cách đây rất lâu, một trong những người quen của tôi vì công việc mà đã có dịp gặp luật sư Park Won-soon. Đó là trước khi ông ấy trở thành Thị trưởng Seoul. Thỉnh thoảng, tôi lại nghĩ đến câu chuyện được bảo là do luật sư Park Won-soon kể khi đó:

"Tôi đã không tham gia bất cứ gói bảo hiểm nào. Chuẩn bị cho những rủi ro có thể xảy ra trong tương lai là một việc tốt. Nhưng tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu chúng ta đối tốt với những người xung quanh và sống thật vui vẻ ở hiện tại bằng số tiền đóng bảo hiểm đó. Tôi nghĩ chia sẻ chính là thứ bảo hiểm đáng tin cậy nhất. Nếu tôi sống trung thực và tích cực sẻ chia trong hiện tại, lý nào tôi lại phải chết như một người vô gia cư, phải không nào?"

Như mọi người đều biết, Thị trưởng Park Won-soon đã thành lập một tổ chức gây quỹ và mở rộng văn hóa quyên góp cho nền tảng xã hội. Khi thế giới đang phi nước đại với bài toán

tối thượng chỉ là sự tăng tưởng và phát triển, ông lại tin rằng đã đến lúc xã hội chúng ta nên xem sẻ chia là một trục khác của cuộc sống. Không chỉ vậy, ông còn thực hiện nhiều nỗ lực khác nhau nhằm vực dậy tinh thần cộng đồng, bao gồm cả Viện Ươm mầm Hy vọng (The Hope Institute).

Tôi không rõ hiện giờ Thị trưởng Park Won-soon vẫn trong tình trạng không có bất cứ bảo hiểm hay trợ cấp gì không. Thêm nữa, có một khác biệt lớn giữa ông ấy và tôi trong tất cả các khía cạnh như nghề nghiệp, địa vị xã hội, đoạn đời đã đi qua. Tuy nhiên, trong lời nói của ông, tôi tìm thấy manh mối của khả năng thoát khỏi sự bất an về tương lai. Chia sẻ chính là sự thấu suốt về kỹ nghệ tài chính rõ ràng nhất, ngay trong nó còn chứa đựng ánh nhìn sắc sảo, xuyên thấu thời đại của sự bất an.

Có một cậu bé 12 tuổi tên là Trevor. Một ngày nọ, lớp của Trevor nhận được bài tập đặc biệt từ giáo viên xã hội Reuben: "Hãy nghĩ ra một ý tưởng có thể thay đổi thế giới và biến nó thành hành động". Sau khi suy nghĩ, cậu bé Trevor đã nảy ra ý tưởng "Cuộc vận động trao tặng cho người khác".

Cuộc vận động này là một sự kết hợp giữa thiện ý con người và phép tính đơn giản.

"Em sẽ làm một việc rất tốt cho 3 người. Vậy thì họ sẽ hỏi làm thế nào để trả ơn đúng không ạ. Vậy thì em sẽ yêu cầu họ 'đền đáp bằng chuyển tiếp'[1]", tức là trao tặng lại cho những người khác. Nếu mỗi người trong 3 người đó giúp đỡ lại 3 người khác, vậy sẽ có 9 người được giúp đỡ phải không ạ? Nếu 9 người đó lại giúp đỡ lại 3 người khác, vậy sẽ trở thành 27 người. Tiếp tục bằng cách này, số lượng người được giúp đỡ sẽ tăng lên rất nhiều."

Cậu bé tin rằng nếu phong trào giúp đỡ nối tiếp lan rộng ra khắp nơi thì đến một lúc nào đó chính bản thân cậu sẽ nhận lại sự giúp đỡ, và thế giới này sẽ thay đổi, trở thành một nơi đáng sống hơn. Để thực hành niềm tin đó, Trevor đã lần lượt gửi tặng 3 người bạn của mình những món đồ cậu quý nhất. Đây là câu chuyện trong tiểu thuyết *Trevor* của Catherine Ryan Hyde. Liệu những nỗ lực này có thể làm cho thế giới trở nên tốt hơn không? Tôi có khi còn nghĩ rằng đó chẳng qua

[1] Pay it forward!

chỉ là ý nghĩ ngây thơ của một cậu bé 12 tuổi. Thế nhưng, đôi khi một ý nghĩ nhỏ bé đơn thuần thế này, hay một ý tưởng lãng mạn cao siêu lại làm thay đổi cả thế giới. Càng tìm hiểu tôi càng biết được phần lớn những gì chúng ta đang hiển nhiên tận hưởng ngày nay đều bắt đầu từ những ý tưởng có vẻ điên rồ và vô căn cứ.

Tôi đã không còn sợ hãi tương lai nhiều như khi ở tuổi đôi mươi. Thời điểm mà cuộc khủng hoảng tiền tệ châu Á phá vỡ tuổi thanh xuân của mình, tôi đã trùm kín chăn và khóc trong nỗi sợ mưu sinh. Đây không phải ẩn dụ, đây là thực tế. Chỉ cần bật tin tức lên là tràn ngập danh sách những doanh nghiệp phá sản hay tin những người tự tử. Giá nhà lao dốc, hàng loạt người thất nghiệp chỉ sau một buổi sáng. Tôi đột nhiên biết được một từ vô cùng xa lạ là moratorium - lệnh hoãn trả nợ[1] và còn có tin đồn gây hoang mang lan truyền khắp nơi rằng nếu lệnh hoãn trả nợ đó được phát ra thì lạm phát sẽ ở mức giống như nước nào đó ở châu Phi, có chất đầy một xe cút kít tiền cũng

[1] Tạm đình chỉ việc chi trả nợ nước ngoài của một quốc gia do các lý do chính trị hay kinh tế.

không mua nổi một bao gạo. Sống, tự bản thân nó là chuỗi ngày của những tin đồn ác tính. Đối với thế hệ chưa từng trải qua chiến tranh, thì khủng hoảng tiền tệ đã mang đến một hình thái trải nghiệm chiến tranh mới, trong đó con người chết bởi súng đạn của thứ mang tên tư bản.

Điều đó không có nghĩa là vì hoàn cảnh hiện tại của tôi đã tốt hơn nhiều so với những ngày đó nên tôi không còn sợ tương lai. Cũng không phải do hào khí của tôi đã dâng trào đến mức đủ để hét to "Cuộc sống này có gì đáng sợ đâu?". Đó là vì ít ra giờ đây tôi đã biết cách sử dụng hạnh phúc mà mình cảm nhận được, thay vì coi hạnh phúc trong mắt người khác như một tiêu chuẩn cho cuộc sống bản thân. (Lạy Chúa, xin cảm ơn!)

Và một điều nữa khiến tôi không còn sợ hãi tương lai là vì tôi tin rằng nếu một người đi vào ngõ cụt, anh ta chắc chắn sẽ tìm được đường ra. Cho đến nay, nền văn minh của loài người không phải đã đi đến nhiều bước đột phá theo cách đó sao. Trong suốt khoảng thời gian đó, chúng ta đã mưu cầu hạnh phúc bằng cách giẫm lên người

khác và đứng lên. Vì vậy, tất thảy chúng ta, không trừ một ai, đều trở nên bất hạnh. Nhưng nếu như ngày càng nhiều người tự ngộ ra được vòng lẩn quẩn này, ngày càng nhiều người mong muốn tận hưởng sự sung túc không có đau thương, thì thế giới này có lẽ sẽ khác đi đôi chút. Dù có người bảo tôi sẽ là người đầu tiên không bất an về tương lai nếu thật sự tin rằng một thế giới như thế sẽ đến thì cũng có làm sao... Tôi sẽ vui lòng trở thành người phụ nữ số 1 tận hưởng quyền không sợ hãi tương lai. (Tôi nói thế, nhưng sự thật tôi nghĩ mình có lẽ ở thứ 107.205).

Vui sống đường hoàng, quẳng đi gánh nặng tuổi tác

Thỉnh thoảng trên internet lại lan truyền các bài thi có đáp án độc đáo khác thường từ các học sinh tiểu học. Trong số đó, có một đáp án đến tận giờ tôi vẫn không quên. Đó là một bài kiểm tra ngữ văn điền vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ.

"Anh em họ mua đất thì_____"

Đáp án chúng ta vẫn biết là "Anh em họ mua đất thì ta nhói lòng"[1]. Thế nhưng, một học sinh tiểu học đã trả lời thế này, bằng nét bút nguệch ngoạc.

[1] Một thành ngữ phổ biến ở Hàn Quốc, nói về lòng đố kị. Khi nghe tin vui từ người khác, đặc biệt là người thân, thì thay vì chúc mừng, chung vui, những người đố kị sẽ sinh lòng ghen ghét, khó chịu.

Anh em họ mua đất thì em sẽ đi xem.

Ngay khi đọc câu trả lời này, tôi đã bật cười sảng khoái. Và rồi cảm thán. Con người nhất định phải nên sống thế này. Nếu chúng ta sống với tấm lòng ấy, thì thế giới hôm nay đã không biến thành tình cảnh hiện tại. Vì những đứa trẻ vốn trong sáng và giản dị, nên chúng mới có thể trả lời mà không hề vương chút tự ái hay đố kị nào. Nếu anh em họ mua đất thì em sẽ đi xem đó là một nơi thế nào, thay vì nghe nhói lòng một cách không cần thiết. Nghĩ lại thì những phiền toái của người lớn như lòng đố kỵ và ghen tức, hoặc thứ độc tố hay so sánh với người khác đều là kết quả được luyện thành dưới quá trình xã hội hóa, nào phải bẩm sinh vốn có.

Không lâu trước đây tôi có xem một bộ phim cũ, tựa đề là *Goodbye My Friend*[1], trong phim có một cảnh khiến tôi cứ cười tủm tỉm một mình. Dexter, một cậu bé bị nhiễm AIDS sau khi được truyền máu, và người bạn hàng xóm Erik đã có

[1] *Goodbye My Friend* là tên được phát hành tại Hàn Quốc, tựa phim gốc là *The Cured*, phát hành năm 1995.

một tình bạn có một không hai, vượt qua định kiến thế giới. Erik tuyên bố sẽ tìm ra loại thảo dược cứu sống bạn mình, và cậu đã đi tìm tất cả hoa và lá ở bờ sông gần nhà. Dưới đây là cuộc đối thoại trong lúc lộn tung mọi ngóc ngách trong một bụi cỏ của hai cậu bé.

> Dexter: Mình có một tò mò, không biết nhà vệ sinh của lũ bọ ở đâu nhỉ?
>
> Erik: Không phải trên lá cây đâu.
>
> Dexter: Sao cậu tin chắc như thế?
>
> Erik: Lá cây là thức ăn của lũ bọ mà. Có con bọ nào ngớ ngẩn đến mức ị ra trên thức ăn của mình đâu?

Một đáp án không thể đáng yêu và dễ thương hơn. Nếu theo lời Erik, thì không ai ngớ ngẩn bằng lũ bọ cả. Bởi sự thật đúng là chúng ị ra trên lá cây. Không chỉ ị ra, chúng còn chen chúc di chuyển trên đó. Cho đến nay vẫn chưa xảy ra cuộc cách mạng

nào tạo nên thay đổi trong xã hội của lũ bọ về việc chúng ở bẩn chết đi được và rằng chúng cần làm riêng nhà vệ sinh. Trong hàng ngàn năm, những chú bọ này đã gặm lá trước mặt và ị phân ở phía sau.

Nhà tâm lý học Daniel Gilbert đã từng để lại lời phê bình gay gắt về việc tại sao con người không thể thỏa mãn với bản thân của hiện tại và buộc phải mang một linh hồn đói khát mọi lúc:

> Con người là loài động vật duy nhất lo nghĩ về tương lai. Không có chú chuột chũi nào để tâm đến việc mình sẽ béo khi ăn, cũng không có chú voi nào lo đến nếp nhăn quanh mắt hay chú gấu trúc nào nghĩ về lương thực của năm sau.

Đúng thế. Ở loài người tồn tại một quan niệm về thời gian, đại loại như tương lai, quá khứ, hiện tại. Không biết chừng chúng ta đã trở

thành những người lớn bị xâm chiếm bởi nỗi bất an ngay khoảnh khắc ta bắt đầu nhận thức về thời gian.

Tôi từng đọc qua một tình huống trong một quyển tiểu thuyết nào đó, tả cảnh nhân vật chính giật mình hoảng hốt và rơi vào tuyệt vọng trước bản thân vì bước sang tuổi 25. Trùng hợp là thời điểm đọc quyển tiểu thuyết đó, tôi 25 tuổi. Tôi đã đọc đi đọc lại đoạn đó mấy lần, sau đó thì lại trùm kín chăn và nằm dài như người thất tình. Không hiểu sao tôi lại giống nhân vật chính trong tiểu thuyết ấy, cảm thấy bản thân cần phải lo nghĩ cho hiện thực ảm đạm thay vì đốt cháy tinh thần để chiến đấu cho cuộc sống này.

"25 tuổi như thế đã gọi là có tuổi rồi. Mình phải làm sao đây..."

Giờ nghĩ lại tôi chỉ thấy buồn cười. 25, tuổi ấy thật tươi trẻ và mơn mởn biết chừng nào. 30 cũng thế, 40 cũng vậy. Khi tuổi thọ trung bình tăng lên, tuổi đời ngày nay phải giảm đi 20% của tuổi thực để cân bằng so với độ tuổi thực của người thời trước.

Tuy nhiên, chúng ta phản ứng đặc biệt nhạy cảm khi tuổi tác bước sang một đơn vị 10 năm khác. 30 là thế, 40, 50 cũng vậy. Phải sau một thời gian kéo dài sự đau lòng, chúng ta mới miễn cưỡng chấp nhận tuổi tác của mình. Tôi cũng không ngoại lệ. Khi tuổi 30 ở ngay trước mắt, tôi đã khó chịu với tuổi tác của mình như thể đang bị mắc gai ở cổ họng, và ném vô vàn câu hỏi vào những người đi trước trên trường đời. Tôi cũng sưu tầm sách và thơ đề cập đến tuổi 30. Trong đó, có một đoạn trong bài thơ *Tuổi 30* của nhà thơ Jin Eun-young mà mỗi lần nghĩ đến tôi đều nổi da gà.

> Ác đức phạm phải từ lúc này
>
> Khắc ghi mãi đến khi chết.

Trên trời, ngay cả khi nguyền rủa cũng không có lời nguyền nào thế này. Lời này ngụ ý rằng ác đức con người thực sự phạm phải sẽ tích tụ quá mức sau tuổi 30. Sự tự nhận thức lạnh lùng về tuổi tác, nỗi ám ảnh tuổi trẻ, áp lực phải trưởng

thành, gánh nặng phải chín chắn đúng tuổi... Tất cả những điều này có lẽ đã xuất hiện từ khi chúng ta hiến dâng bản tính ngây thơ và tâm hồn trong sáng của một đứa trẻ cho thế giới nhân danh xã hội hóa.

Tôi từng có lần du lịch đến Gyeong-ju bằng xe buýt trong một chuyến đi tập họp một nhóm người ở nhiều lứa tuổi. Trong lần họp mặt đó, tuổi trung bình của người tham gia cao đến mức tôi được xếp vào nhóm trẻ tuổi. Ngày kết thúc hành trình và rời đi, cũng là lúc xe buýt rời khỏi Gyeong-ju, vừa khéo là mùa hoa anh đào nở, du khách thưởng ngoạn nhiều đến nỗi xe ô tô đông nghịt đường.

Xe buýt đi chầm chậm khi chạy qua cửa hàng bánh Gyeong-ju Hwangnam nổi tiếng. Tôi đã luôn nhìn ra ngoài cửa sổ, bỗng buột miệng như thể đang lẩm bẩm một mình "Wow! Bánh nhà đó nghe nói rất ngon...". Nếu không phải bị mắc kẹt trong xe buýt, tôi có lẽ đã mua để nếm thử, thậm chí là mua về làm quà tặng. Đó chỉ là lời tôi thốt ra một cách vô thức trong sự tiếc nuối, nhưng có lẽ

âm thanh ấy đã truyền đến tai một người lớn tuổi ngồi ghế trước. Mái đầu luôn hướng về phía trước của bác bỗng chuyển hướng sang cửa sổ rồi dừng lại ở đó một lúc lâu.

Vừa đúng lúc xe buýt đang kẹt ngay gần tiệm bánh. Tôi thấy bác vụt đứng dậy và đi về phía tài xế. Hai người trao đổi qua lại mấy câu thì cửa xe buýt mở ra, bác ấy biến mất như thể đã bị hút vào phía trong cửa tiệm. Không lâu sau đó, khi trở lại xe buýt, trong tay bác đang cầm một túi bánh nặng trĩu. Bác ấy bắt đầu chia bánh cho tất cả mọi người trên xe buýt. Ngay khi nghe thấy những lời cảm ơn chỗ này chỗ kia vọng lại, bác tươi cười rạng rỡ nói:

"Đã đến Gyeong-ju rồi thì phải ăn thử bánh này rồi mới đi chứ mọi người nhỉ!"

Nhìn phần bánh mì màu nâu trông ngon lành trên tay mình, tôi nhận ra một sự thật ập về như sấm chớp, khiến tôi đỏ bừng mặt. Bác gái, người mua bánh về ấy, là người lớn tuổi nhất trên xe buýt ngày hôm đó và cũng là con gái cả trong nhà. Hơn nữa, từ khi còn bé bác đã như là

chủ gia đình thật sự, đảm nhận cả vai trò của mẹ. Cuộc đời luôn quan tâm chăm sóc các em, các cháu của bác suốt bao năm qua đã được tiếp tục bằng túi bánh hôm đó.

Một hậu bối vẫn còn trẻ, ngồi ở ghế sau, chỉ nuốt nước bọt nhìn hàng bánh là tôi đây, bỗng chìm trong một nỗi tự trách nho nhỏ. Nếu một người bề dưới thốt ra những câu như "Em muốn ăn gì đó", "Em muốn có món đồ đó", thì phản xạ muốn đáp ứng hết mức chỉ có thể là lập trường của "người lớn". Nhờ lời nói buột miệng của mình mà tôi đã có thể nếm thử vị bánh Hwangnam, thế nhưng để có thể chia cho số hội viên ở đó mỗi người vài cái bánh, bác gái hẳn đã phải chi một số tiền không nhỏ. Vì đối với người lớn, ưu tiên "nuôi ăn" người nhỏ hơn là một việc quan trọng. Bất cứ khi nào nghĩ về chiếc bánh ngày mùa xuân đó, lòng biết ơn và hối lỗi mơ hồ lại thay nhau nảy nở trong lòng tôi tựa những đóa anh đào.

"Em mua chút bánh cho mọi người cùng ăn thử nhé? Nhanh chạy đi mua về nào."

Tôi không thể tưởng tượng được dáng vẻ của tiền bối nói những lời như thế. Không chỉ bác gái ấy, những người lớn khác xung quanh tôi cũng đều vậy. Dù thường ngày có thoải mái và tháo vát đến mức nào nhưng khi có việc phải vào vai người lớn, thì họ đều trở nên thận trọng và nghiêm túc trong mọi việc. Tương tự như vậy, khi ở cùng những người nhỏ hơn mình thì tôi cũng không dễ gì hành xử nhẹ nhàng, dễ dãi.

Làm thế nào để chúng ta làm được công việc của người lớn? Trở thành người lớn, cư xử, sống đúng theo tuổi tác đôi khi lại là một công việc đẫm nước mắt. Điều này càng đúng hơn mỗi lúc tôi nghĩ về thói quen rất mâu thuẫn của xã hội chúng ta, khi chúng ta cảm thấy người lớn tuổi như gánh nặng và có xu hướng chống lại phong tục Nho giáo bắt phải cung kính người lớn tuổi, nhưng lại tìm đến họ khi có việc cần dựa dẫm, nhờ vả.

Đôi khi, tôi muốn tận hưởng quyền không trở thành người lớn. Tôi không có ý muốn chối bỏ trách nhiệm. Tôi muốn nói về quyền sống một cách trong sáng thuần khiết, để không chút tư tâm

đi xem mảnh đất anh em họ vừa mua, để tò mò tự hỏi xem lũ côn trùng đi đại tiện ở đâu, để cười hết mình như chú voi con mà không để tâm những nếp nhăn quanh mắt. Tôi chính là muốn sống với tấm lòng của một đứa trẻ, một tấm lòng mà bất cứ ai đều sở hữu, bất cứ ai cũng có thể tận hưởng nhưng lại sớm từ bỏ bởi sự ràng buộc trong khuôn khổ mang tên tuổi tác. Tôi muốn sống như một người trưởng thành lưu giữ nét hồn nhiên trẻ thơ trong khi vẫn không đánh mất phẩm vị, có thể hô to: "Không đâu, có muộn thì cũng muộn bao nhiêu đâu!" và mạnh mẽ tiến về phía trước mỗi khi chuẩn bị bắt đầu một điều gì đó nhưng lại do dự bởi tuổi tác, có thể tản bộ trong một chiếc áo hoodie ngay cả khi đã bước sang tuổi 70, 80, trăn trở và cổ vũ cho thế giới nơi những người trẻ sau này sẽ sống thay vì chỉ trăn trở và cổ vũ lợi ích của thời đại mình. Tôi ôm giấc mộng trở thành một người trưởng thành như thế.

Những khoảnh khắc nhắc tôi về ý nghĩa cuộc sống

Bạn đã bao giờ nhìn thấy bọ nước khổng lồ chưa?

Khi còn là một đứa trẻ, tôi thường bắt gặp bọ nước khổng lồ trong ao, trên bờ suối hay trong chuôm có cỏ nước. Tuy nhiên, do ô nhiễm nguồn nước nên ngày nay chúng đã trở thành loài có thân phận cao quý, được quy định là chủng cần được bảo tồn. Tôi vẫn còn nhớ mình từng bao lần giật bắn mình lùi lại khi tình cờ gặp bọ nước khổng lồ trong lúc đang chơi bên bờ nước. Bọ nước khổng lồ là loài to nhất trong số các côn trùng sống

dưới nước. Tôi bị chứng khiếp sợ bọ nước khổng lồ bởi một cảnh tượng vô tình trông thấy vào một ngày nọ.

Hồi còn học lớp 4, 5 tiểu học, tại vùng quê tôi sống có một hồ nước khổng lồ. Bọn trẻ con không ai bảo ai, cứ đến giờ tan trường là tụ tập ở hồ nước đó. Hồ nước khá sâu, cứ vài năm lại có người gặp tai nạn nên không thể nói đó là một nơi vui chơi an toàn. Nhưng dù người lớn có lấy chuyện người té chết trong hồ ra để dọa thì chúng tôi cũng không mấy để tâm. Cái chết hẳn nhiên là một sự uy hiếp quá đỗi trừu tượng với bọn trẻ con chúng tôi. Có một hòn đảo nhỏ ở giữa hồ, bọn trẻ con thường bơi đến tận đó, hong khô người rồi leo lên cây chơi đến tận khi trời chạng vạng mới quay trở lại bờ đê.

Tôi nhớ ngày mà một cậu bạn nghịch ngợm bắt được một con rắn trong bụi cỏ gần hồ nước. Những loài như rắn chỉ[1] vốn phổ biến đến mức dễ vô ý giẫm phải lúc đi trên bờ ruộng, nhưng rắn là một loài bất cứ khi nào gặp phải đều khiến

[1] Spinalis.

người ta rùng mình. Bọn con gái bắt đầu la hét thất thanh. Bọn con trai thì chạy vòng quanh, nắm cổ con rắn quay vòng vòng rồi ném bẹp xuống đất. Cuối cùng, khi con rắn đã nhũn ra thì bọn trẻ chạy đi tìm mấy ông chú đang làm việc tại công trường xây dựng trong làng. Và màn mặc cả diễn ra một cách ngắn gọn, đơn giản:

"Đây. 300 won. Hơn nữa không được nhé."

300 won. Đó là giá trị con rắn mà tôi nhớ. Mấy ông chú thành thạo lột da rắn, cắt thành từng đoạn và bỏ lên vỉ nướng ăn. Lúc đó, thế giới của người lớn hiện lên trong mắt một đứa trẻ con như tôi tự bản thân nó đã là một kỳ quan. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng rằng một ngày nào đó tôi sẽ trở thành một thành viên của thế giới đó, hoặc có ngày tôi sẽ hiểu được những người lớn đó. Người lớn luôn mua rắn bọn trẻ con mang đến, và giá mua thường khác nhau tùy theo kích cỡ và chủng loại rắn. Bọn con gái vừa sợ dựng gai ốc lại vừa không thắng nổi tính hiếu kỳ, nên thỉnh thoảng lại đi theo đến tận nơi bán rắn.

Một ngày nọ, tôi nhìn thấy một cảnh tượng còn gây sốc hơn cả hình ảnh con rắn vặn vẹo cố liều mạng bò đi mỗi khi bị bọn con trai ném xuống đất. Địa điểm vẫn là hồ chứa nước đó, nhưng nhân vật chính lại là một con bọ nước khổng lồ. Không, ban đầu tôi đã không biết rằng con bọ nước khổng lồ là nhân vật chính.

Trong mắt tôi chỉ nhìn thấy mỗi một chú ếch bằng ngón trỏ đang lơ lửng nửa mình trên mặt nước. Có lẽ nó đang bơi trong nước và đợi để nhảy lên bờ đê. Tôi cách chú ếch khoảng 40cm. Ở khoảng cách mà chỉ cần quẫy chân thêm vài lần là có thể chạm được bờ, kỳ lạ thay chú ếch lại không tiến về phía trước mà chững lại đó. Ban đầu tôi cứ tưởng đó là do mình. Tôi nghĩ sau khi chạm mắt mình, chú ếch đã trở nên đề phòng và không tiến lên thêm nữa. Tuy nhiên, sau một thời gian mắt chú ếch sụp xuống như thể buồn ngủ, nét sáng bóng trên người chú bắt đầu mất dần như thể bị tiêm thuốc độc.

Một điều gì đó không bình thường bắt đầu diễn ra. Giống một quả bóng bay căng tràn

không khí vừa bị đục cho một lỗ rất bé, cơ thể chú ếch dần thu nhỏ lại. Sự biến hóa diễn ra tuy chậm chạp, nhưng rất rõ ràng. Qua một lúc, thật ngạc nhiên là lớp da của chú ếch đổ sụp xuống như một chiếc lều bị gãy chân đỡ. Làn da xanh lá cây nhăn rúm lại và mỏng như giấy, phần đầu cũng méo bẹp đi. Tôi có nên nói là nó giống hình ảnh bịch sữa tam giác bằng nhựa dẻo quắn quéo lại sau khi bị người ta è cổ hút hết sữa bên trong không nhỉ? Tuy nhiên, ở lớp da của chú ếch không thể tìm thấy sự đàn hồi bóng bẩy của nhựa dẻo, nó chỉ giống một mẩu vải màu xanh đã trở nên nhàu nát.

Bao lâu đã trôi qua? Cuối cùng, trên mặt nước chỉ còn nổi lềnh bềnh lớp da của chú ếch. Phải đến lúc ấy, tôi mới nhìn thấy hình ảnh một con bọ nước khổng lồ trốn phía sau chú ếch. Bọ nước khổng lồ, kẻ đã đạt được mục đích, thong thả rẽ làn nước và biến mất vào đó. Ngay lúc ấy, tôi cảm nhận một nỗi mất mát hòa lẫn sợ hãi rằng mình sẽ không thể quay lại với thế giới trước kia, toàn thân tôi nổi gai ốc.

Tôi từng thấy một con mèo bắt chuột dưới sàn nhà, rồi lấy chân lăn qua lăn lại chơi đùa. Mèo vờ

như bỏ mặc không nhìn, như thể bảo chú chuột trốn đi đâu tùy ý, nhưng chỉ cần chú chuột nhúc nhích một chút thôi thì mèo sẽ trong nháy mắt dùng chân trấn áp ngay. Vậy là, chú chuột đúng như câu nói "đóng băng cứng ngắc", không thể nhúc nhích. Tôi từng thấy một con rắn thè chiếc lưỡi như pháo hoa và bò lên cây có tổ chim con. Chim mẹ đã cất tiếng kêu hung tợn và dùng mỏ mổ tấn công con rắn để bảo vệ đàn chim con.

Bất cứ khi nào nhìn thấy một khung cảnh mà hai sự tồn tại đối đầu nhau trong sinh tử, trong cơ thể tôi lại tuôn trào một dòng điện lưu mạnh mẽ. Khi ấy, nếu nối một sợi dây điện vào cơ thể tôi, thì không biết chừng có thể thắp sáng được một bóng đèn con con. Tôi đã dựng tóc gáy và bị kích động. Tim tôi đập nhanh đến mức mất kiểm soát, thế giới quanh tôi cứ thế dừng lại.

Thế nhưng, đối diện một chuỗi thức ăn tàn nhẫn nào đó cũng không khiến tôi sốc bằng cảnh chú ếch bị hạ gục một cách thê thảm trước mắt vào hôm đó. Đến tận giờ tôi vẫn không thể quên lớp da xập xệ trôi lềnh bềnh của chú ếch. Bọ nước khổng lồ, đúng như biệt danh "bạo chúa dưới nước",

đã ẩn mình trong nước và làm tê dại trái tim một đứa trẻ con, để lại trong tâm trí nó tàn ảnh về một cuộc chiến quá khốc liệt.

Bọ nước khổng lồ săn thịt không chỉ ếch mà còn cả cá, chúng dùng cặp chân trước cứng cáp để bắt con mồi, sau đó cắn chặt. Lúc này, enzim được tiết ra làm tê liệt con mồi. Đó cũng là lý do cho việc chú ếch trông có vẻ buồn ngủ trong một lúc. Enzim còn có tác dụng hóa lỏng tất cả mọi thứ trên cơ thể con mồi, để nó có thể hút lấy tất cả mọi thứ, trừ lớp da. Làm thế, chúng sẽ một hơi hút sạch toàn bộ con mồi như thể uống sạch chén thuốc bắc. Phải đến sau này tôi mới biết người lớn thường gọi bọ nước khổng lồ là "quỷ của ếch". Không chỉ với ếch, loài quỷ của ếch này còn hút ngay tại chỗ các loài cá nhỏ và nòng nọc khác, chỉ chừa lại lớp da.

Có lúc trái tim tôi cứ liên hồi bộc phát "những cơn hắt xì". Đó là khi tham vọng được dán chặt vào và kích thích trái tim tôi. Khoảnh khắc khi tôi cử động các ngón tay tìm vé máy bay trong vô thức, hay rẽ vào một văn phòng chuyển nhượng

vô tình nhìn thấy trên đường, tôi phát hiện bản thân mình rơi vào trạng thái đờ đẫn như buồn ngủ, mắt và tay chân làm thay hết các công việc của não.

Ngôi nhà hiện giờ tôi đang sống cứ mỗi khi mưa xuống thì tường ngoài ban công sẽ rỉ nước, giấy dán tường cũng phai màu dần. Không biết có phải do cách nhiệt cẩu thả không mà mùa đông thì rất lạnh, còn hè thì nóng như nồi hấp hơi. Bồn rửa mặt trong phòng tắm hỏng từ lúc tôi mới chuyển đến nên cũng bị bỏ hoang. Ngoại trừ những điều kể trên thì ngôi nhà rất tốt. Tôi hài lòng với nó. Tôi thích việc có thể lờ mờ trông thấy ngọn núi trước nhà, thích ánh nắng rọi vào từ bốn hướng, thích cấu trúc có thể sinh hoạt một cách độc lập. Khi ta muốn kêu ca thì những điểm thiếu sót kể mãi cũng không hết, tương tự, khi muốn biết ơn cũng thế.

Thật dễ dàng trở thành tù binh của dục vọng nếu ta tạm xa rời những khoảnh khắc nhắc nhở bản thân về ý nghĩa thật sự của cuộc sống. Nếu tôi tình cờ bước vào một căn nhà mẫu khi đang đi trên đường, các nhà môi giới sẽ tiếp đón tôi rất

tử tế. Nhà bếp sạch sẽ, phòng tắm sáng lấp lánh với lớp gạch men mới, cửa sổ hai lớp sáng sủa gọn gàng và ban công rộng thênh thang. Trong nhà mẫu chỉ bài trí những nội thất thật sự cần thiết mà hoàn toàn không có thứ gọi là dấu vết của cuộc sống. Dấu vết của cuộc sống vặt vãnh hằng ngày đã được xóa bỏ và ngôi nhà trở thành một sản phẩm đầy vẻ đẹp nhân tạo. Tôi nhìn xung quanh với tâm trí mông lung gần như nửa tỉnh nửa mê.

Ồ, mọi thứ hẳn sẽ rất sảng khoái để tôi bắt đầu một cuộc sống mới ở đây. Có thật thế không? Tôi sẽ phải sống tất bật trong một thời gian để sắm sửa nhiều thứ lấp đầy ngôi nhà mới. Tôi sẽ thải ra rất nhiều rác chỉ với lý do đồ đạc đã cũ, và tôi sẽ sống cả đời vừa trả nợ vay, vừa mẫn cảm căng "cột ăng ten" của mình mỗi khi nghe tin tức liên quan đến giá nhà.

Dấu hiệu của sự đổ vỡ vẫn hiển hiện từng chút một ngay cả trong những ngày mọi thứ dường như đang lặng lẽ quay đúng theo quỹ đạo của nó. Cuộc sống là vậy. Nếu không phải tình yêu thì là tiền. Tôi đã thấy một, hai mối nhân duyên mất đi

sau khi bị nói xấu sau lưng về một trong hai điều này. Ngày càng nhiều người thấp thỏm chờ đợi kết quả xét nghiệm sinh thiết sau khi kiểm tra sức khỏe. Có những ngày tôi nghĩ tình yêu này liệu là chất xúc tác khiến bản thân trưởng thành, hay chỉ là cái bẫy khiến mình vùng vẫy thoát ra khỏi lớp da của linh hồn. Bọ nước khổng lồ có mặt khắp mọi nơi. Đó là biểu tượng lạnh lẽo về cuộc sống này.

Tôi sẽ không thể thoát ra dù chỉ một tấc khỏi hồ nước ngày thơ?

Tôi hay tự hỏi như vậy.

Tôi đang bị cuốn chặt vào thứ gì đây?

Đâu là nguyên hình của thứ đang ngoạm đầy mồm và hút dần xương cốt tôi?

Đâu là bọ nước khổng lồ của đời bạn?

Thử một ngày sống trọn con tim

Heidemarie là một phụ nữ người Đức đang thử nghiệm lối sống từ bỏ sở hữu vật chất hoàn toàn, bao gồm nhà cửa cho đến bảo hiểm y tế. "Ngày sa mạc" là cách Heidemarie đặt tên cho một ngày mà bà thành thật trong từng khoảnh khắc mà không có bất kỳ kế hoạch hay sự chuẩn bị nào, hay nói gọn một câu là một ngày thử sống trọn con tim. Bà ra khỏi nhà một cách vô định và để đôi chân dẫn lối, nhìn thấy trạm tàu hỏa thì lên tàu, gặp xe buýt thì lên xe đi và xuống ở nơi bà muốn. Bà cũng đến

vườn thú, tìm đến hồ bơi và thong thả ngả mình trên ghế dài. Bà mua một chậu hoa xinh xắn rồi ghé thăm ai đó để tặng món quà bất ngờ này. Bà trục xuất xa khỏi mình những thứ như ánh nhìn của người khác, sự e dè, nỗi rụt rè và để bản thân tự do hết mức có thể. Dành tặng bản thân "ngày sa mạc" giống như cho mình quyền tự do sử dụng ngày hôm đó, là một trong số những niềm vui của cuộc sống. Heidemarie nói thế này:

> Thông qua ngày sa mạc, tôi có thể có một cuộc gặp gỡ quý giá, tôi cũng có thể nhận được một thông điệp quan trọng rất cần thiết với mình. Theo sau đó là may mắn được thực hiện một chuyến quan sát tuyệt vời. Đây xem như là cơ hội với riêng bản thân tôi để có thể thoát khỏi đời thường nhàm chán, với mỗi ngày đều trôi qua giống nhau.

Sự thật là vào những ngày căng thẳng đến nghẹt thở, ai cũng theo bản năng mơ về "ngày sa mạc" ngay cả khi bản thân không ý thức được

điều đó. Chỉ là, họ không gán cho khoảng thời gian đó một cái tên đẹp đẽ như "ngày sa mạc" của Heidemarie. Ngày sa mạc cũng là tên gọi khác cho quyền được thỏa lòng lang thang đây đó.

Ở sa mạc, bạn không có cách nào khác ngoài việc liên tục đi bộ hoặc ngồi nghỉ trên cát. Bất chấp những điều kiện khắc nghiệt để con người sinh sống, sa mạc luôn có một sức mạnh huyền bí thu hút mọi người. Những nhà sáng lập tôn giáo phải sau một khoảng thời gian nhất định ở trong sa mạc mới truyền được những thông điệp trọng đại đến nhân loại. Không riêng thánh nhân, những nhà lãnh đạo tinh thần vĩ đại trong lịch sử đã dành phần nhiều thời gian cuộc đời sống lùi lại, xa cách mọi người để sống một mình trong cảnh tịch mịch như sa mạc. Những du khách muốn tìm lại ánh sáng trong bản thân, để sống một cuộc đời ngập tràn sinh lực cũng từng hướng về sa mạc. Sa mạc là một vùng đất cằn cỗi, bi ai nhưng cũng đầy dấu hiệu của sự tái sinh và sáng tạo.

Những việc tôi muốn làm vào "ngày sa mạc"

- Tắt nguồn điện thoại và ngủ đến trưa
- Đọc truyện tranh thỏa thích, xem một loạt phim truyền hình
- Lang thang khắp các hẻm phố xa lạ mà không nghĩ ngợi gì
- Quan sát sự di chuyển của những đàn kiến trong công viên
- Ngẩng đầu ngắm mẩu trời soi bóng qua khe hở tán lá
- Đặt xuống mọi lo lắng, muộn phiền dù chỉ trong chốc lát
- Nhớ lại một câu chuyện hài hước nhất đã nghe gần đây và cười thỏa thích
- Tìm đến và ngồi trong phòng chờ một bệnh viện đâu đó
- Học thuộc lòng một tập thơ
- Nhớ về một người gần đây đã rời khỏi thế gian, và nghĩ xem nếu người đó còn sống thì sẽ muốn làm gì hôm nay
- Ôm chầm lấy một cái cây trong rừng

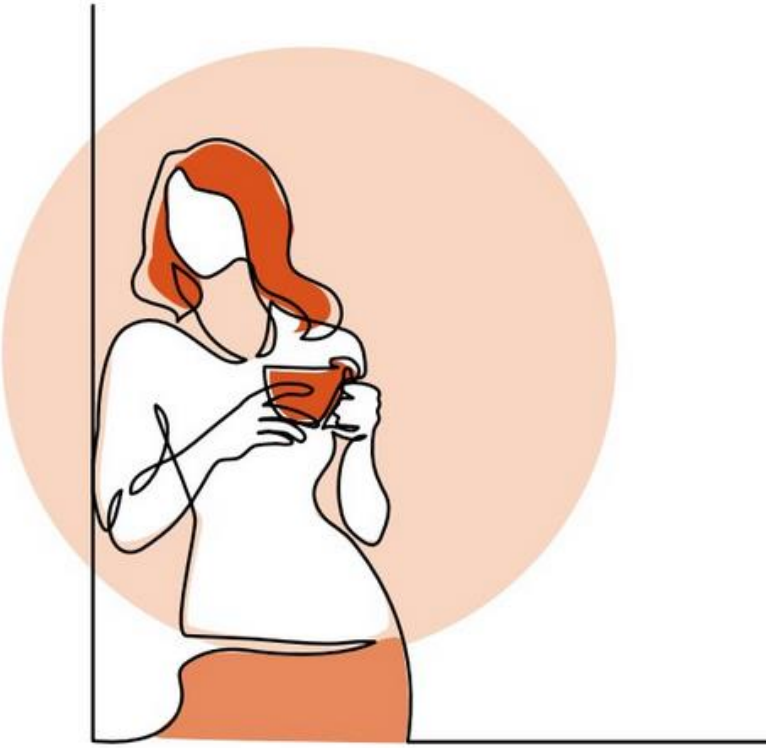

Ngoài ra, tôi có thể làm được nhiều việc khác. Tôi sẽ có thể tự do tận hưởng những việc vẫn làm hằng ngày mà không bị ràng buộc bởi bất cứ một quy tắc nào. Tắm khi muốn tắm, ăn khi bụng đói, dọn bàn ăn đàng hoàng khi muốn dọn, ăn qua loa nếu muốn qua loa… Điều quan trọng nhất là chầm chậm cảm nhận và ý thức đầy đủ từng động tác một trong lúc làm.

"Ngày sa mạc ư? Nếu được cho một ngày như thế, mình thật sự không muốn làm gì cả. Thật sự không làm gì cả."

Đó là lời một người bạn của tôi. Tôi cũng muốn bỏ một phiếu ủng hộ cho ý kiến này. Có vô vàn những hành động, lời hứa hay việc muốn làm sẽ hiện lên trước câu hỏi bạn muốn làm gì nếu ngày tận thế thật sự đến. Nhưng vào ngày sa mạc, điều chúng ta muốn làm chỉ là yên tĩnh tận hưởng cuộc sống hằng ngày, hay nhẹ nhàng buông bỏ một bản thân luôn bị trói buộc trong nghĩa vụ.

Một người em tôi quen bình thường vẫn hay bày những trò đùa có phần "hoang dã" cùng chồng. Có một việc cô ấy muốn thử làm vào ngày sa mạc:

"Khi chồng em sắp đi làm về, em sẽ diện hanbok, đeo tạp dề, và ngoan ngoãn ngồi chờ trong phòng khách. Điểm quan trọng ở đây là em sẽ không mặc jeogori[1] của hanbok đâu. Em sẽ đeo tạp dề, ngồi theo tư thế của U Vũ Đồng[2] và nói đúng một câu 'Ông xã, đã về rồi sao?'."

Hy vọng là chồng của em ấy có một trái tim mạnh mẽ, để cùng nhau tận hưởng ngày sa mạc.

[1] Jeogori: áo khoác ngoài.
[2] U Vũ Đồng là một nhà thơ, nghệ sĩ, vũ công của Triều Tiên thế kỷ 15. Bà là ái nữ của Phác tiên sinh Tri Thừa Vân, là một thiếu nữ xinh đẹp nhưng tính tình lẳng lơ và hay làm điều sai quấy.

Không có việc tốt hoàn hảo, cũng không có việc xấu tuyệt đối

Chim tiêu liêu[1] và bạc má khoang lâu ngày mới gặp lại nhau trên một cành cây.

"Cậu dạo này thế nào?", chim tiêu liêu hỏi.

"Tớ vẫn thế thôi. Vẫn còn chưa nhặt đủ lượng lương thực dự trữ cho mùa đông. Cậu thì sao?", chim bạc má khoang đáp và hỏi ngược lại.

"Tớ vẫn ổn!", chim tiêu liêu đáp.

"Thế à?", chim bạc má khoang ngạc nhiên hỏi lại, như thể đây là lần đầu tiên chú nghe được một đáp án rõ ràng đến vậy.

"Mọi thứ đều tốt bởi vì nó không tệ. Nếu phải có chuyện tốt thì mới tốt, mới hạnh phúc thì chính là tham lam quá đấy", chim tiêu liêu đáp.

"Nhưng tiêu chuẩn của 'xấu' là gì nhỉ? Phải là chuyện cỡ nào xảy ra mới có thể thật sự coi đó là 'xấu' nhỉ?", chim bạc má khoang hỏi.

Chim tiêu liêu bỗng chốc chìm vào suy tư.

[1] Chim hồng tước (Troglodytes troglodyes).

Tồi tệ, tốt đẹp, hạnh phúc, bất hạnh. Không ai có thể định được tiêu chuẩn cho những điều này.

Tiêu chuẩn đó chỉ có thể do bản thân mỗi người tự quyết định.

Hạ thấp hết mức có thể thước đo của hạnh phúc, nâng lên hết mức có thể thước đo những điều tồi tệ.

Đan khít hết mức có thể mắt lưới của hạnh phúc để không bỏ sót bất cứ niềm vui bé nhỏ nào, đan thưa và rộng hết mức mắt lưới của bất hạnh để cho qua những gì có thể.

Sự thật mà chim tiêu liêu biết chỉ có duy nhất điều này.

Chim tiêu liêu đã nói lên suy nghĩ của mình.

"Buổi nói chuyện hôm nay vui quá. Gặp cậu sau nhé", chim bạc má khoang hót líu lo, líu lo rồi vỗ cánh phần phật và bay đi.

"Thế nhé. Chúc cậu may mắn", chim tiêu liêu chào. Và rời đi nhặt cành cây về xây tổ.

Đó là một câu chuyện ngụ ngôn về hạnh phúc tôi từng viết nhiều năm trước.

Năm tháng theo phấn hoa đã thổi qua nhiều mùa kể từ lúc tôi viết câu chuyện này.

Dù đã nhận ra chân lý trên trong một khoảnh khắc mà trái tim tôi trở nên trong trẻo như kỳ tích, thì cũng thật khó để dư âm đó kéo dài mãi mãi.

Đây là lý do cho việc phải không ngừng ghi nhớ và làm mới các ý nghĩa, dù đó có là thứ do chính bản thân nói và viết ra.

Có những đoạn thời gian ngập chìm trong thử thách và mất mát, trong phù phiếm của cuộc sống, câu chuyện ngụ ngôn này lại hiện lên trong tâm trí tôi.

Tôi đã phải thừa nhận rằng con người, bao gồm cả tôi, có một thói quen dai dẳng khiến hạnh phúc của mình bị trì hoãn.

Thêm vào đó, chúng ta ngày càng khó phân định đâu là điểm tốt, xấu của bất kỳ một hoàn cảnh nào.

Những sự tồn tại xứng đáng và có ý nghĩa trên thế giới dẫu có dần tan biến thì đã sao, nếu nhờ vậy, chúng ta có thể học được một điều gì đó, dù cái giá phải trả khá đắt?

Việc kết thúc một cuộc tình từng nồng nhiệt đến thế thì đã sao, nếu nhờ vậy, chúng ta biết được không có gì là mãi mãi?

Vậy, rơi nước mắt một sáng vừa thức dậy, thấy bản thân dường như quá đỗi nhỏ bé và không có giá trị thì đã sao, nếu nhờ vậy, chúng ta biết được trên thế giới này, người có thể làm đau mình chỉ có duy nhất chính mình, và rằng việc yêu chính bản thân mình cũng khó như việc vượt qua ngọn Himalaya?

"Không có việc nào tốt hoàn hảo, cũng không có việc nào tuyệt đối xấu."

Ngay khi câu nói bình dị này trở thành một phần của tôi sau khi đi hết quá trình kiểm chứng trong một thời gian dài, tôi bỗng cảm thấy tự do.

Và tôi lại lắng nghe một lần nữa câu chuyện ngụ ngôn về hạnh phúc mình từng viết rất lâu trước đây.

Hạ thấp hết mức có thể thước đo của hạnh phúc, nâng lên hết mức có thể thước đo những điều tồi tệ.

Đan khít hết mức có thể mắt lưới của hạnh phúc để không bỏ sót bất cứ niềm vui bé nhỏ nào.

Đan thưa và rộng hết mức mắt lưới của bất hạnh để cho qua những gì có thể.

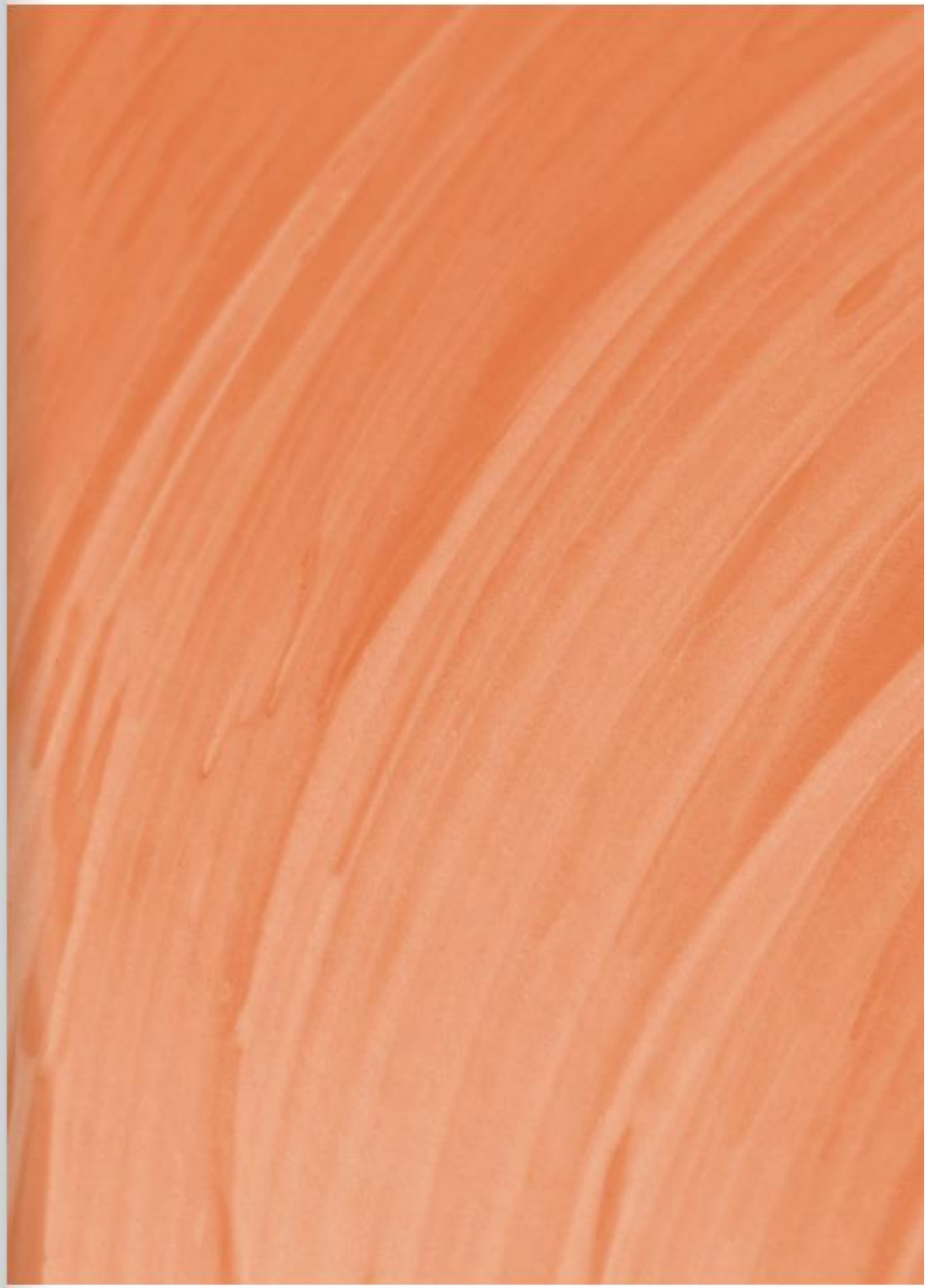

CHƯƠNG 2

Kỹ năng hạnh phúc không được dạy ở trường

Cái bẫy phía sau câu "Hãy nỗ lực hơn nữa"

Ngày còn bé, người lớn trong nhà vẫn thường phát lại cho tôi xem mỗi khi bắt gặp những câu chuyện về chiến thắng của con người trên báo hoặc đài phát thanh. Nội dung những câu chuyện về chiến thắng này đại khái khá giống nhau. Khi là chuyện một bạn trẻ ban ngày đi làm, đêm đến theo học bổ túc đã nhập học một trường đại học danh tiếng và đỗ kỳ thi công chức. Hoặc chuyện một cô bé từng ăn ngủ trong phòng thay đồ của nhà tắm hơi, dọn vệ sinh và làm tạp dịch đã đổ vào trường

đại học danh tiếng. Bí quyết là làm ngày học đêm, và quyết tâm phấn đấu khủng khiếp.

Jang Seung-soo, người từng phát hành quyển *Học là việc dễ dàng nhất* năm 1996 chính là nhân vật đạt đến đỉnh cao trong câu chuyện về chiến thắng của con người. Theo chia sẻ của anh thì anh mất bố khi mới 11 tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn đã khiến anh sớm từ bỏ trường đại học, cả thời cấp ba thì sống lang bạt. Rồi sau khi tốt nghiệp trường cấp ba, anh đã phải làm việc không ngừng nghỉ để giúp mẹ chạy kế sinh nhai và để các em có thể đến trường. Lái taxi, giao nhận gas và khăn ướt, phụ lái xe nâng hàng, trông coi phòng game, công nhân công trường,... Từng ấy nghề Jang Seung-soo đều đã làm qua. Đồng thời, anh vẫn không rời tay khỏi những quyển sách để cuối cùng nhận được vinh dự đậu thủ khoa khối Nhân văn Đại học Quốc gia Seoul. Cuộc đời đầy hoàn cảnh của anh và truyền kỳ thành công đỗ đại học danh tiếng đã nhận được sự quan tâm mạnh mẽ của công chúng.

"Cho đến tận năm 25 tuổi, học là việc thú vị nhất trong số những nghề tôi đã làm qua", lời bộc bạch này của anh thật ra là muốn nói anh đã hạnh phúc hơn nhiều khi thoát ra khỏi việc lao động mưu sinh để theo đuổi giấc mơ. Thế nhưng tuyên ngôn "Học là việc dễ dàng nhất", trong hoàn cảnh thời đại chủ nghĩa tiêu thụ vụt sáng lần cuối trước khi rơi vào khủng hoảng tiền tệ châu Á, đã ăn sâu một cách diệu kỳ vào tâm lý của những người cần được kích thích.

Những câu chuyện thành công tiêu biểu thế này, trước khi có sự xuất hiện của cụm từ "con nhà người ta", đã được các bố mẹ Hàn Quốc sử dụng một cách hữu ích trong việc càm ràm con mình. E rằng trong số các bạn đồng trang lứa của tôi, có không ít người thời đi học từng nghe khá nhiều lời ca cẩm chỉ bởi vì anh Jang Seung-soo.

Đặc biệt là với một người không thể vào đại học như tôi, càng là nhân vật chính phải nghe đến khắc cốt ghi tâm những câu chuyện như vậy. Tôi có thể xem việc người lớn kể cho mình nghe những ví dụ về thành công như thế là thành ý.

Tuy nhiên, có một điều chắc chắn luôn được lồng vào ở cuối câu chuyện thường khiến tôi phát ngán.

"So với những người đó, cháu bây giờ đang được đắm chìm trong sung sướng đấy. Cháu có bị bỏ đói không? Cháu không có sách để học sao?"

Người lớn tuy hiểu được mỗi người sẽ có hoàn cảnh lẫn sự vất vả riêng, nhưng như thể họ lo ngại thế giới của tôi sẽ đầy rẫy những lời phàn nàn kém cỏi, nên rốt cuộc vẫn không ngừng nói "Cố gắng hơn nữa con nhé". Kết chuyện rất đơn giản: Tôi đã ở trong một tình cảnh tốt hơn, nên sẽ không thể chấp nhận được nếu tôi không thể trở thành một người vĩ đại như những người ngoài kia.

Ngày nay, những nhân vật tự mình vươn lên đỉnh thành công vẫn thi thoảng xuất hiện và xới nát con tim những người sống đời bình thường. Điểm cốt yếu trong chủ trương của những nhân vật này là mọi người cũng có thể làm được, vậy nên đừng bỏ cuộc và hãy một lần cố gắng sống hết mình. Lời này đúng về mặt lý thuyết. Mọi người đều có khả năng làm được. Tuy nhiên, có một phần mà câu chuyện thành công của các cá nhân

dễ dàng bỏ qua. Việc cho rằng chìa khóa của thành bại phụ thuộc hoàn toàn vào ý chí và sự cần cù của mỗi cá nhân, đôi khi lại được dùng như một chứng cứ ngoại phạm che đậy những mâu thuẫn trong cấu trúc xã hội.

Phấn đấu, hay mệnh đề phải sống thật chăm chỉ không phải là một hệ tư tưởng được nhồi nhét cho riêng tôi. Tất cả chúng ta đã nỗ lực sống thật chăm chỉ. Ở quê, mỗi khi xuất hiện một tân sinh viên Đại học Quốc gia Seoul thì trước cổng làng lại xuất hiện biểu ngữ, bố mẹ nhà đó dù đang làm nông vất vả cũng thường len lén hướng về hàng xóm nở nụ cười thầm. Khi có người đỗ kỳ thi công chức tư pháp thì cũng thế. Bố mẹ họ còn mua được sự ganh tỵ của toàn thôn khi con mình kiếm được nhiều tiền và sửa sang lại nhà ở quê đẹp đẽ hơn. Toàn bộ xã hội đã vướng vào ma thuật của phấn đấu và thành công. Dư luận cứ thi thoảng lại khai quật và truyền bá các giai thoại về những người bắt đầu từ dưới đáy rồi vươn lên đỉnh thành công trong xã hội. Quần chúng cảm động trước những câu chuyện này, và rồi, hoặc là tự vút roi vào chính

mình, hoặc chỉ trích dồn ép con cái, một trong hai cách đó. Dù sao thì đây chỉ là câu chuyện của thời kỳ thời thế tạo anh hùng.

Bất cứ khi nào nghe được những giai thoại thành công, người ta thường nghĩ rằng đó là may mắn chỉ số ít người đặc biệt có được, trong khi vẫn không thể xua đi tâm trạng bứt rứt khó chịu, vì điểm bắt đầu của những nhân vật đó thường khốn khổ, tồi tệ hơn bản thân mình. Trong lúc đó, giai thoại thành công đã trở thành thứ thôi miên cả tập thể và chạm đến nội tâm của mỗi cá nhân. Chúng ta đã luôn phải căng thẳng, khổ sở trong nỗi bất an có lẽ chỉ sơ ý bất cẩn một chút thôi cũng đủ để bản thân bị đánh bay đi bởi những người muốn trở thành nhân vật chính của giai thoại thành công.

Khỏi phải nói, cuộc sống như thế tự nó đã là sự mệt mỏi. Chúng ta sống trong trạng thái luôn căng thẳng của việc vắt kiệt sức lực để hướng đến một khả năng bé như lỗ kim. Trường hợp này đôi khi có thể gọi là "tự bóc lột". Giáo sư Han Byeong Cheol, một triết gia đang hoạt động tại Đức,

đã đề xuất một cách đầy ấn tượng thuật ngữ tự bóc lột trong quyển *Một xã hội mệt mỏi* của mình, cùng lời giới thiệu trong bản tiếng Hàn như sau.

> Chủ đề của cuốn sách này chính là chủ thể của xã hội thành quả của những người vừa tự bóc lột chính mình, vừa trong quá trình tự bóc lột chính mình ấy, trở thành kẻ gây hại, đồng thời là người bị hại. Tự bóc lột, với tư cách là một nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa tư bản đậm chất của chủ nghĩa tân tự do, hiệu quả hơn và đạt được nhiều thành tựu hơn so với bóc lột người khác. Vì những sự bóc lột như thế được thực hiện trong cảm giác tự do. Do đó, người ta sẵn lòng bóc lột chính bản thân mình cho đến khi bị phá hỏng hoàn toàn.

Khoa học xã hội hiện tại đã đưa ra phân biệt rõ ràng giữa kẻ bóc lột và người bị bóc lột, giai cấp tư sản và tầng lớp lao động. Vì vậy, sự hiện diện của các lực lượng quân ta và quân địch cũng rất rõ ràng. Giai cấp tư sản là những người bóc lột sức

lao động của người khác và tích lũy lợi nhuận cho lợi ích của bản thân, tầng lớp lao động là những người bị hại. Tuy nhiên, với sự xuất hiện của các triết gia hiện đại người Pháp như Georges Bataille hay Jean Baudrillard, ranh giới phân chia này bắt đầu sụp đổ. Nếu nói chủ nghĩa Marx tập trung vào mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và phương tiện sản xuất, thì những triết gia trên lại đặt tâm điểm vào tiêu dùng. Những người nhờ vào sức lao động để kiếm tiền và có được năng lực tiêu dùng, lại thông qua tiêu thụ nếm trải ảo tưởng rằng bản thân đang hưởng thụ tự do, để rồi bị thuần phục bởi chủ nghĩa tư bản. Thế nhưng, một khi đã nghiện trong tham vọng tiêu dùng không bao giờ dứt thì cái ách của sự xa rời bản thân là thứ đang đợi chờ bạn. Vì tiền bạc thì có hạn định, trong khi những thứ thèm khát lại vô cùng tận.

Ngoài những thành tựu của các thế hệ triết gia trước đây, giáo sư Han Byeong Cheol còn sử dụng những thuật ngữ như "tự bóc lột" hay "xã hội mệt mỏi" để chẩn đoán cho một xã hội hiện đại đang tràn lan căn bệnh trầm cảm. Tôi giờ đây là người bóc lột chính tôi. Dù không ai ép buộc thì

tôi vẫn phải tự biết phấn đấu hơn nữa, và không thể không làm những việc bản thân có thể. Chúng ta có thể kháng cự lại những lực lượng cưỡng ép từ bên ngoài, nhưng với sự phục tùng một cách tự nguyện, mà bản thân cũng không nhận ra, thì lẽ dĩ nhiên là bất khả chối từ. Đó là lý do mà "tự bóc lột" thậm chí càng đáng sợ hơn. Hơn nữa, "có khả năng" thậm chí còn được phong thêm một nhiệm vụ mang tính đạo đức. Có khả năng nhưng không sống chăm chỉ và không nỗ lực được xem là một việc không phải phép với bản thân. Xa hơn nữa, đó cũng được xem là một thái độ không phải phép với con người.

Thần thoại của sự tự bóc lột, thứ đã trở nên kiên cố đến thế này, đang trói buộc con người hiện đại bằng một tập hợp các chứng trầm cảm, rối loạn lo âu và tâm thần. Không nhiều người đủ mạnh đến mức lúc nào cũng có thể chống đỡ được xung đột mà phấn đấu và nghỉ ngơi mang lại. Vì vậy mà chi phí xã hội phải chi trả cũng tăng dần theo từng năm. Theo một thống kê, trong xã hội phương Tây cứ 5 người sẽ có 1 người rơi vào tình trạng khổ sở vì các bệnh liên quan đến thần kinh, bao gồm cả

chứng trầm cảm. Xã hội của chúng ta nếu cứ đi theo hướng này thì thời đại mà chứng trầm cảm trở thành căn bệnh quốc dân cũng không còn xa.

Giờ là lúc chúng ta phải đặt câu hỏi cho thần thoại tự bóc lột.

"Sự phấn đấu của tôi liệu có xứng đáng với cái giá tôi đang trả để mưu cầu không?"

Không cần đi đâu xa để tìm ví dụ cho sự tự bóc lột. Vì tôi biết có một "vĩ nhân" thật sự đã bị gãy lưng vì muốn hoàn thành thật tốt công việc. Đáng xấu hổ thay, nhân vật chính ấy là tôi. Đó là vào mùa hè năm ngoái, khi tôi đang làm công việc viết thêm các bình luận của mình về cuốn *Hoàng tử bé*, một tác phẩm được yêu mến trên toàn thế giới của cố tác gia Saint-Exupéry.

Hoàng tử bé vốn là một quyển sách được rất nhiều người yêu thích, lại là sách của tác giả tôi thích từ nhỏ nên cảm giác áp lực lớn hơn bất kỳ công việc nào trước đó. Hơn nữa, lịch làm việc lại quá eo hẹp. Gánh nặng phải tránh ảnh hưởng đến nguyên tác hết mức có thể, suy nghĩ đừng gây ra sai sót cho lịch trình của nhà xuất bản dường như

vẫn tác động như cũ lên cơ thể tôi bằng những cơn căng thẳng. Ngay khi bàn giao bản thảo và đứng dậy khỏi ghế, một tiếng "rắc!" phát ra và tôi ngồi bệt xuống. Thoát vị đĩa đệm, căn bệnh mãn tính của những người ngồi quá nhiều trong lúc làm việc đã trở nên tồi tệ hơn. Chạy theo lịch trình sít sao và làm việc quá sức rốt cuộc đã làm tổn hại cơ thể tôi. Kết quả của việc nghiện phấn đấu và nhiệt huyết do tự bóc lột này là một cuộc trị liệu kéo dài nhiều tháng, nỗi khổ của quá trình phục hồi chức năng, và phải trả toàn bộ chi phí y tế không hề nhỏ.

Giờ thì tôi biết rằng, quá mức căng thẳng trước một điều gì, hay không thể chịu nổi việc bản thân đã không dốc hết sức, rốt cuộc sẽ khiến mình tự quỵ ngã. Rằng bỏ qua điều cốt lõi nhất chỉ vì muốn làm thật tốt không khác gì dùng lưới vớt bóng trăng trên mặt nước. Khát vọng vươn lên đúng mực tuy giúp các cá nhân hay xã hội đi theo hướng tốt hơn, nhưng sự cố sức triền miên đôi khi lại đưa chúng ta đến sai điểm đích.

Theo nghĩa đó, "Phong trào Không cố sức" được giới thiệu trong quyển *Slow Life* (Sống chậm) là một sự thử nghiệm đầy mới mẻ và thú vị. Dẫn dắt phong trào này là ông Masuda Hiroya, người từng giữ chức tỉnh trưởng của tỉnh Iwate, Nhật Bản. Đây có lẽ là một cuộc vận động trái ngược với Phong trào Nông thôn mới ở Hàn Quốc. Cốt lõi của cuộc vận động này chính là khám phá lại những gì chúng ta có và đi lên bằng cá tính và tốc độ đúng của những thứ đó, thay vì nuối tiếc những gì chúng ta không có khi so với những nơi khác.

Đầu năm 2001, Tỉnh trưởng Masuda Hiroya đã cho quảng cáo trên báo về "Phong trào Không cố sức". Vào một buổi sáng mùa đông không bao lâu sau khi bước vào thế kỷ 21, người dân Nhật Bản trên toàn quốc mở trang báo ra thì thấy trong đó in đầy các quảng cáo "Chúng ta làm ơn đừng cố sức nữa", "Hãy sống chậm lại đi". Phản ứng của người dân là gì?

"Ông này điên rồi. Ông ta định bụng đào tẩu đây mà. Nhờ đã cố sức, chúng ta mới có thể đi được đến đây còn gì."

"Lời này cũng đúng. Chúng ta đang chạy đua một cách mù quáng."

Có lẽ còn có rất nhiều phản ứng đa dạng khác nữa đã xảy ra. Nếu có đọc qua bài báo ấy, tôi hẳn sẽ cắt nó thật gọn gàng rồi lồng vào một khung hình. Vì không đủ tầm để chạy quảng cáo trên nhật báo, nên tôi đã quyết định hài lòng với việc thành lập một "Phong trào Không cố sức - chi nhánh Seoul" ngay tại nhà mình.

Thoát khỏi áp lực rằng ngôi nhà phải luôn gọn ghẽ, có thể thong thả ngay cả khi những cuốn sách phải đọc đang chất đầy, biết ơn những gì tôi đang có, không quên rằng dù muốn trở nên hoàn hảo thế nào đi nữa thì tôi đơn thuần chỉ là một cá nhân nhiều điểm yếu, tôi cũng không quá cố gắng để nhận được sự ưu ái từ người khác...

Đúng thế. Dày công cố gắng để tranh thủ cảm tình của người khác chính là tham vọng hướng đến một dạng quan hệ. Một tham vọng khiến người ta kiệt quệ.

Chúng ta thường sử dụng khẩu hiệu "Cố lên" một cách cường điệu. Nó được dùng như một lời khích lệ, nhưng kèm theo đó là bầu không khí quyết liệt như thể bạn buộc phải kiên cường rũ sạch tất cả, đứng lên lao về phía trước. Tiếng Nhật có "Ganbatte", tiếng Trung có "加油 - jiayou". Nhìn vào việc nó thường được dùng trong các cuộc trò chuyện hằng ngày, có thể thấy tình cảnh của nước bạn cũng không khác chúng ta là mấy. Trong đó, nổi bật nhất có lẽ chính là đất nước chúng ta. Cụm từ "Nhanh lên, nhanh lên" chúng ta vẫn dùng và tinh thần của sự phấn đấu ẩn chứa trong đó dồn những người muốn sống chậm bằng sải chân phù hợp chính mình vào đường cùng. Ý thức hệ phấn đấu đồng nghĩa với việc đào thải với những thứ trì trệ. Và các giá trị cần được cẩn trọng nuôi dưỡng lại được xem như hòn đá cản đường không hiệu quả. Người từng sẵn lòng đánh đổi sức khỏe lấy sự phấn đấu là tôi đây xem như đã từng bị trói buộc trong hệ tư tưởng này.

Trong quyển sách *Slow Life* được đề cập ở trên có kể một câu chuyện về nhà thơ Fukuda Minoru,

một người mang trong mình chứng bại não. Bình thường, nhà thơ này có lẽ hay được nghe từ mọi người những lời như "Cố lên nhé", "Anh có thể làm được mà". Ông nói, không hiểu tại sao ông nhất định phải cố lên và phấn đấu chỉ vì bản thân bị khuyết tật.

> Tôi muốn trú chân như một kẻ lười biếng. Tôi muốn sống theo cách tôi thích, vậy nên xin hãy để tôi yên. Chỉ là, ngay cả khi tôi bị coi là lười biếng thì đó cũng không phải là với bản thân, đó là với xã hội.

Giá mà tôi có thể thoát khỏi thứ gọi là phấn đấu giống vị thi sĩ trên. Bên trong những từ như "phấn đấu" hay "khắc phục" có bao hàm cả nghĩa phủ định "tôi của hiện tại". Nếu so với ý nghĩa này thì một tâm thế tìm tòi và phát triển những mặt tốt đẹp sẽ ít nặng nề hơn. Rằng tôi có thể sống tốt hơn bao nhiêu tùy thích trong khi vẫn không phủ nhận "tôi của hiện tại". Đối với những người đang

vật lộn với các vấn đề thực tại thì những khẩu hiệu như "Cố lên!", "Gắng lên nhé!" e rằng không tốt bằng "Nghỉ ngơi một lúc đi", "Ăn rồi hãy làm", đó mới là những lời khuyên chạm vào da thịt hơn.

Tôi thích đọc bài thơ *Không phấn đấu* của Fukuda Minoru mà tôi đã chép lại từ lâu. Vì dù là một bài thơ đã sớm phổ biến rộng rãi trên internet, nó vẫn là một bài viết thật tuyệt để tôi quyết tâm phấn đấu trong "Phong trào Không phấn đấu" (dùng phấn đấu ở đây có lẽ là không sao?).

> Không phấn đấu, thật vui.
>
> Không phấn đấu, thật sảng khoái.
>
> Không phấn đấu, là dành thời gian cho bản thân.
>
> Không phấn đấu, thật hạnh phúc.
>
> Không phấn đấu, thật tốt cho cơ thể.
>
> Không phấn đấu, cũng thật tốt cho trái tim.
>
> Không phấn đấu, thật khỏe.
>
> Không phấn đấu, không cạnh tranh.

Không phấn đấu, trở thành có tình với tự nhiên.

Không phấn đấu, không khiến người khác tổn thương.

Không phấn đấu, chân chính bình hòa.

Không phấn đấu, là mãi yêu địa cầu.

Không phấn đấu, vũ trụ.

Không phấn đấu, là tôi.

Không chán ghét một tôi rỗng túi và thoái chí

Trong bộ phim khoa học viễn tưởng nổi tiếng *Star Trek* (Du hành giữa các vì sao), thuyền trưởng tàu vũ trụ Enterprise là Jean-Luc Picard có nói:

"Tiền không tồn tại trong thế kỷ 24. Tích lũy sự giàu có không còn là mục tiêu của chúng ta. Chúng ta làm việc để bản thân và những người khác sống tốt hơn."

Tôi đã thở dài thật sâu trong khoảnh khắc nghe thấy những lời này.

"Ông bảo phải tận thế kỷ 24, thế giới đó mới đến? Vậy nhân loại sống từ thế kỷ 21 đến 23 thì làm thế nào đây? Sinh ra quá sớm cũng là tội sao?"

Tôi từng đọc qua trong một quyển sách nào đó chủ trương rằng việc nhân loại trở nên bất hạnh vì tiền là do họ đã sử dụng kiểu tiền tệ có khả năng lưu trữ lâu dài. Giả như thức ăn là phương tiện trao đổi thì mọi người sẽ không trầm luyến trong việc thu gom tiền bạc như hiện tại. Nếu thực phẩm tươi có thể thay thế vai trò của tiền, thì người ta phải nhanh chóng ăn nó trước khi hỏng. Và nếu có dư lại thì họ sẽ sẵn sàng chia cho hàng xóm. Sẽ không có ai giấu thức ăn sắp hỏng trong tủ có khóa nhà mình.

Nếu đây là một xã hội lấy thức ăn làm tiền, thì các bà mẹ ở vùng quê sẽ là những phú gia giàu kinh khủng. Mẹ tôi đã luôn nói thế.

"Trong nhà mình không gì là không có, ngoại trừ tiền."

Một phần trái tim tôi ê ẩm đau mỗi khi nghe thấy những lời này. Thật sự là ngoài tiền,

mẹ chúng tôi có tất cả mọi thứ. Những thứ mẹ tự tay trồng như gạo và các loại ngũ cốc, nước tương, tương đậu, tương ớt; rồi thì những loại có thể hái ngoài vườn mang vào dùng ngay như rau cuốn, hồng, anh đào, mơ, cả thược dược và cúc ngũ sắc,... Nhưng duy chỉ một điều không dư dả, là tiền, khiến mẹ tôi đôi khi nản chí.

Bruce Barton, một chính trị gia kiêm nhà văn người Mỹ từng an ủi chúng ta rằng: "Chúng ta không nghèo. Chúng ta chỉ là không có tiền". Tuy nhiên, chúng ta đang sống trong thể chế tư bản chủ nghĩa vốn có lợi cho những người có tiền hơn là hàng hóa. Dù tôi có 30 cân tương ớt làm từ ớt hữu cơ, thì nó làm sao có thể so sánh với việc sở hữu 3 cân tiền.

Tiền là giáo chủ của tôn giáo mới nổi, nó mạnh mẽ nhất ở chỗ có thể cho phép con người tự do mua bất cứ thứ gì, cũng như có khả năng làm bất cứ điều gì. Thật tàn nhẫn khi đề cập đến thế kỷ 24, nơi đồng tiền không còn tồn tại, với mẹ tôi, một người đã sống qua tuổi 70 trong một thế giới như thế này. Không, đây là một câu chuyện

tàn nhẫn với tất cả chúng ta, những kẻ đang khổ sở vì tiền.

Không lâu trước đây, tôi có gặp một người quen. Trong lúc trao đổi tình hình của nhau, chúng tôi có nhắc về quyển sách mà tôi đang viết. Tôi đã hỏi bạn liệu có hay không "quyền muốn được tận hưởng" trong cuộc sống hằng ngày. Bạn đáp ngay lập tức trước khi lời của tôi kịp hết âm vang:

"Tôi ước mình có quyền không nản chí dù lâm vào nghèo khổ. Cậu viết cái này vào nhé."

Lòng tôi quặn thắt tựa như lúc nghe những lời của mẹ ở quê. Tuy nói thế, nhưng người bạn này không phải là người theo chủ nghĩa vật chất vạn năng, tin rằng tiền là tất cả hạnh phúc, cũng không phải là dạng người nản chí vì những điều nhỏ nhặt hay lười biếng trong công việc. Chỉ là, bạn tôi bị trói chân bởi sức khỏe, khiến bạn không thể làm việc sôi nổi mấy năm nay. Tuy nhiên, với một người bình thường xem cơ thể là vốn liếng lớn nhất thì đây quả là một đòn trí mạng.

"Nghèo thì nhụt chí sao?", tôi thốt lên một câu hỏi như có như không.

"Tất nhiên rồi, nhụt chí chứ", bạn đáp lời.

"Ừ. Mình nhất định sẽ viết", một lời hứa chẳng giúp ích gì nhiều.

Vậy nên giờ tôi đang viết những dòng này. Ban đầu, tôi đã thử đặt đề mục là "Quyền không nhụt chí dù nghèo khó". Nhưng sự thật là nếu bạn nghèo, bạn sẽ nhụt chí. Khuyên những người nghèo khổ đừng nhụt chí chỉ là một lời an ủi tốt đẹp bề ngoài. Thà rằng thành thật thừa nhận bản thân sẽ nhụt chí nếu đói nghèo, hẳn trong lòng sẽ thoải mái hơn. Chỉ là, chúng ta cần nhớ rằng, đời sống của một cá nhân không tách rời tình hình kinh tế xã hội, nên không thể hoàn toàn quy trách nhiệm của đói nghèo lên một cá nhân. Có rất nhiều những trường hợp, đói nghèo và thiếu thốn chưa đủ, họ còn bị quy chụp đến cả trách nhiệm đạo đức dẫn đến tự chán ghét chính mình. Điều này không những không công bằng, mà còn có thể trở thành lời thú nhận của bản thân rằng tôi đồng ý với giá trị của sự giàu có và sở hữu do chủ nghĩa tư bản kích động. Giống như đề mục sau rốt của đoạn văn này, nếu muốn "không chán ghét một

tôi rỗng túi và thoái chí", trước tiên bạn phải xây dựng quan điểm của riêng mình về nghèo khó và thiếu thốn, bần cùng, giàu có và sở hữu.

Tôi muốn nhắc lại về người phụ nữ vẫn đang sống rất quật cường dù bà đã từ bỏ nhà cửa, đồ đạc lẫn nơi làm việc của mình, hủy hợp đồng bảo hiểm y tế và trở thành người không một xu dính túi. Thay vì nhụt chí, người phụ nữ này càng có thể sống sung túc và hạnh phúc hơn khi bà sở hữu càng ít đi. Người phụ nữ này là Heidemarie Schwermer mà tôi đã nhắc ở trên, một nhà thám hiểm nhân sinh người Đức. Heidemarie đã ôm ấp một mối hoài nghi từ lúc bà đọc một quyển truyện cổ tích được tặng thuở bé. Thế giới bên ngoài là nơi mọi người chĩa nòng súng vào nhau và tước đoạt những thứ của người khác, nhưng thế giới cổ tích là một câu chuyện hoàn toàn khác. Cái ác luôn bị đánh bại, và tình yêu luôn giành chiến thắng.

"Tại sao thế giới lại khác với truyện cổ tích? Có ai có thể làm cho thế giới này thành một nơi đẹp đẽ đáng sống hơn, như trong truyện cổ tích không?"

Sau khi trở thành người lớn, người thiếu nữ ấy vẫn không quên những nghi hoặc và ước mơ thời thơ ấu. Vì vậy, bà đã cố gắng tự mình tạo ra một thế giới nơi mọi người tin tưởng nhau và có những mối quan hệ khắng khít, một cộng đồng có thể giúp đỡ lẫn nhau vô điều kiện. Năm 1994, bà đã lập nên "Trung tâm Cho và Nhận". Thay vì dựa dẫm vào tiền bạc, bà muốn tạo nên một chỗ dựa nhỏ, nơi mọi người lấp đầy từng thiếu sót của nhau bằng tài năng của chính mình.

Sau vài năm thăng trầm, vào lúc trung tâm đang dần có chỗ đứng thì Heidemarie lại có một khao khát khác. Đó là bởi vì bà nghĩ rằng không thể thay đổi thế giới nếu phong trào chỉ dừng ở mức trao đổi lao động.

"Điều gì sẽ xảy ra nếu mình biến lý tưởng thành thực tiễn 100% và từ bỏ tiền bạc hoàn toàn? Nếu mình tạo ra một tiền lệ như thế, ít ra cũng có thể truyền dũng khí cho một số người."

Heidemarie đã cảm thấy trong tim một nỗi hồi hộp ngay khi nghĩ đến lý tưởng bà đã mơ từ lâu. Đôi khi, số phận xoay vần thật vừa khít.

Vào thời điểm đó, một người bạn đi du lịch đã nhờ bà trông nhà hộ. Ngay lúc đó, một suy nghĩ lướt qua đầu bà!

"Sẽ thế nào nếu mình từ bỏ ngôi nhà này và sống nay đây mai đó trong nhà của những người đang đi du lịch nhỉ? Vậy thì mình sẽ không phải trả tiền nhà, lại có thể sử dụng không gian đó một cách có ý nghĩa."

Năm 1996, bà đem tất cả đồ đạc trong nhà, quần áo, sách, đồ dùng sinh hoạt chia cho hàng xóm. Tìn đồn Heidemarie nhận trông coi các ngôi nhà vắng chủ lan xa, nhờ vậy mà bà đã không cần lo lắng về chỗ ngủ. Các chủ nhà chất đầy thức ăn trong tủ lạnh trước khi đi như thù lao cho việc bà trông nhà. Bà nhận thư, coi sóc cây hoa, chăm sóc thú cưng trong lúc thong thả tận hưởng môi trường sống mới. Chia sẻ tình bạn đượm chân tình với vô số người nhờ vào cơ duyên trông hộ nhà cũng là một việc rất có ý nghĩa với bà.

So với thời còn sở hữu căn nhà của riêng mình, bà sống đầy đủ và tự do hơn, trong khi độ sâu lẫn quãng rộng trong các mối quan hệ

nhân sinh tăng lên đáng kể. Bà thỏa sức tận hưởng và nghĩ về ngôi nhà lẫn vườn hoa bài trí đẹp đẽ của người khác như thể đó là của mình.

"Có nhà tốt thế nào đi nữa cũng để làm gì khi bạn không có cả thời gian để nghỉ ngơi và tận hưởng trong ngôi nhà đẹp đẽ mình đã vất vả tạo ra."

Heidemarie đã tiến thêm một bước khi quyết tâm hủy bỏ cả bảo hiểm y tế. Ở những quốc gia có an sinh xã hội tốt như Đức, hủy bỏ bảo hiểm y tế là một việc mang rủi ro lớn. Nhưng bà nghĩ rằng việc dễ dàng tìm đến bác sĩ bất cứ khi nào, ngược lại, sẽ khiến bà dễ ỷ lại vào thuốc và làm suy giảm khả năng miễn dịch. Cuối cùng, bà đã hủy bỏ cả bảo hiểm y tế, cũng là rào cản cuối cùng cho việc đạt đến sự vô sở hữu hoàn toàn.

Heidemarie không phải là người sùng tín. Nếu tin vào tôn giáo thì bà đã được đảm bảo, dù chỉ là sự bảo vệ tối thiểu nhất do cộng đồng tôn giáo trao cho. Bà đã trải nghiệm cuộc sống không dựa vào tiền bạc với tư cách một người bình thường. Và trải nghiệm đó đã được in thành sách với tên gọi *Già từ sở hữu* gây ấn tượng sâu sắc đến nhiều người.

Thật dễ dàng để tán dương mỹ đức của sự vô sở hữu, nhưng không phải ai cũng có thể sống theo cách đó. Thêm nữa, con người thường không nguyện sống như thế. Trước hết, vô vàn những nỗi lo sẽ trở đi trở lại gặm nhấm chúng ta. Tiếp đó, sẽ ra sao nếu ta đột nhiên mắc phải một căn bệnh nghiêm trọng? Thật tốt khi liên tục thay đổi nhà để sống, nhưng sẽ ra sao nếu ta bỗng nhớ nhung sự ấm cúng đến từ khoảng không gian của riêng mình? Heidemarie đã để lại phía sau tất cả những nỗi lo này và dũng cảm thách thức các giá trị quan vốn có. Và bà đã không bất hạnh. Không, là bà đã hạnh phúc hơn so với khi chắc chắn có những vật sở hữu của riêng mình.

"Sống thế này có thật là điều tốt nhất không?"

Người ta nói rằng nếu bạn từng ít nhất một lần tự vấn mình như thế, câu hỏi ấy tự nó đã khiến cuộc sống của bạn có ý nghĩa. Đồng thời khiến bạn tự vạch ra đường ranh giới với việc trở thành người đặc biệt hay nổi tiếng. Điều Heidemarie mong muốn là tìm ra một con đường để mọi người có thể sống cùng nhau. Bà nghĩ rằng sẽ rất

đáng để khuyến khích ai đó dũng cảm nghĩ về một cuộc sống ý nghĩa hơn mà không phải vất vả vật lộn với sự sở hữu.

Dù có hạ thấp khát vọng về sự sở hữu đến thế nào đi nữa, chúng ta cũng buộc phải sống và chi trả mỗi tháng đủ loại chi phí tiện ích, tiền nhà, tiền ăn, tiền học, tiền đi lại, tiền bảo hiểm, tiền điện thoại,… Nếu không có tiền, bạn sẽ phải từ bỏ một vài trong số đó, và nếu thế thì dĩ nhiên chất lượng cuộc sống của bạn sẽ giảm xuống, và bạn sẽ nhụt chí. Tôi cũng không ngoại lệ. Viết lách, muôn đời vẫn là một công việc tạm thời, sống nhờ vào thu nhập nhuận bút thất thường. Thường ngày thì vô sự thái bình, nhưng đôi khi tôi vẫn cảm thấy một sự bất an mơ hồ. Những lúc như thế, tôi thường tự hỏi mình: "Nghèo là gì và đâu là sự giàu có thật sự?".

Tôi quen với cuộc sống như một du học sinh đến từ nước khác. Dù có phải đi bộ thêm một chút, tôi cũng sẽ đến những cửa hàng giá rẻ để mua rau củ và trái cây theo mùa. May mắn thay, đất nước này không phải là một nơi rộng lớn như châu Mỹ. Giao thông công cộng tại thành phố lớn khá tốt, nên ngay cả khi bạn không có ô tô cá nhân

thì cuộc sống cũng không bất tiện mấy. Rõ ràng là một người làm việc "thủ công nghiệp tại gia" như tôi sẽ có rất nhiều ngày cất xe trong gara, do đó tôi không đặt quá nhiều ý nghĩa vào việc sở hữu một chiếc ô tô. Thật diệu kỳ là dù sống như những du học sinh tại một đất nước có vật giá đắt đỏ, tôi lại không mảy may nghĩ đây là cuộc sống khó nhọc hay khốn cùng gì cả.

Lý do một du học sinh có thể chịu đựng cuộc sống đó là vì anh ta biết bản thân đang hoàn toàn nằm trong một nhiệm vụ có giá trị, và rằng cuộc sống đó sẽ không kéo dài mãi mãi. Do không đang chuẩn bị cho bất kỳ học vị hay bằng cấp nào, nên với tôi không thể mong đợi một hiện thực như thế. Nghe nói Vincent van Gogh vì sợ bản thân sẽ sinh thói chỉ mưu cầu những thứ tốt, nên ông chỉ ăn bánh mì trắng không phết thêm bất cứ thứ gì. Tôi có thể hiểu sâu sắc ý nghĩa của hành động này trong đời sống thực. Dù sao thì hoàn cảnh của tôi không thể so sánh với van Gogh, một người cả đời chật vật trong đói khát và nhiệt huyết cô độc đến mức được gọi là "bậc thầy của sự thống khổ". Tuy vậy, tôi vẫn có điểm tương đồng với van Gogh.

Đó là không thể chắc chắn trải qua một cuộc sống với sự tiết chế rồi sẽ nhất định được đáp đền trong tương lai. Chỉ là tôi sẽ chấp nhận và thích ứng dần lối sống đơn giản, đạm bạc từ những đòi hỏi của cuộc sống mà tôi đã lựa chọn. Cuộc đời không nhất thiết phải hoàn trả thù lao theo cách tôi muốn chỉ bởi vì tôi đã hiến dâng nhiệt huyết cho một điều gì đó. Mỗi khoảnh khắc qua, tôi đều cố gắng ghi nhớ sự thật này.

Tuy nhiên, không thể nói rằng tôi đã thoát khỏi mọi ham muốn được khơi nên bởi xã hội tiêu dùng. Ngày nay, nếu không phải đang sống trong một tu viện tách biệt khỏi thế giới thì ai có thể hoàn toàn thoát khỏi vùng nước xoáy tư bản điên rồ này đây. Tôi sẽ nghĩ đến mùa đông ấm áp khi thấy chiếc áo khoác đã định mua mấy năm nay giảm giá trong trung tâm thương mại, và tôi sẽ rất hạnh phúc nếu uống những giọt cà phê phin pha từ hạt cà phê hảo hạng. Tôi không thể trở thành một người kháng cự dục vọng. Trái lại, tôi gần như là một ứng sĩ trầm lặng, một kẻ đầu hàng ngây ngô dù đã vứt bỏ vũ khí thì trong thâm tâm vẫn luôn tin bản thân không bao giờ khuất phục.

Tôi làm sao không có một ngày nhụt chí chứ? Tuy nhiên, ngay khi có suy nghĩ đó tôi sẽ lập tức thừa nhận ngay, rằng đây chính là cuộc sống mình đã chọn. Rằng vào mỗi mốc quan trọng của cuộc đời, tôi đều chầm chậm bước theo hướng đi này và đưa ra những quyết định lớn nhỏ. Vì vậy, "tự nguyện" được xem như là thành trì của giá trị cuối cùng tôi có thể chống đỡ, cũng là nguồn cơn niềm tự hào của tôi.

Bước qua những năm cuối tuổi 30, có một sự giảm sút đáng kể về lời nói lẫn sinh khí trong các buổi tụ tập bạn bè so với thời sinh viên. Người bạn vẫn thường ngồi nép một góc như không hề tồn tại trong các buổi họp mặt trước, từ lúc nào đó cũng không còn lui tới. Đã đến lúc cơ thể lẫn tâm tư mỗi người trở nên mệt mỏi vì chao lượn trong cơn gió cuộc sống của riêng mình. Đó là thời kỳ khổ sở và tổn thương lòng tự tôn khi phải đối mặt với bạn bè đồng trang lứa, những người có cùng vạch xuất phát cuộc đời nhưng giờ đây khoảng cách kinh tế ngày càng lớn. Sao chúng ta phải khiến bản thân muộn phiền và sống vất vả thế này? Tôi thà rằng trung thực thú nhận mình thoái chí và sảng khoái thừa nhận mình ghen tỵ với họ.

"Tôi thừa nhận, dù lòng đau nhói, rằng tôi không phải là một người giàu có. Rằng sinh ra một lần nữa là cách nhanh hơn để tôi trở thành người giàu. Tôi thật tâm ghen tỵ, dù lòng rối bời. Sự thật bạn là một người giàu."

Tôi dứt khoát thừa nhận tình cảnh của mình, song, không chán ghét một bản thân đang thoái chí. Nếu tóm tắt đơn giản cách để có được bình yên trong lòng thì là như thế. Nhưng mọi thứ liệu có dễ dàng như lời nói? Một người luôn chán ghét và không vừa ý với chính bản thân, hay nhụt chí, thì đến cuối cùng sẽ bước vào giai đoạn tự hạ thấp giá trị cuộc sống, gia đình và công việc của anh ta. Kim Hyeon, một nhà phê bình văn học quá cố, từng có lần tóm gọn thế giới trong thơ của Ki Hyongdo là "Huấn luyện để sống không hạnh phúc". Giả như xem tài sản sung túc là hạnh phúc, có thể nói chúng ta phải sống cả đời trong sự tôi luyện sống không hạnh phúc. Chỉ nghĩ thôi đã thấy kinh hãi.

Thế kỷ 24, nơi sự tích lũy của cải trở nên vô nghĩa vẫn là thì tương lai quá đỗi xa xăm. Dù vậy,

đây không phải là chuyện chỉ có trong phim ảnh. Nói thế nhưng chúng ta cũng không thể thoải mái tin theo câu quảng cáo "Không có giải pháp nào ngoài vé số" vẫn được dán trước phòng xổ số. Tôi nhói đau mỗi khi nghĩ đến những người chưa từng có khao khát to lớn về sự giàu có và danh tiếng mà chỉ mong một hạnh phúc và tự do nhỏ bé đời thường, nhưng rốt cuộc lại không thể đạt được ngay cả ước nguyện đơn giản đó. Người ta nói tình yêu là mong muốn xóa đi thống khổ của đối phương, nhưng những việc tôi có thể làm cho những người bị tổn thương lòng tự tôn bởi cái nghèo lại quá nhỏ bé. Ghen tỵ với sự đầy đủ của người khác, thà rằng hãy thoái chí một cách sảng khoái và đừng chán ghét bản thân! Những lời này liệu có bao nhiêu sức thuyết phục với người bạn của tôi, người từng ước ao "quyền không nản chí dù có nghèo khó".

Tôi muốn trích một bài thơ của Baudelaire cho tất cả mọi người sống dưới chủ nghĩa tư bản, thứ đang xâm chiếm một cách không thương tiếc cuộc sống riêng của mỗi cá nhân. Mong hãy thứ lỗi cho tôi nếu đến cuối cùng không thể làm các bạn khuây khỏa.

Trong đêm nay, khi đang bất mãn với tất cả mọi thứ và càng bất mãn hơn với chính mình, lặng trong cô độc và tĩnh mịch, tôi muốn tự mình tìm lại sức sống và yêu bản thân mình một chút. Hỡi linh hồn của những người tôi từng yêu, hỡi linh hồn của những người tôi từng ca ngợi, xin hãy giúp tôi kiên cường. Xin hãy giúp tôi có thể vững chí. Hãy giúp tôi tránh xa giả dối và thối nát của thế giới này.

Trích trong "Một giờ sáng", "U uẩn Paris".

Tình nghĩa, một từ tạm bị lãng quên

"Chúng tôi muốn gắn bó với nơi làm việc của mình. Nhưng biết làm gì khi công ty không muốn gắn bó với chúng tôi?"

Khi nghe được nguyện vọng quyền lợi này từ những người bạn đang làm việc bình thường trong các công ty, lòng tôi nóng bừng như uống phải rượu khi bụng rỗng. Phải có bao nhiêu mệt mỏi từ tiềm thức của sự bất an vì làm thuê mang đến mới có thể ước ao một quyền lợi như thế. Thật vất vả

để có được một công việc, nhưng duy trì công việc đó trong chừng mực cũng là việc hao tổn tâm tư. Trong thời kỳ tăng trưởng cao, các chủ doanh nghiệp đã yêu cầu nhân viên họ thế này:

"Các bạn xin đừng đi công ty khác mà hãy bền bỉ làm việc ở đây."

Khi nền kinh tế đất nước vùng dậy với khí thế đáng sợ như lửa lan trên đồng thì việc thu hút lực lượng lao động ưu tú và ổn định có tác động lớn lên số phận của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, lập trường đã thay đổi kể từ sau cuộc khủng hoảng tiền tệ châu Á. Bất kể là doanh nghiệp hay cá nhân thì việc sống sót trước mắt đã trở thành bài toán lớn nhất trên đời. Thời điểm đó, không ai có thể yên tâm với vị trí công việc của mình. Các nhân viên muốn gắn bó với nơi làm việc. Thế nhưng, trên thực tế, tình nghĩa đã dần trở thành huyền thoại, như những đạo lý nghĩa hiệp trong các tiểu thuyết võ hiệp. Nhân viên chính thức thì không nói, nhân viên không chính thức và người lao động theo ngày thì càng khổ sở bất an dữ dội hơn. Do vậy, trong lời nói "Chúng tôi muốn gắn bó với

nơi làm việc của mình" chứa đựng một nỗi bi ai thời đại.

Công nhân viên chức, một nghề từng được ưa chuộng vì ít ra có thể đảm bảo cho việc được thuê suốt đời, giờ đây cũng có động thái áp dụng nguyên lý cạnh tranh ngay khi mọi người đổ xô vào nó. Nếu có một ngành nghề nào đó được nhiều người yêu thích, thì các tổ chức liên quan tự mình tạo ra một lớp màng lọc. Thế giới vận hành theo cách đó.

Với những người có mong muốn đơn giản là gắn bó với nơi làm việc, thì chuyện về James Lovelock, một nhà khoa học người Anh hẳn sẽ là một câu chuyện xa rời thực tế của chúng ta ngày nay. Ông là nhà khoa học đã khởi xướng Giả thuyết Gaia, được đánh giá là có cái nhìn sâu sắc mang tính đột phá nhất về khoa học của thế kỷ 20. Giả thuyết Gaia cho rằng tất cả sự sống trên Trái đất này hoạt động như một thể hữu cơ, và nhân loại chỉ đang sống như một thành viên trong vô số các cá thể sống đó. Việc ông xuất bản một quyển sách liên quan đến Giả thuyết Gaia đã là chuyện

của năm 1979. Sau đó, những dự đoán của ông đều được chứng minh là đúng, và Giả thuyết Gaia đã trở thành chủ đề tranh luận khoa học sôi nổi nhất.

Tôi không phải muốn nói về Giả thuyết Gaia ở đây. Điều hứng thú hơn đối với tôi là câu chuyện về quá trình thay đổi nghề nghiệp mà Lovelock đã trải qua trước khi ông xây dựng một học thuyết sáng tạo mang tên Giả thuyết Gaia. Ông đã phục vụ tại Viện Nghiên cứu Y học Quốc gia London cho đến năm 1961. Đó là một nơi trả lương cao, có thể hưởng thụ ngày phép dài và được tự do hoạt động tri thức. Nói tóm lại, đó là một nơi làm việc lý tưởng. Nhưng ông đã đột nhiên thôi việc ở chỗ làm tuyệt vời đó.

> Tôi (rời Viện nghiên cứu) chọn con đường của một nhà khoa học tự do không phải vì khi ở đó việc nghiên cứu về Giả thuyết Gaia bị cản trở. Không biết mọi người nghe có lạ không, nhưng tôi muốn rời khỏi một mái nhà yên ổn như thế là vì tôi đã được trao cho một nghề nghiệp được đảm bảo trọn đời. Viễn cảnh

ngạt thở rằng tận đến khi về hưu, tận đến lúc xuống mồ tôi vẫn có thể sẽ sống mà không có bất kỳ biến cố gì chính là một sự giết chết sáng tạo, vì vậy tôi đã quyết định ra đi.

Nói tóm lại là thế. Một chỗ làm đảm bảo tự do tri thức và phúc lợi quá đỗi hoàn hảo ngược lại đã khiến ông ngạt thở. Thật khó để nuôi dưỡng sự sáng tạo trong một môi trường như vậy, vì thế mà ông đã quyết định trở thành một nhà khoa học tự do. Với những người đang khổ sở trong bất an triền miên về việc làm thuê như chúng ta, thì đó là một câu chuyện nực cười. Dù sao đi nữa, ông ấy đã chọn tự do thay vì một chỗ làm đảm bảo địa vị và tiền lương. Dù từng là một nhà khoa học đầy hứa hẹn, điều đó cũng không khiến ông gạt bỏ đi được phần bất an. Dẫu vậy, phần này đã được lược bỏ trong đề cập của ông ấy. Đây chỉ là phỏng đoán của tôi.

Ông trở về phòng thí nghiệm của riêng mình và vùi đầu trong nghiên cứu. Trải nghiệm những bí ẩn của thiên nhiên bằng chính cơ thể mình,

ông đã thiết lập nên một khuôn khổ cho lý thuyết gây nên tiếng vang lớn trong thế kỷ 20.

Trong phòng thí nghiệm của mình ở phía Tây Devon, tôi ngắm các vì sao và dải ngân hà khi đêm xuống. Vào ban ngày, tôi lắng nghe tiếng chim hót và ngửi mùi đất. Theo cách này, tôi nhìn và cảm nhận Trái đất và nghĩ về nó như một thể hữu cơ đang sống. Không có chế độ nào đảm bảo sự sống trọn đời trên hành tinh này cho bất kỳ ai hay bất kỳ chủng loài nào. Nếu chúng ta không thể nhận thức trách nhiệm của mình đối với hành tinh này, chúng ta có thể sẽ không trải qua hết khoảng thời gian được chia phần cho chúng ta.

Trong khi vẫn đang cảm thán trước dũng khí, sự lựa chọn quả cảm và cả học thuyết đầy cảm hứng của James Lovelock, tôi đã dừng mọi động tác khi đọc đến đề cập sau đó. "Không có chế độ nào đảm bảo sự sống trọn đời trên hành tinh này cho bất kỳ ai hay bất kỳ chủng loài nào".

Đây không phải là một sự thật tôi chưa từng biết, nhưng lạ lùng thay lại khiến trái tim tôi nặng nề. Trong thời đại của chủ nghĩa Tân tự do hiện nay, trong thể chế của chủ nghĩa cạnh tranh vô hạn thì nghề nghiệp không phải là thứ duy nhất không được đảm bảo trọn đời. Hậu quả của việc hủy hoại môi trường dưới danh nghĩa sự phát triển đã dẫn đến những hiểm nguy khác nhau bao gồm cả biến đổi khí hậu, khiến cho việc sống trọn cuộc đời của một người cũng lâm vào khủng hoảng. Có biết bao sinh vật đã biến mất vì bạo lực và sự mông muội gây ra bởi một tồn tại không hoàn hảo là con người.

Khi đã được giao cho một ít đặc quyền, liệu tôi có đủ dũng khí để mạnh mẽ vứt bỏ nó như James Lovelock đã từ bỏ công việc của mình? Sẽ rất khó nếu tôi không có dũng khí lẫn lòng tin vào một bản thân tầm thường. Trước kia, một người em của tôi có 12 năm làm việc trong công ty đã có lần bộc bạch về cuộc sống công sở của mình. Giống như nhiều nhân viên văn phòng bình thường khác, cô cũng chật vật trong những xung đột và căng thẳng phát sinh tại nơi làm việc.

Tuy nhiên, cô ấy nói thêm rằng việc cô chưa nghỉ việc và vẫn có thể vượt qua được là vì cô đang cố gắng chỉ để tâm vào công việc.

"Vì không để tâm đến chuyện thăng tiến, nên em luôn nói với cấp trên những điều cần nói. Không biết có phải vì thế mà họ đều có vẻ căng thẳng và lắng tai nghe mỗi khi em nói. Em không muốn ngay từ đầu đã phải nín thở mà sống chỉ vì một tương lai không chắc chắn."

Nghe những lời này của cô ấy đã khiến tôi nghĩ đến một khung cảnh. Đó là khi Yang Hyun Seok, đại diện một công ty quản lý nghệ sĩ xuất hiện trên chương trình giải trí truyền hình. Trong buổi phỏng vấn, Yang Hyun Seok đã đưa ra một câu hỏi cho các MC ở đó.

"Các bạn có biết ai là người đáng sợ nhất trên thế giới này không?"

Các MC đã không thể trả lời ngay được. Tôi cũng vậy. Người đáng sợ nhất trên thế giới này là ai? Người đàn ông đã để lại dấu ấn trong lĩnh vực ông theo đuổi theo cách riêng của mình ấy e sợ loại người nào? Đầu óc tôi dần trở nên mờ mịt như

sương mù trên cánh đồng cao nguyên Gangwondo buổi sớm. Cuối cùng, câu trả lời của Yang Hyun Seok xuyên qua màn sương ấy, vọng tới:

"Là một người không cần bất cứ thứ gì."

Ông nói rằng dù gặp một tân binh tài năng hay một ngôi sao đang nổi, ông đều đối xử với cùng tấm lòng đó. Nếu bạn định dụng người vì nhu cầu của riêng mình, thì cũng như giữ nước bằng tay, chắc chắn một ngày nào đó họ sẽ thoát ra. Tuy nhiên, chỉ cần bạn nỗ lực hết mình như thể đã rũ sạch tư tâm và không cần bất cứ điều gì, thì cuối cùng chân tâm sẽ thông suốt và họ sẽ trở thành người của bạn. Đây chính là quan điểm của ông ấy.

Chia sẻ của người em ở trên, rằng không nghĩ đến thăng tiến nên lời nói ra càng có sức mạnh hơn, hay lời bộc bạch của Yang Hyun Seok khiến tôi nghĩ lại về sự bất an của việc sinh tồn hẳn sẽ bám chặt không thể tránh khỏi chừng nào chúng ta còn sống. Như Yang Hyun Seok đã nói, người đáng sợ nhất trên đời không phải là người không sợ mất đi điều gì, mà là những người ngay từ đầu

đã nghĩ bản thân không có gì để mất. Vì không đặt lên hàng đầu điều bản thân cần, nên trái lại họ có thể thu phục chân tâm người khác. Đây chắc chắn là một chứng ngôn được đúc kết từ thực nghiệm, nhưng nào có dễ để sống đúng như thế. Hơn nữa, nếu xét đến vị trí Yang Hyun Seok đang *có* trong giới của mình, người ta có thể phản biện rằng sự thoải mái mà ông *có* là vì ông vốn đã *có* được những thứ nên *có*. Tâm trí tôi lại trở nên mờ mịt như đứng giữa đồng hoang. Tuy nhiên, dù bản thân có đang đứng ở đâu thì chúng ta ít ra vẫn sẽ cảm thấy bớt căng thẳng hơn nếu sống với thái độ đó.

> "Người vô tài sẽ không có muộn phiền."

Đó là lời của Trang Tử. Khi còn trẻ, tôi thường hay đọc "Trang Tử" để vực dậy lòng tự tôn lẫn hy vọng cứ chực chờ rơi xuống tận cùng địa ngục của mình. Giống như với tôi, những lời này của Trang Tử không khác gì "Thánh ca Phúc âm của sự kém tài" mang lại ánh sáng và sự ủi an cho vô số mảnh

đời đang thoái chí. Nếu nỗi buồn có đến với bạn, đó là vì bạn vẫn còn hữu ích. Sự hữu dụng, khi xem xét dưới góc độ Tư bản Chủ nghĩa chính là thứ đảm bảo lợi nhuận với tư cách người cung cấp sức lao động hay người tiêu dùng. Ở độ tuổi có thể sinh con, thậm chí chỉ với lý do đơn giản là đã mang đến một sự sống, cũng sẽ được gán cho sự hữu dụng. Đôi lúc sẽ có những muộn phiền đến từ khoảng cách giữa sự hữu dụng chúng ta mơ và sự hữu dụng mà thế giới cần.

Quay lại câu chuyện về nhà khoa học James Lovelock. Giả thuyết của ông cuối cùng đã được xây dựng sau khi rời khỏi một nơi làm việc ổn định và thấm đẫm cơ thể lẫn tâm hồn mình bằng thứ nhựa được mang tên không chắc chắn, quá đỗi hứng thú. Ông đã không hình dung tự nhiên và khoa học như hai thể tồn tại một cách trơ trọi, độc lập nhau. Với ý nghĩa phải hướng sự quan tâm một cách trân trọng hơn đến các sự sống khác khi tất cả đều được kết nối cùng nhau, ông đã đặt tên cho lý luận khoa học của mình là Gaia, tên nữ thần Đất Mẹ trong thần thoại Hy Lạp. Ông cũng đưa ra một lời cảnh báo đầy thi vị cho nhân loại,

rằng người đang phá hủy Trái đất không khác gì việc dùng cưa cắt đứt nhánh cây bản thân đang ngồi, rằng họ phải dỏng tai lắng nghe tiếng Đất Mẹ đang rên rỉ. Đó là một giả thuyết cho rằng các vì sao và dải ngân hà, tiếng chim và mùi đất,… tất cả sự sống và tự nhiên tồn tại trên Trái đất này đang vận động như một thể hữu cơ mang cùng sinh mệnh.

Giả thuyết cho rằng tất cả đều liên quan mật thiết đến sự sống còn lẫn nhau của James Lovelock mang đến một ý nghĩa mới trong thời đại này, khi mọi người phải đối mặt với sự bất an triền miên trong việc làm thuê. Dù đã không giữ sự cam kết với tổ chức mà ông làm việc thì ông vẫn cam kết với chính mình và với hành tinh này, bằng cách thức tỉnh mọi người rằng không có bất kỳ loài nào trên thế giới này có thể tự sống một mình.

"Em đang đau phải không? Tôi cũng đau" không phải là những lời chỉ có trên phim truyền hình. Đằng sau tin tức báo chí được tóm gọn trong vài dòng là vô số thân phận đang than khóc trong sự thống khổ. Nếu người đó bất an, tôi cũng bất an. Nếu người đó hạnh phúc, tôi cũng hạnh phúc. Làn sóng cảm xúc phát ra từ cùng một sự sống sẽ

băng qua đại lục, đại dương và ảnh hưởng đến tôi theo một cách nào đó.

Những khi trái tim vô cớ đau buốt, tôi thường lặng lẽ ấn tay vào tim như để cảm nhận nỗi bất hạnh đang xảy ra ở một góc nào đó trên thế giới này. Ai đó có lẽ đang đau. Ai đó có lẽ đang buồn. Ngay cả khi đó chỉ là sự dao động của nỗi bất an mơ hồ dâng lên trong mình, thì nghĩ đến một ai đó đang đứng hiu quạnh một mình ở nơi tận cùng thế giới này thường khiến tôi thấy phần nào an ổn vì chắc rằng mình vẫn còn yêu người.

Có một cảm giác khó tả thường xuất hiện trong tôi khi nhìn thấy một người đàn ông trung niên ngồi trên ghế đá công viên buổi trưa một ngày giữa tuần, hay một thiếu niên với khuôn mặt nghiêm túc đang đánh số trên tờ vé số ở một góc cửa hàng, hoặc khi bắt gặp ánh nhìn tha thiết của bà lão nhặt phế liệu trong khu khi tôi đang vác thùng bưu phẩm. Những khoảnh khắc ấy, cuống họng tôi thường dâng lên cảm giác nghẹn ngào như một con thú ngửi thấy mùi máu đồng tộc. Việc tôi mãi mãi không kiềm được cảm giác đau đớn mỗi khi bắt gặp một khung cảnh lạnh

cõi lòng, để từ đó có thể hình thành nên sợi dây kết nối nỗi đau, là một điều an ủi. Khi ngay cả điều này cũng biến mất thì tôi, và chúng ta, sẽ lưu lạc trở thành những cỗ máy sinh tồn thật sự thê lương, tầm thường.

"Chúng tôi muốn gắn bó với nơi làm việc của mình."

Lòng tôi nghẹn ngào khi nghe câu nói trên cũng bởi lý do đó. Thế giới của những giá trị đáng được giữ sự cam kết đang dần biến mất giống như loài động vật đang bị dồn vào nguy cơ tuyệt chủng. Người còn lại sau cùng trên hành tinh này có là ai đi chăng nữa, anh ta cũng sẽ không thể hạnh phúc khi chỉ còn lại một mình, trên một hành tinh rỗng. Tôi tin rằng đó có lẽ là những gì James Lovelock đã nghĩ đến khi ông nộp đơn xin nghỉ việc.

Những ngày ta chẳng muốn giải thích bất cứ điều gì

Có một thuật ngữ gọi là Hillary Step[1]. Từ này bắt nguồn từ tên của Edmund Hillary, người đầu tiên đặt chân lên đỉnh Everest vào năm 1953 và có nghĩa là bước chân cuối cùng cần dồn hết sức để bước qua khi đỉnh núi đã ở ngay trước mắt. Lần đầu tiên tôi nghe thuật ngữ này là tại một nơi gọi là Pokhara, thuộc Nepal.

[1] Hillary Step là một vách núi đá gần như thẳng đứng cao 12 mét nằm trên gờ núi phía đông nam của Everest, đây cũng là thử thách lớn nhất cuối cùng với những người leo núi trước khi họ chinh phục thành công đỉnh núi này. Hiện nay vách núi này đã bị sập do ảnh hưởng địa chấn.

Pokhara là một thành phố nhỏ nơi những người đi trekking Annapurna trên toàn thế giới tụ tập lại. Cung trekking Annapurna Base Camp, nếu được thong thả đi mấy ngày thì so với leo núi Bukhan là một lộ trình không có gì khó. Tuy là nói thế nhưng tôi vẫn sợ khi một mình đến một ngọn núi có độ cao 4.130 mét so với mực nước biển.

Đến Pokhara không được mấy ngày, tôi đã gặp ngay hai du khách người Hàn Quốc có cùng nỗi lo như tôi. Cả hai đều là những người phụ nữ đi du lịch một mình. Chúng tôi ngay lập tức ngồi xuống một nhà hàng ở Pokhara, lên kế hoạch đi trekking trong niềm phấn khởi.

"Các cô định đi Annapurna Base Camp đúng không? Vậy cho tôi ghép nhóm với."

Một ông chú tuổi chừng 50 bất ngờ tiến đến và bắt chuyện. Chúng tôi nhìn nhau, không ai sẵn sàng để trả lời. Trong đôi mắt to của ông ấy mang đầy vẻ đùa nghịch, nhưng lại không giống người xấu. Ông nói, như thể đã đọc được sự do dự của chúng tôi.

"Tôi nhìn thế này thôi, nhưng đã hai lần thử hành trình Annapurna Base Camp đấy. Chỉ là chưa lần nào có thể đặt chân lên Hillary Step do thời tiết không tốt. Đi đường núi có nhiều biến số lắm, vì vậy tốt hơn là nên đi với một người có kinh nghiệm."

Ông ấy tự giới thiệu mình là "giám đốc Kim". Ông cũng nói rằng bản thân biết rõ đường đi và có thể mang được hành lý nặng nên không cần thuê người khuân vác hay dẫn đường. Chúng tôi lẽ nào lại tự cho mình là một đoàn leo núi tài ba và từ chối một người leo núi dạn dày kinh nghiệm chứ. Chúng tôi đã quyết định đi cùng và ủy thác việc cố vấn chặng Annapurna cho giám đốc Kim, một nhân vật hành tung bí ẩn.

Cuối cùng cũng đến ngày bắt đầu hành trình leo núi. Theo lời khuyên của ông ấy, chúng tôi đã đi thong thả hết mức có thể và kết thúc chặng ngày hôm đó vào lúc 2 giờ chiều, đến chỗ trọ và tháo dỡ đồ đạc. Tốc độ leo núi của chúng tôi chậm đến mức tất cả các nhóm xuất phát muộn hơn đều vượt qua chúng tôi. Hẳn cũng đáng để kể, rằng chúng tôi đã mất 13 ngày để đi một cung đường

mà những người đi dạng tranh thủ thời gian chỉ đi trong 5 - 6 ngày.

Một trong những điều tốt nhất khi ra nước ngoài là bạn có thể thoát khỏi sự ép buộc của việc phải cố gắng để trở nên hòa đồng hay cư xử niềm nở. Giữa một đất nước xa lạ với những con người khác biệt cả văn hóa lẫn phong tục tập quán, tôi thường bộc lộ chính mình một cách tự nhiên và tận hưởng sự tự do. Người bạn đồng hành cùng tuổi tôi nói rằng cô ấy đang làm việc trong một công ty với chức danh trợ lý trưởng phòng thì bỏ đến đây du lịch. Đây là câu chuyện cô ấy kể với tôi:

"Tôi thấy không thoải mái khi một đàn em trong công ty đáp lại lời chào của mình một cách lầm lì. Cũng có thể vì tâm trạng của cô ấy thời điểm đó không được tốt nên mới thế, nhưng tôi lại để tâm không biết liệu mình có làm gì sai không. Tuy nhiên, có một ngày tôi vô tình đọc được một bài đăng cô ấy để lại trên mạng xã hội. Cô ấy viết 'Có vẻ mọi người đều phải đeo mặt nạ khi ở trong công ty. Ngay cả khi đó không phải là sự tử tế xuất phát từ tận đáy lòng mà chỉ là sự

niềm nở giả tạo thì bạn cũng phải luyện tập để nó ngấm vào người, như vậy mới có thể được công nhận là đang làm tốt cuộc sống nơi công sở'. Lúc đầu tôi đã rất ngạc nhiên, nhưng đó là sự thật."

Chúng tôi đã thẳng thắn trao đổi về những bức bối đè nén trong cuộc sống hằng ngày trong lúc vừa đi bộ vừa ngắm nhìn núi tuyết. Về sự mệt mỏi và chứng trầm cảm ẩn[1] của những nhân viên làm việc tại những nơi như tổng đài tiếp thị qua điện thoại hay dịch vụ chăm sóc khách hàng, về cảm giác kiệt quệ do con người mang lại.

Việc thường xuyên sử dụng từ trầm cảm ẩn có lẽ là do ngày càng có nhiều người có những lo lắng tương tự nhau. Chứng trầm cảm ẩn là một loại tâm bệnh xuất phát từ khoảng trống khi sâu trong tim một người, là sự u uất nhưng bên ngoài anh ta phải vờ vui vẻ. Thật khó để họ bày tỏ cảm xúc của mình một cách chân thật khi mọi người xem những người trầm cảm là không có năng lực

[1] Masked depression: Là các triệu chứng cơ thể che lấp các triệu chứng rối loạn trầm cảm như chứng đau ống tiêu hóa, vùng trước tim, hệ thống xương cơ khớp, hệ thống tiết niệu-sinh dục.

cạnh tranh hay nhìn họ với con mắt định kiến. Trong tình cảnh đó, bên trong họ suy sụp và bên ngoài cơ thể họ tổn thương. Theo các nhà tâm lý học, trầm cảm ẩn còn nguy hiểm hơn cả chứng trầm cảm điển hình thể hiện ra bên ngoài. Để phản ánh làn sóng xã hội này, từ vài năm trước thậm chí đã xuất hiện một từ mới rút gọn dùng để chỉ một người bạn chỉ thân bên ngoài nhưng không đến mức kể được những chuyện sâu thẳm trong lòng. Nó được gọi là "bạn thân bề ngoài". Có nhiều "bạn thân bề ngoài" nhưng lại không có bạn bè hay mối quan hệ cá nhân thân tình, tức không có bạn lòng, chính là sự tình bên trong của chứng trầm cảm ẩn.

Du lịch cũng là một cách chữa bệnh cho phép bản thân tạm thời thoát khỏi một xã hội như thế để chăm lo cho tâm hồn lẫn thể xác đã kiệt quệ. Tuy nhiên, khuôn phép các mối quan hệ giữa người với người vẫn liên tục bám theo tôi trên đường du lịch. Một xã hội Hàn Quốc thu nhỏ đã kịp hình thành trong khoảng thời gian gần hai tuần chúng tôi bám lấy nhau như một đội suốt cả ngày đó. Sự kết hợp của ba phụ nữ trẻ và một

người đàn ông trung niên có lẽ đã mang sẵn khả năng đó ngay từ đầu.

Ngày thứ tư sau khi bắt đầu chuyến trekking, chúng tôi đã lên đến Chhomrong, một nơi cách mặt nước biển 2.170 mét.

"Những người mới đi lần đầu thường không biết, có một suối nước nóng lộ thiên tuyệt diệu bên dưới thung lũng này. Chúng ta đến đó tắm đi. Còn gì sảng khoái hơn vừa ngắm núi tuyết, vừa ngâm mình trong nước nóng chứ."

Kho dữ liệu sống là giám đốc Kim đã đưa ra một đề nghị hấp dẫn. Với chúng tôi, những người đã không thể tắm rửa tử tế gì mấy ngày qua để duy trì độ ấm cơ thể phòng ngừa chứng say núi thì đây quả là một chuyện rất vui sướng. Bởi vì, hoa muối trắng đã sắp nở trên lưng áo cứ ướt đẫm mồ hôi rồi lại hong khô lặp đi lặp lại của chúng tôi rồi. Đi xuống phía dưới thung lũng một đoạn, một bồn tắm lộ thiên tỏa hơi nghi ngút hiện ra như ảo ảnh. Annapurna đứng dưới bầu trời với dáng dấp rực rỡ. Giữa cảnh quan và bầu không khí huyền ảo đó, chúng tôi bắt đầu hò hét hoan hô. Gần đó có

một phòng thay quần áo tạm bợ với tấm màn che mắc vào nhành cây. Giám đốc Kim nói với những người bạn đồng hành đang thử nhiệt độ nước bằng tay và cởi bỏ giày tất.

"Nào nào, mọi người nhanh vào đi. Tôi sẽ kỳ ghét cho."

Sự gian giảo của người đàn ông thi thoảng nói những câu lập lờ trên ranh giới giữa quấy rối tình dục và bông đùa khiến chúng tôi khó xử ấy đã lên đến đỉnh điểm vào ngày hôm đó. Ông ấy thật sự đã bôi xà phòng lên khăn và đuổi theo định cọ lưng cho chúng tôi. Vào lúc đó, ông ấy quả thật là một người đàn ông trung niên đã tiều tụy và cạn kiệt một cách thích đáng trước sóng gió cuộc đời. Chúng tôi, những kẻ đang vô tư vui sướng đã hoàn toàn tỉnh táo lại và chỉ có thể bước vào bể tắm với quần áo trên người, dùng nước thấm ướt qua loa rồi đi ra khỏi suối.

Sau đó, khi đang tạm nghỉ trong một nhà trọ lưng chừng núi để tránh mưa rào, ông ấy đã viết và ngâm một bài thơ ngay tại chỗ. Đó thật sự là một nhân vật phức tạp. Vào ngày không còn cách Base

Camp bao xa, tôi bỗng cảm thấy một sự mệt mỏi không rõ vì sao. Khi đến chỗ trọ và nhận phòng, tôi đã xin được thông cảm để ngủ trong phòng đơn trong một đêm. Cho đến tận lúc đó, nhóm phụ nữ chúng tôi chỉ thuê một phòng có nhiều giường rồi tháo dỡ hành lý mang theo. Như vậy vừa kinh tế, vừa hợp lẽ tự nhiên.

Tôi không biết phải giải thích tâm tình mình lúc đó thế nào. Tôi chỉ là muốn ở một mình. Sức mạnh của sự cô độc tôi tích lũy được đã cạn đến tận đáy thời điểm đó. Những người bạn đồng hành đã thoải mái đồng ý. Một quy tắc bất thành văn hiển nhiên sẽ xuất hiện một cách không hay biết nếu cuộc sống hằng ngày cứ lặp đi lặp lại. Tuy nhiên, họ đã rộng lượng chấp nhận tôi, một kẻ phá vỡ quy tắc là mọi người ở cùng nhau suốt 24 giờ đồng hồ.

Thật tốt khi cùng nhau ngắm nhìn Annapurna đang hiện lên trước mắt như một bức tranh và cảm thán về điều đó, nhưng có đôi khi tôi lại muốn chìm vào sâu bên trong mình. Miễn cưỡng đè nén yêu cầu bản năng đó và cố gắng để trở nên

hòa đồng trong mấy ngày qua, tôi rốt cùng đã chạm đến giới hạn của mình.

Mối quan hệ giữa con người không phải là thứ có thể không câu nệ chỉ vì ta đang ở nơi đất khách xa xôi, hay trên một cung đường leo núi nổi danh thế giới. Không, cung đường núi đích thực đã là một nơi tốt để tôi thể hiện không chút gia giảm bộ mặt thật của chính mình, thứ có thể dễ dàng che giấu trên thế giới này. Ngay cả khi tôi muốn nghỉ mệt giữa đường, nhưng nhìn thấy tất cả bạn đồng hành đều tràn đầy sinh lực thì tôi lại chăm chỉ đuổi theo để không trở thành gánh nặng. Ngay cả khi lòng tôi cảm thấy không thoải mái lúc giám đốc Kim nói những câu đùa sỗ sàng, nhưng thấy hai người còn lại đều nghe một cách vô tư thì tôi lại cười theo vì sợ mỗi mình là người thô lỗ. Ngay cả trong chuyến du hành để được tự do, thì sinh lực và sự mệt mỏi do nhân duyên mang lại y như rằng vẫn tác động lên tôi.

Đêm đó, tôi một mình chiếm trọn một phòng và nằm nghe nhạc, mọi thứ không thể tốt hơn thế. Thực tế đang được ở một mình quá đỗi ngọt ngào

đến mức khiến tôi quên đi mệt mỏi trên đường leo núi. Hơn tất cả, thật tốt khi tôi không phải giải thích từng chút một tâm trạng mà chỉ hôm sau thôi sẽ không còn này của mình. Những vì sao đang treo trên đỉnh Himalaya thật to và trong trẻo biết bao. Tôi trùm người trong túi ngủ, ngắm nhìn những chòm sao sáng rực trong khi đeo tai nghe và nghe nhạc. Xung quanh đã trở nên tĩnh mịch khi tất cả những người leo núi chìm vào giấc ngủ. Sự hiện hữu của dãy Himalaya trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết. Sáng hôm sau, tôi đã hoàn toàn hồi phục. Sức mạnh để chống chọi với cuộc sống lặp đi lặp lại mỗi ngày đã trở lại trong tôi.

Thật cảm ơn biết bao những người bạn đồng hành đã không hỏi tôi bất cứ điều gì vào lúc đó. Sự kiện ngủ phòng riêng một đêm của tôi đã bị bỏ lại phía sau một cách tự nhiên như một phần của chuyến leo núi. Tôi lấy nước ấm từ bếp của nhà nghỉ đổ vào bình chứa, buộc lại dây giày leo núi và bắt đầu một ngày mới.

Tôi cũng biết, vì nơi đó ở sâu trong núi, và vì đây là một cuộc gặp gỡ sẽ tan khi chúng tôi

xuống núi, nên việc tôi đào thoát đã được cho qua một cách nhẹ nhàng hơn nhiều. Nếu là trong nước thì mọi việc đã khác. Sẽ ra sao nếu lúc đó tôi leo núi cùng những đồng nghiệp trong công ty, trong một tổ chức hay một hội bạn quen biết? Nếu tôi đột nhiên bảo muốn ngủ một mình và lấy một phòng khác trong khi mọi người lúc nào cũng ở cùng nhau, thì xác suất sự bình yên bị phá vỡ là khá cao.

"Sao cậu lại thế? Có chuyện gì sao?"

"Chúng tôi đã làm gì khiến cậu không thoải mái à?"

Không có gì mệt mỏi bằng việc phải giải thích tâm tình của mình mỗi phút mỗi giây. Tại sao chúng ta lại bất an nếu không thể trông thấy biểu cảm ủng hộ hay yêu mến từ người khác? Có biết bao khoảnh khắc tôi cảm thấy tâm trạng, cảm xúc của mình mơ hồ một cách không thể lý giải hợp lý được, ngay cả khi đó là thứ xảy đến trong lòng mình. Đó chỉ là tâm trạng của khoảnh khắc ấy, chỉ là trạng thái cảm xúc nhất thời, qua rồi thì sẽ tan đi tựa phù du.

Tôi sẽ phải kể hết hồi cuối câu chuyện của chuyến leo núi Annapurna. Sau nhiều thăng trầm, chúng tôi cũng đã chinh phục thành công Annapurna Base Camp. Chặng cuối cùng vô cùng vất vả. Ngay khi đến Base Camp, một cơn đau đầu khác hoàn toàn so với lúc ở phía dưới bắt đầu siết chặt đầu tôi. Ngay khi trời về khuya, khắp nơi vọng đến tiếng nôn mửa của những người leo núi. Nôn mửa, đau đầu, khó tiêu và mất ngủ là những triệu chứng thường thấy khi ở độ cao gần 4.000 mét so với mực nước biển. Sau bữa tối tại nhà ăn chung, chúng tôi ngồi nói chuyện phiếm. Giám đốc Kim nhìn tôi, rồi đột nhiên gợi chuyện:

"Trong suốt quãng thời gian leo đến tận đây, cô có biết đâu là lúc cô đúng là mình nhất không?"

Đó là một giọng nói hoàn toàn khác so với khi ông ấy đùa linh tinh vớ vẩn.

"Ngày mà cô nói sẽ tách khỏi đoàn và ngủ một mình, đó là lúc giống với con người cô nhất. Việc đó đã tiết lộ cô là ai, là kiểu người nào."

Tôi nhìn ông với vẻ bối rối vì tôi không nghĩ việc đó đã để lại ấn tượng gì. Không, là tôi đã thầm mong ông ấy không nhận ra. Hình như người ta sẽ trở thành người khác khi họ đến một nơi cao. Khi ở độ cao 2.000 - 3.000 mét so với mặt nước biển, ông ấy là một người đàn ông trung niên giảo hoạt, nhưng lên đến độ cao 4.000 mét thì lại trông có vẻ khác đi. À, thì ra ông ấy đã để mắt đến hành động của tôi. Ngay cả khi không làm gì sai, tôi vẫn thấy ngượng ngùng khi sự mệt mỏi của mình ngày hôm ấy dường như đã bị lộ.

Đêm đó, tại khu nhà nghỉ trên núi đẹp nhất thế giới, giám đốc Kim đã kể lại câu chuyện về cuộc đời mình. Câu chuyện đó, nếu cường điệu thêm một chút thì xứng đáng là pha bẻ lái ngoạn mục nhất kể từ bộ phim *Giác quan thứ sáu*.

"Tôi bắt đầu cuộc đời mình từ một chú tiểu nhỏ và trải qua cả tuổi thanh xuân ở nhà chùa. Tôi đã sống rất tốt trong 30 năm ở đó."

Tôi ngạc nhiên suýt thì ngã ngửa. "Hả, chú sao?"

"Ân sư đã nuôi nấng và dạy dỗ tôi, một đứa trẻ mồ côi bố mẹ bị vứt trước cửa chùa từ bé.

Các Phật tử cũng đã yêu thương và kỳ vọng nhiều biết bao rằng tôi sẽ trở thành một sư thầy đức hạnh."

Ánh mắt ông hằn sâu nỗi nhớ lẫn sự hối hận mơ hồ, bập bùng nơi ngọn đèn đặt trên bàn.

"Nhưng sao chú lại hoàn tục…?"

"Tuy rằng cũng từng xảy ra chuyện khiến tôi tổn thương sâu sắc, nhưng suy cho cùng là do tôi vẫn một đời nhớ nhung thế giới này. Thế rồi, hành trình lang thang khắp thế giới đã khiến ánh mắt từng trong trẻo trong tôi mờ đục hơn, tôi đã già đi nhanh chóng trong những năm này."

Khi kể về quãng thời gian còn sống tại chùa, ông ấy cuối cùng cũng rơi nước mắt. Trên nét mặt tiều tụy bởi thế tục của ông, dường như thấp thoáng hiện lên gương mặt một chú tiểu nhỏ đã từng xao xuyến lòng trước tiếng lá khô rơi. Trong một đêm dù sao cũng không ngủ được vì say độ cao, chúng tôi đã trải lòng tận cùng những chuyện thầm kín mà nếu vẫn còn dưới chân núi sẽ không dễ sẻ chia. Âm thanh tuyết lở lăn xuống chân núi Annapurna thi thoảng lại như khúc nhạc nền, đôi khi vọng tới tựa sấm rền.

Trong khoảnh khắc ban mai bừng sáng một cách mờ ảo giữa lòng dãy núi thiêng Himalaya, tôi không thể quên lời ông ấy nói:

"Hãy sống như cái đêm cô nói sẽ ngủ một mình. Khi đó thật tốt vì cô đã không đưa ra bất cứ lời biện minh nào hay xem xét nét mặt của ai. Người ta không quan tâm đến hoàn cảnh người khác nhiều như ta vẫn nghĩ, nhưng chúng ta lại sống cả đời cân đo xem kẻ khác nhìn mình thế nào. Phải đến khi không thể làm được cái này, cái kia thì chúng ta mới hối hận. Ý tôi là, giá mà tôi sống đúng là mình hơn một chút."

Lời nói của ông nghe như tiếng thở dài tiếc nuối cho những ngày đã qua, khi ông đã không thể cởi bỏ sớm hơn lớp áo không hợp với mình mà vẫn đè nén bản thân trong thể diện xã hội và sự kỳ vọng của người khác.

Bây giờ, sau một khoảng thời gian khá lâu kể từ đêm ở Annapurna, tôi có thật đã sẵn sàng chấp nhận bản tính của mình và sống tích cực không? Việc sống không đơn giản. Có những ngày của niềm vui, khi tôi dường như không thể đếm xuể

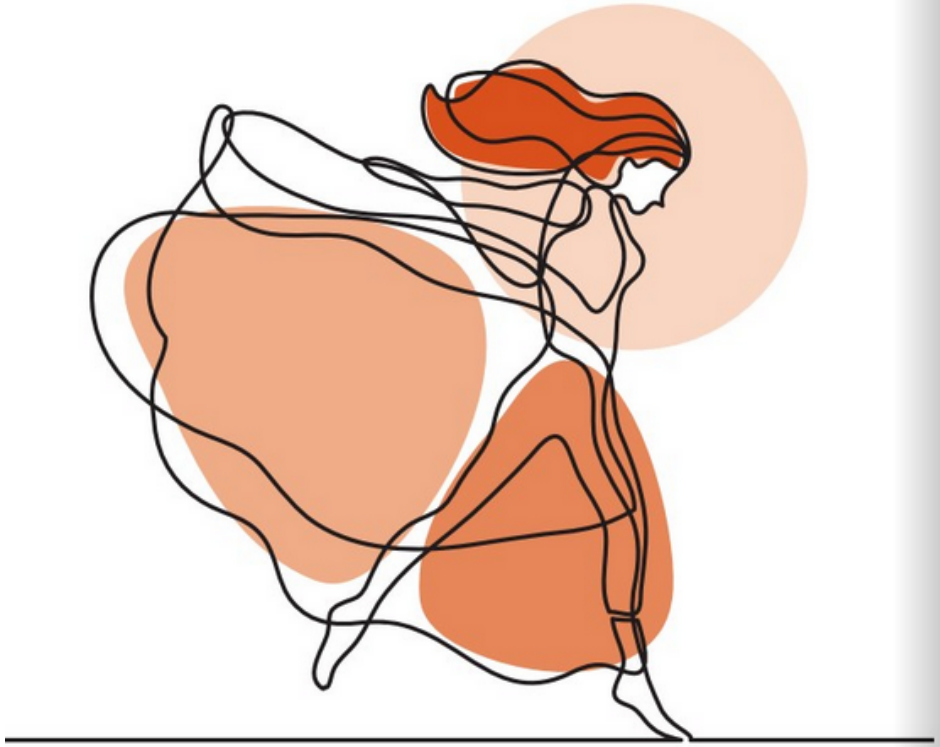

tất cả lời chúc phúc mình nhận được, nhưng thi thoảng vẫn tồn tại những giây phút lòng tôi lặng đi và không muốn ép bản thân miễn cưỡng nói cười. Rất dễ khiến tình hình rối rắm hơn nếu trong lúc mông lung không hiểu được chính mình tôi lại còn phải gánh thêm cả áp lực phải hòa đồng. Những lúc như thế, tôi thường nghĩ về đêm ở Annapurna khi mà tôi tuyên bố hôm nay muốn ngủ một mình.

Nếu có ai đó nhìn thấy biểu hiện khác thường của tôi và hỏi có chuyện gì thế, tôi sẽ thành thật thổ lộ:

"Đôi khi tôi không muốn giải thích bất cứ điều gì. Không có gì đặc biệt đâu. Qua một khoảng thời gian tôi sẽ không sao. Bây giờ tôi đang sạc pin."

Sự tự do ly kỳ khi đi đến tận cùng

Cuộc sống của họ luôn trong nỗi lưu đày,
giáo dưỡng của họ răn dạy: hãy đi đến cùng,
và ý thức chung của họ nhắc nhở ánh mắt
thê lương của đàn gia súc đang hấp hối.

– Trích thơ "Bi tình thành thị" của Kim Kyung Ju

Nhật ký trên máy tính của tôi chỉ còn từ năm 26 tuổi đến giờ. Cho đến khi học cấp ba, tôi vẫn viết trong một cuốn sổ nhật ký có khóa và giữ nó sâu bên trong ngăn kéo bàn học. Khi vào đại học cho đến năm 25 tuổi, tôi đã viết và lưu nhật ký trên máy tính thay vì sổ nhật ký bằng giấy, nhưng vì lỗi format mà tất cả những gì tôi lưu đều bay sạch. Khi đó, tôi đã thẫn thờ biết bao.

Dù tôi biết làm việc trên máy tính thi thoảng sẽ gặp phải những tai ương thế này, nhưng sau

sự cố đó tôi vẫn tiếp tục viết nhật ký trên phần mềm soạn thảo Hangul. Trong khoảng thời gian qua, máy tính của tôi từng có lần hỏng, tôi cũng vài lần đổi sang máy có thông số kỹ thuật tốt hơn, nhưng may mắn là thảm kịch như lần đó đã không xảy ra lần nữa.

Thi thoảng đọc lại nhật ký của mình những năm tuổi 20, tôi cảm thấy day dứt vì cách mình đã không hài lòng và kịch liệt quở trách bản thân của ngày đó. Người xưa có câu "Con người hẳn nhiên nên mang sắc thái mùa thu khi trừng phạt chính mình, đem theo năng lượng mùa xuân khi xử thế". Lời này có nghĩa là chúng ta phải nghiêm khắc tu dưỡng bản thân, trong khi dịu dàng, khoan dung với người khác. Nhưng trường hợp của tôi lại thiên về tự trách móc hơn là con đường tu tâm dưỡng tính như người xưa đã nói.

Đó là khoảng thời gian tôi tuyên bố mình sẽ viết lách, từ chối đi làm ở công ty và sống sót qua ngày bằng một công việc bán thời gian thi thoảng mới có. Dù đã hạ quyết tâm sẽ vùi đầu vào viết lách sau khi kết thúc công việc thời vụ đó, nhưng

tôi đã lao đao một thời gian sau đó bởi sự mệt mỏi và cảm giác bất lực khi dâng hiến cả thể xác lẫn tâm hồn cho công việc thực tế để sống còn đó. Cứ như thế tôi lại hết tiền, lại bị đốn ngã sau khi làm một công việc thời vụ nào đó… Những ngày đó cứ lặp đi lặp lại. Nhiệt huyết trong tôi lại chảy tràn mỗi khi xem lại nhật ký đã viết trong những tháng ngày ấy.

> Giờ đây tôi phải xem lại bản thân mình từ một góc độ khác. Tôi phải thoát khỏi tham vọng viển vông, sự hưng phấn bay bổng lẫn mộng tưởng và đứng vững trên mặt đất. Nỗi buồn thất lòng thường kéo đến mỗi khi tôi cảm thấy ánh sáng của hy vọng và hoài bão đang dần biến mất từng chút một khỏi mình, trong khi tôi vẫn nhận được sự tin tưởng từ những người yêu thương. Đó chính là địa ngục. Tôi chưa hoàn toàn đi đến cùng. Đó là lý do tại sao tôi không thể chắc chắn bản thân là người như thế nào và tôi có thể đi bao xa. Những năm tháng này sẽ kéo dài bao lâu? Đầu tôi đau buốt

> khi cố gắng biết bao để rũ bỏ những suy nghĩ đang lơ lửng trong đầu thâu đêm suốt sáng.

Xưa hay nay vẫn thế, thế giới này vẫn là nơi chẳng dễ dàng gì để người trẻ sống với lý tưởng của họ. Tuổi trẻ là giai đoạn mà đa phần đều nản lòng vì sự không chắc chắn, nhưng cũng là lúc dùng sự không chắc chắn đó làm bàn đạp để phóng cơ thể bay lên. Trong nhật ký của mình, tôi đã cho rằng bản thân không thể sẵn sàng bỏ cuộc vì "tôi vẫn chưa đi đến cùng", nhưng tôi của thời điểm đó đã không thể chỉ ra rốt cuộc phải đi đến đâu mới có thể gọi là "đến cùng". Duy một điều tôi có thể biết rõ ràng là linh hồn đầy đói khát trong tôi đang gào thét.

Vào thời điểm đó, tôi có đọc một tập tản văn của tiểu thuyết gia người Nhật Maruyama Kenji. Ban đầu, tôi có chút phản cảm trước sự nam tính thái quá lẫn giọng văn đôi khi có nét tương tự như Mã Siêu của ông ấy. Tôi cũng bất mãn khi không tìm thấy ở bất kỳ đâu trong sách của ông sự quan

tâm hay lòng biết ơn dành cho người vợ đã sống cả đời cơ cực cùng một tiểu thuyết gia nghèo khổ như ông. Ngoài ra, ông cũng có nhiều đoạn có vẻ ngầm coi thường phụ nữ. Tuy nhiên, có một ngày tôi chợt nghĩ đến, có lẽ thái độ hung hăng công kích của ông ấy chính là tuyến phòng ngự chống lại cuộc sống đầy thống khổ này. Khi đã hiểu được một người, mang lòng thương cảm với họ là lẽ đương nhiên.

"Đúng thế. Hẳn là rất khổ sở khi một người đàn ông trẻ đương tuổi xuân xanh nhốt mình trong nhà để viết mỗi sách". Thật đáng mừng vì ý nghĩ nảy ra đúng lúc, nhờ đó mà tôi đã không lỡ mất một tiểu thuyết gia. Từ lúc đăng đàn vào đầu những năm 20 tuổi với giải thưởng Akutagawa, Maruyama Kenji đã tuyên bố ông sẽ sống với phí sinh hoạt tối thiểu để chỉ viết lách và chuyển về quê sống. Ông cắt đứt liên hệ với văn đoàn trung ương ở trung tâm Tokyo, sống đời cô lập mấy mươi năm cùng vợ và một chú chó. Cuộc sống mỗi ngày của ông hết sức đơn điệu. Ông đi ngủ sớm sau bữa tối, thức dậy vào rạng sáng và cầm bút viết tiểu thuyết đến tận trưa. Cứ vùi đầu vào

viết lách rồi cũng đến giờ ăn trưa. Buổi chiều, ông cùng chú chó chạy nhảy điên cuồng trên núi đến ướt đẫm mồ hôi. Rồi ông cưỡi xe máy ra ngoài, phóng đi với tốc độ nhanh nhất và trở về nhà khi đã mệt lả người.

"Hầu hết các vấn đề về tinh thần đều tìm thấy đáp án trong việc hành hạ cơ thể", ông nói đơn giản. Nếu không quyết liệt đến thế, thật khó để chống chọi trong một cuộc sống không có lương tháng định kỳ hay một chỗ dựa vững chắc.

Từ chối thỏa hiệp với xã hội và dựng lên một thế giới của riêng mình. Đó không phải là áp lực mà một người trẻ tuổi tràn đầy sức sống có thể chịu đựng được chỉ với ý chí và sức mạnh tinh thần bình thường. Ngày từng ngày trôi qua theo một phương hướng khác với cuộc sống của đa số mọi người, một phương hướng mà sự cách biệt ngày càng rộng dần theo năm tháng. Đó là một cuộc sống chỉ có thể tiến về phía trước với nhiên liệu là dũng khí và sự khích lệ từ chính bản thân.

"Nó là một cuộc sống quá đỗi khác biệt so với những gì tôi từng mơ mộng vẩn vơ thời còn trẻ."

Đây là lời bộc bạch của Maruyama Kenji. Ông đã từng quá trẻ để chấp nhận được sự thật đó. Ông nhốt mình trong phòng suốt mấy hôm, ngủ vùi như người ốm vì quá kinh ngạc trước hiện thực bản thân đột nhiên phải đối mặt. Tiểu thuyết của ông không lôi kéo được sự yêu mến của đông đảo quần chúng bằng tác gia cùng thời Murakami Haruki, nên ông chỉ có thể vun vén theo cách gom đủ sinh hoạt phí trong một năm rồi mới viết tác phẩm tiếp theo. Dù sao, nhờ vợ mà ông đã không chết đói. Vợ ông nói một cách cương quyết.

"Tôi ghét, dù là trò chuyện thôi, với một người đàn ông không kiếm sống bằng sức lực của chính mình."

Có lẽ tôi đã biết nỗi thống khổ ông ấy từng phải trả giá khi sống tiết chế như một thầy tu. "Đi đến cùng" không biết chừng chính là việc phải hiến dâng trọn vẹn cả thể xác lẫn tinh thần của bản thân cho bệ thờ mang tên cuộc sống. Có lẽ vì thế nên chưa gì tôi đã sợ hãi.

Vào thời điểm đọc *Sự sẵn sàng của một tiểu thuyết gia* của Maruyama Kenji, tôi cũng đang gối

đầu giường quyển *Nghệ thuật của khao khát* của Paul Auster. Kết hợp tiêu đề của hai quyển sách này là "Sẵn sàng khao khát", đây không biết chừng cũng chính là thái độ nguồn cội nhất mà những người định đi theo con đường của riêng mình phải có. Nếu tôi biết cảm kích đọc hai quyển sách với tâm thế đó, tôi lẽ ra đã có được năng lượng để sống đúng như lời một người thầy thời đại học đã nói.

Đó là năm thứ 3 đại học. Một ngày nọ, giáo sư Shin Sang Ung, thầy hướng dẫn môn Tiểu thuyết đã gọi tôi đến phòng nghiên cứu. Vừa mở cửa bước vào, tôi nhìn thấy trên tay giáo sư đang cầm quyển tiểu thuyết của tôi mà thầy đã nhắc đến trên lớp. Bất cứ ai rơi vào tình cảnh đó hẳn cũng sẽ giống như tôi, ước rằng mình có thể vụt biến mất khỏi phòng nghiên cứu đó. Tôi nghĩ mình sẽ không thể trụ vững, dù lời thầy sắp nói là gì đi nữa. Tôi thấy xấu hổ lẫn ngượng ngùng. Giáo sư vừa thấy tôi đã nói ngay.

"Em hãy thử viết đến chết xem nào."

"..."

Tôi thấy mình lập tức mất hết nhuệ khí. Không thể tìm thấy bất cứ lời nào đáp lại, tôi chỉ biết nhìn xuống sàn nhà.

"Em có đang làm như thế không?"

Ánh mắt từ ái pha lẫn sắc bén của giáo sư xuyên qua cặp kính nhìn thẳng vào tôi.

"Dạ… Không ạ."

Có thể như thế sao. Tôi chỉ từng nghe người ta yêu đương đến chết, chơi bời đến chết thôi. Tôi nhớ mình đã trả lời một cách khó khăn với âm giọng rón rén.

"Em phải thử viết đến chết đi. Sửa lại cái này và tuần sau mang đến đây nhé. Giờ thì đi đi."

Ánh mặt trời sáng rực và làn bụi trắng mờ lơ lửng sau lưng giáo sư vẫn còn sống động trong mắt tôi. Cuộc sống hằng ngày vẫn thế, hoặc thờ ơ đứng yên như một bức tranh tĩnh vật, hoặc đang thực hiện công việc của nó trong sự hỗn loạn âm thầm. Khi giáo sư lần đầu tiên thể hiện sự quan tâm và yêu thương cá nhân đó, khoảnh khắc ấy tôi đã thấm đẫm một dự cảm mơ hồ. Rằng, cuối cùng

tôi rồi sẽ khiến thầy thất vọng, và tôi sẽ đau lòng trước sự thật đó một thời gian dài… Sự thức tỉnh đó khiến toàn thân tôi đau rát như bị rạch bằng thủy tinh, sợ hãi, và buồn bã.

Viết cho đến chết.

Cố chết để làm đến cùng một điều gì đó.

Đó là một tư thế sống dứt khoát không cho phép kèm theo điều kiện. Một việc cần đến sự kiềm chế bản thân nghiêm túc lẫn một nỗ lực cực hạn. Có những câu chuyện lan truyền như huyền thoại giữa những sinh viên đại học khi ở trọ. Nào là đi ngang qua cửa phòng ai đó có tiếng gõ bàn phím tuôn như mưa rào đến tận sáng sớm, nào là có ai đó bỏ lớp mấy tuần liền và đang chuẩn bị thi tuyển công khai… Tôi phải làm đến mức nào mới gọi là viết đến chết đây? Con người phải đạt đến mức nào mới hài lòng với bản thân và có thể chấp nhận chính mình đây?

Thời đi học nhận được sự khích lệ từ giáo sư, ngoài ra còn đọc tản văn của các tiểu thuyết gia mà bằng sự giác ngộ phi thường đã không từ bỏ

nghệ thuật dù có chết đói, tôi lẽ ra đã phải toàn tâm toàn ý vào việc viết lách mới đúng. Thế nhưng, ngay khi vừa gác sách vở lại tôi đã chính thức đi làm cho một công ty. Tôi làm vậy không phải bởi nghĩ hẳn Maruyama Kenji cũng sẽ ghét trò chuyện cùng những người không thể sống bằng sức lao động của mình, dù đó là đàn ông hay phụ nữ, mà bởi vì số dư tài khoản ngân hàng của tôi đã chạm đáy. Như thể nhìn thấu khó khăn thời điểm đó, một người bạn đã liên lạc với tôi bảo rằng có một nơi cần người làm việc gấp và hỏi tôi liệu có muốn làm ở đó không. Tôi dùng số tiền cuối cùng còn lại sắm sửa quần áo và giày để đi phỏng vấn, rồi đi làm buổi đầu tiên ngay sau đó.

Cuộc đời con người đôi khi bị đẩy tới những đích đến xa lạ bởi cơn gió thổi đến từ một phương bất ngờ. Có khi tôi nghĩ, nếu thời điểm đó mình từ chối lời đề nghị của người bạn kia thì tôi giờ sẽ đang đứng ở con đường nào đây? Cuộc sống công sở đã kéo tôi đi theo một con đường tôi chưa bao giờ mơ tới. Sau khi rời công ty, tôi đã đi du lịch đến Ấn Độ và Tây Tạng. Tôi đeo mỗi chiếc

ba lô du lịch, đi lang thang khắp những vùng đất rất đẹp, ngay cả khi đó là nơi tận cùng của thế giới. Trên hành trình đó, có đôi lần tôi gặp phải những khoảnh khắc nguy hiểm suýt mất mạng. Tôi đã đến Tây Tạng, đến núi thiêng Kailash nơi được mệnh danh là trung tâm của thế giới mà không có giấy phép du lịch trong tay. Trong hành trình đó tôi đã tìm thấy một tôi trong vô thức đang làm một điều gì đó "cố chết". Trên đường đi, tôi đã biết làm thế nào để tìm thấy hình dáng của chính mình, thứ tôi từng khát khao biết bao.

Kết thúc cuộc hành quân khốc liệt trên con đường du lịch gần như khổ hạnh đó, móng chân tôi cũng lung lay. Đó là lần đầu tiên tôi gặp phải việc như vậy. Tôi cũng gây náo loạn một phen khi phải đến tận bệnh viện Lhasa của Tây Tạng khám bệnh, bởi cơn cảm nặng nhận được từ cao nguyên giá lạnh. Mọi người nghi ngờ không biết đó có phải là viêm phổi không, khi tôi cứ ho không ngừng cả ngày lẫn đêm trong suốt mấy tuần. Trong thông báo hướng dẫn du lịch có đề cập đến việc có thể nguy hiểm như thế nào nếu mắc bệnh viêm phổi ở Tây Tạng. Ngực tôi đau nhói mỗi lần ho.

Vì không ở trong điều kiện có thể dùng phòng đơn, nên tôi đã phải dùng vốn tiếng Anh chưa thạo của mình nói những người bạn cùng phòng hãy xem việc tôi ho như một trò đùa và mong sự thông cảm từ họ.

"Nếu buổi tối tôi có quá ồn ào, cứ bịt miệng tôi bằng cái gối nhé."

Các du khách nước ngoài phá lên cười và "niềm nở" đồng ý: "Chúng tôi sẽ làm vậy".

Ký ức vẫn như mới việc tôi xét nghiệm máu tại bệnh viện Lhasa, máu được thấy sau nhiều lần đâm đầu ngón tay tôi bằng một ống tiêm giống như ruột bút chì. Tôi cũng đã chụp hình X-quang. Một bác sĩ người Tây Tạng từng học y tại Bắc Kinh đã nói:

"May thay không phải là viêm phổi. Tuy nhiên, một bên phổi của chị có xơ phổi."

"Xơ phổi nghĩa là sao?"

"Đây cũng có thể là do phổi từng bị tổn thương trước đây… Phải khám kỹ hơn mới biết chính xác được. Nhưng nó không có vẻ nghiêm trọng lắm, nên chị không cần phải lo."

Phải đến tận Tây Tạng và được kiểm tra tại bệnh viện thì tôi mới nhận ra, rằng phải đến mức ấy thì con thú đói khát trong tôi mới tĩnh lặng lại, dẫu trong chốc lát.

Ngay cả bây giờ, tôi thi thoảng vẫn thường xem xét cẩn thận tờ giấy điều trị mà bác sĩ người Tây Tạng viết bằng Hán tự, và vẽ trong đầu một bên phổi có vết xơ. Không phải một phép ẩn dụ trừu tượng, cuộc hành trình đó đã để lại trong nội tạng tôi một hoa văn, một dấu vết thật sự. Đôi khi, có một nơi chốn nào đó ngấm vào ta, làm thành một phần của thân thể, lúc nào cũng muốn ở cùng nhau.

Mặt trước giấy điều trị in hình tòa nhà bệnh viện Lhasa, trang bên trong ghi lại bằng Hán tự ngày đến khám và triệu chứng bệnh. Giấy điều trị làm bằng loại giấy rất kém chất lượng, trông cũ kỹ như thể nó đã chịu đựng một hành trình hiểm trở và sẽ rách bất cứ lúc nào. Đó có thể xem là chứng cớ cho việc tôi đã "đi đến cùng" trong chốc lát hay không? Không, biết đâu đó chỉ là sự tự hài lòng của tôi, vì cuộc sống không kết thúc cho đến khi nó kết thúc. Để chịu đựng chính mình, biết đâu

tôi sẽ phải điên cuồng chạy khắp núi giống như Maruyama, hay sẽ phải trùm kín chăn ngủ thiếp đi như người bệnh trong nhiều ngày đêm.

Dù sao thì tôi thích đến phát điên sự thật rằng con người có quyền thử đi đến cùng và có khả năng thử làm điều đó. Bạn không nhất định phải đến được một nơi nào đó. Chỉ là thử đi. Chỉ là thử làm thôi. Thế giới này không có điều gì là vô ích, chỉ cần giữ một quan điểm đúng đắn, mọi thứ đều dẫn đến con đường tìm ra hạnh phúc. À mà, bạn không cần mang áp lực nhất định phải trở nên hạnh phúc, hay phải trưởng thành. Trải nghiệm bạn đã "đi đến cùng" tự nó đã là món quà rực rỡ của cuộc sống, giúp bạn sống cuộc đời của một hành trình thật sự thay vì chỉ cố sống sót. Như vậy còn chưa đủ sao.

Kỹ năng hạnh phúc không được dạy ở trường

Tôi nhớ khi đó là vào khoảng năm lớp 5 tiểu học, trong số họ hàng gần của tôi có một ông chú làm nghề buôn đồng nát. Sau khi mất phần phía dưới khuỷu tay phải trong một tai nạn, chú bắt đầu công việc thu gom đồng nát và mỗi tháng một lần đem bán chúng tại thành phố lân cận. Chú thường đeo tất hoặc găng ống tay áo màu đen vào phần tay bị thương ấy để che đi vết cắt, dùng một tay còn lại tắm rửa, mặc quần áo và xử lý thành thục tất cả mọi sinh hoạt hằng ngày. Chú không

đeo móc hay tay giả như thường thấy trong phim. Qua một thời gian dài, chú ấy trông giống như đã làm xong bài tập về nhà, chấp nhận cơ thể bất tiện đó như những gì mình có. Không có gì là chú không thể làm được với một tay ấy. Chú làm kẹo mạch nha, dùng để đổi lấy đồng nát rồi kéo một chiếc xe đẩy và đi vòng quanh thị trấn cả ngày.

Dựa vào ký ức về ánh mặt trời chiếu nóng rực đỉnh đầu, tôi nghĩ đó có lẽ là ngay trước kỳ nghỉ hè, tôi gặp chú trên đường đi học về. Vừa định cất tiếng chào thì đống giấy trên xe đẩy của chú tuột ra và rơi tràn xuống đất. Sợi dây thừng buộc đống giấy đã rão và bung hết ra. Chú ấy ngay lập tức nhận ra tình hình và dựng xe đẩy xuống để giải quyết vấn đề. Tôi cũng nhanh chóng chạy ra phía sau xe đẩy. Và quỳ xuống nhặt đống giấy. Trong khi đó, tôi thầm mong bất kể ai nhìn vào cũng nghĩ chúng tôi không phải là bà con mà chỉ là một đứa trẻ tốt bụng giúp đỡ người rơi vào khó khăn. Khi ấy tôi vẫn còn non nớt, dại khờ.

Khi giấy đã được nhặt lại đủ và chất thành đống, nó trở thành một bó khá lớn. Chỉ còn lại việc buộc thật chặt để nó không lơi ra lần nữa.

Chú luồn sợi dây thừng vào bên dưới thùng và bắt thành hình dấu thập. Giờ chỉ cần buộc nó lại là được. Chú ấy dùng miệng ngậm một đầu dây, dùng cánh tay lành lặn còn lại xoay vòng sợi dây định buộc vào nhưng không được. Quả là sự ảo tưởng khi tôi nghĩ rằng có thể làm tốt bất cứ việc gì bằng một tay. Trong phần việc này, chú ấy chỉ có thể nhờ sự giúp đỡ của một cô bé 12 tuổi là tôi. Tôi cố gắng buộc dây thật chặt trong khi chú ấy chăm chú nhìn. Nhưng lực nắm tay của tôi quá yếu, thêm vào đó lại chưa từng làm qua việc như vậy nên không thể nào thuận lợi được. Cho dù tôi cố dùng sức bao nhiêu đi nữa thì vẫn để lại một khoảng cách lỏng lẻo giữa đống giấy và sợi dây. Nhìn bộ dạng đang vật lộn của tôi, chú nói, cũng không biết là hướng về tôi hay hướng về bản thân chú:

"Một sợi dây cũng không thể buộc tử tế thì làm thế nào sống được trong thế giới nguy hiểm này đây? Hả? Chỉ một việc đó thôi cũng không thể làm đàng hoàng sao?"

Chú là người mỗi lần gặp đều trìu mến chuẩn bị cho tôi những mẩu kẹo mạch nha đậu phộng.

Khi tôi phát hiện một thứ mới lạ trong đống đồng nát và hỏi, chú không bao giờ thấy phiền mà sẽ trả lời tôi. Thế nhưng, ngày hôm ấy chú đã nổi giận một cách đáng chú ý. Liệu có phải chú nổi giận vì sợi dây không được buộc tử tế, hay vì chú không thể hoàn thành một việc đơn giản bằng chính tay của mình? Dưới cái nắng gay gắt, toàn thân tôi ướt đẫm mồ hôi vì căng thẳng cố buộc chặt dây để chú hài lòng. Một thời gian dài đã trôi qua kể từ cái ngày nóng bức đó, nhưng cảm giác bất lực ấy đến giờ tôi vẫn không quên.

Trường học không dạy tôi những thứ giống như kỹ thuật buộc dây đúng cách, thứ tôi rất cần khi ở ven đường ngày hôm đó. Vào lúc người chú với một bên tay bất tiện và tôi đang vật lộn với đống giấy, những thứ tôi đã học ở trường như ngữ văn, toán số, xã hội, âm nhạc, mỹ thuật đã không giúp ích được gì. Trường học cũng không dạy tôi tên của những chú chim đậu trên từng nhánh cây và hót vào mỗi buổi sáng. Nơi đó cũng không dạy tôi cách phân biệt nấm ăn được và nấm độc, hay nếu lăn lộn chơi trong bụi cỏ thì sẽ có thể bị phát ban cỏ và chảy mủ.

Nhiều kỹ năng cần thiết trong cuộc sống thực tế đã được học bằng cách trao đổi qua lại giữa bạn bè bằng những thông tin không hoàn chỉnh, hay người lớn thì phải làm quen dần công việc tại nơi làm việc. Tuy nhiên, những người lớn thường xem trẻ con là những chú nai bước trên bãi mìn nên trước khi chúng làm bất cứ việc gì đều lớn tiếng "Đừng làm điều đó", "Không được", "Không phải vậy đâu". Nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn thấy thật thần kỳ, khi tôi và các bạn cùng trang lứa, hoặc nhiều đứa trẻ khác bằng cách này hay cách khác đều lớn lên, trở thành người lớn và sống cuộc đời mình.

Có biết bao kỹ năng cần thiết trong cuộc sống chúng ta chưa bao giờ học ở trường. Ví dụ như, cách kiểm soát tâm trạng khi tức giận, cách chấp nhận sự thất bại hay tuyệt vọng một cách khôn ngoan, cách giữ mối quan hệ một cách mềm dẻo, triết học, hay cách quản lý liên quan đến tiền bạc, cách quan tâm người khác, cách du lịch thật hạnh phúc, cách nấu thức ăn và dọn dẹp hợp lý, cách đo lường ý nghĩa của thành công chân chính, cách ăn chơi thú vị, cách làm bạn với cô đơn, cách để không bị lừa,... Chúng ta đã phải học những thứ này

bằng cách tiêu hao một học phí đắt đỏ mang tên kinh nghiệm lẫn cảm xúc của bản thân.

Không biết tự bao giờ, chúng ta đã trở thành một sự tồn tại xa rời với hình tượng con người thời trước. Dần dần, chúng ta chỉ phát huy năng lực trong phạm vi công việc nhỏ bé do mình phụ trách và sống như một gã khờ khạo tự nguyện ở những lĩnh vực khác. Không thể không thừa nhận một cách đau đớn rằng tất cả những điều này là hiện tượng xảy ra sau khi con người bắt đầu xa rời đất mẹ. Thời từng sống gần với đất, con người đã trực tiếp sản xuất và tạo ra những thứ cần thiết vừa đủ cho cuộc sống hằng ngày. Những người tự mình trồng trọt để ăn sẽ biết, một hạt gạo, một lá rau cũng là món quà từ mảnh đất có mối quan hệ mật thiết với ta. Thời đó, chỉ một vật dụng nhỏ dùng trong cuộc sống hằng ngày cũng thấm đầy sự tận tâm, thời gian và công sức từ đôi bàn tay. Dù thế, thật khó để sống tự cấp tự túc trong xã hội hiện đại phức tạp và bận rộn. Vấn đề là cách thức sử dụng cơ thể và bản năng sinh tồn sẽ dần biến mất khi con người xa rời tự nhiên. Hơn nữa, chúng ta đang sống với một sự nhầm tưởng rằng

càng ít dùng đến cơ thể, ta sẽ càng tận hưởng cuộc sống hạnh phúc và nhân văn hơn.

Mấy hôm trước, tôi đã đến tiệm giặt ủi để gửi đôi giày thể thao của mình. Tuy đã biện hộ với lý do rằng thắt lưng mình chưa hồi phục đủ để có thể ngồi xổm giặt giũ, nhưng không hiểu sao lòng tôi vẫn không thoải mái lắm. Đó là bởi ý nghĩ rằng những việc nhỏ nhặt ta từng làm hằng ngày giờ đã được gom vào hệ thống của chủ nghĩa tư bản.

Ví dụ như, trước đây tôi đã từng làm việc này. Sau mấy ngày trù tính, cuối cùng tôi quyết tâm ngâm đôi giày thể thao của mình vào nước. Tôi tháo dây và đế lót giày ra giặt riêng, rồi dùng bàn chải kỳ cọ soàn soạt đôi giày thể thao. Sau đó thì xả sạch và đem phơi khô dưới ánh nắng mặt trời. Sau đó tôi đặt đế lót giày vào đôi giày thể thao khô cong và buộc dây lại. Một niềm vui êm ái, nhỏ bé tràn đến vào khoảnh khắc đó. Những thứ giống như cảm giác thỏa mãn đơn thuần như vậy giờ đây lại được đẩy sang cho người khác, dưới tên sự phân công lao động. Càng dựa dẫm nhiều vào sức lao động của người khác, chúng ta càng buộc phải

sống một cuộc sống hướng đến sự tiêu dùng. Vài ngày sau, tôi đến lấy đôi giày thể thao đã được giặt sạch. Một việc hết sức đơn giản. Cầm theo đôi giày thể thao và đi ra ngoài. Gửi chúng lại cửa hàng. Trả tiền và lấy về. Đặt trở lại tủ giày. Tuy nhiên, việc có ai đó thay tôi chịu những phiền toái và vất vả khi giặt giày không khiến tôi có thể dùng khoảng thời gian đó làm được những việc có giá trị hơn. Hạnh phúc cũng không lấp đầy vào khoảng trống đó. Con người có bản năng cảm nhận hạnh phúc và ý nghĩa trong những thành tựu nhỏ bé có được do vận động cơ thể. Tôi đã chỉ tận hưởng trong phút chốc sự tiện lợi của tiêu dùng để phải động thân ít hơn.

Suốt 200 năm qua, nhân loại đã kết luận rằng những việc phải di chuyển cơ thể và mất nhiều thời gian được coi là không hiệu quả và một cuộc chiến công nghiệp trên diện rộng đã diễn ra để xóa bỏ điều này. Tủ lạnh, máy rửa chén bát, máy hút bụi, lò vi sóng, lò nướng,… Sự thật là những thiết bị điện tử này đã làm cho cuộc sống tiện lợi hơn hẳn. Tuy nhiên, vấn đề là con người đang dần quên đi rằng những thứ không hiệu quả đôi khi là

một phương thức nhân văn mang lại niềm vui tự do và tự lập không trói buộc.

Một người quen của tôi gần đây vừa quay về nông thôn nói rằng anh đã phải lên thị trấn hai lần một tuần để học cách làm nông. Một người bạn khác khi nghe tin này đã thở dài và bảo:

"Làm sao mà làm nông đã trở thành một việc phải học thế này."

Chúng ta đang sống trong một thời đại mà bảo tàng nông nghiệp đường hoàng mọc lên ở thành phố Seoul phồn hoa. Những thứ trước đây được xem như kiến thức cơ bản thì giờ chúng ta phải ra sức học. Chừng nào chúng ta còn cho rằng cuộc sống thủ công nghiệp, cuộc sống sử dụng chân tay là nền văn minh lạc hậu của thời tiền sử xa xôi, chúng ta sẽ phải tiếp tục sống liêu xiêu trong cảm giác lạc lõng và choáng váng trên chuyến tàu hỏa phóng như bay này.

Gandhi lúc sinh thời đã xây dựng một ngôi trường mang tên "Satyagraha Ashram", nghĩa là "Con gái yêu dấu". Ngoài các môn học cơ bản, trong trường còn dạy kéo sợi và trồng trọt.

Hơn nữa, học sinh cũng sẽ phải đi du lịch bộ hành 3 tháng trong 1 năm. Một ngôi trường như thế này đúng thực là nơi học tập tôi muốn theo và muốn gửi con vào học.

Tôi nhớ trước đây đã từng đọc và cảm thán trước một nhà khoa học giới thiệu bản thân trên tạp chí, rằng anh ta muốn trở thành "một người cũng giỏi khoa học" chứ không phải "một người chỉ giỏi khoa học". Trong lời nói muốn trở thành "một người cũng giỏi kế toán", "một người cũng giỏi thiết kế" chứa đầy sự thoải mái và tự do, không giới hạn bản thân như một người làm công trong một lĩnh vực nhất định. Trong cuộc sống ngày đang càng phân mảnh hóa này, người mang một tầm nhìn bao quát toàn thể và biết cách thể hiện vị trí bản thân một cách khiêm tốn sẽ có sức hấp dẫn mạnh mẽ. Một ngày nào đó trong tương lai, tôi chắc sẽ vui mừng cực độ nếu gặp một người có cách thể hiện bản thân trên danh thiếp như một "kiến trúc sư quan tâm nhiều đến nấu ăn", hay một "kỹ sư am hiểu cây cỏ".

Chung sống với sai lầm

Ngày 3 tháng 5 năm 1844, một tờ báo địa phương tại Mỹ là *Concord freeman* đã đăng tải bản tin sau.

> Cháy rừng — Một đám cháy đã bùng phát trong khu rừng gần Fair Haven Pond vào khoảng 10 giờ sáng thứ Ba tuần trước. Ngọn lửa lan với tốc độ nhanh và đến chiều muộn vẫn chưa được dập tắt. Hiện có nhiều ước tính khác nhau về khu vực chịu thiệt hại bởi cháy rừng, dù có thấp đến đâu cũng sẽ rộng hơn 300 mẫu Anh.

Sáu năm sau đó, tác giả của cuốn *Walden* là Henry David Thoreau đã để lại một trang nhật ký hai dòng:

> Tôi đã từng đốt lửa trên núi.
>
> Đó là một cảnh tượng huy hoàng, nhưng người tận hưởng quang cảnh đó chỉ duy nhất mỗi tôi.
>
> – Tháng 6 năm 1850

Nhật ký viết trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 1845 đến tháng 9 năm 1847, khi Thoreau dựng một túp lều sống trong rừng bên cạnh đầm Walden ở Concord, vùng ngoại ô Boston. Trận cháy rừng đã bùng phát vào tuần cuối cùng tháng 4 năm 1844. Vậy nên đám cháy là chuyện xảy ra trước khi Thoreau đến sống trong túp lều.

Nội tình của sự việc là thế này. Mùa xuân năm 1844, Thoreau và người bạn Edward Sherman Hoar đi du lịch thuyền buồm ở gần nhà. Trong khi người bạn vắng mặt một lúc, Thoreau đã nhóm lửa định nấu món súp cá. Nhưng tia lửa ngay lập tức

bắn ra xung quanh, sau đó lan thành đám cháy rừng không thể khống chế. Một mẫu Anh vào khoảng 1.200 pyeong, 300 mẫu Anh có diện tích là 360.000 pyeong.

Tràn ngập những tư liệu tán dương quyển sách thông thái Thoreau đã viết cũng như thán phục ánh nhìn tinh tường sắc sảo của ông. Nhưng sai lầm kinh khủng Thoreau đã gây ra ngày còn trẻ này lại không được biết đến nhiều. Phải chăng vì đó là một sai lầm không phù hợp với danh tiếng của Thoreau, một nhà ca tụng tự nhiên, nhà phê bình nền văn minh đồng thời là nhà vận động môi trường. Dù sao đi nữa, tháng Ba năm sau đó, khoảng 10 tháng sau khi gây ra vụ cháy, Thoreau bắt đầu dựng một túp lều rộng cỡ một gian phòng trên mảnh rừng nhìn ra đầm Walden. Và cùng năm đó, ông dọn vào đó sống ngay ngày 4 tháng 7, quốc khánh nước Mỹ, bắt đầu thử nghiệm cuộc sống độc lập của mình.

Sau khi gây ra đám cháy, Thoreau đã bị đeo bám bởi lời chỉ trích là "Woods Burner – kẻ đốt rừng". Sao lại không chứ? Concord là quê nhà của Thoreau.

Sau khi tốt nghiệp Đại học Harvard, ông chuyển hết việc này sang việc khác đã khiến người ta không vừa mắt, đã vậy ông còn đốt sạch toàn bộ khu rừng của quê hương. Với những người dân ở quê nhà, đó là một chuyện không còn gì để nói. Hơn nữa, nếu đọc dòng nhật ký ở trên thì ông hoàn toàn không một chút tự trách, thậm chí còn tận hưởng việc đứng xem đám cháy như thể Hoàng đế Nero đốt cháy thành Rome. Đích thị như một đứa trẻ ngây thơ. Nhưng sự thật là bản thân Thoreau đã không thể thoát khỏi ý thức tội lỗi đó trong suốt phần đời còn lại.

Một nhà văn người Mỹ tên John Pipkin đã dựa trên sự thật này viết ra một cuốn tiểu thuyết thú vị tên là *Woodsburner*. Nhà văn mô tả tâm trạng của Thoreau khi nhìn khu rừng đang bốc cháy thế này.

> Thành thật mà nói, nếu như có thể tách rời lửa và những gì đã bị thiêu cháy thì nó sẽ là một quang cảnh tuyệt vời. Đó là suy nghĩ tìm đến với Henry khi ông ngắm nhìn vết tích ngọn lửa quét qua trên đỉnh đồi Fairhaven Hill.

> Vẫn còn đó một vẻ đẹp để tán dương giữa cảnh điêu tàn khủng khiếp. Vì tự nhiên không bao giờ nản lòng. [...] Ông ấy được tiếp sức bởi ý tưởng rằng không biết chừng còn có thể tìm ra cách để vãn hồi cho ngày hôm nay. Lửa là một quang cảnh đáng kinh ngạc, và thật đáng tiếc cho sự thật rằng chỉ có mỗi ông là người cảm thụ sức mạnh dữ dội mà nó mang lại.

Tác giả liên tục đưa ra những giả thuyết thú vị. Việc Thoreau ẩn dật bên ven hồ Walden biết đâu chính là để chuộc lỗi với tự nhiên mà ông đã phá hoại, và để giải thoát bản thân khỏi sự chỉ trích của những người dân cùng quê. Liệu đó có phải là sự thật? Có thể. Nếu đó là sự thật thì Thoreau là một người dũng cảm. Ông đã có thể rời quê hương và trốn đến một nơi thật xa. Ngoài vùng Concord, rừng và hồ cũng rải đầy trên khắp nước Mỹ. Dù vậy, ông vẫn sống quả cảm đối mặt với sai lầm của mình. *Walden* biết đâu chính là kiệt tác sinh ra từ sự hiến dâng vật tế 300 mẫu Anh rừng tại Concord. Lửa có thể thiêu sạch mọi thứ, nhưng ở tại nơi ngọn lửa bùng lên, sự sống mới được ươm mầm.

Ai cũng mong một cuộc sống không có sai lầm. Con người sợ rằng sai lầm sẽ dẫn đến thất bại và cuối cùng họ sẽ trở thành kẻ thua cuộc tụt lại phía sau. Việc tôi kể lại vụ cháy rừng của Thoreau không phải để nói rằng dù là một nhân vật vĩ đại cũng đã từng gây ra lỗi lầm nghiêm trọng, rồi có thể đứng lên từ việc đó và đạt được thành tựu rực rỡ. Ngược lại, tôi muốn nói rằng sai lầm là không thể tránh khỏi. Sai lầm là người bạn đồng hành của vận mệnh sẽ đi cùng mỗi người cho đến khi chết. Bạn đã trả giá đắt cho sai lầm của mình, không có nghĩa là một phần thưởng, một kết quả tốt chắc chắn sẽ đến trong tương lai xa. Một trong những điều kiện không thể tránh cho sự tồn tại của con người chính là sai lầm.

Có lúc tôi từng nghĩ rằng mình đã từng phạm những sai lầm không thể quay lại. "Không thể quay lại" rốt cuộc vẫn chỉ là suy nghĩ của riêng tôi, nhưng trên thực tế áp lực tôi cảm thấy là rất lớn. Cơm ăn không thấy ngon, sống không có niềm vui, đêm về không thể ngủ sâu. Lúc đó, tôi quả thật đã muốn đi biệt tích đến một nơi xa nào đó, giống như Thoreau. Tôi đã không có ngay cả sự

nhàn nhã để cân nhắc liệu nơi đó có nên nằm bên cạnh một cái hồ không. Ở lì trong nhà, ẩn dật, và chuộc lỗi. Ba từ này là sự cám dỗ quá đỗi ngọt ngào. Khi đó, tôi thường nghe thấy những lời thế này:

"Hãy nghĩ về những gì sai lầm đó đã dạy bạn. Không có việc gì xảy đến mà không có lý do. Bạn chỉ cần học hỏi từ những sai lầm của mình là được. Vì vậy, chỉ cần bạn đừng lặp lại sai lầm tương tự thì không sao cả. Lần đầu thì là sai lầm, nhưng nếu lặp lại hai lần, ba lần thì nó sẽ sớm trở thành chính bạn."

Tôi phải thừa nhận là lời nói đó còn đáng sợ hơn cả sai lầm. "Bạn phải học được điều gì đó từ sai lầm." Đó là một câu nói vô cùng phổ biến, gán thêm một nhiệm vụ phải học tập trong khi người đó vốn đã chao đảo vì gánh nặng của sai lầm.

Tôi nghĩ rằng động từ "gặp gỡ" phù hợp với danh từ sai lầm hơn là động từ "học hỏi" mang đầy gánh nặng. Chúng ta thông qua sai lầm mà gặp gỡ tất cả những thứ vây quanh bản thân. Hầu hết các sai lầm đều là do không biết mà gây ra. Chúng sinh ra vì sự bất cẩn. Chúng là kết quả từ

việc không biết chính mình, không biết những ham muốn của bản thân và người khác, không kể đến việc bản thân là một con người có thể phạm sai lầm bất cứ lúc nào.

Và như thế, trước hết, chúng ta gặp gỡ chính mình thông qua sai lầm và đối mặt với kỳ vọng phi lý của thế giới này. Đó là một cuộc đối đầu đau thấu xương. Thêm vào đó, không có gì đảm bảo rằng bạn sẽ không phạm phải sai lầm đã từng mắc lần thứ hai. Không thể dự đoán được. Ngay cả khi bạn biết rõ bản thân và người khác, sai lầm vẫn có thể xảy ra. Bởi bạn có thể mang sự nhầm lẫn rằng mình đã biết rõ. Bi kịch của cuộc sống là đây. Tất nhiên, nhận ra khuôn mẫu của sai lầm có thể giúp bạn học được cách đối phó nhanh hơn và phù hợp hơn. Tuy nhiên, một cuộc sống không có lỗi lầm chỉ là một mộng mơ lãng mạn.

Nếu đảo ngược mọi thứ mà chúng ta đã xem như sự thất bại và mất mát, thì chúng vẫn có thể trở thành quyền lợi. Đó còn là một dạng quyền lợi ai cũng có thể có được, bởi chúng ta là những con người không hoàn hảo. Do đó, chúng ta có quyền

phạm sai lầm, chúng ta cũng có quyền thất bại. Bạn không nhất định phải học một điều gì đó từ sai lầm của mình. Nếu chúng ta xem việc phải tìm ra một bài học hữu ích nào đó từ sai lầm là điều bắt buộc, thì nó chỉ khiến cuộc sống vốn nặng nề của ta càng trở nên nặng nề hơn.

Giống như Thoreau, bạn phải có dũng khí đối mặt với bản thân mà không phải trốn đi xa. Nếu việc đối mặt thật quá khổ sở và vất vả, bạn sẽ cần chịu đựng một chút. Đôi khi chịu đựng cũng là một việc cần có dũng khí không kém gì việc đối mặt với sai lầm. Là con người, phạm sai lầm hay thất bại là lẽ tự nhiên, bạn không cần cố gắng để trốn chạy khỏi lỗi lầm. Cứ như thế mà chống đỡ, bạn sẽ vô tình học được những điều không nghĩ mình sẽ học được, bạn cũng sẽ gặp những phép màu ngoài tầm mắt mà bạn không tin mình có thể gặp.

Bạn không cần phải cố gắng để được yêu thương

Các nhà văn, họa sĩ hay người viết nhạc đều có môi trường làm việc ưa thích của riêng họ. Điều tương tự cũng xảy đến với các nhân viên văn phòng, những người đang phải viết ra các kế hoạch cần thiết hoặc chuẩn bị cho một bài thuyết trình. Trước đây, chỉ cần điều tiết tốt sự lười nhác của bản thân và tình trạng cơ thể thì bạn có thể làm việc tốt bằng cách này hay cách khác. Nhưng giờ đây, do môi trường internet và phương tiện truyền thông cho phép mọi người tiếp cận thông

tin bất cứ lúc nào nên những thứ cần phải khắc phục và kiềm chế đã tăng lên nhiều lần. Vì vậy, bất cứ ai định làm một điều gì đó đều phải đưa ra một quyết định mang tính quả cảm hơn ngày trước nhiều.

Ngoài ra, tôi còn không may sinh ra với gen di truyền bị ảnh hưởng rất nhiều từ môi trường xung quanh. Gen di truyền đó vẫn luôn hoạt động tích cực, từ việc ngay từ lúc nhỏ tôi đã không thể thoải mái đi vệ sinh khi ai đó đi qua đi lại gần đó, cho đến việc thể hiện sự tồn tại của bản thân. Tôi phải ở một mình trong một môi trường yên tĩnh khi làm việc. Và tôi phải tắt hết điện thoại di động, internet hay truyền hình. Tôi thuộc loại người nhạy cảm và khó tính.

Tất nhiên phương pháp làm việc này cũng có ưu điểm của nó. Tôi có thể thỏa sức tận hưởng trọn vẹn những gì cuộc sống bình yên hằng ngày mang lại. Khi cuộc sống trở nên đơn giản và cô đơn, ngay cả một dấu hiệu nhỏ của trái tim cũng sẽ được cảm nhận như một rung động sấm sét. Tôi cũng nhìn lại những mối quan hệ đã có được cho đến nay. Khi kết thúc công việc và quay trở lại

với cuộc sống thường nhật, tôi cảm nhận sâu sắc những nhân duyên xung quanh mình là sự tồn tại quý giá biết bao. Vì vậy, cho dù gặp ai hay trải nghiệm việc gì, tôi đều nhận được niềm vui và sinh khí mãnh liệt. Tựa như một muỗng cháo loãng bạn ăn sau thời gian tuyệt thực.

Một ngày nọ, khi vẫn đang làm việc theo cách này thì tôi gọi điện thoại cho mẹ mình ở quê. Trong thời gian tôi làm việc, hình như mẹ đã có gọi đến số điện thoại của tôi.

"Mẹ không gọi cho con được, nên nghĩ chắc con lại đang làm việc."

"Xin lỗi mẹ… Con hơi khó tính mỗi khi làm việc nên cứ khiến mẹ lo lắng."

Thường thì những lúc thế này tôi đều cảm thấy ăn năn vì cách làm việc không bình thường của mình mà sẽ cúi đầu hối lỗi như thể mẹ đang ở trước mặt. Nhưng phản ứng của mẹ tôi thật bất ngờ:

"Không phải đâu. Do con để hết tâm tư vào công việc nên mới như thế mà."

Ngay khi tôi cố nuốt vào lòng lời phủ nhận rằng đó không phải do tôi để hết tâm tư vào công việc mà là sự bạc nhược trong ý chí và khi tôi định phê phán cái tôi của mình một lần nữa thì mẹ lại nói, với sự nhấn mạnh:

"Mẹ đã bảo là không phải đâu. Là do con đã để hết tâm tư vào công việc thôi."

Chà, đây là một góc nhìn hoàn toàn mới. Một hành động khác thường nếu cứ làm đều đặn thì sẽ được công nhận sao? Tôi thấy cảm động và lòng cũng thoải mái hơn. Một phần của con người mình mà tôi đã luôn coi như là gánh nặng trong suốt thời gian qua bỗng nhiên, tựa như phép màu, đã biến thành "dòng suối mát" tưới đẫm lòng tôi. Việc có một người yêu thương chính những gì tôi có mà không cần phải cố gắng để được yêu lại có sức mạnh đến nhường ấy.

Tiến sĩ George Vaillant, một bác sĩ tâm lý học nổi tiếng với nghiên cứu về sự phát triển của người trưởng thành đã đề cập trong quyển sách có tựa đề *Điều kiện của hạnh phúc* như sau:

Quá trình đạt đến sự ổn định trong công việc đôi khi được xem là một sự ích kỷ. Nhưng nếu ngay cả lòng vị kỷ đó bạn cũng không có, bạn thậm chí sẽ đánh mất bản ngã của chính mình.

Không phải chỉ duy nhất có trẻ em là liên tục phát triển. Theo lý thuyết về sự phát triển của người trưởng thành, thì người trưởng thành cũng sẽ tiếp tục tăng trưởng và suy thoái đến tận khi chết. Nói cho cùng, tôi đã học được cách làm chủ và quản lý hoàn cảnh từ trong giai đoạn đạt tới sự ổn định nghề nghiệp. Trong thực tế làm việc, cô đơn một chút lại là yếu tố cần thiết không thể thiếu. Sự thấu hiểu ấm áp của mẹ và những đề cập của Tiến sĩ George Vaillant đã giúp tôi nhiều trong việc chấp nhận bản thân với những gì mình có.

"Do con đã để hết tâm tư vào công việc thôi", phải sau khi nghe lời phân tích sâu sắc của mẹ, tôi mới nhận ra tâm lý như một đứa trẻ đang trốn ở một góc nào đó trong lòng mình. Tôi đã muốn sống và làm theo những gì mình muốn mà vẫn nhận được yêu thương. Những đứa trẻ chỉ an tâm khi chúng

xác nhận được tình thương và sự ủng hộ của người khác. Thế nhưng, ngay cả khi đã trưởng thành chúng ta vẫn khổ sở khi trọng tâm của cuộc sống chuyển từ "tôi" sang "người khác". Đó là do trong cuộc sống hướng đến người khác ấy, chúng ta phó mặc tất thảy quyền làm chủ bản ngã của mình cho những đánh giá và tâm trạng biến đổi thất thường của người khác.

> Tình yêu là năng lực thấu hiểu và mỉm cười một cách kiên định ngay cả trong đau buồn.

Hermann Hesse đã nói như vậy. Mỗi khi nghĩ về lời này, tôi lại nhớ đến mẹ, người đã bảo rằng do chấp niệm của tôi mạnh. Bà đã thấu hiểu một cách kiên định. Đó không phải là sự bao dung vì yêu mến tất cả mọi mặt của đối phương. Có thể kiên định như vậy là bởi tồn tại trong chính mình một khả năng có thể chấp nhận đối phương như những gì họ có. Người như vậy có một sức mạnh nội tại có thể chấp nhận và ôm vào lòng một cách nhẹ nhàng những điểm không hoàn hảo của chính mình.

Thực tế nhìn lại, không chỉ mẹ mà trong cuộc sống tôi cũng đã nhận được nhiều sự yêu thương. Thời thơ ấu, khi mà tình yêu thương tuyệt đối là cần thiết, bị cuốn vào những khó khăn của gia đình đã khiến tôi hầu như không có ký ức gì về việc được yêu thương đầy đủ. Tuy nhiên, nếu xét cả đời một người thì tổng số lượng tình yêu phải trao và nhận có lẽ đã được định sẵn ở một mức độ nào đó. Trong trường hợp của tôi, tình yêu bắt đầu trút xuống từ sau khi tôi đủ lông đủ cánh. Nhờ vào sự cân bằng xuất sắc, tôi đã có thể thoát khỏi sự mù tịt trong tình yêu và bước vào sâu thẳm vườn hoa của những bí mật đong đầy yêu thương và sự ấm áp được trao nhau giữa người và người. Thật may mắn và biết ơn xiết bao khi nghĩ về điều đó.

Chỉ vậy thôi. Ngay cả khi đang vùng vẫy trong sự trì trệ nghiêm trọng của bản thân, nhờ vào cơ duyên được khích lệ một cách sáng suốt mà tôi đã có thể không chán ghét chính mình.

"Mỗi lần như thế là mỗi lần bạn đã tiến thêm một bước về phía trước. Vậy nên, đó chính là cách để bạn trở nên tốt hơn, đẹp hơn."

Dù cho lúc này bạn có đang sống trong suy nghĩ bi quan đến đâu, thì cũng không thể không cố gắng khi nghe những lời như vậy. Về mặt này tôi đã may mắn. Nguồn cơn sức mạnh của một người để có thể vượt qua giới hạn bản thân và tiến về phía trước dù chỉ nửa bước chân đến ngay trong niềm tin vô điều kiện như vậy, trong việc được công nhận nguyên vẹn dáng hình của chính mình.

Trái lại, tôi đã thế nào? Thuở còn non dại, tôi đã nhiều lần làm tổn thương đối phương sau những cố gắng hão huyền muốn thay đổi họ theo hướng mà tôi cho là đúng. Cho đến khi tôi học được rằng thứ duy nhất có thể thay đổi chỉ có bản thân mình thì sự khờ dại đó hết lần này đến lần khác khiến tôi khổ sở. Vào lúc tôi trở nên chán ghét sự hẹp hòi và phiến diện của mình, nhờ một người bạn mà tôi đã có thể chật vật thoát ra khỏi cảm giác tự hổ thẹn. Tôi từng có lần nói đôi lời vượt quá giới hạn khi thấy một người bạn đang đau khổ vì chịu đựng mâu thuẫn đến từ mối quan hệ giữa người với người. Sau khi nghe lời tôi, người bạn đó đã nói:

"Wow. Thì ra cậu chính là người lọc nước. Chỉ cần tìm đến cậu thì sẽ dễ dàng chọn ra được mỗi

ý tốt của đối phương, giống như gạn bằng màng lọc vậy. Nghe lời của cậu khiến mình cảm thấy thoải mái hơn, nhìn sự việc cũng khác đi."

"Chỉ chọn lọc ý tốt để nghe", lời khuyên này đôi khi có thể gây ra vấn đề về cách hiểu, bao gồm cả khả năng hiểu lầm hay bóp méo ý của người nói. Tuy nhiên, tôi đã chấp nhận nó như một lời khen. Đây cũng có thể chính là một cách lý giải chủ quan, chỉ chắt lọc mỗi ý tốt. Tôi chỉ mong bộ lọc này sẽ hoạt động tốt không chỉ cho việc của người ngoài, mà còn cho những việc xảy đến với tôi. Giống một chiếc máy lọc nước, lọc sạch và cho ra một dòng nước có thể an tâm uống, ngay cả khi xung quanh tôi đang phủ đầy chất bẩn.

Chúng ta đang sống quá xa rời việc nhìn nhận một người đúng như con người họ. Một người buôn bán nhìn người khác như tiền bạc. Đối với các chính trị gia, người khác có thể là một cử tri sẽ bỏ lá phiếu cho họ, không thì là một người yêu cầu khiếu nại, hoặc một người họ có thể trông mong sự hậu thuẫn. Với các doanh nhân, chúng ta chỉ là những người tiêu dùng. Chúng ta không

hay biết chính mình đang sống mù quáng trong lớp màn che của tiền tài và quyền lực, rồi đồng thanh kêu ca rằng chúng ta quá khổ sở. Hầu hết những đau khổ chúng ta gặp phải đều tìm đến khi ta không nhìn mọi người như đúng con người họ.

Tôi cũng giống như vậy. Tôi đã thường để sự mù quáng biến thành dải băng che mắt, và rồi bất bình vì mình không nhìn thấy gì cả. Phải sau một khoảng thời gian rất dài tôi mới thực hành một cách có ý thức về việc yêu thương đối phương như chính con người họ. Và tôi nhận ra rằng sẽ thoải mái hơn nếu tôi không cố gắng để được yêu thương. Vì nếu tôi cố gắng cho điều đó, người đau khổ rốt cuộc chính là bản thân tôi.

Trước đây, tôi đã từng có thiện cảm thiên vị với những người nói những câu như "trong số bốn mùa, tôi thích mùa hè thứ tư", thay vì nói "tôi ghét mùa hè nhất". Dù cùng là một câu nói, nhưng thật tốt biết bao khi nghe nó được nói một cách đẹp đẽ thế kia. Thế nhưng, ý nghĩa thì đúng là giống nhau và người nói thẳng "tôi ghét mùa hè nhất" cũng tốt, vì họ hào phóng và thành thật, còn người nói

"trong số bốn mùa, tôi thích mùa hè thứ tư" cũng tốt, vì họ bộc lộ tâm tính tao nhã và ấm áp.

Tôi yêu thích điên cuồng khi nhìn thấy một đứa bé viết về ước mơ tương lai là được làm "một người không bận rộn". Tôi cảm thán, ôi, làm sao mà chúng thần thông quảng đại đến nỗi biết nội tình của cuộc đời này khi vẫn còn trẻ con như vậy. Một đứa bé khác thì viết "Em muốn mở một quán ăn ở nơi người ta không phải sống và chỉ trở thành đầu bếp" thật lạ lẫm và độc đáo. Em ấy dường như còn nói quán ăn đó phải không xuất hiện trên thiết bị định vị để chỉ những người biết đến nó mới có thể tìm đến. Nói như vậy không có nghĩa là những bé viết về "lính cứu hỏa, bác sĩ, giáo viên, cầu thủ bóng đá" hay "khác nhau tùy từng thời điểm" ít dễ thương hơn. Tất cả đều là những đứa bé mang vẻ đẹp của riêng mình, tận đáy lòng đều đang ôm ấp một nụ hoa.

"Tôi nhận từ bạn một tình yêu quý giá thế này, tôi sẽ phải trân trọng bản thân mình hơn nữa."

Nếu một lần nào đó trong đời bạn nghe thấy từ ai đó những lời này, thì đời bạn chắc chắn không phải là một cuộc đời vô nghĩa.

Một ngày bình thường, ngày tôi từng sống qua

Một trong những thú vui của tôi là rời khỏi nhà lúc 6 giờ 30 sáng, sớm hơn giờ đi làm của đa số người, rồi đi bộ đến ga tàu điện ngầm. Giống như đi du lịch ở miền nhiệt đới, tôi thoăn thoắt bước đi trước khi mặt trời lên cao. Khoảng thời gian ấy là sự an ủi không thể nói bằng lời.

Hôm qua tôi đã gặp một đàn vịt đang bơi bên bờ suối, hôm nay tôi chỉ thấy một chú mèo. Đó là một chú mèo bình thường, có sọc vàng trên nền lông trắng. Chúng tôi đứng yên đối mặt nhau một lúc lâu, nhường nhau bước đi trước.

Trước khi đất mẹ và không khí chưa được nung nóng bởi ánh nắng mùa hè sẽ là một buổi sáng trong trẻo và dịu êm, tôi bước vào một cửa hàng thức ăn nhanh mở cửa 24 giờ, lặng lẽ nhâm nhi vài ngụm cà phê nhạt. Đường phố dần trở nên nhộn nhịp với những người đi làm sớm.

Tôi dường như đã đôi lần từng trải qua cuộc sống này, lệch đi một chút khỏi dòng chảy chung, sớm hơn một chút hoặc muộn hơn một ít so với

những người khác và uống cà phê tại một quán có góc nhìn thoáng đãng trông ra phố.

Không một tình yêu cháy bỏng nào có thể sánh bước cùng sự tịch mịch và hỗn loạn sâu lắng trong tôi. Tôi chỉ tiếp cận dấu hiệu của những thứ đang tồn tại và cảm thán hay sợ hãi khi nhìn thấy dù chỉ một chú mèo.

Ngay cả khi đó là cuộc sống mà tôi dường như đã sống đôi lần, thì nó vẫn từng hồi đem đến ngạc nhiên mới mẻ cho tôi, cho chúng ta, những người tham gia trò chơi mang tên cuộc sống này một cách ân cần và tử tế.

Giờ là lúc về nhà ăn sáng và viết một điều gì đó. Dù bữa sáng có là bữa cũ từ hôm qua, cũng đừng bâng quơ thở than "thật chán chường".

Hãy buộc sự kính cẩn sóng đôi vào cùng hoạt bát.

Và hãy thử đi một con đường khác vào ngày mai.

CHƯƠNG 3

Thời gian để chia tay với tôi của ngày hôm qua

Những ngày nhàm chán vô cùng lại là khoảng thời gian đáng nhớ nhất

Indonesia có rất nhiều đảo, từ những khu nghỉ dưỡng nổi tiếng đến những hòn đảo nhỏ hoang vắng không xuất hiện trên bản đồ. Chúng nằm rải rác khắp nơi như những ngôi sao trên bầu trời cao nguyên. Từ bây giờ, sân khấu của câu chuyện tôi định kể là một hòn đảo rất nhỏ, nơi chỉ có một vài du khách ghé thăm.

Khách du lịch đến đây được chia làm hai dạng. Một là những người giữ chặt giá trị quan về

thế giới anh ta vừa rời bỏ để đến những nơi xa xôi tận cùng bằng cuốn hộ chiếu trong khi không ngừng cố gắng tìm kiếm sự kết nối với thế giới. Một là những người muốn thông qua du hành để tạm ngắt kết nối với thế giới trong chốc lát, chìm đắm trong chính mình, kiếm tìm một con đường mới. Không cần thiết phân biệt cao thấp giữa hai dạng người này. Đó chẳng qua chỉ là sự khác biệt giữa sở thích và giá trị quan. Những du khách thuộc vào trường hợp sau sẽ thích những nơi yên bình hiếm vết tích con người hơn là một điểm tham quan huyên náo. Nếu nghe thấy đâu đó thông tin về một nơi như vậy, họ nhất định sẽ phát huy sự đam mê bền bỉ để đến được đó.

Hòn đảo này là một nơi đã được bàn tán rộng rãi giữa những kẻ lang thang và những người không muốn làm gì cả. Trên đảo không có chỗ trọ hay cửa hàng với các tiện nghi tối thiểu. Bạn phải mang thức ăn và nước uống đến đó, dựng lều lên, chiến đấu với bầy muỗi vùng nhiệt đới và ngủ thiếp đi. Chỉ là, theo như lời bộc bạch của những người đã đi về thì đó quả thực là một nơi đẹp và

yên bình đến hồn bay phách lạc, dư sức bù đắp cho tất cả những bất tiện trên.

Một du khách đã quyết định thuê một chiếc thuyền để lên đảo. Xuất phát từ một hòn đảo lớn nổi tiếng là một địa điểm tham quan, thuyền phải chạy băng qua mặt biển màu ngọc bích trong khoảng hai giờ mới đến được hòn đảo nhỏ này. Khoảnh khắc thuyền cập bến, một cảnh tượng kỳ lạ lọt vào mắt người lữ hành đang ngắm nhìn hòn đảo và bờ biển từ mũi thuyền. Kia có phải là ba người đàn ông phương Tây đang ngồi thành hàng và nhìn chằm chằm vào người mới đến là anh ta không? Nhìn chung, khách du lịch, nhất là khách du lịch phương Tây, là những người có khuynh hướng cá nhân mạnh mẽ, thường không bộc lộ sự quan tâm đến người khác. Tuy nhiên, những người này lại khác. Ánh mắt họ bám chặt theo từng động tác một của người du khách cho đến khi hành lý được dỡ hết và thuyền rời đi. Dù thế, anh ta đã không đến bắt chuyện với họ.

Hòn đảo quá nhỏ nên chỉ cần hai giờ đồng hồ là anh chàng du khách nọ đã có thể tham quan

toàn bộ. Vượt qua bờ biển trải cát mịn màng là mặt biển màu ngọc bích xinh đẹp tỏa sáng rực rỡ. Khi ngâm chân vào nước biển, anh có thể nhìn thấu tới bàn chân. Người khách dựng lều dưới một cái cây to và tháo hành lý ra. Vào lúc ấy, những du khách kia mới thu lại sự quan tâm dành cho anh và tản mác ra.

Người khách, một tân binh vừa mới đến hòn đảo đã đi bơi một lúc, rồi chìm vào giấc ngủ dưới gốc dừa. Khi đói, anh ấy đun nước lên hâm nóng thức ăn đóng hộp để ăn và pha cà phê Indonesia để uống. Không có đá và nước giải khát mát lạnh là một nhược điểm, nhưng nếu so với từng ấy sắc thái tĩnh mịch và yên bình độc đáo mà hòn đảo mang lại, thì vẫn đáng để chịu đựng. Nằm trên chiếc võng mắc giữa hai gốc cây, anh ngắm nhìn những đám mây đang chầm chậm trôi qua. Đôi lúc anh đọc sách, đôi lúc lại nghe nhạc. Không khác gì một thiên đường.

"Mọi thứ đã diễn ra như thế cho đến ngày thứ ba", anh ấy kể. Sang ngày thứ ba, anh cũng bắt đầu ra ngồi trên bãi biển. Giờ đây, số người ngồi

trên bãi biển như những hòn vọng phu đã tăng lên bốn. Vài ngày sau, anh nhìn thấy bóng dáng một con thuyền từ xa đang tiến đến, mang theo một người khách mới gia nhập, giống như anh đã từng trước đây. Sự nôn nao nổi dậy. Tim anh ta đập mạnh hệt như thủy thủ trên một con tàu đắm đang chờ cứu hộ. Thuyền giảm tốc lực và từ từ tiến đến, thả một du khách xuống và rời đi.

Anh ta dường như đã biết tại sao những du khách trước kia lại ngồi trên bãi cát và chầm chầm nhìn du khách mới gia nhập như thế. Đó là sự kiện lớn nhất trên hòn đảo này. Giống như anh ấy đã từng vào ngày đầu tiên đến với hòn đảo, người khách mới gia nhập đã e ngại ánh nhìn đầy lộ liễu của những người đang ngồi thành hàng trên bờ biển.

"Rồi vài ngày sau thì sao?"

Còn sao nữa. Người du khách từng e ngại ánh nhìn của những người khác đó cũng đã cùng ngồi trên bãi biển và đợi một con thuyền. Vì phải vào đảo trước khi mặt trời lặn, nên thời gian thuyền đến nhìn chung đã được quy định sẵn. Do vậy, nếu qua thời gian đó mà phía đường chân trời vẫn

chưa xuất hiện bất cứ dấu hiệu nào thì có nghĩa là ngày đó không có khách mới viếng thăm. Nếu là một ngày như vậy, năm du khách ngồi sánh vai trên bờ biển đó sẽ dùng đôi bàn tay trống trải phủi cát trên mông và tản về lều của mỗi người.

Bạn đã bao giờ chờ đợi ai đó đến một cách tha thiết như thế chưa? Buổi sáng, chim hót vang trong khu rừng nhiệt đới và biển cả thì lặng lẽ vỗ sóng như một chiếc chậu khổng lồ. Có người du khách câu cá để có cái ăn trước khi mặt trời nóng lên. Có người ngắm vầng thái dương to lớn đang khóa mình trong vùng biển phía Tây và nghĩ về những người họ đã bỏ lại phía sau. Đó đã là những ngày trôi qua trong an ổn và chậm rãi đến nỗi khó diễn tả thành lời.

Nhưng bình yên đôi khi cũng đồng nghĩa với sự nhàm chán. Dù có ở một nơi đẹp tựa thiên đường đi chăng nữa, thì khát khao một sự kích thích vẫn là bản chất con người. Đến đúng thời điểm, những du khách không hẹn mà đều lần lượt xuất hiện trên bờ biển. Họ cùng chờ đợi chiếc thuyền nhỏ mang theo người khách lữ hành mới

sắp đến, hay một ai đó leo lên chiếc thuyền đó, rời khỏi đảo. Hành động duy nhất kết nối với những người khác trên đảo không gì ngoài việc chờ đợi một con thuyền.

"Sống đến giờ này tôi mới thấy không có ngày nào nhàm chán hơn thế. Nhưng khoảng thời gian đã trôi qua một cách nhàm chán và chậm chạp vô bờ bến đó lại in vào ký ức tôi lâu hơn bất kỳ danh lam thắng cảnh nào khác."

Đây là câu chuyện tôi được nghe từ một du khách mà tôi đã gặp trên đường Khaosan, Thái Lan. Tôi đã hỏi và học thuộc tên của hòn đảo với ý định một ngày nào đó sẽ tìm đến, nhưng nó đã bị xóa nhòa theo năm tháng và giờ đây tôi không còn nhớ được tên nó nữa. Vì vậy, hòn đảo không biết tên đó đọng lại trong ký ức tôi như thánh địa của nỗi buồn chán.

"Sống là việc nhàm chán…"

Trong quá khứ, đôi lúc tôi hay bị cuốn vào chủ nghĩa hư vô và đã nói những lời này. Đó là lời thốt ra một cách vô thức mỗi khi lý tưởng thì quá xa vời mà cuộc sống hằng ngày thì tẻ nhạt,

còn tôi thì kiệt sức trong sự hỗn loạn của thế giới này. Mỗi khi tôi bất cẩn ngẫu nhiên bóng gió những lời này trước mặt một người anh, tôi thường bị quở trách tới tấp đến không kịp chống đỡ, rằng tôi toàn nói lời trẻ con. Cuộc sống này được xem là tôn nghiêm và quý giá, nên anh cho rằng sẽ là vô đạo đức khi nghĩ thời gian chúng ta được ban cho là vô nghĩa hay nhàm chán. Sự "nhàm chán" hoặc "tẻ nhạt" này là lời rất khó để nói ra nếu không phải với một mối quan hệ rất thân thiết, không câu nệ.

Tôi đã trải qua rất nhiều ngày thật sự buồn chán. Tôi đã sống qua rồi những ngày như thế, đến nỗi không nhất thiết phải tìm đến hòn đảo nhỏ ở Indonesia nữa. Nhắc đến sự tẻ nhạt, nói đến cách trải qua những ngày vô vi thì tôi thuộc vào dạng khá tài năng. Tuy nhiên, tôi chưa từng thể hiện ra hay tự hào, vì tôi biết trong xã hội mà sự cần mẫn là nhất này vẫn đang có những định kiến về kiểu tài năng này.

Nhưng nếu không có sự tẻ nhạt, không có những ngày được xem là trôi qua buồn chán thì nền văn minh của nhân loại đã không thể đi được

đến đây. Tổ tiên của loài người lần đầu tiên để lại những bức tranh tường trong hang động cũng vì mùa mưa không thể ra ngoài đi săn, hoặc bị bỏ lại một mình nên đã sinh buồn chán và khắc lên tường. Nhà Thực học Jeong Yak Yong đã để lại hàng trăm quyển sách trong suốt 18 năm sống đời lưu đày nhàm chán. Nghệ thuật gia của München là Hannsjörg Voth đã trải qua 20 năm tại sa mạc Ma Rốc, xây nên "Thành phố của Orion". Ca sĩ nhạc pop Kate Bush được gọi là người ẩn dật của giới giải trí. Sau nhiều năm ẩn dật trên một hòn đảo của sông Thames gần Berkshire, bà đã phát hành một album mang tên *Aerial* vào năm 2005. Im lặng và ẩn cư, yên ả nhìn vào nội tâm, sự tẻ nhạt là nguồn cơn mang lại nhiều cảm hứng cho hoạt động của các nghệ sĩ.

Tiểu thuyết gia người Trung Quốc Vương Mông đã đặt tên cho việc không cố làm một việc gì đó là "Nguyên tắc nốt trầm". Dưới đây là một đoạn trong *Tôi là học trò*, quyển sách chứa đựng triết lý sống của ông.

"Nốt trầm" không có nghĩa là không muốn tiến bộ, và cứ sống đều đều. Gọi là nốt trầm, cũng không phải là duy trì hiện trạng ở mức vừa đủ, càng không phải sự đãi bôi hay đầu hàng. Đó cũng không phải là lãng phí năm tháng, càng không phải thu liễm tài năng trước người khác và chỉ thành thật với chính bản thân mình. Phủ định thứ cần phủ định, giữ gìn đường cơ bản thấp nhất con người cần phải giữ, đó chính là nguyên tắc nốt trầm.

Chỉ người đã trải qua những ngày tẻ nhạt mà nhìn bề ngoài giống như đang lãng phí thời gian mới có thể nói được lời này. Vương Mông đã sống theo nguyên tắc nốt trầm này trong suốt 16 năm bị lưu đày ở khu tự trị Tân Cương, cách Bắc Kinh hàng ngàn kilômet. Ông đã chứng minh bằng cuộc đời mình, rằng cứ sống theo cách phủ định thứ cần phủ định, giữ gìn đường cơ bản thấp nhất con người cần phải giữ, thì hạt giống tạo thành bản thân chân chính sẽ nảy mầm từ trong năm tháng tẻ nhạt đó.

Thời gian buồn chán là một khoảnh khắc cô đơn để thu dọn, rồi lại thu dọn không ngừng, thay vì lấp đầy bằng sự cưỡng ép một điều gì đó. Đó là lúc để đặt nghi vấn với những quan niệm thông thường do xã hội quy định, để xóa tan sự thê lương gây ra bởi kiểu chủ nghĩa chân lý thuộc về kẻ mạnh, và thu dọn sự mờ mịt của việc không biết phải làm gì mới tốt. Những thứ độc đáo và riêng biệt nhất khiến trái tim chúng ta nhảy nhót chỉ đến sau khi đã đi qua khoảng thời gian buồn chán. Vậy thì thay vì nói "Sống là việc nhàm chán…", trước khi thở dài lo lắng vô ích hay cảm thấy thảm hại, tại sao chúng ta không nói thế này:

"Chúng ta có quyền buồn chán, có quyền tha thẩn rong chơi. Nếu chúng ta thử một lần xông vào tận cùng nỗi buồn chán đó thì cũng không sao cả. Vì những thứ khiến cuộc đời này đáng sống, tựa như đá quý, đang ẩn giấu trong sự nhàm chán đó."

Tiêu dùng không bù đắp được cô đơn

Chúng ta xem vô số quảng cáo từ lúc mở mắt dậy vào buổi sáng cho đến khi lên giường ngủ. Từ truyền hình, đài phát thanh, internet, điện thoại thông minh, bảng hiệu trên đường, quảng cáo trên xe buýt và tàu điện ngầm, cho đến loa phát thanh trên xe tải chạy khắp các ngõ hẻm, thật khó để sống một ngày mà không gặp phải quảng cáo. Quảng cáo thâm nhập vào thị giác, thính giác, khứu giác, xúc giác của chúng ta và quấy rầy năm giác quan của chúng ta suốt cả ngày.

Theo một cuộc khảo sát ở Nhật Bản, thời gian xem truyền hình trung bình của mỗi người dân là 3 giờ 45 phút mỗi ngày. Trường hợp của Hàn Quốc, theo một cơ quan nghiên cứu tỷ suất người xem thì mỗi người có thời gian xem truyền hình trung bình là 2 giờ 57 phút mỗi ngày. Vào cuối tuần, thời gian này lên tới 8 giờ 55 phút. Khi lấy tuổi thọ trung bình là 80 tuổi, nếu tính riêng thời gian xem quảng cáo đã là 1 năm 11 tháng. Và số liệu này không bao gồm thời gian xem quảng cáo trên internet.

Trong số bạn bè của tôi có một người là cao thủ shopping. Tôi từng có lần gọi điện thoại cho bạn ngay trước khi mua một món đồ đã định mua từ lâu.

"Mình sẽ tìm hiểu thử. Cậu đợi một lát nhé."

Tôi đã có kinh nghiệm là khi một "cao thủ" bảo đợi, thì tôi nên ngoan ngoãn đợi, điều đó chắc chắn có lợi cho bản thân. Vậy nên tôi thong thả chờ. Không lâu sau đó, tôi cuối cùng cũng nhận được điện thoại từ "cao thủ":

"Cậu thử vào trang web (…) đi, nếu áp dụng coupon giảm giá, chiết khấu thanh toán bằng thẻ,

cộng thêm giảm giá bằng điểm tích lũy, thì ở đó là rẻ nhất đấy."

Tôi đã vào thử trang web mà người bạn nói. Nó rẻ hơn mức giá thấp nhất tôi tìm thấy đến mấy chục ngàn won. Đây gọi là thế giới của cao thủ. Tôi đã không khỏi cảm thấy thán phục, mặt khác không thể nào đoán ra được người bạn này đã đầu tư bao nhiêu thời gian cho việc mua sắm trên mạng để đạt tới cảnh giới tìm ra giá thấp nhất trên những trang thậm chí còn không xuất hiện trên các trang so sánh giá. Một dịp tình cờ, tôi đã nhìn thấy quá trình người bạn này kiểm tra email, có hàng trăm email quảng cáo trong hộp thư của bạn. Bất cứ ai chứng kiến tình huống ấy cũng sẽ nói như tôi:

"Sao cậu không báo cáo spam?"

"Thỉnh thoảng có một số coupon giảm giá được gửi đến đấy. Cũng có khi có các thông báo mở bán có giới hạn các sản phẩm có ưu đãi tốt. Một thời gian dài mình bận quá không dọn dẹp hộp thư được, giờ dồn lại nhiều quá."

Hóa ra, bạn tôi cố ý không báo cáo spam và nhận tất cả email quảng cáo ồ ạt gửi đến. Vì các coupon giảm giá và thông tin sản phẩm có giới hạn thỉnh thoảng được đính kèm.

Bạn có thẻ tích lũy điểm thưởng của một siêu thị hay thương hiệu đặc biệt nào không?

Bạn đã bao giờ thích thú mua đồ trên các trang mạng xã hội, mua nước rửa tay diệt khuẩn khi một loại dịch cúm mới đang lây lan?

Bạn đã bao giờ cảm thấy hình như mình vừa làm một việc tốt khi mua các sản phẩm hữu cơ, thân thiện với môi trường?

Nếu có, vậy thì bạn vốn đã bị tóm bởi bàn tay ma của tiếp thị doanh nghiệp.

Đây là lời của Martin Lindstrom, tác giả quyển *Ai đang điều khiển chiếc ví của tôi*. Trên internet, cửa sổ pop-up bật lên mấy lần mỗi ngày để tặng coupon giảm giá vài nghìn won, đổi lại, chúng yêu cầu

cung cấp thông tin cá nhân. Cũng có biết bao lần chúng ta dành thời gian đăng ký hội viên và làm thẻ tích điểm để nhận được coupon giảm giá. Chúng ta đã bước chân quá sâu vào thế giới của tiếp thị quảng cáo.

Martin Lindstrom đã quyết tâm sống mà không mua bất kỳ một sản phẩm có thương hiệu nào trong vòng một năm để xem ông có thể tự do bao nhiêu khỏi việc tiêu dùng thương hiệu. Điều kiện là ông vẫn sử dụng các sản phẩm có thương hiệu vốn đã mua như quần áo hay điện thoại di động, nhưng không được mua đồ mới. Và nó được gọi là "Dự án cai nghiện thương hiệu". Một người hiện đại không thể thoát khỏi, dù là trong chốc lát, tiếp thị và quảng cáo liệu có thể thành công trong dự án này không?

Vài tháng đầu diễn ra khá suôn sẻ. Buổi sáng ông ăn táo thay ngũ cốc, hết kem cạo râu nên chỉ khi tắm ông mới cạo râu, và khi có triệu chứng cảm ông uống nước cam thay vì vitamin C. Khi đi công tác nước ngoài ông thường mang theo mì ăn liền trong trường hợp không hợp khẩu vị,

nhưng trong thời gian của dự án ông đã ăn bất kỳ món ăn địa phương nào có được.

Ông đã không mua sách, tạp chí hoặc báo. Bởi ông nghĩ những thứ này cũng là một loại thương hiệu thông báo cho thế giới biết bản thân là ai, và muốn được công nhận như kiểu người nào. Khi phải ngồi máy bay suốt 14 giờ đồng hồ ông cũng chịu đựng sự buồn chán, dù bạn bè xung quanh đang ầm ĩ về những bài báo hấp dẫn hay tiểu thuyết đang nổi, ông cũng chỉ lẳng lặng nghe.

Đến lúc này, chắc bạn sẽ đoán được những nỗ lực của ông ấy để thoát khỏi các thương hiệu là khó khăn biết bao. Sau 6 tháng, ông trở nên khó khăn trong việc hòa nhập cùng bạn bè khi không thể tiêu dùng thương hiệu, ông lo sợ bị hiểu lầm là kẻ keo kiệt vì lâm vào thế không thể thoải mái mua một món quà vào ngày sinh nhật bạn. Martin cuối cùng đã bỏ cuộc, không kháng cự thêm nữa mà giương cờ trắng đầu hàng. Thí nghiệm này buộc ông phải thừa nhận rằng các doanh nghiệp là những tay thợ săn xuất sắc trong việc kích thích ham muốn của con người và điều khiển cho đến khi họ mở ví tiền.

Cho đến trước khi viết quyển sách của mình, ông vẫn là một cao thủ tiếp thị, đã gây dựng được sự nghiệp trong lĩnh vực này. Các kỹ thuật tiếp thị được thú nhận với tâm trạng tố cáo bởi một người có vai trò như ông hiện ra như một đế chế khổng lồ huy động tất cả dữ liệu khoa học và tâm lý học tiêu dùng. Theo dõi đâu là nơi ánh mắt khách hàng hướng đến khi mua sắm để trưng bày, kích thích sự hoài cổ quá khứ để tạo ra xu hướng vintage, cố tình lan tỏa mùi hương ngọt ngào trong các cửa hàng thực phẩm, kích thích nỗi sợ để đẩy mạnh chứng lo lắng sức khỏe hay thuyết phục họ rằng mua sản phẩm này sẽ giúp tỏa ra sức hấp dẫn giới tính lên người khác giới. Chúng ta không dễ để thoát khỏi những kích thích dai dẳng này.

Năm 2008, một thí nghiệm thú vị đã được thực hiện tại Đại học Leeds, Anh Quốc. Nhóm nghiên cứu đã yêu cầu tình nguyện viên đi bộ trong một căn phòng lớn mà không có bất cứ mục đích gì, và không nói chuyện hay trao đổi cử chỉ với những người khác. Tuy nhiên trên thực tế, nhóm nghiên cứu trước đó đã đưa ra chỉ thị chi tiết cho một bộ phận tình nguyện viên rằng họ sẽ

phải đi theo hướng nào. Kết quả là gì? Tất cả mọi người đều vô thức đi theo một số người đã biết trước hướng đi của họ. Nó cho thấy một sự thật là con người, giống như cừu và chim, cũng vô thức đi theo một thiểu số những cá nhân, hình thành nên một bầy đàn. Nhóm nghiên cứu đưa ra kết luận thế này:

> Chỉ cần 5% "cá nhân có thông tin" cũng có thể ảnh hưởng đến phương hướng của một tập thể 200 người. 95% còn lại cứ thế đi theo đám đông trong khi bản thân không hề hay biết.

Đây là vì người ta theo bản năng nghĩ rằng những người khác sẽ biết rõ hơn người đó muốn gì. Các nhà tâm lý học mô tả tâm lý này là "áp lực đồng lứa"[1]. Các doanh nghiệp bằng mọi cách phải

[1] Peer pressure (áp lực đồng lứa) là một thuật ngữ phổ thông trong giáo dục, tâm lý, và văn hóa nói chung. Peer pressure là áp lực có từ bạn bè hay những người đồng lứa tác động lên chúng ta, để ta có cùng một tác phong như mọi người chung quanh, như là một thành viên của một nhóm hay cộng đồng.

tăng doanh số nên không lý gì không sử dụng tâm lý này. Nếu họa tiết da báo đang thịnh hành, thì trên đường phố sẽ tràn ngập tính hoang dã ấy, từ khăn quàng cổ, áo quần, cho đến giày dép. Nếu xuất hiện mì ăn liền do một đầu bếp nổi tiếng quảng cáo, mỗi người trong siêu thị đều sẽ để gói mì đó vào giỏ hàng ít nhất một lần. Áo khoác gió, từng là đồng phục thứ hai của các học sinh cấp hai, cấp ba trước đây, giờ cũng là một ví dụ điển hình về "áp lực đồng lứa".

Chúng ta có thể nào thoát khỏi quảng cáo trong đời sống hằng ngày không? Nếu mọi người bỗng nhiên quay lưng với sản phẩm thương hiệu và không mua gì nữa, thì nền kinh tế tư bản chủ nghĩa xoay quanh tiêu dùng sẽ đối mặt với khủng hoảng nghiêm trọng. Tuy nhiên, một thế giới như thế sẽ không bao giờ xảy đến. Vì các nhà tiếp thị, những người cao tay hơn chúng ta vài bậc đang dò đọc tâm lý và tỉ mỉ kích thích ham muốn của chúng ta vẫn đang tiến hóa từng ngày.

Cho dù có mua, tích lũy hay tiêu thụ bao nhiêu thì con người vẫn không bao giờ thỏa mãn

ham muốn. Chỉ là, khi ham muốn nổi lên, khi trở nên nóng lòng vì cảm giác như đang thiếu một thứ gì đó, chúng ta phải tỉnh táo ra ngay lúc ấy và nhìn thẳng vào ham muốn của mình. Trừ phi là thứ tuyệt đối cần thiết để duy trì sự sống, hầu hết các ham muốn khi được xem xét một cách nghiêm túc đều trở nên rất hiền hòa, nhẹ bỗng.

Tôi thường đọc bài thơ *Bài ca bánh mì - Gửi con trai* của Yamao Sansei, một nhà hoạt động môi trường theo chủ nghĩa sinh thái của Nhật mỗi khi cảm nhận sâu sắc bản thân cũng là một người tiêu dùng trung thành đã nhảy vào vòng tay của tiếp thị doanh nghiệp.

Con ơi con cũng biết
Bánh mì, nhà ta hiếm khi ăn
Chỉ khi nhà có ai bệnh
Hay Junko bảo rất thèm
Bất ngờ khoản tiền mọn
Một túi bánh mì thôi
Đã hạnh phúc vô cùng

Junko yêu bánh mì
Và con, con cũng thế
Jiro, Rama, Yoga và Rage
Thảy đều yêu bánh mì
Michito và bố nữa
Cũng thế, yêu bánh mì
Thế nhưng Tairo ơi
Tuổi 20 con đang đến
Con sẽ sớm rời khỏi đây
Con sẽ xa hòn đảo này
Đến với Tokyo
Tokyo nơi đó
Rất phổ biến bánh mì
Trên bàn ăn vài lát
Là bình thường lắm thay
Đôi khi con còn thấy
Bánh mì bị xem thường

Đây là một thế giới đơn thuần, một thế giới mà chỉ ngẫu nhiên mua một túi bánh mì cũng

khiến cả gia đình cuồng nhiệt và vui sướng. Yamao Sansei đã nhận thức rõ rằng một thế giới với niềm vui mộc mạc và đơn giản hơn sẽ mở ra khi con người thoát khỏi quảng cáo và tiêu thụ hàng loạt.

Mỗi khi bị lung lay bởi quảng cáo hay thần mua sắm tùy hứng giáng xuống chỗ tôi, tôi vẫn thường nghĩ, rằng dù có mua sản phẩm đó đi nữa, rốt cuộc chúng ta lại vẫn cô đơn và lại khát khao một hạnh phúc khác.

Nhưng nếu có một thứ gì đó tôi thật sự muốn có trong một thời gian dài và có đủ khả năng đáp ứng, thì tôi không cần kìm nén. Chỉ vì không tham luyến cuộc sống không có nghĩa là tôi không nên tận hưởng những điều tốt đẹp thế giới này mang lại. Sống như một người tu hành giữa thế giới này ngay từ đầu không phải là việc dễ dàng. Ở đây, tôi chỉ là đang thử sống không chút vướng bận trong lòng. Tôi chỉ là giữ khoảng cách và quan sát sự thỏa mãn tạm thời do tiêu dùng mang lại, sự hoang tưởng đau lòng trong một sát-na mà quảng cáo mang đến. Điều quan trọng là tìm thấy hạnh phúc tận cùng bằng ý chí tự do của tôi.

Thật may là bạn không giống tôi

Cây cối tháng Giêng đang trong tư thế khiêm nhường và thư thái, chuẩn bị cho cuộc sống tiếp diễn.

Dáng vẻ trút hết lá chỉ còn lại khung cây đó chẳng bao giờ mang vẻ tồi tàn, vì dòng nhựa vẫn đang êm đềm chảy bên trong những nhánh cây cằn cỗi.

Tôi biết từ dòng nhựa ấy một ngày nào đó sẽ mọc ra những chiếc lá xanh tươi cùng những bông hoa.

Tôi từng dùng hết sức mình giẫm lên những chiếc lá vàng rơi.

Tưởng như chúng sẽ vỡ vụn khi bị giẫm nhẹ, nhưng sự thật không như thế. Tôi càng dồn hết thể trọng cố sức giẫm, thì ngoài tưởng tượng, chúng vẫn vẹn nguyên.

Phải chăng vì chúng đã trở thành đệm lót của nhau và hấp thụ lực tác động? Có thể vậy.

Nhưng hơn thế, có lẽ vì những chiếc lá vẫn chưa khô hoàn toàn. Phải chăng hơi ẩm tối thiểu còn sót lại trong lá đang ngăn cản sự vỡ vụn hoàn toàn của sự sống?

Suy nghĩ này sưởi ấm trái tim tôi, tựa một dòng nước ấm chảy qua lòng.

Những chiếc lá khô dường như muốn nói, ngay khi chỉ có một hy vọng rất nhỏ, chỉ cần gìn giữ dòng nhựa nhỏ nhoi để không quá khô cằn, ta sẽ không vỡ vụn. Vì vậy, hãy chịu đựng.

Các nhà khoa học đã từng sử dụng chuột để làm thí nghiệm đo lường khả năng sinh tồn.

Họ đưa những chú chuột vào hai môi trường có điều kiện hoàn toàn đối lập.

Một nơi được làm tối đen hoàn toàn, sau đó họ đổ đầy nước vào một thùng lớn và thả vào một chú chuột. Và họ đo thời gian cho đến khi nó chết đuối là chưa đầy 3 phút.

Với chú chuột ở nơi khác, họ không hoàn toàn chặn hết ánh sáng, vẫn cho chiếu một tia sáng vào. Và thế là chú chuột đó sống sót được tận 36 giờ. Nó đã chống đỡ lâu hơn 700 lần so với chú chuột ở nơi tối đen như mực kia.

Một người có thể chống đỡ 40 ngày không có thức ăn, 4 ngày không có nước, 4 phút không có không khí. Tuy nhiên, thông điệp mà thí nghiệm này truyền tải là nếu không có hy vọng thì ta không thể chịu đựng được dù chỉ 4 phút.

(Về việc đối xử tàn nhẫn với những sinh linh của thí nghiệm này, tôi tạm thời đặt nó nằm

ngoài phạm vi thảo luận. Tôi cầu mong sự yên nghỉ cho những chú chuột đã chết đi vì lợi ích của con người, và cao hơn nữa là để đo lường hiệu quả của hy vọng trong thí nghiệm trên.)

Chỉ với một tia sáng, chỉ với dòng nhựa nhỏ nhoi bạn cũng có thể vượt qua thời điểm khó khăn.

Khi bất ngờ rơi vào tận cùng vực sâu, xin hãy ghi nhớ sự thật này, tôi sẽ nhớ và mong bạn cũng vậy.

Khi tôi đăng bài viết này lên blog của mình, tiêu đề của nó là "Ngoài dự đoán, những chiếc lá khô không dễ vỡ vụn". Đây là bài viết tôi ghi lại những cảm nhận xuất hiện khi đi dạo trong công viên và trên ngọn núi sau khu phố, chân giẫm lên thảm lá vàng. Đó là sự cổ vũ tôi tự gửi đến chính mình, một kẻ nhút nhát đang co rúm dù chỉ là trước dấu hiệu của một bất hạnh nho nhỏ. Bất ngờ là đã có nhiều bạn đồng cảm và để lại bình luận. Ngoại trừ một vị khách truy cập. Tôi xin phép chuyển bình luận của người đó ở đây.

Chào bạn, tôi xin lỗi vì bình luận phá vỡ bầu không khí. Gần đây, tôi có nghe nói vì con người phun thuốc trừ sâu khắp nơi mà vi sinh vật và những loại sâu bọ nhỏ đã chết rất nhiều, chính vì thế lá vàng mới không bị mục rữa. Cũng vì việc đó mà trừ khi là ở sâu trong rừng núi, còn lại thì những đàn ong đều chết rất nhiều và việc nuôi ong lấy mật cũng vất vả hơn. Bác sĩ của cây cối là chim gõ kiến cũng gần như tuyệt chủng do ô nhiễm môi trường. Khi dịch bệnh tuyến trùng, bệnh được gọi là AIDS trên cây thông xuất hiện, thì người ta đã huy động máy bay trực thăng để phun thuốc. Việc lá vàng vẫn bền bỉ nếu xét từ góc độ đó thì thật là một hiện tượng rùng mình. Tôi gửi lời xin lỗi chân thành vì mạo muội để lại bình luận mang tính "phá đám" thế này trong một bài đăng đầy suy ngẫm của người viết.

Tôi đã mỉm cười khi đọc bình luận này, vừa không thể không ngẫm lại về quan điểm thiên về lãng mạn và có phần chủ quan của mình. Người

viết ra bình luận chân thành đó về sau đã chuyển sang chế độ bình luận ẩn khi thấy có vẻ như bản thân vừa tạt nước lạnh lên bầu không khí mà mọi người được tiếp thêm sức mạnh và đồng cảm sau khi đọc bài viết của tôi. Bình luận ẩn chỉ hiển thị cho chủ blog và người viết bình luận. Dù vậy, việc công khai bình luận này ở đây là để tôi không quên ơn người bình luận vì đã giúp tôi nhận ra mặt yếu đuối của mình trong nhận thức về thế giới.

Tôi có thể nhìn thấy hy vọng từ trong việc lá khô không vỡ nát khi bị người cố hết sức giẫm đạp. Đó là một thế giới được nhìn bằng tấm lòng đơn thuần và trữ tình của riêng tôi. Tôi cũng biết rằng không thể kết luận cách nhìn đó của tôi là hoàn toàn sai lầm. Nhưng ở đây còn tồn tại một sự thật khác, là việc huy động trực thăng để phun một lượng lớn thuốc trừ sâu có lẽ đã khiến lá rơi không phân hủy hay mục rữa. Khi đó, việc chỉ ca ngợi sức sống mãnh liệt của thảm lá rơi như góc nhìn của tôi chính là đã bỏ lỡ mất thảm họa mà hệ sinh thái đang chịu đựng. Dù thật sự tôi chưa biết đến thực tế đó tại thời điểm viết bài trên blog, nhưng dẫu sao đó cũng là sơ suất của tôi.

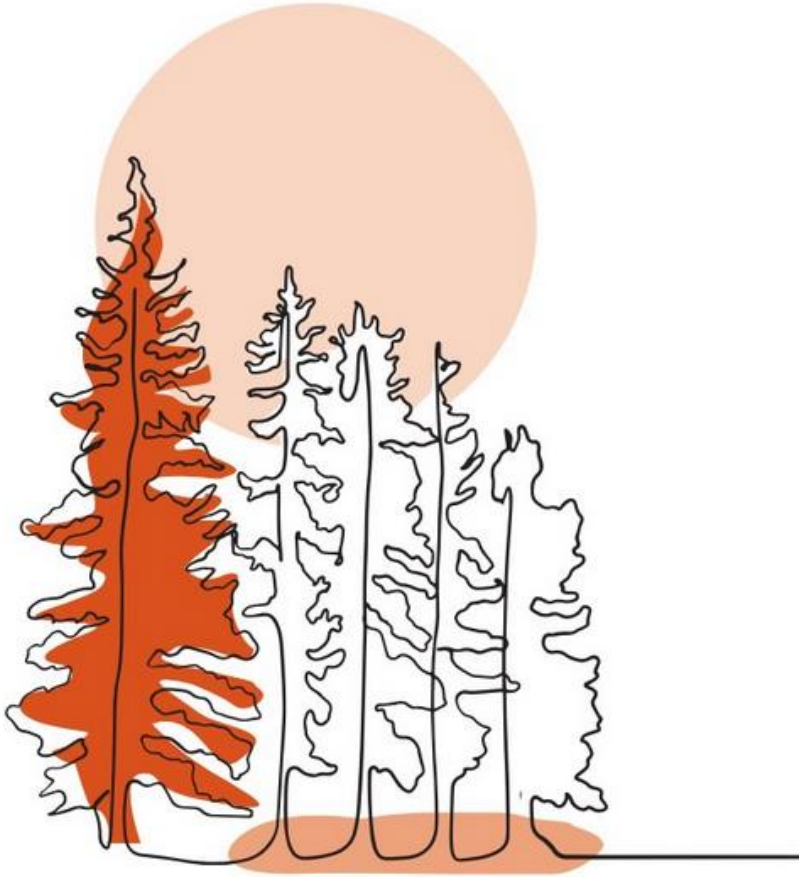

Tôi thích bị bắt lỗi thế này. Nhờ có những người không ngừng tư duy phản biện và bắt lỗi mà thế giới đã có thể ít nhiều phát triển theo hướng tốt hơn. Tất nhiên, chúng ta không thể nói rằng những người suy nghĩ chắt lọc bằng thiện ý và cổ vũ dũng khí lẫn nhau trong mọi việc có vai trò nhỏ hơn. Nhưng nếu không có bắt lỗi, nhân loại hẳn đã ngạt thở vì bị đàn áp tự do dưới trướng của tư duy một chiều.

Chúng ta có thể tán dương sự dũng cảm và ý chí bất khuất của Christopher Columbus, người đã khám phá ra lục địa mới với những thử thách cam go. Columbus là một nhân vật được đưa vào mục lục truyện vĩ nhân của trẻ em như một gương mặt thân quen. Tuy nhiên, với những thổ dân châu Mỹ thì hành trình vượt biển của ông lại là tai ương. Nữ hoàng Isabelle Đệ nhất của Tây Ban Nha, người tài trợ cho Columbus, đã ra lệnh ông lấp đầy 12 chiến hạm bằng vàng khi trở về. Để tìm vàng, Columbus đã tàn nhẫn sai khiến những thổ dân như nô lệ, kết quả là bộ tộc Taino với 25.000 người đã giảm xuống còn 5.000 người vào năm 1500.

Năm 1520, bộ tộc này đã hoàn toàn biến mất khỏi Trái đất.

Mọi khía cạnh đều có cả ánh sáng và bóng tối. Nếu có người chiến thắng, lẽ dĩ nhiên có kẻ thua cuộc. Nếu có kẻ bóc lột, sẽ sinh ra người bị bóc lột. Đằng sau những chiếc lá không dễ vỡ là sự xâm nhập của bàn tay đen của con người, kẻ phun thuốc trừ sâu mà giờ đóng vai trò như chất bảo quản.

Bắt lỗi là một quyền quý giá để soi sáng một cách chân thật, không có bất kỳ sự thiên vị nào lên con người, một sự tồn tại không hoàn hảo. Tìm kiếm điểm yếu của đối phương và xô ngã họ là hình ảnh hiện lên đầu tiên khi nói đến bắt lỗi. Tuy nhiên, thay vì chỉ tập trung vào khuyết điểm của đối phương, nếu bạn đưa cả bản thân vào làm đối tượng bắt lỗi, vì một thế giới tốt đẹp hơn, thì đó hẳn được xem là một sự bắt lỗi lành mạnh. Sau này, khi đạp lên những chiếc lá rơi không vỡ vụn, lời bình luận giúp tôi biết lắng nghe tiếng rên rỉ của một tự nhiên đang chết dần ấy có lẽ sẽ còn hiện lên trong tâm trí.

Dù mọi người can ngăn

Dù ta có đang sống chìm và bất lực như hòn sỏi trong dòng nước thì cũng có một ngày sức sống bỗng nhiên trỗi dậy. Đó là khi chúng ta tha thiết muốn làm một điều gì đó. Vào cuối những năm 1990, trước khi đường Olle trên đảo Jeju (được đặt tên "con đường đi bộ" vì toàn tuyến đường là những lối mòn quanh co) trở thành cơn sốt, một ngày nọ tôi đột nhiên bật dậy khỏi ghế, rồi lại ngồi trở xuống.

"Hãy làm một chuyến du lịch đường bộ dọc theo bờ sông, bắt đầu từ điểm khởi nguồn sông Seomjin nào."

Lòng tôi nôn nao không thể nào ngồi yên được, như thể tôi sẽ phải xếp đồ vào ba lô và lên đường ngay lập tức. Nước sông vùng Amnok xanh ngát như màu canh rong biển hiện lên trong tâm trí tôi, và những đóa hoa mơ nở rộ hướng về mặt sông đón ánh nắng dịu dàng thoắt ẩn thoắt hiện. Chỉ cần có thời gian rồi, tôi đều lấy chuyện đi bộ dọc sông Seomjin ra nói, hòng lan truyền rộng rãi về chuyến du lịch ảo mộng này và tìm kiếm bạn đồng hành. Mỗi lúc như thế, dù tất cả đều phụ họa theo "Sẽ tuyệt lắm đây", nhưng không một ai đứng lên khỏi ghế và bảo đi ngay lập tức. Đó là thời gian căng thẳng đỉnh điểm khi tất cả đều bận tối mặt để thích nghi với xã hội này. Mọi người vốn đã mệt mỏi, nay lại tưởng tượng đến việc đi bộ vài ngày thì hiển nhiên sự phấn khích sẽ tự động lắng xuống và tỉnh táo lại.

Kể từ sau đó, mỗi khi nảy ra một suy nghĩ thú vị tôi thường rất hào hứng lan truyền ra

xung quanh, nhưng mọi người hay hỏi lại một cách lạnh lùng, khắt khe như câu hỏi từ một thành viên hội đồng quản trị.

"Nó có làm ra tiền không?"

"Làm thế để làm gì?"

Tôi không chỉ nghe những lời này một cách đơn phương. Thỉnh thoảng khi có ai đó ấp ủ một giấc mơ quá sức đôi chút, tôi cũng từng khiến họ mất hết khí lực với những câu hỏi tương tự.

Lối suy nghĩ liên kết tiền bạc và thành công, tiền bạc và hạnh phúc là một sản phẩm được tạo ra từ thời cận đại. Tuy cũng thật khó để kết luận rằng tất cả những người đã sống trước thời đó đều hài lòng với cuộc sống của họ, và đã sống một cách dư dật bằng sự tôn kính vẻ đẹp tự nhiên, nhưng so với xã hội sùng bái tiền bạc ngày nay, ít nhất đã từng tồn tại sự nhàn nhã và lãng mạn. Ở thời đại đó, có một sự khác biệt về thân phận hay quyền lực và sự giàu có cũng nghiêng về một phía, nhưng nó đã không phân cấp bậc và thuần hóa con người bằng tiền một cách nhất quán như xã hội tư bản ngày nay.

Trong xã hội hiện đại này, nếu bạn đang ở độ tuổi phải hoạt động kinh tế sôi động và bạn định sống mà chỉ làm những việc không kiếm ra tiền, vậy bạn phải chuẩn bị một sự giác ngộ đủ để chịu đựng chỉ trích của bản thân lẫn mọi người. Vì điều đó cũng có nghĩa là bạn phải nhờ cậy vào sự lao động của một ai đó. Mark Boyle là một người Anh đã trải nghiệm cuộc sống không tốn một xu trong một năm và viết kinh nghiệm đó thành sách. Anh thành công với trải nghiệm có phần khắc nghiệt đó là bởi vì nó có hạn định trong thời gian một năm. Nếu việc thoát khỏi một thế giới vận hành bằng tiền là quá đỗi khó khăn, thì liệu câu chuyện về trải nghiệm sống một năm không có tiền rồi được xuất bản thành sách đó có khơi dậy một chủ đề thảo luận? Vì không thể trả tiền điện, tiền điện thoại, tiền nước và tiền nhà mà anh ấy đã phải sống một cuộc sống hoang dã, và chịu đựng nỗi đau chia tay người yêu trong thời gian của dự án. Ngày nay, thử nghiệm sống không có tiền đã trở thành một cuộc phiêu lưu gần như sánh ngang với thám hiểm vùng cực.

Đá là thứ dường như không liên quan đến tiền bạc nhất, nó có mặt khắp nơi từ đồi núi cho đến cánh đồng, đi đâu cũng dễ bị vấp phải đá. Vì vậy mới có câu "Hãy xem vàng cũng như đá"[1]. Cũng vì vậy, đá đôi khi lại là công cụ dễ dàng tìm thấy nhất để thực hiện những việc không tưởng.

Trên truyền hình hay báo chí thỉnh thoảng vẫn đưa tin về những người sử dụng đá để làm những việc không tưởng trong suốt thời gian dài. Michael Kennedy sống ở Norfolk, miền Đông nước Anh là một trong số đó. Một ngày nọ, khi đang đi dạo dọc bãi biển Old Hunstanton ông phát hiện ra vách đá được hình thành trong Kỷ Phấn trắng đang sụp đổ từng chút một. Vách đá với các hoa văn sọc trắng và đỏ này là một kiệt tác của tự nhiên cho phép chúng ta mường tượng về vẻ đẹp cổ xưa. Mang suy nghĩ nuối tiếc về sự sụp đổ địa danh nổi tiếng của vùng, ông đã quan sát xung quanh đó và nhìn thấy có vô số đá rải rác khắp bãi biển.

Kennedy bắt đầu gom những hòn đá trên bãi biển để xây gờ giảm tốc và xem đó như là bài tập

[1] Ý nói đừng quá coi trọng đồng tiền, đừng mờ mắt vì tiền.

vận động. Ông gom đá 2 giờ mỗi ngày, 6 ngày một tuần. Thật ngạc nhiên là ông đã tiếp tục công việc dựng đá đó trong suốt 14 năm. Tổng cộng 8.758 giờ, lượng đá vận chuyển đạt được là 200 tấn. Ông không chỉ làm mỗi việc di dời những viên đá, ông còn nhặt rác dạt vào bãi biển mỗi ngày. Gờ giảm tốc ông dựng nên đã ngăn chặn sự xói mòn của vách đá, và ngay khi đá và rác được dọn sạch, bãi biển cát mịn hiện ra thì nơi này cũng bắt đầu thu hút khách du lịch. Thị trưởng Hunstanton đã ca tụng ông như một vị anh hùng của địa phương. Đó là sự kiện xảy ra khi ông 73 tuổi.

Tôi không nghĩ Kennedy đã mơ về một tương lai rực rỡ trong lúc di chuyển những hòn đá. Lúc đầu, ông đã xem đó như là bài tập thể dục. Lặp đi lặp lại một việc giống nhau vào một khoảng thời gian nhất định mỗi ngày sẽ mang lại sự thông thạo và sức dẻo dai. Nó cũng khiến cho một hành động mơ hồ trở nên có ý nghĩa. Quãng thời gian 14 năm đã trôi qua như thế. Đến giờ, "những hòn đá" vẫn là mối bận tâm của ông. Trong 14 năm đó, đá trên bãi biển dần cạn kiệt, ảnh hưởng đến công

việc 2 giờ đồng hồ mỗi ngày của ông. Trong một cuộc phỏng vấn với báo chí, ông ấy đã nói:

"Tôi không bỏ cuộc. Sau này, tôi vẫn sẽ tiếp tục di dời những viên đá để làm sạch bãi biển và bảo vệ vách đá."

Ông dự tính sau này sẽ vượt khỏi bờ biển đến những nơi khác và mang đá về. Đó là lúc bắt đầu các bài tập với cường độ nặng hơn một bậc.

Ở Hàn Quốc, thỉnh thoảng vẫn phát sóng chuyện về những người vẫn làm việc với đá. Như là một ông lão thu thập đá quanh mình và xếp nên hàng chục ngôi tháp đá, hay người khác trang trí toàn bộ ngôi nhà bằng những viên đá nhặt được. Họ đã lặng lẽ vật lộn với đá trong khi không kiếm ra tiền và bị xung quanh trách mắng là đổ thời gian và sức lực vào "những thứ vô dụng". Nhìn thoáng qua, ta cũng tự hỏi còn có việc gì vô nghĩa hơn thế. Tuy nhiên, gương mặt họ hiện lên qua màn hình tivi nhất loạt đều mang một dáng vẻ thuần khiết. Đó là một đặc điểm được nhìn thấy từ những người đã chống lại tiêu chuẩn của

thế giới trong nhiều năm và sống một cuộc sống tự mình thỏa mãn.

Về những người sống cùng đá, không thể quên chuyện về một đôi vợ chồng Trung Quốc xuất hiện trong một bộ phim tài liệu. Tại vùng núi Trùng Khánh, Trung Quốc có một cầu thang đá dài 6.000 bậc. Từng bậc thang ở đây đều được xây bởi bàn tay con người. Nhân vật xây nên cầu thang này là một người tên Lưu Quốc Giang, mà đằng sau còn ẩn giấu một câu chuyện như trong tiểu thuyết. Tại vùng Lưu Quốc Giang sống có một tục truyền rằng, khi răng của một đứa trẻ rụng, chỉ cần để một cô dâu mới về nhà chồng chạm vào chỗ rụng đó thì một chiếc răng mới sẽ mọc lên. Khi Lưu Quốc Giang 6 tuổi, răng cậu bé rụng. Đứa trẻ vô cùng tin vào tục truyền nên đã đến nhờ Từ Triều Thanh, một cô dâu 16 tuổi trong làng đúng lúc đang trên kiệu hoa về nhà chồng. Ngay khi cô dâu đưa tay vào miệng Lưu Quốc Giang và chạm vào chỗ răng bị rụng, đứa trẻ trong khoảnh khắc vô thức đã cắn lấy ngón tay cô. Đó là cuộc gặp gỡ đầu tiên của cả hai.

Cô dâu Từ Triều Thanh về nhà chồng, sinh 4 người con và sống hạnh phúc. Thế nhưng không lâu sau người chồng chẳng may bệnh nặng qua đời. Một góa phụ sống một mình nuôi 4 người con trong một ngôi làng ở vùng núi là vô cùng vất vả. Họ hái nấm trên núi và luộc ngô vừa đủ để xoa dịu cơn đói qua ngày.

Còn cậu bé kém 10 tuổi sống cùng làng là Lưu Quốc Giang thoáng chốc cũng đã 20 tuổi. Vì cậu không có gia đình và từ nhỏ được nhận nuôi nên khi trở thành người lớn, cậu phải độc lập và dọn ra ngoài. Đúng lúc không có nơi để đi, cậu đến ở trong nhà Từ Triều Thanh bổ củi và làm việc vặt để có nơi ăn ở. Họ dần gắn bó và có tình cảm với nhau. Tuy nhiên, ánh nhìn soi mói từ người đời quá gay gắt, sau khi trăn trở, họ đã mang theo 4 đứa trẻ và đi vào vùng núi sâu để ẩn náu.

Ở trong núi, hai người họ nên duyên vợ chồng, tự tay đốn cây cất nhà và khai hoang núi để trồng trọt. Sinh hoạt trong núi không có điện và nước, rất bất tiện. Tuy vậy, vì có người yêu thương nên họ đã có thể chịu đựng mọi thứ. Trên núi đặc biệt

có nhiều đá tảng và sỏi, vì là nơi đoạn tuyệt dấu chân người nên ở đó thật sự không có cái có thể gọi là đường đi. Để vợ có thể đi lại dễ dàng, Lưu Quốc Giang mỗi ngày đều ra ngoài gõ búa đóng đục để làm cầu thang đá. Ông làm việc đó suốt 50 năm, cuối cùng ông đã hoàn thành cầu thang đá tận 6.000 bậc. 4 người con đều đã trưởng thành và xuống núi sống, chỉ còn hai người già vẫn ở lại trên núi. Hình ảnh ông lão Lưu Quốc Giang đeo tạp dề, hai cánh tay đeo găng dìu người vợ đã lớn tuổi leo lên cầu thang đá đủ để lại dư vị thơm ngát trong lòng người xem.

Xây cầu thang đá là một việc dứt khoát không liên quan đến tiền bạc. Đó là bậc thang của sự hiến thân, được xây nên chỉ bằng tình yêu sâu sắc. Lão ông dường như muốn nói chỉ cần không từ bỏ ý nghĩa và hy vọng cùng sự ấm áp, ngay thẳng trong tim thì không có việc gì là vô ích trên thế giới này.

Bất cứ khi nào nghe chuyện về những người sống hòa hợp cùng đá trong nhiều thập niên, tôi đều nghĩ về bản tính của con người. Con người, theo thiên tính, dường như sẽ khó tồn tại được

nếu không làm bất cứ việc gì. Và con người, liệu chăng có thể tìm kiếm ý nghĩa và niềm vui chỉ với một vài viên đá. Nào ai biết được nỗi hoan hỷ hay sự nhiệt tình nào đã dâng lên trong lòng những người thực sự đã vật lộn với sỏi đá này, bất chấp việc có lẽ họ đã phải nhận vô số tràng cười nhạo rằng đó là việc không kiếm ra tiền, là họ đang lấy trứng chọi đá. Họ, hầu hết đều là những người nghèo và chất phác, nhưng không đủ đầy tiền bạc không có nghĩa anh chắc chắn là kẻ thua cuộc trong cuộc đời này. Nhà triết học Alain de Botton, khi kể về cuộc đời của Henry David Thoreau đã nói: "Không có tiền có thể có nghĩa là người đó đã chọn dành năng lượng của mình cho một hoạt động khác ngoài kinh doanh, và trong quá trình đó đã trở nên giàu có ở một khía cạnh khác không liên quan đến tiền bạc".

Có những việc bạn làm chẳng hề thấy một dấu hiệu kết quả tức thời, nhưng kiên trì theo thời gian, sẽ thấy những thay đổi rõ rệt. Khi một người điên cuồng di chuyển hay đục vỡ một hòn đá, anh ta chỉ tập trung vào hòn đá được đặt ngay

trước mắt. Chính bản thân anh cũng không thể đoán được sự thay đổi nào sẽ xảy đến, nhưng anh vẫn lặng lẽ làm. Đơn giản bởi đó là điều thú vị và có ý nghĩa nhất mà anh có thể làm ngay khoảnh khắc ấy.

Nếu có việc gì đó bạn muốn làm mà cả người bạn đời lẫn gia đình đều can ngăn thì chín trên mười, đó là việc không kiếm ra tiền. Nhưng có đôi khi ý nghĩa của cuộc sống sẽ sinh sôi trong lúc ta làm một việc tưởng như vô ích mà mọi người đều phản đối. Trong cuộc sống, nơi chúng ta vùi đầu vào kiếm tiền đến mức để mất đi ý nghĩa sống, thì ta không thể kết luận chỉ trong một hai lời về những gì người khác làm.

Kiên trì làm một việc gì đó không phải là điều dễ dàng. Trong những tình huống bi quan, đôi khi tôi còn phát hiện mình không thể duy trì cảm giác tuyệt vọng. Nếu ngay cả việc tập trung vào nỗi tuyệt vọng chạm đáy mà tôi còn không thể thì làm sao tôi có thể kiên trì ôm lấy những hy vọng? Tôi thường rơi vào suy nghĩ này mỗi khi ngắm nhìn một hòn đá.

Những quyển sách chẳng thể nào đọc hết mà ta vẫn được giới thiệu

Thời mới vào đại học, có một người bạn gần hết tháng Ba vẫn không lộ diện một lần nào, trong giờ học lẫn trong trường. Bạn ấy chỉ xuất hiện một lần tại lễ chào đón toàn thể tân sinh viên và sau đó lặn mất tăm. Nghe nói bạn đến từ tỉnh nên đang sống trong ký túc xá trường, nhưng chưa một ai thật sự nhìn thấy bạn ấy. Một ngày tháng Tư, khi hoa mùa xuân bắt đầu nở khắp khuôn viên rộng lớn của trường và kỳ thi giữa kỳ đến gần, bạn bất ngờ xuất hiện trên hành lang khoa. Râu tóc mọc lùm xùm,

khuôn mặt trông như một tên cướp núi. Vài người bạn cùng khóa khá quen mặt, trong đó có cả tôi, đưa bạn ấy đến một quán rượu gần trường.

"Thời gian qua cậu đã làm gì? Lại hoàn toàn không đến lớp…"

Một bạn trong nhóm hỏi điều mà tất cả đang quan tâm. Và câu trả lời của bạn ấy, đến giờ tôi vẫn không quên.

"Tớ đã đọc *Tư bản luận*."

"*Tư bản luận* của Marx hả?", một người bạn bên cạnh hỏi lại.

Là *Tư bản luận* của Marx chứ còn gì nữa, còn có ai khác đã viết nó đâu. Câu hỏi cũng là lời xác nhận mang tính phản xạ bật ra khi không còn gì để nói. "Tên cướp núi" gật đầu và tủm tỉm cười. Chúng tôi lập tức thấy hơi cụt hứng. Dù đã mua một số quyển sách mà trong tựa đề có chữ "Marx" hay "tư bản" được các tiền bối giới thiệu, nhưng chúng tôi không biết khi nào sẽ đọc đến chúng. Thế mà anh bạn đó lại thong dong xuất hiện sau khi đã nhốt mình suốt một tháng đọc hết

nguyên bản. Có ai đó lại hỏi, phá vỡ sự im lặng kéo dài một lúc lâu:

"Có đáng đọc không?"

Chúng tôi đã mong đợi một lời thú nhận gần gũi một chút, giống như "Nói thật thì hơi khó đọc" hay "Mình thấy đầu đau tưởng như chết được".

"Thì… cũng tạm được."

Đó là cách nói chuyện giản dị, không chút khoe khoang hay tự phụ. Chúng tôi lại chìm trong sự trầm mặc khó xử.

"Này! Hoành tráng thật đấy. Một sinh viên mới đã đọc xong *Tư bản luận*. Bây giờ cậu đang đọc gì đấy?" Một lúc sau, khi một người bạn khác hỏi, chúng tôi để lộ sự hiếu kỳ trong khi đang dần trở nên bất an.

"*Tự sát luận* của Émile Durkheim."

Ánh mắt tôn sùng lẫn ghen tỵ đổ dồn vào người bạn ấy. Trong một tháng mà người bạn ấy biến mất, chúng tôi đã phải tham gia tiệc rượu chào mừng của các anh chị lớp trên, lo nghĩ sẽ tham gia câu lạc bộ nào, và cũng đã bị đè bẹp bởi

các lớp học đại cương và lớp cơ sở chuyên ngành. Thế nhưng, một tháng mà chúng tôi trải qua cực kỳ chuẩn mực kiểu sinh viên mới đó bỗng trở nên thật thảm hại. Trong các tác phẩm kinh điển tồn tại sức mạnh đó ư? Không, là chúng tôi đã tự mình tạo ra và dâng hiến vương miện danh giá cho những người đang đọc hay đã đọc các tác phẩm kinh điển. Mặc dù là những người đã đọc khá nhiều sách, chúng tôi đã ngay lập tức mất hết tinh thần trước tác phẩm kinh điển toàn tập mà người bạn kia đọc.

Từ tuổi thiếu niên say mê đọc sách tôi cũng đã tự mình chăm chỉ theo đuổi tác phẩm kinh điển, nhưng đến giờ vẫn có rất nhiều quyển tôi không đọc, hoặc không thể đọc. *Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn* của Mark Twain và *Căn phòng riêng* của Virginia Woolf quá nổi tiếng đến nỗi khiến tôi nhầm lẫn rằng mình đã đọc. Sự thật là… tôi chưa đọc chúng. Ngoài hai quyển này, đã bao nhiêu năm tôi sống và nói về những quyển sách chưa đọc nhưng lại ngang nhiên nhầm lẫn rằng mình đã đọc. Kể từ khi khuôn in chữ bằng kim loại được phát minh và sách được phổ cập,

dãy núi chất chồng các tác phẩm kinh điển đã tăng cao làm sao, đến nỗi dù tôi cố hết sức để leo thì vẫn chỉ thoáng thấy chóp núi. Người ta nói chỉ cần đọc tác phẩm kinh điển thì chúng sẽ trở thành máu thịt của mình. Trở thành máu thì tốt, nhưng tôi lại sợ "tăng cân" nên không thường chạm tay đến những quyển sách này.

Tôi muốn mình một lúc nào đó nhất định phải đọc cặn kẽ Spinoza và Deleuze, nhưng tôi cũng muốn đọc những quyển sách đang được quan tâm dạo này. Vì không muốn trải qua cảnh chỉ những người đã đọc một cuốn sách nào đó nói chuyện với nhau, nên tôi lại phải đọc một vài tiểu thuyết đang hot. Tiểu thuyết hay của Mỹ, Nhật lại nhiều biết bao. Tôi lại còn phải đọc bản hướng dẫn sử dụng đồ điện tử để không phải hét lên "Mấy việc này phải gọi thợ tới xem". Tóm lại là liệu khi nào tôi mới có thời gian để đọc một tác phẩm kinh điển đây?

Ngày nay chỉ có một vài người "thật sự" đã đọc bản gốc của một tác phẩm. Ai cũng biết tầm quan trọng của việc đọc bản gốc so với ấn phẩm phái sinh đời thứ hai được dẫn giải và viết

theo nó và bản gốc vẫn được ưa chuộng hơn trong thế giới của những trích dẫn bất tận. Trên thực tế, việc chúng ta sống mỗi ngày trong sự tận hưởng quyền không đọc tác phẩm kinh điển nhưng trong lòng mãi luôn không thoải mái quả là bi kịch.

Những tác phẩm, sách khuyến nghị các loại và danh mục sách cần phải đọc được đề xuất bởi các viện nghiên cứu kinh tế hàng đầu là nhiều vô kể. Nào là sách đề xuất bởi Đại học Quốc gia Seoul, sách đề xuất cho kỳ thi SAT của College Board tại Mỹ, 100 tiểu thuyết tiếng Anh hiện đại do tạp chí *Time* bình chọn, sách hay nhất trong lịch sử loài người do tạp chí *Observer* bình chọn,... Dù tôi muốn đọc hết tất cả những sách này để trở nên cực kỳ xuất sắc thì vì chỉ có một đôi mắt và một đôi tay nên tôi cũng chỉ đành tiếc nuối. Có một sự thật vừa lạ lùng vừa khiến người tức tối là khi hoàn toàn không đọc thì không sao, nhưng càng đọc sách thì danh mục cần phải đọc lại càng nhiều dần lên.

Ngày nay, nhiều thiết bị đọc sách dành cho người ham đọc sách liên tục được ra đời. Đã lâu rồi kể từ khi giới xuất bản bắt đầu gặp khó khăn

hơn do dân số đọc ngày càng giảm, nhưng lạ thay "sách nói về việc đọc sách" lại càng sôi nổi ra đời. So với trực tiếp đọc sách gốc, có lẽ người ta càng có nhu cầu và khát khao muốn được thỏa mãn lây thông qua sự đọc hiểu của người khác.

Nhìn vào "10 quyền của độc giả" được nhà văn Pháp Daniel Pennac đề cập trong quyển *Như một cuốn tiểu thuyết*, ta có thể đoán được mọi người đang cảm thấy áp lực như thế nào với việc đọc sách.

1. Quyền không đọc sách
2. Quyền đọc nhảy trang
3. Quyền không đọc đến hết
4. Quyền đọc lại sách
5. Quyền đọc bất cứ sách nào
6. Quyền tận hưởng Bovarysme (theo kiểu "Bà Bovary" của Flaubert, tức sự đồng hóa hoàn toàn vào thế giới của trí tưởng tượng và vui thú trong mộng tưởng)
7. Quyền đọc ở bất cứ đâu
8. Quyền chọn đoạn này đoạn kia để đọc
9. Quyền đọc thành tiếng
10. Quyền không nói gì sau khi đọc

Khi tôi đọc những quyền này cho các con tôi, chúng bảo thích nhất quyền số 1 và số 10. Chính là hoàn toàn không đọc, hoặc không muốn nêu bất cứ ý kiến gì sau khi đọc. Người lớn là tôi đôi khi cũng như thế. Theo Daniel Pennac, có đến tận 36.000 lý do đáng để vứt sang một bên quyển tiểu thuyết nào đó mà không cần đọc đến hết. Lời này là một sự an ủi vô cùng lớn cho những ai đang chịu áp lực nặng nề của việc phải đọc hết một cuốn sách. Có ai đó còn nói phải thêm vào quyền thứ 11 là "quyền mắng tác giả". Có vẻ như Daniel Pennac đã không đặc biệt đề cập đến quyền này vì đại đa số độc giả đều đang tận hưởng nó mà không gặp khó khăn gì.

Bất chấp cảm giác mệt mỏi mà một tác phẩm kinh điển có thể mang lại, tôi quả thật không thể không nói đến sự ngọt ngào mà nó mang đến. Tác phẩm kinh điển, vốn có duyên với tôi, đã nắm bắt một cách rõ ràng và nhuần nhị phép tắc và cảnh quan mơ hồ của thế giới, giúp tôi nếm trải dòng chảy mạnh mẽ của hạnh phúc. Khi đó, thế giới phản chiếu trong mắt tôi đã không còn là thế giới của trước đây, và tôi trở thành một sự tồn tại vượt

trên cả sinh mệnh đang mắc kẹt trong giới hạn của thể xác. Đó là một sự vút bay rực rỡ chỉ những người đã kinh qua mới có thể biết được.

Tuy nhiên, gặp phải tác phẩm kinh điển trong lúc bạn vẫn chưa sẵn sàng hay thiếu kinh nghiệm để lĩnh hội sẽ chỉ mang đến cảm giác bình yên giả tạo và mệt mỏi. Sách kinh điển không nên đọc với tâm niệm hữu dụng tức thời, mà cần xem đó là nguồn nhiên liệu trí tuệ cần thiết để tâm hồn chúng ta cảm nhận được lạc thú ở một bậc cao hơn.

Cách đọc tác phẩm kinh điển của người xưa cũng mỗi người mỗi kiểu. Toegye Lee Hwang[1], từng là người đứng đầu Chu Tử học[2] của triều đại Joseon, đã dồn tất cả tâm huyết để lý giải và thuyết giảng mà không bỏ lỡ dù là một đoạn nhỏ nhất của *Kinh Thư*. Ông đã sống trong thời đại mà Chu Tử học vượt lên cả sự học và được tôn thờ như kinh sách tôn giáo. Ông là bậc thầy của việc "đọc cặn kẽ mọi ngóc ngách", và học vấn của ông đã

[1] Lee Hwang (hay Yi Hwang, 1501 - 1570), người sáng lập học phái Toegye.
[2] 朱子學 Chu Tử học là trường phái Nho giáo phát triển bởi Chu Hi (Chu Tử).

vượt qua biển lớn ảnh hưởng đến cả Nhật Bản. Nammyeong Jo Sik[1], người sống cùng thời với ông lại là một người học cả đời khước từ lời kêu gọi từ triều đình và chôn mình trong những trang sách ở nơi thôn dã. Tuy cũng có sự nghiệp đọc sách đồ sộ, nhưng ông nghĩ rằng không cần thiết phải hiểu từng li từng tí nội dung của *Kinh Thư*. Và ông sẽ thành thật thừa nhận nếu có đoạn nào mà bản thân không biết. Ông nói "Với việc đọc sách, khi không bị bó buộc trong chương cú, cứ đến thẳng đoạn nào thiết thực cho con người mình thì tôi hiển nhiên đón nhận nó và những thứ khác đại thể là lướt qua". Đọc nhảy trang như ông ấy nếu xét theo khía cạnh này thì có thể gọi là phá cách.

Các học giả Nho học hiển nhiên là những người đọc nghiêm cẩn nhất. Việc đọc của họ được tiến hành theo thứ tự "bác học dĩ văn, ước chi dĩ lễ". Nghĩa là học bắt đầu từ việc đọc rộng và sau đó mới thực hành bằng ví dụ. Sẽ là vô nghĩa khi chúng ta phân định việc đọc của Toegye và Nammyeong cái nào là đúng đắn hơn. Vì phong cách đọc chắc chắn

[1] Jo Sik (1501 - 1572), người sáng lập học phái Nammyeong.

sẽ khác đi tùy theo khuynh hướng riêng của mỗi người và loại sách mà họ đọc. Điều quan trọng là chúng ta có hay không việc tận hưởng quyền đọc một tác phẩm kinh điển nhưng không bị chôn vùi trong uy quyền của nó.

Mặc dù tôi vừa nói đến quyền không bị chôn vùi trong uy quyền của tác phẩm kinh điển, nhưng sẽ thật là vong ân bội nghĩa khi tôi, người hưởng đặc ân từ tác phẩm kinh điển lại nói rằng chỉ cần tóm lược ý chính và không cần phải đọc hết sách. Có sách đã dạy tôi sự kiên nhẫn, lại có sách dạy tôi sự khiêm tốn, và cũng có sách khiến tim tôi nở hoa đến mức muốn đóng sách lại và lao ra ngoài lúc nửa đêm.

Điều quan trọng là mỗi người cần tìm ra tác phẩm kinh điển của riêng mình. Một quyển sách khiến bạn cảm động, cho bạn đáp án về việc sống một cuộc đời đúng nghĩa thì dù không được thế giới công nhận trong hàng trăm năm, nó vẫn là tác phẩm kinh điển với bạn. Bạn cần có kinh nghiệm và sự hiểu biết phong phú để có thể tìm ra tác phẩm kinh điển của riêng mình. Khi sức sống

của tri thức và trí tuệ được tích lũy đủ từ những va chạm của riêng bạn, sách sẽ tự cất lên lời nói tương xứng với những gì bạn trải qua.

Tiểu thuyết gia Italo Calvino đã nói trong cuốn *Tại sao đọc tác phẩm kinh điển:*

> Tác phẩm kinh điển là những quyển sách dâng tặng một trải nghiệm quý báu cho những ai đã đọc và yêu mến chúng. Thế nhưng, chỉ những ai có cơ hội có thể thưởng thức chúng trong điều kiện tốt nhất mới có được trải nghiệm phong phú đó.

Điều kiện tốt nhất để đọc các tác phẩm kinh điển mà ông nói đến không phải là một môi trường hoàn hảo mà là những trải nghiệm đủ bề dày. Để một quyển sách gắn bó được với cuộc đời mình, tôi sẽ phải vượt qua sóng gió của đủ loại cảm xúc nếm trải trong cuộc sống như tình yêu, nỗi buồn, sự chia tay, khát khao, hy vọng, nghi ngờ, sợ hãi, đau khổ, phản bội và tuyệt vọng. Một cô bé 15 tuổi dù lấy hết quyết tâm để đọc

Hiện tượng học tinh thần của Hegel, thì khả năng chín trên mười là cô ấy sẽ chỉ chất chứa oán hận và tinh thần trở nên mông muội qua trang sách. Thành thật mà nói, khi còn thiếu niên không phải chúng ta đều rất hân hoan khi xuất hiện một trang sách với các khoảng trống do hội thoại nhiều hay sao. Tôi bây giờ vẫn thế.

Người ta thường nói giáo dưỡng sẽ được vun đắp khi đọc các tác phẩm kinh điển. Giáo dưỡng, theo từ điển chính là "sự sáng ngời của tâm trí được trau dồi bởi tri thức của một lĩnh vực rộng lớn". Tuy nhiên, ngày nay để vun đắp giáo dưỡng cũng cần phải có nền tảng dư dả về thời gian và kinh tế. Một xã hội có thể theo đuổi giáo dưỡng là một xã hội cho phép sự chậm chạp và nhàn nhã. Tôi e ngại thời đại ngày nay liệu có phải đang trở thành nơi mà ngay cả niềm vui suy tư và sự thức tỉnh do giáo dưỡng và sách mang lại cũng bị độc chiếm bởi một tầng lớp nhất định.

Nền giáo dưỡng trước đây đã cung cấp một vũ khí nội tại có khả năng chống lại chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa toàn trị đang công cụ hóa con người. Tuy nhiên, nền giáo dưỡng thời đại này lại

chỉ có thể được bồi đắp phong phú khi bạn va vấp và vượt qua những nguy hiểm mang tính sinh tồn. Đối với những người trẻ tuổi bị tống vào cuộc cạnh tranh khốc liệt cũng như thế hệ đi trước đang chật vật với công việc làm thuê không ổn định, tác phẩm kinh điển hay giáo dưỡng cũng dễ nghe như một khúc nhạc đồng quê thư thả.

Tôi từng rất ngạc nhiên khi nghe nội dung quảng cáo của một trường đại học nào đó phát trên radio trước đây.

"Trường sĩ quan bồi dưỡng công chức, đại học..."

Một sự kết hợp giữa công chức, trường sĩ quan và đại học. Thế giới đã trở nên mỏng manh đến vậy. Những năm tháng đại học là thời kỳ hoàng kim để hiểu thế giới và trăn trở về việc sống như một con người. Do đó, đây cũng được xem là thời điểm tốt nhất để bồi đắp giáo dưỡng. Cuộc sống đại học lý tưởng là thế, nhưng dạo gần đây các trường đại học đều tự quảng cáo rằng họ là cơ sở đào tạo nghề nghiệp xuất sắc nhất. Trong cuộc mưu sinh, khám phá trí thức hay đọc sách kinh điển chỉ còn là sự hưởng thụ xa xỉ.

Nếu có một quyển sách kinh điển khiến bạn nhìn thôi cũng đã thở dài, điều đó có nghĩa là bạn vẫn chưa sẵn sàng để gặp gỡ nó. Chúng ta chắc chắn có quyền không cần miễn cưỡng đọc sách kinh điển. Đến một lúc nào đó trong đời, nhu cầu được biết những kiến thức đó cũng sẽ tuôn trào. Một quyển sách đọc khi muốn đọc được tiếp cận một cách ngọt ngào đến nỗi bạn muốn ngấu nghiến toàn bộ. Khi đó, bạn chỉ cần quay về với cuốn sách, thấu hiểu những xáo trộn, bí mật, tổn thương của cuộc sống này và rồi được ủi an. Liệu có hạnh phúc nào ngọt ngào như khoảnh khắc ta quên đi mọi thứ xung quanh, đắm mình trong niềm vui đơn thuần của việc đọc, một cách tự nguyện, không mong đợi bất cứ lợi ích nào.

Lời thú nhận của một người canh giữ khu nghỉ dưỡng trên núi nào đó rằng anh ta đã đọc *Tiểu luận* lên đến 1.300 trang của Montaigne trong suốt một tháng bị kẹt tại khu nghỉ dưỡng vì bão tuyết, luôn khiến tôi xao xuyến. Để đề phòng trường hợp ấy sẽ đến một lúc nào đó, tôi đã đọc sẵn 270 trang. Chúng ta có quyền "để dành" một tác phẩm kinh điển.

Quyển lịch có thể bắt đầu lại bất cứ lúc nào, của riêng tôi

Omar Khayyám là một nhà thơ, nhà thiên văn học và toán học người Ba Tư, là người đã tạo ra một bộ lịch chính xác hơn so với lịch Gregory[1] xuất hiện vào thế kỷ 16. Ông đã định nghĩa năm mới thế này.

> Là khi những ham muốn cũ được tái sinh,
> và linh hồn cô đơn tư lự nặng nề rời bước.

[1] Tức Công lịch hay Dương lịch.

Đó là một sự thấu suốt chính xác, nhưng bất giác cũng là câu châm ngôn phơi bày một cách ảm đạm giới hạn của con người. Để đến gần hơn với hạnh phúc, định nghĩa bên trên nên được đổi ngược lại là "ngày mà linh hồn đầy cô đơn và suy tư được tái sinh và những ham muốn cũ lụi tàn mãi mãi".

Tôi có một thắc mắc mang trong lòng từ lâu, tại sao chúng ta phải đón năm mới vào tháng Giêng lạnh lẽo và phải co người lại nhất? Tại sao ta phải dựa vào mỗi một thứ là lịch Gregory do Giáo hoàng Gregorius XIII công bố vào ngày 24 tháng 2 năm 1582, rồi buộc cơ thể và tâm trí mình phải theo nó? Lẽ nào ta không thể cảm nhận thời gian và sống theo nhịp bước của riêng mình?

Sẽ thế nào nếu tháng Mười Một đầy lá vàng rơi làm mặt đất trở nên dày hơn là lúc bắt đầu một năm mới? Liệu có cách nào để người ta không chọn tháng Tư, khi trăm hoa đang độ nở rộ và gió dịu dàng thổi làm đầu xuân? Chúng ta cũng có thể thiết lập một tiêu chuẩn của riêng mình để dễ cảm nhận thực tế hơn. Một ngày khi ta rửa tay bằng

nước lạnh và lần đầu tiên không thấy lạnh, một ngày khi ta lần đầu tiên chọn đi về phía có bóng râm thay vì đi về phía ánh mặt trời. Chúng ta có thể xem một ngày như thế là điểm bắt đầu của riêng mình. Ngày ta phát hiện ra sự trưởng thành của mình hơn so với năm qua, ngày ta chân thành chuộc lỗi cho việc đã làm tổn thương một ai đó, ngày ta sẵn lòng muốn ôm lấy một ai đó từng làm mình tổn thương, sẽ thế nào nếu lúc đó chúng ta mới bắt đầu một năm mới?

Trước khi thế giới được thống nhất thành một tiêu chuẩn, nhân loại đã sống theo lịch đúng với nhịp điệu của mỗi người. Vào thời Babylon cổ đại, người ta đã lấy tháng Ba, tháng Tư, khi xuân sang, khi những người hành hương đi bộ dễ dàng, khi việc bắt cừu cũng thuận lợi hơn, để khởi đầu một năm mới. Nếu khi đó thời tiết vẫn chưa trở ấm thì tháng tiếp theo sẽ trở thành tháng đầu năm. Đó không phải là bộ lịch cố định, mà là một khoảng thời gian sống luân chuyển theo hoàn cảnh của tự nhiên và con người.

Những người sống trong các khu rừng thuộc quần đảo Andaman ở phía Đông vịnh Bengal, Ấn Độ nghe nói cũng có "lịch mùi hương" của họ. Lịch mùi hương biểu thị thời gian thông qua mùi hương của hoa hay cây cỏ. Tháng cúc kim tiền tỏa hương, tháng xoài chín, tháng cây cọ tỏa mùi ngọt ngào,... đại loại thế. Lịch theo dòng chảy của tự nhiên như thế này linh hoạt và thoải mái hơn so với thời gian của hiện đại mang tính máy móc và thiếu tính ứng biến.

Tsuji Shinichi, một nhà nhân chủng học văn hóa kiêm nhà hoạt động môi trường của Nhật Bản đã giới thiệu về truyền thuyết của tộc Navajo ở Bắc Mỹ trong một quyển sách có tên *Slow Life*. Theo truyền thuyết này, con người đầu tiên trên thế giới đã tạo ra lịch bằng cách vẽ tranh trên cát. Các mùa chủ yếu được chia thành mùa đông và mùa hè, và mỗi một tháng được đặt tên theo một sự kiện đặc trưng xảy ra vào thời điểm đó. Ví dụ, tương ứng với tháng Mười Một dương lịch chúng ta sử dụng ngày nay là "tháng của ngọn gió gầy vút qua", tháng Giêng là "tháng của gương mặt

tuyết đông cứng ngắt", tháng Tư là "tháng của phiến lá mềm mại và mảnh mai".

Tôi cũng muốn trở thành một thổ dân châu Mỹ trên bán đảo Triều Tiên và có các mùa riêng, có tên lịch của riêng tôi. Tháng Tư, khi tuyết trên mặt đất tan chảy và cỏ đâm chồi, sẽ là "tháng tuyệt vời để siết dây giày đi du lịch", tháng Tám là "tháng để con người và các con thú đổ mồ hôi, đợi chờ quả chín", tháng Mười là "tháng để đào và trữ khoai lang", tháng Mười Hai là "tháng để dọn dẹp mọi thứ",... Tôi muốn tạo ra lịch của riêng mình, một thứ độc nhất trên thế giới này và sống theo nhịp thời gian chứa đầy tâm tình tôi.

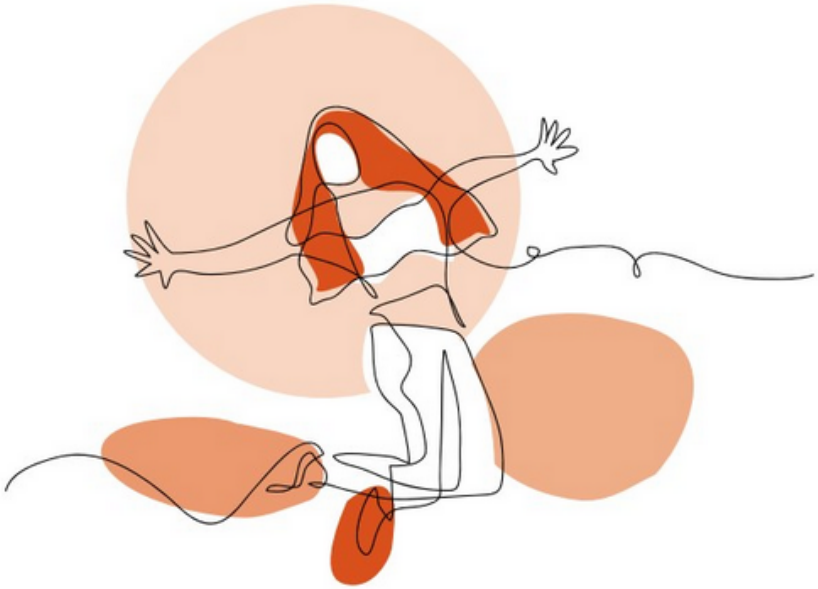

Tản bộ, thời gian để chia tay với "tôi của ngày hôm qua"

Nhà triết học đầu tiên của nhân loại có lẽ là một người bộ hành. Một người nghiện đi bộ vượt ra khỏi khía cạnh sinh tồn, hay đi mà không có bất cứ mục đích nào, thường không có lựa chọn nào khác ngoài đắm mình trong suy tư. Người đó có lẽ đã vừa thưởng thức bản thân và thế giới, vừa tiến từng bước về phía trước trong lúc chỉ miệt mài cho một hoạt động duy nhất là đi bộ. Và trong khi để lại phía sau ánh mắt không bằng lòng cùng sự thúc ép của thế giới, để đôi chân dẫn lối đi,

người đó có lẽ đã tìm thấy bản thân như một kẻ độc hành. Đôi lúc trái tim người đó sung sức như muốn vỡ òa, đôi lúc lại giống như nhà thơ Heo Soo Gyeong, chìm trong "nước mắt tuôn trào". Sự cô đơn đầy sung sướng, nỗi buồn tràn ngập, niềm vui dâng trào, nội tâm một người đi bộ là cả một khu vườn mùa hạ vạn năm, nơi đơm hoa kết trái của vô số cảm xúc và suy nghĩ.

Tôi thuộc kiểu người một khi đã mua một món gì thì sẽ dùng tiết kiệm nó trong một thời gian dài. Tuy nhiên, có đúng một thứ khiến tôi luôn thấy vui và tự nhủ "tự hào làm sao…" mỗi khi nó trở nên cũ kỹ rách nát, chính là giày thể thao. Mang giày vào và đi đến mức nó bung tơi tả rõ ràng là một điều vinh dự không sai vào đâu được. Vài ngày trước, tôi phát hiện chỗ ngón chân cái của chiếc giày bên trái đang bung ra và sắp xuất hiện một lỗ thủng. Không hiểu sao tôi lại thấy cảm kích đến thế. Dù tôi đang cảnh giác hết mức có thể để không đắm chìm trong chủ nghĩa tiêu dùng, nhưng tôi đã quyết định liệt các vật dụng dùng trong đi bộ vào trường hợp ngoại lệ. Không bao lâu nữa tôi sẽ phải chuẩn bị một

đôi giày thể thao mới, với một tinh thần vui vẻ và sảng khoái.

Từ sau khi tôi bị đau ở thắt lưng, đi bộ đã vượt lên khỏi vận động đơn thuần hay sự thư giãn và nâng lên thành phương pháp phục hồi chức năng. Lần đầu tiên sau khi trưởng thành, tôi đã quay lại với thời điểm vừa mới bắt đầu cuộc đời mình, cái thời tập bò bằng bốn chân, chật vật đứng lên rồi lại ngồi khuỵu xuống, rồi lại cố hết sức để đứng lên lần nữa. Lúc ban đầu, dù tôi chỉ động đậy một chút nhưng không biết có phải đã chạm vào dây thần kinh khiến cho cơn đau nhói chạy rần rần khắp cơ thể. Trong thời gian đó, công việc biên tập vẫn đang diễn tiến cho đến khi quyển sách được phát hành, vì vậy tôi đã phải đứng trước bàn làm việc xử lý tất cả mọi thứ. Tôi đã đứng để ăn cơm, và đứng để viết. Vào thời điểm đó, điều tôi sợ hãi nhất chính là có khả năng tôi sẽ không thể đi du lịch bằng máy bay hay xe buýt đường dài, và tôi sẽ phải sống sao nếu không thể đi dạo tùy thích.

Ý nghĩa về thành công mà bác sĩ, nhà văn người Đức Eckart von Hirschhausen đã nói một cách dí dỏm lại một lần nữa thấm vào tim tôi:

Những gì chúng ta định nghĩa là "thành công" có liên quan phần nhiều đến tuổi tác của chúng ta. Cuộc đời xoay vần. Thành công của một đứa bé 1 tuổi là che giấu việc đại tiểu tiện, thành công lúc 25 tuổi là có một mối quan hệ và lúc 50 tuổi là tiền bạc, khi 75 tuổi quay lại như xưa là duy trì mối quan hệ và ở tuổi 90 thì lại là che giấu việc đại tiểu tiện.

Mặc dù tôi không hoàn toàn đồng ý với định nghĩa về thành công theo từng độ tuổi mà Eckart đã nói, nhưng việc cuộc sống xoay vần dường như là xác thực. Vì không lắng nghe tín hiệu cảnh báo mà cơ thể gửi đến, tôi đã phải một lần nữa xem việc chập chững bước đi như một đứa trẻ là thành công của cuộc đời mình. Bác sĩ đã khuyên tôi dù có mệt cũng nên đi bộ chầm chậm đều đặn một giờ đồng hồ mỗi ngày để tăng cường các cơ ở thắt lưng và phần dưới cơ thể. Để phục hồi bằng các phương pháp ngoài phẫu thuật, tôi không còn cách nào khác ngoài việc tuân theo những lời đó như giới luật thiêng liêng. Cơn đau và chứng

hoa mắt kéo đến trong mỗi bước tôi đi. Thời gian tôi từng có thể đi lại tự do với đôi cánh tay đong đưa không chút đớn đau tựa như câu chuyện thời tiền sử Australopithecus. Nếu như trước đây tôi đi bộ là để hồi phục tâm hồn đã kiệt sức, thì giờ đây tôi phải bước tới từng bước từng bước một vì cơ thể mình.

Thời gian trôi qua, sự kinh ngạc và niềm vui thường theo sau mỗi khi tôi từng chút một tăng dần quãng đường đi bộ. Lần này tôi đã có thể cảm nhận thật sự trọn vẹn những ý nghĩa mà tôi đã không thể nhận ra đầy đủ khi tập đi thời thơ ấu. Sartre đã nói thế này rằng, con người tồn tại lâu bằng thời gian họ đi bộ. Tôi chỉ có thể đi bộ chừng nào tôi còn tồn tại.

Tôi đã lấy con đường dọc bờ suối khu nhà tôi ở để làm lộ trình đi bộ mỗi ngày, đi về hai lượt sẽ mất hết một giờ đồng hồ. Mặc dù cung đường đó thường bốc mùi hôi và rong tảo vì lâu ngày không có mưa đã trở nên héo úa, nhưng người dân trong khu tôi sống vẫn kéo đến. Một ngày mùa, tôi trông thấy bên bờ suối những chú vịt chưa từng thấy trước đây.

Hôm qua tôi còn chưa thấy chúng, lũ vịt này rốt cuộc từ đâu đến? Như để giải đáp thắc mắc của tôi, một bà cô đứng bên cạnh đúng lúc lên tiếng:

"Nghe nói có một người đàn ông đi xe máy đến đây và tháo hai cái bao tải ra. Những con vịt đã từ đó chui ra."

Đó là toàn bộ câu chuyện về đàn vịt bất ngờ xuất hiện bên bờ suối trong khu nhà tôi. Vài ngày sau, ủy ban quận đã dán một thông báo lên cây cầu bắc qua suối. Nội dung là nếu một tuần nữa mà chủ của đàn vịt vẫn không xuất hiện thì ủy ban quận sẽ tùy ý xử lý. Những chú vịt vẫn bơi lội tung tăng trên suối như thể không quan tâm đến ngữ khí tỏa ra từ chữ "tùy ý" này. Thời gian một tuần trôi qua mà không có bất cứ việc gì xảy đến. Đàn vịt vẫn lưu lại bên bờ suối. Người dân thì hứng thú với việc nhìn thấy vịt ngay giữa thành phố nên đã đem đậu phụ và bánh ngọt quăng xuống suối. Lũ trẻ chính là những người hoan hô nhất cho biến đổi nhỏ bé xảy ra tại bờ suối không bao giờ được xem là sạch sẽ này.

Tôi đếm số vịt mỗi ngày, trong lúc đi bộ. Lúc đầu khi vịt được thả ra, người ta nói là có 30 con.

Nhưng khi tôi bắt đầu đếm thì chỉ có 27 con. Vài ngày sau lại chỉ còn 24 con. 6 con kia rốt cuộc đã đi đâu? Một người quen giàu máu hài hước đã giải phóng trí tưởng tượng hiểm ác và khiến tôi buồn bã:

"Chắc chắn là một quán vịt hầm gần đây đã thả ra đấy. Và mỗi khi có người gọi món, quán đó dùng vợt lưới vớt từng con một đi chứ còn gì."

"Giống mấy quán sushi cá sống hả?"

"Đúng rồi. Thực khách trực tiếp đến và chọn. Làm ơn làm cho tôi con có lông ánh tím ngay cổ. Rồi thì cái vợt xuất hiện chứ gì nữa."

Trong đầu tôi vẽ lên cảnh tượng một cái vợt lưới dài thật dài xuất hiện trong không trung và bắt lấy một chú vịt đang vùng vẫy. Đó là một sự tưởng tượng khổ sở. Số lượng vịt duy trì ở mức 24 con trong một thời gian. Tôi đã không thể bỏ sót buổi đi bộ nào vì lo cho những chú vịt, như thể tôi đã trở thành một người canh giữ cho chúng. Tôi nghĩ đến *Bắt trẻ đồng xanh* của Salinger. Ước mơ tương lai Holden từng thổ lộ với em gái Phoebe khi lẻn về nhà sau khi bỏ nhà đi vì thi trượt:

"Anh sẽ trở thành người canh giữ để trông chừng những đứa trẻ không bị rơi xuống khi chúng đến gần vách đá của cánh đồng lúa mạch xanh."

Nếu có thể, tôi cũng muốn bảo vệ những chú vịt khỏi ông chú nào đó cầm vợt lưới tiếp cận chúng, và khỏi môi trường bất ổn của bờ suối. Nhưng trên thực tế, tất cả những gì tôi có thể làm chỉ là đếm số vịt như một quản lý ký túc xá đếm đầu người.

Thật bất ngờ là những chú vịt đã trải qua được mùa đông ở con suối đó. Chúng ngâm chân trong dòng nước lạnh cóng và tìm thức ăn dưới nước, hoặc leo lên bờ cát và co ro ngồi tận hưởng ánh nắng mềm mại của mùa đông. Điều đáng ngạc nhiên hơn nữa là có một đôi chim uyên ương từ đâu đó bay đến và bắt đầu nhập vào bầy. Ngoại trừ hình chim uyên ương điêu khắc được dùng trang trí trong các hôn lễ, thì đây là lần đầu tiên tôi trông thấy chim uyên ương còn sống. Tôi vừa đi bộ vừa ngắm nhìn chúng. Tôi bước đi trong khi vẫn ý thức cơn đau và sự tê buốt nhè nhẹ từ thắt lưng chạy đến mông, đùi, đầu gối và mu bàn chân.

Khoảnh khắc bước đi đó, tiếng ồn của đàn vịt, của chim uyên ương, thế giới đã trọn vẹn trong một khung cảnh và chữa lành tôi. Đó là những giây phút nhàn nhã và đầy mê hoặc.

Có một người đàn ông mỗi ngày đều chạy bộ đến từ hướng ngược lại và lướt qua tôi, giờ đây có gặp lại ở đâu đó chắc tôi cũng sẽ nhận ra. Lúc nào anh ta cũng mặc áo jumber trắng và đồ tập màu xám tro. Có một ông lão thường vừa nghiền nát đậu phụ và ném cho những chú vịt vừa nói "Đã bảo là bọn chúng nhận ra tôi đấy, vậy nên chúng mới kêu quác quác như thế", nhưng khi mùa đông đến tôi không còn trông thấy ông nữa. Những chú vịt vẫn sống sót bên bờ suối trong suốt mùa đông lạnh và khắc nghiệt đó bỗng nhiên giảm xuống còn 10 con vào mùa xuân. Rồi một hôm, tôi chỉ còn trông thấy 5 con. Không một ai biết được những chú vịt khác, và cả đôi chim uyên ương đã đi đâu. Lẽ nào chúng cũng đi bộ đến một nơi nào đó? Nếu không thì đúng là do hoạt động quá hăng say của cái vợt lưới chăng? Ngay cả khi thế giới đầy rẫy những điều không thể biết, thì trong lúc tôi đi bộ, những ưu phiền lẫn sợ hãi của cuộc sống chỉ còn

để lại dấu vết nhạt nhòa như nước mưa thấm vào núi cát.

Ngay khi mùa xuân qua đi và đầu hè đến, con suối bắt đầu từ từ bốc hơi. Vào ngày khô cạn, những chỗ phơi bày tận đáy càng nhiều hơn, chỉ còn những vũng nước nhỏ xíu bị cô lập đó đây. Trong những vũng nước đó, phù du màu xanh lục trôi vật vờ và mùi cống nước thải mơ hồ bốc lên. Nhưng các bạn hãy ngạc nhiên đi! Ngay cả trong một môi trường như thế, tự nhiên vẫn phát huy niềm đam mê sáng tạo. Một ngày nọ, sau lưng một chú vịt đang bơi có những chuyển động nhỏ đang rẽ nước đi theo. Tôi rướn người về phía trước và nhìn kỹ, đó không phải là những chú vịt con sao! Những chú vịt bé nhỏ với bộ lông đen hay sắc nâu sẫm vàng đang lẽo đẽo theo sau vịt mẹ. Làm thế nào mà chúng an toàn vượt qua đêm đen, khi những con chó lang thang cùng mèo hoang hoạt động bí mật? Giỏi lắm, vịt ạ. Những chú vịt con quá dễ thương đến mức toàn thân tôi ngứa ngáy. Đàn vịt con quá nhỏ nên thật khó để đếm chính xác có bao nhiêu con. Mùa hè ấy, những chú vịt con lớn lên với khí thế đáng sợ. Có tất cả 12 con.

Cứ thế, đến một hôm chúng giảm xuống còn 9 con, và lần này tung tích của 3 chú vịt mất tích vẫn không được rõ. Khi trời nóng lên, mấy chú vịt mất tích ngày nào lại xuất hiện, và những con vịt lại đạt mức 30 con. Số lượng vịt vào thời điểm lúc đầu khi được thả ra bên bờ suối đã được lấp đầy một cách tuyệt diệu.

Trong thời gian tôi đi bộ qua lại bờ suối đó, cuối cùng thì mặt trước giày thể thao của tôi đã rão ra và sắp rách. Tôi đã hạ quyết tâm đi bộ trong vòng bán kính 4km. Hầu hết các nhu cầu hằng ngày của tôi có thể được giải quyết trong cự li đó. 4km là khoảng cách mà một người trưởng thành mất khoảng một giờ để đi bộ với tốc độ bình thường. Tuy nhiên, trường hợp của tôi mất nhiều thời gian hơn. Trong khi đi bộ, tôi nghĩ về nhà triết học đầu tiên và cảm thán sức hồi phục của tự nhiên, cứ thế tôi kinh ngạc không ngừng, từng đầu ngón chân mang theo ý thức và sự cố gắng để tồn tại một cách trọn vẹn ở nơi đây, ngay lúc này. Như thể một chú ngựa kiệt sức đang chạy tới chạy lui bên bờ suối, tôi một mình đi qua đi lại trên đường, và thầm cảm ơn kỳ tích rằng tôi vẫn đang bước đi.

Có ngày tôi đi bộ và xoa mặt mình bằng hai tay. Có ngày tôi lóa mắt ngắm nhìn 31 chú chim bồ câu đậu thành hàng trên dây điện. Cũng có ngày tôi đi ngang qua một em bé dáng vẻ kiêu kỳ đang ngồi trong xe đẩy trẻ được bảo vệ hoàn hảo bởi lớp mái che bằng nhựa dẻo vào ngày gió lạnh. Một lúc nào đó, em bé ấy rồi sẽ biết được niềm vui của việc đi bộ.

Một chuyến bộ hành đơn thuần không cần đích đến, bằng sự dịch chuyển cực nhỏ của các khớp xương và cơ bắp. Sự bước đi với "tốc độ gieo hạt" như nhà thơ Nhật Bản Kishida Eriko đã từng đề bút. Tôi bước đi không vội vàng khi vượt qua mặt những người có đôi chân hơi bất tiện do có tuổi. Tôi đi dạo quanh mọi ngõ ngách trong khu vực tôi đang sống bằng đôi chân của mình, nhìn thấy vô số những hàng xóm vô danh đang sống mắc kẹt trong những ngôi nhà cũ kỹ, tồi tàn, tôi nhìn thấy con đường dốc đứng, những phố hai làn xe nhộn nhịp, hay những con hẻm chằng chịt như mê cung. Khi tôi bước đi, tôi có được dũng khí sẵn sàng chấp nhận vận mệnh dù là vận mệnh nhỏ bé như mình được sinh ra.

Những việc hằng ngày của tôi vô cùng bình thường,
nhưng tôi đang đạt tới sự hòa hợp với chúng.

Tôi không vấn vương bất cứ thứ gì, cũng không
khước từ bất cứ điều chi.

Không có trở ngại và xung đột ở bất cứ đâu.

Tôi không bận lòng ai giàu sang hay ai vinh hiển.

Dù nghèo khổ bần cùng cũng có thể rực rỡ
sáng ngời.

Với sức mạnh diệu kỳ và tinh thần hăng hái.

Tôi gánh nước và khuân gỗ.

Đây là một bài thơ được viết bởi Tiên sư Li Fang của Trung Quốc. Tôi hình dung cảnh Tiên sư đang vừa gánh nước, khuân gỗ vừa làm thơ. Tôi đoán là ông hẳn đã làm thế, giống như nhiều nhà thơ vừa đi bộ vừa hoàn thành những bài thơ của mình.

Mọi sự lặp lại đều cho ra kết quả tất yếu là sự nhàm chán, chỉ ngoại trừ việc đi bộ. Sự lặp lại của việc đi bộ sẽ dẫn đến cơn nghiện đầy sức sống.

Đi bộ là một phương tiện để tìm hiểu thế giới mang tính gần gũi nhất trong khi giảm đến mức nhỏ nhất tác động lên môi trường. Đi bộ xứng đáng có phần trong bản Tuyên ngôn Nhân quyền. Trên cùng một con đường nhưng được biến tấu khác biệt mỗi ngày, nên đường ta đi hôm nay không còn là con đường của hôm qua. Trong khi đi bộ, tôi chia tay một cách sảng khoái với tôi của hôm qua và với tôi của ngày trước khi tiến lên thêm một bước.

Đừng cố làm tốt tất cả mọi thứ

"Tôi viết từng chút một mỗi ngày, không hy vọng mà cũng không tuyệt vọng."

Đây là câu văn được viết bởi Isak Dinesen, một tiểu thuyết gia Đan Mạch. Tiểu thuyết gia người Mỹ Raymond Carver đã trích dẫn đoạn này vào sách ông, và những độc giả đã đọc sách của Raymond Carver vẫn thường trích dẫn lại nó.

Chúng ta có quyền trích dẫn những đoạn văn hay, và tôi biết ơn vì có thể tận hưởng quyền lợi đó lúc này đây.

"Ngoài tắm rửa, ăn, uống, làm việc và ngủ,

Ta làm thêm 'việc gì đó' từng chút một,

Không kỳ vọng mà cũng không tính toán,

Không hy vọng mà cũng chẳng tuyệt vọng,

Ta tự giác đều đặn mỗi ngày

Chính 'việc gì đó' sẽ cho biết ta là ai."

Tôi đón nhận lời của Isak Dinesen và đã viết ra như vậy.

Làm một điều gì đó từng chút một mỗi ngày, không hy vọng mà cũng không tuyệt vọng.

Một điều gì đó được làm từng chút một mỗi ngày khiến cho chúng ta sống và chậm chậm chết đi.

Chúng ta không cần phải làm tốt tất cả mọi thứ.

Ngay cả khi có một thứ gì đó từng chút tuột khỏi bàn tay ta, thì việc làm một thứ gì mỗi ngày sẽ đưa ta tới một trật tự cao hơn.

Isak Dinesen kết hôn với một Nam tước rồi đến Kenya ở châu Phi và điều hành một trang trại

cà phê, sau này bà đánh mất cả trang trại lẫn người thương.

Bà bắt đầu viết tiểu thuyết, từng đoạn nhỏ mỗi ngày và cho ra tập tiểu thuyết đầu tiên ở tuổi 49.

Bà đã viết từng chút một mỗi ngày, không hy vọng mà cũng không tuyệt vọng.

Tôi thử dò theo tâm tư được miêu tả một cách trong trẻo ấy của bà.

Tại một thời khắc nào đó trong cuộc đời, sẽ có lúc chúng ta không thể viết gì ngoại trừ "im lặng".

Không mong đợi bất cứ sự trả công hay đáp đền nào, trong những ngày tháng im lặng làm một điều gì đó một cách kiên định, con người được sống một cuộc đời đúng là chính họ nhất.

Ngày hôm nay tôi bước đi, không hy vọng mà cũng không tuyệt vọng, trên con đường tháng Mười Một mang mùi hương mùa đông từ những người đang đút hai tay vào túi và lướt qua cạnh bên mà không nói một lời.

CHƯƠNG 4

Quyền không làm gì, một phát hiện hạnh phúc

Chỉ khi tôi thật lòng muốn làm một điều gì đó

Giả như tôi muốn không làm bất cứ điều gì, tôi thật sự sẽ không làm.

Khi xóa đi điều tôi không muốn làm, điều đáng làm sẽ tự hiện ra.

Tôi đã mất bao lâu để ép mình chìm trong mệt mỏi để đuổi theo "người tôi nên trở thành"?

Không lười biếng hay phóng túng, không quá để tâm cũng không hờ hững, sẽ có một con đường để tôi sống là chính mình. Tôi tạm gác

tất cả những việc phải làm, trách nhiệm, hay sự chín chắn, tôi chỉ muốn yên tĩnh và không làm bất cứ điều gì.

Điều đó không sao cả.

Tôi không cần quá giỏi giang, không nhất thiết xảy ra điều gì đặc biệt, tôi nhẹ như không khí, trong trẻo và rực sáng như ánh mặt trời.

Nếu hôm nay tôi sống vui vẻ và hân hoan, thì đó chính là một thành công vĩ đại.

Ma thuật để bước qua đời thường cô đơn và vất vả

Bất cứ ai đều có những khoảnh khắc ngẩn ngơ dõi mắt lên bầu trời. Một người sống gần biển có thể sẽ tạm quên bản thân trong chốc lát khi ngắm nhìn những đợt sóng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Nếu có một ngày may mắn, một chú chim đậu xuống khung cửa sổ ta đang đứng gần, thì đôi đồng tử vừa tìm ra đối tượng để cố định ánh nhìn của ta sẽ mang đầy sinh khí trong sự vui mừng. Không nhất thiết là trước tự nhiên, chúng ta cũng có lúc nhìn không có tiêu điểm một tách trà rỗng

hay khoảng không hư vô. Nhưng những người xung quanh thường sẽ không để yên khi có ai đó hành động như thế. Họ sẽ đưa tay ra vẫy trước mặt bạn và hỏi, như thể cố gắng cứu một người đang bị thôi miên:

"Đang nghĩ gì thế?"

Họ đã nhầm rồi. Người đó không phải đang suy nghĩ, anh ta là đang chìm trong mộng tưởng. Trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, muốn ở một mình càng lâu càng tốt. Đó là trạng thái khi cảm giác ngọt ngào tràn ngập không thể diễn tả bằng lời đang lấp đầy thời gian, và chúng ta cảm thấy một điều gì đó khác đang thức tỉnh bên trong mình. Mộng tưởng, và sự đắm chìm trong mộng tưởng đó. Trong bản thân từ mộng tưởng đã chứa đựng cả sự yên ổn lẫn hạnh phúc thẫn thờ.

Khi các thiết bị hiện đại thông minh được phổ biến rộng rãi và dính chặt với mạng xã hội, một môi trường có các phản ứng tức thời, thì chúng ta không thể tận hưởng mộng tưởng giống như bất cứ thế hệ nào trong quá khứ. Không dễ để các tình cảm gắn kết trong thế giới ảo sưởi ấm được tận sâu

bên trong con người ở đời thực, vì vậy mà chúng ta vẫn như trước, cô đơn và mệt mỏi. Mọi người thường muốn lưu đày ánh mắt và tâm trí họ đi đâu đó, vì sợ rằng những câu hỏi họ đã dẹp sang một bên hay những vấn đề họ không muốn nghĩ đến nơi đến chốn lại hiện lên khi họ trở nên nhàn nhã. Cố gắng kiếm tìm hạnh phúc bằng cách đặt ra những câu hỏi hóc búa cho bản thân và thế giới đã trở thành một công việc mệt mỏi đối với con người hiện đại. Chỉ có sự thỏa mãn và lãng quên trong giây lát đang trôi nổi cô đơn trong màn hình tinh thể lỏng.

Công việc, tình yêu, và cả trí tưởng tượng. Con người không thể sống thiếu ba điều này. Khi có được ba điều này bạn tìm thấy ý nghĩa cuộc sống, và khi đánh mất chúng, bạn trải qua khoảng thời gian gông cùm cay đắng. Công việc đáp ứng những nhu cầu cần thiết trong cuộc sống của bạn, cho cảm giác ổn định và thành tựu. Và không có tình yêu thì cuộc sống trở thành trống rỗng, ngay cả khi bạn có hai thứ còn lại. Đó là lý do tại sao chúng ta sống với khát khao sâu đậm cả đời là yêu và được yêu.

Tuy chất lượng cuộc sống sẽ giảm nhiều, thì chúng ta vẫn có thể tồn tại mà không có công việc và tình yêu. Nhưng nếu không có trí tưởng tượng, thì sự chết chóc, loạn lạc sẽ đánh ập lên toàn thế giới giống như bệnh dịch hạch lây lan thời Trung cổ. Sự gia tăng số người mắc bệnh trầm cảm cả trong xã hội phương Tây hiện đại lẫn ở Hàn Quốc tuy là do căng thẳng và cảm giác lạc loài, nhưng tôi cho rằng đó cũng là kết quả của việc trí tưởng tượng từng làm con người phong phú đang dần suy yếu. Trí tưởng tượng là yếu tố tuyệt đối cần cho sự sống còn của con người. Tưởng tượng là sức mạnh để có thể mơ ước. Đó là sức mạnh để có thể hy vọng rằng phía bên kia hiện thực của mâu thuẫn và thiếu thốn sẽ có một điều gì đó tốt đẹp và ấm áp hơn. Trí tưởng tượng, nói một cách khác, chính là khả năng có thể ôm ấp và duy trì hy vọng.

Tôi chưa bao giờ sử dụng hộ chiếu cho đến khi tôi 30 tuổi. Nhưng ngay cả trước khi làm hộ chiếu, tôi thường tưởng tượng về những người sống ở thế giới khác và mong muốn một ngày nào đó đặt chân đến đất nước của họ. Giấc mơ đó chính là cột trụ lớn lao chống đỡ cho tôi trong suốt những

năm 20, khi mà chỉ hít thở, yêu và sống thôi cũng đã là quá sức, nói gì đến du lịch.

Dạo này tôi vẫn thường mơ về những nơi tôi chưa từng đến. Ví dụ như Titicaca, hồ nước lớn nhất lục địa Nam Mỹ trải dài qua Peru và Bolivia. Một cái hồ mà cả tên cũng đẹp, Titicaca. Nghe nói hồ nước nằm ở độ cao 4.000 mét so với mực nước biển này có chiều dài 240 ki-lô-mét, chiều rộng 110 ki-lô-mét. Đó là một hồ nước lớn trải dài qua biên giới Peru và Bolivia, và phải mất vài giờ đi thuyền mới nhìn thấy điểm kết thúc. Lý do tôi mơ về nơi đó không chỉ vì kích thước và vị trí của nó. Ở đó có một truyền thuyết về đế chế Inca, từng phát triển hưng thịnh ở khu vực này vào thế kỷ 15. Theo truyền thuyết, thần Mặt trời đã đặt một bé trai và một bé gái lên một hòn đảo ở giữa hồ để truyền lại nền văn minh cho mọi người. Vì vậy, người Inca xem hồ này là nơi linh thiêng. Để tôn thờ thần Mặt trời trên hòn đảo giữa hồ, người ta đã dựng một điện thờ thần lớn được trang trí với đủ loại bảo vật bao gồm vàng, bạc và ngọc lục bảo.

Nhật ký xe máy là một bộ phim về hành trình du lịch đến Nam Mỹ của Che Guevara thời tuổi trẻ.

Trong phim, Che Guevara đã lẩm bẩm khi đến Machu Picchu, nơi vẫn còn sót lại tàn dư của nền văn minh Inca.

"Người Inca đã biết thiên văn học, phẫu thuật não và toán học, nhưng mọi thứ đã thay đổi với cuộc xâm lược của Tây Ban Nha. Nếu tình cảnh khác đi thì mọi thứ sẽ thế nào? Ta có thể nhớ nhung một thế giới chưa từng nhìn thấy không? Làm thế nào mà người ta có thể phá hủy một nền văn minh để xây dựng nên một nền văn minh khác..."

Ngày Che Guevara đặt chân đến khu di tích đó là ngày 5 tháng 4 năm 1952. Francisco Pizarro, kẻ chinh phục người Tây Ban Nha đã xâm chiếm Peru và hủy diệt đế chế Inca vào năm 1533, tức hơn 400 năm trước đó. Những kẻ chinh phục đã cướp bóc và phá hủy điện thờ thần Mặt trời ở giữa hồ Titicaca.

Tôi tưởng tượng về tôi đang ngồi trước hồ nước đó. Tôi muốn ngắm nhìn những con sóng êm ả của hồ nước trong lúc tưởng nhớ về một thế giới mà tôi chưa từng nhìn thấy giống như Che Guevara, và đôi lúc cảm nhận luồng khí lạnh của sự man rợ có trong thứ gọi là văn minh.

Còn một lý do khác để tôi mơ về hồ nước ấy. Vào thập niên 1830, tức 300 năm sau khi đế chế Inca diệt vong, một loài cá lạ đã được bắt gặp trong hồ Titicaca. Đó là một loài cá có thân màu vàng xuộm pha lẫn xanh lục, với vảy cá lấp lánh ánh hoàng kim. Một vẻ ngoài rực rỡ đủ để nó trông như một viên bảo thạch chìm trong hồ. Con cá ngay lập tức được gửi đến Anh và nhận một cái tên "Titicaca Orestias"[1]. Orestias là tên của một tiên nữ núi đồi trong thần thoại Hy Lạp. Không rõ tại sao tên một loài cá trong hồ lại được đặt theo tên một tiên nữ của núi đồi. Tuy nhiên, giờ đây dù có đến được hồ Titicaca, tôi cũng sẽ không thể nhìn thấy cá Titicaca Orestias được nữa, vì nó đã tuyệt chủng vào năm 1950. Loài cá xinh đẹp này đã biến mất khỏi Trái đất này vì sự can thiệp của Mỹ. Năm 1937, Cục Cá và Động vật hoang dã trực thuộc Bộ Nội vụ Mỹ đã thả một lượng cực lớn cá hồi vân vào hồ Titicaca. Lý do chỉ có một: để Nam Mỹ cũng có thể nếm thử thịt cá hồi vân thơm ngon của Bắc Mỹ.

[1] Tức cá đầu phẳng hồ Titicaca, còn được biết đến với tên bản địa amanto. Là một loài cá nước ngọt.

Cá hồi vân, một loài cá mạnh mẽ, nhanh nhẹn và tham lam, có thói quen ăn bất cứ sinh vật gì nhỏ hơn chính nó. Thật không may, khu vực hoạt động của cá hồi vân trùng với khu vực của cá Titicaca Orestias. Kết quả là sự chiến thắng áp đảo của cá hồi vân. Không chỉ bị đoạt hết thức ăn, ngay cả cá Titicaca Orestias cũng trở thành thức ăn của cá hồi vân. Đó là lý do tại sao ngày nay món cá hồi vân mang tên "trucha" trở nên phổ biến trong các quán ăn quanh hồ.

Giống như những binh sĩ Tây Ban Nha tham lam đã khiến đế chế Inca diệt vong, cá Titicaca Orestias cũng chịu chung số phận bị tuyệt diệt bởi cá hồi vân được Mỹ thả xuống hồ. Những sự tồn tại xinh đẹp và yếu đuối quá dễ bị ném ra khỏi Trái đất này. Tôi mơ một ngày nào đó sẽ ngồi trước hồ nước ấy và tưởng tượng về loài cá Titicaca Orestias đã biến mất. Sẽ tuyệt hơn nếu đó là lúc mặt trời ngả về phía Tây. Ráng chiều đỏ rực như bức màn đổ bóng xuống mặt hồ mênh mông, và tôi sẽ ghi vào mắt quang cảnh ấy như thể đang ngắm nhìn một đế chế vĩ đại trên đường diệt vong.

Không có gì chắc chắn về việc khi nào tôi có thể đến hồ Titicaca, hay liệu tôi có thể đến đó hay không. Duy có một điều không sai là giấc mơ này khiến tôi sống đầy sinh khí, giúp tôi chịu đựng sự trùng lặp của nhẫn nại và buồn chán lặp đi lặp lại mỗi ngày.

Gaston Bachelard, một nhà thơ và nhà triết học người Pháp đã để lại vô số danh ngôn về mộng tưởng.

> "Khi mộng tưởng đến để nhấn mạnh sự nghỉ ngơi của chúng ta, cả vũ trụ sẽ đến để góp phần vào hạnh phúc của chúng ta."
>
> "Một cuốn sách vĩ đại nên được đọc hai lần. Một lần nên là suy nghĩ, một lần nên là đồng hành trong mộng tưởng cùng với người mơ mộng đã viết nên nó."

Tôi mơ mộng. Vì vậy mà tôi tồn tại.

Điều gì sẽ xảy ra nếu đó không phải là hồ Titicaca mà là hồ chứa nước xanh thẳm dưới chân đền Cheoneunsa ở núi Jiri. Điều quan trọng là ước mơ, rồi từ đó nuôi dưỡng khả năng miễn dịch để có thể vững vàng trước cú đấm của bất hạnh và vận mệnh.

Trong lúc mộng tưởng và ước mơ, chúng ta có thể nghe thấy một giọng nói nào đó đã lẩn khuất ngủ say thật lâu bên trong mình. Một giọng nói chân thật mà ta không dễ lắng nghe vì còn bận giẫm chân trong cuộc sống không có một ngày tâm trí được thanh thản dù trong phút chốc. Cuộc sống ngắn ngủi và trôi qua chóng vánh. Ngay cả khi có những vết thương dường như không thể lành hẳn, thì mỗi ngày chúng ta đều phải chuẩn bị những bữa ăn. Thiện ý mãnh liệt (tình cảm yêu thương) và sự thờ ơ hèn nhát (đối đãi lạnh lùng) có phải chỉ cách biệt nhau một khoảng cách mỏng như tờ giấy?

Vẻ mặt của một người chìm trong mơ mộng sẽ tràn ngập sự yên tĩnh tươi sống, giống như khu vườn thú vào một ngày mưa. Tôi yêu một khuôn mặt như thế. Trong khi mơ mộng, chúng ta có được

sức mạnh để chống chọi lại thế giới này. Vậy nên, bước vào mộng tưởng, chúng ta hân hoan khẳng định rằng có một con đường mà tự mình có thể nhận ra ngay cả trong bóng tối mịt mờ trước mắt.

Những điều bị hủy hoại khi lo nghĩ quá nhiều

Khi tôi đọc lên danh sách các quyền muốn tận hưởng thường ngày, thật bất ngờ là phản ứng của mọi người về "quyền không suy nghĩ" rất nồng nhiệt. Đó là một phản ứng chứng minh rằng chúng ta đang sống trong vướng bận bởi từng ấy điều cần phải suy nghĩ. Từ lúc mở mắt vào buổi sáng cho đến khi đi ngủ, chúng ta hầu hết là theo phản xạ, và đôi khi là hạ quyết tâm ngồi xuống chống cằm để làm một việc gọi là "suy nghĩ". Suy nghĩ dẫn đến lựa chọn, và sự lựa chọn đi kèm với trách nhiệm theo một cách nào đó.

Có nhiều ý nghĩa khác nhau xuất hiện khi bạn tìm kiếm từ "suy nghĩ" trong từ điển quốc ngữ Hàn Quốc:

Ý kiến cảm nhận trong lòng, tấm lòng mong muốn, quan niệm, ý muốn nghiên cứu, sự nhận thức, ký ức, trí nhớ, sự cân nhắc, ý đồ, mục đích, ham muốn, sự cho là vậy, xem như, giác ngộ.

Không ngờ lại có nhiều nghĩa đến vậy ẩn trong một từ "suy nghĩ". Tất nhiên là sự diễn giải xuất hiện đầu tiên được sử dụng nhiều nhất.

"Nói cho tôi biết suy nghĩ của bạn là gì." Nhiều lúc trong tôi hiện lên ý nghĩ dường như cả thế giới đang vang vọng lời này. Một cảnh thú vị đã xuất hiện trong bộ phim điện ảnh Hollywood *Câu chuyện tình đặc biệt của tôi*[1]. Nhân vật chính Will tham gia hoạt động tình nguyện trong chiến dịch tranh cử của New York để giúp Clinton trở thành tổng thống. Anh ta là một người trẻ có ngoại hình cao ráo với đầu óc sáng suốt, đầy sự vững tin và tham vọng chính trị. Một ngày nọ, Will hỏi April là người phụ trách photo tài liệu tại văn phòng:

[1] Tựa gốc là *Definitely, Maybe*. Phim khởi chiếu ở Việt Nam vào tháng 4 năm 2008 với tên *Mảnh ghép tình yêu*.

"Tại sao cô ủng hộ Clinton?"

"Tôi không ủng hộ. Đây là việc làm thêm của tôi. Vì thu nhập ở đây tốt hơn so với việc trông trẻ." April hờ hững trả lời.

Không thể nào, một người thế này mà lại ở trong chiến dịch tranh cử ư? Một người đầy tham vọng mơ ước trở thành tổng thống như Will bàng hoàng hỏi lại:

"Cô ủng hộ đảng Dân chủ đúng không?"

"Tại sao tôi nhất định phải ủng hộ đảng Dân chủ hay Cộng hòa?"

"Vậy cô không thuộc đảng phái nào?"

"Không. Tôi không ở phía nào cả. Tại sao tôi nhất định phải có ý kiến nhỉ? Tên lửa, thuế… Đầy những thứ tôi không biết."

Will cố gắng xác nhận một lần nữa với vẻ mặt khó tin:

"Thế còn nhân quyền, quyền phá thai của phụ nữ thì sao? Quyền lợi trên chính cơ thể cô. Bill Clinton quan tâm nhiều đến nhân quyền của

người da đen và phụ nữ. Ông ấy cũng đã cải cách bảo hiểm y tế khi còn là Thống đốc bang."

April giả vờ ngáy và ngủ gật trước bài diễn thuyết một tràng dài của Will. Liền sau đó, Will tung một đòn cuối cùng và kết thúc cuộc trò chuyện:

"Cô thật sự không là ai cả."

Không phải vì April thật sự đã sống không chút suy nghĩ nên mới có phản ứng như thế. Cô ấy chỉ là không thích các chính trị gia chỉ theo đuổi tham vọng. Và cô chỉ ghét chủ nghĩa nghiêm túc lẫn tính hai mặt của những người đưa ra các chủ đề hoành tráng và hành động như thể họ chịu mọi trách nhiệm với Trái đất này. Nhưng April bỗng nhiên lại bị xem như một người "không là ai cả" chỉ vì cô trì hoãn biểu lộ ý kiến về những gì cô ấy không thật sự biết, và tỏ ra mệt mỏi với việc có ý kiến.

Giống như April, tôi cảm thấy nặng nề khi phải đối mặt với những người tự cho rằng họ đang làm những việc đầy chính nghĩa và đúng đắn. Nếu phải đưa ra ba điều đáng sợ nhất trên thế giới này thì tôi thường trả lời là bọ chét, sự ngu đần và người tự cho rằng mình là chính nghĩa.

Điều thú vị là bộ phim càng tiến triển thì Will và April lại càng đi theo con đường trái ngược nhau. Ban đầu Will với niềm tin vào chính trị và trí tuệ của mình đã coi thường April, nhưng theo thời gian người cảm thấy vỡ mộng và mông lung trong khác biệt giữa chính trị lý tưởng và hiện thực lại là chính bản thân Will. Trái lại, khác với lần xuất hiện đầu tiên đầy vẻ đẹp giản đơn có phần ngờ nghệch, April dành hết tâm huyết để thông qua phép thử đúng sai tìm ra bản ngã chân chính của mình. Cô đi du lịch thế giới, lên cao học và tiếp tục học, sau khi tốt nghiệp thì làm việc tại trụ sở tổ chức Ân xá Quốc tế và tham gia phong trào nhân quyền.

Giống như April trong phim, trong cuộc sống hằng ngày chúng ta cũng thường bị đặt vào hoàn cảnh phải nói lên ý kiến của bản thân, không chỉ trong phòng họp, lớp học, tiệc liên hoan, hội thảo, workshop mà còn đến cả khi phải chọn thực đơn bữa trưa, hay trong lúc họp mặt bạn bè trước ngày bầu cử[1]. Ngay cả trong các tổ chức tôn giáo chúng ta

[1] Ngày bầu cử chính thức là ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật Hàn Quốc.

tìm đến để dọn dẹp suy nghĩ của mình, ta vẫn bị đặt câu hỏi vào cuối cuộc gặp:

"Hôm nay thế nào? Hãy nói thoải mái những gì bạn cảm thấy."

Những người bày tỏ một cách rành mạch ý kiến của họ ở bất cứ nơi nào thường phát huy cảm giác tồn tại rõ nét. Thế giới phức tạp, và bộ não chúng ta hoạt động còn phức tạp hơn thế gấp mấy lần. Nếu không đưa ra ý kiến khác biệt về thế giới phức tạp, bạn sẽ bị gắn nhãn. Là kẻ đầu óc rỗng tuếch, đồ khờ, người theo chủ nghĩa xám[1], kẻ vô trách nhiệm, người theo chủ nghĩa thờ ơ với chính trị, người theo chủ nghĩa vạn sự thái bình,... Nhưng tại sao đôi khi hiện thực được tạo ra bởi những người đầy niềm tin đẹp đẽ ấy lại diễn ra theo cách còn đáng sợ hơn những thước phim kinh dị? Chẳng phải tất cả các vụ diệt chủng khủng khiếp hay chiến tranh từng xảy ra trên hành tinh này đều được bắt nguồn từ niềm tin chính mình thái quá hay sao?

[1] Khi tất cả được yêu cầu đứng trong một hàng ngũ nào đó, thì người không đứng trong hàng ngũ đó được gọi là người theo chủ nghĩa xám.

Khi tôi bị cuốn vào thứ gọi là suy nghĩ, tôi sẽ trở nên tính toán đúng sai. Khi bắt đầu khăng khăng những gì tôi nghĩ là đúng, tôi tức giận và nổi cơn thịnh nộ với những người không đi theo suy nghĩ của tôi. Quan hệ xấu đi là điều không thể tránh khỏi. Mũi tên của sự phẫn nộ không kịp thể hiện ra bên ngoài cuối cùng, hẳn nhiên, sẽ đâm ngược vào tôi. Rốt cuộc, chính tôi là người bị hại nhiều nhất từ bão tố gây ra bởi ý nghĩ rằng tôi đúng. Bất đồng và mệt mỏi kéo theo. Đó chính là thực tế do suy nghĩ gợi lên.

Trên phim ảnh hay phim truyền hình, có một câu mà các nhân vật sống lanh lợi và thực tế thường nói với những mảnh đời tầm thường:

"Này ông bạn, làm ơn sống có suy nghĩ chút đi."

Nhân vật nghe lời này cúi đầu, nhụt chí hệt như đang mang một tội danh lớn – thiếu tư cách như một con người. Cùng ý nghĩa như câu thoại trên, nếu nói "Làm ơn sống với suy nghĩ đúng bản chất" hoặc là "Từ giờ hãy bỏ đi những tạp niệm, phiền não, vọng tưởng đi!" có lẽ sẽ đúng mực hơn.

Trên thực tế, việc sống mà luôn suy nghĩ không phải là điều xấu. Không phải nhờ vào suy nghĩ mà nền văn minh nhân loại đã đi được đến đây sao? Bi kịch chỉ xảy ra khi hầu hết các suy nghĩ được sinh ra từ sự giam hãm trong giới hạn của mỗi người, như ếch ngồi đáy giếng.

Rất nhiều nhà hiền triết, bao gồm cả triết gia Socrates đã từng nói, rằng nhận ra bản thân không biết gì chính là khởi nguồn của sự giác ngộ. Nhưng trong thực tế, thật dễ để bạn bị đối xử như một người không ra gì giống April trong phim, nếu bạn thành thật thú nhận "Tôi chẳng biết gì cả". Ánh mắt của mọi người thường lướt qua một người bảo rằng mình không biết gì như thể anh ta đột nhiên biến thành người vô hình, để đổ dồn vào những người lớn giọng hoặc hay tạo nên tranh cãi.

Tôi nghĩ đến câu chuyện mà Jerry Mander, một nhà hoạt động môi trường nổi tiếng của Mỹ đã kể trong buổi tọa đàm với một tạp chí:

Không lâu trước đây tôi có đọc một bài viết về tộc người Penang ở Indonesia trên tạp chí *The New Yorker*. Những người này đã quyết định chặn những chiếc xe tải đã phá hủy rừng mưa nhiệt đới vốn là quê hương của họ để mang những khúc gỗ nguyên khối đi. Vì vậy, họ đã phong tỏa những cây cầu để những chiếc xe tải không qua được. Đó là lý do tộc Penang đã phải ra hầu tòa. Ngay cả khi bị đưa ra xét xử, họ vẫn không thể hiểu được tội phạm nghĩa là gì. Với những người này, hình như không tồn tại từ tội phạm. Để giải thích, tòa đã yêu cầu những người tộc Penang đưa ra ví dụ về một hành động mà mọi người trong cộng đồng của họ có thể không tán thành. Sau khi tập họp một lúc để thảo luận, họ nói: "Nếu một người nào đó không công khai chia sẻ những gì anh ta có với những người khác, anh ta sẽ bị chỉ trích". Đó là tội duy nhất mà họ có thể nghĩ ra.

Chính những người sống trong cái gọi là thế giới văn minh đã "nghĩ" rằng việc phong tỏa cầu

để ngăn chặn sự phá hủy rừng mưa nhiệt đới là một tội ác. Nhưng trên lập trường của dân bản địa sống trong cảm giác hợp nhất với thiên nhiên, thì tội phạm thật sự chính là những kẻ theo chủ nghĩa phát triển, chặt đốn cây cối bừa bãi và biến cả một khu vực trở thành hoang phế. Tội phạm mà tộc Penang nghĩ đến là việc không chia sẻ những gì đang có với người khác. Vậy tại sao họ không chia sẻ khu rừng nguyên sinh với những người theo chủ nghĩa phát triển bên ngoài? Đó là bởi họ nghĩ rằng những cây cối ở vùng nhiệt đới này không phải là sở hữu của riêng họ mà thuộc về đại địa linh thiêng và giống như Mẹ của họ. Không một đứa con nào có thể ngồi yên khi Mẹ mình bị tấn công, nhuốm bệnh và gục ngã.

Tộc Penang đã mong mỏi vạn vật kết nối mật thiết với nhau và tồn tại hài hòa trong tự nhiên. Ngay cả việc chặn cầu, họ cũng chỉ định gìn giữ khi có người ngoài xâm nhập, chặt phá cây cối và phá vỡ sự hài hòa. Jerry Mander tự hỏi: "Đến cả suy nghĩ về tội phạm, suy nghĩ về tự nhiên cũng khác nhau thế này, liệu để một bên dùng lợi thế sức mạnh để phán xử sự việc thì có đúng chăng". Để kết lại,

ông nói về việc thật dễ dàng biết bao việc các khái niệm (suy nghĩ) về tội phạm, xét xử và chính nghĩa được bày ra, xoay quanh thế lực có sức mạnh.

"Quyền không suy nghĩ" không phải là bảo chúng ta nên cao chạy xa bay khỏi một vấn đề hay trốn tránh trách nhiệm. Nó cũng không phải là một chủ trương để biện minh cho sự sơ suất thuộc về trí tuệ hay sự vô tâm. Quyền không suy nghĩ, diễn đạt khác đi thì sẽ là quyền rũ sạch suy nghĩ. Đó là quyền đặt sang một bên các giá trị sẵn có được chấp nhận một cách hiển nhiên và rà soát lại từ điểm xuất phát, nói cách khác đó là "quyền tự do khỏi thói quen suy nghĩ".

Vào ngày xuân, dưới tán cây anh đào rạng rỡ như được thắp một ngọn đèn nhỏ, tôi muốn rũ sạch suy nghĩ của mình. Ngắm nhìn quang cảnh đẹp đẽ và lặng thinh trước vũng nước xoáy trong lòng. Để cho bộ não khổ sở bởi quá nhiều thông tin của tôi được nghỉ ngơi. Và không quên rằng ý nghĩ hiện lên lúc này chỉ là ý kiến tạm thời đến từ những thông tin và nhận thức có hạn. Đây chính là những gì tôi nghĩ về "Quyền không suy nghĩ".

Đây cũng là quyền dẫn dắt và tận hưởng những cảm xúc sâu sắc nhất thuộc về bản năng và giác quan nguyên thủy nằm ngoài logic, lý trí và sự hợp lý.

Những ngày không như ý

Đây là câu chuyện được kể bởi Trang Tử, một nhà hiền triết cổ đại của Trung Quốc.

Ngày xửa ngày xưa, có bốn người cùng chung triết lý nhân sinh và chia sẻ tình bạn sâu sắc. Họ nghĩ rằng sinh tử và thay đổi của vạn vật chỉ là một khoảnh khắc thoáng qua của cái đạo (道) vô hạn. Rồi thì, một trong số bốn người đổ bệnh khiến cho diện mạo trở nên xấu xí. Bộ dạng người đó theo mô tả của Trang Tử, thật quá khó để gọi là hình dáng của một con người:

Lưng nhô ra thành người gù, các cơ quan nội tạng quan trọng sưng phồng lên, cằm thấp gần rốn, vai vượt khỏi đầu, gáy cao ngất trời.

Khác người ngay từ khi sinh ra đã là khó khăn, huống chi là một người đang sống với diện mạo bình thường bỗng một ngày gặp phải những thay đổi thế này thì quả là một thử thách khủng khiếp. Lưng phải cong đến mức nào thì cằm mới thấp gần rốn? Nỗi thống khổ lớn đến mức nào khi các cơ quan nội tạng quan trọng sưng phồng lên? Một trong số những người bạn nhìn thấy bộ dạng đó đã hỏi.

"Bạn hiền không oán trách gì tình cảnh của mình sao?"

"Không, làm sao ta lại oán trách". Người mắc bệnh bình thản bộc bạch nỗi lòng bản thân.

"Nếu tay phải tôi hóa thành một cánh cung, tôi sẽ đi tìm một con chim để nướng (ăn).

Nếu mông tôi hóa thành đôi bánh xe kéo, và nếu tâm trí tôi hóa thành một con ngựa, tôi sẽ cứ thế cưỡi đi! Và sẽ không bao giờ cần xe kéo nữa!"

Mỗi khi kiệt sức trước sự đời diễn ra không theo ý muốn, và ngỡ ngàng chạm phải ác ý không mong đợi của định mệnh, tôi thường nghĩ về triết gia gù lưng trên. Ông ấy, bằng trí tưởng tượng về cơ thể đã cho thấy tinh thần vô cùng tích cực là gì. Không chỉ chấp nhận hiện thực và đào thoát trong mãn nguyện, ngay cả số phận tồi tệ nhất đưa đến cũng được ông đáp lại bằng sự hài hước. Ông ấy quá vững vàng và cao siêu, đến mức tôi cảm thấy như đó không phải là tầm của một con người. Trong phạm trù này, nếu phương Tây có nhân vật tiêu biểu là Job[1], từng chịu qua đủ loại thử thách nhưng vẫn chưa từng sinh lòng nghi ngờ ân sủng của Đức Chúa Trời, thì phương Đông ta có triết gia gù lưng.

Chuyện này xảy ra vào một đêm mùa thu vài năm trước. Khi ấy, tôi trở về nhà sau khi kết thúc chuyến đi tu ngắn hạn 5 ngày 4 đêm. Tôi bật đèn trong phòng khách, đang tháo dỡ đồ ra khỏi ba lô và dọn dẹp hành lý thì đột nhiên vang lên âm thanh

[1] Một nhân vật trong Kinh Thánh, bị Satan hại đến mức đánh mất cả tài sản, con cái và sức khỏe nhưng vẫn không mất niềm tin vào Đức Chúa Trời.

ào ào hỗn loạn. Cùng với tiếng rơi vỡ, một hòn đá bằng nắm tay trẻ con bất ngờ bay vào giữa phòng khách. Vì sự náo động bất ngờ xảy đến trong tích tắc, nên ban đầu tôi còn không nhận biết đầy đủ chuyện gì vừa xảy ra. Đầu óc tôi trở nên trống rỗng vì quá ngạc nhiên. Phải sau một lúc lâu tôi mới ra ban công, nhìn thấy tấm lưới chắn côn trùng đã rách toạc, cửa kính ban công và cửa kính phòng khách vỡ toang, vương vãi dưới sàn. Hòn đá ai đó từ bên ngoài ném vào đã xuyên thủng tấm lưới chắn côn trùng, bay vào và phá vỡ tầng tầng cửa kính. Phải ném hết sức cỡ nào mới có thể xuyên thủng tấm lưới sắt chắn côn trùng và phá vỡ đến cả kính phòng khách? Tôi mất sạch khí lực, đứng dõi ra ngoài trời tối đen. Tôi không cảm nhận được dấu vết của con người ở bất cứ đâu.

Hẳn có ai đó đang nhìn vào nhà tôi. Ngôi nhà bị bỏ vắng mấy ngày đắm mình trong bóng tối, nhưng hà cớ gì chỉ chưa đầy 10 phút sau khi bật đèn thì một hòn đá đã bay vào, như thể chờ sẵn. Nó dường như đang kiểm tra tôi, một kẻ vừa trở về sau khi đã luyện tập thức dậy lúc 4 giờ rưỡi sáng và nhìn soi rọi vào tâm trí mình cho đến nửa đêm,

trong suốt 5 ngày 4 đêm. May là nhờ có chuyến đi đó, nếu không thì nỗi sợ hãi và giận dữ hẳn sẽ đốt cháy ruột gan và khiến tôi mất ngủ suốt đêm ấy. Tôi nhanh chóng tắt đèn phòng khách và đi về phòng, dọn nốt hành lý.

Tôi thử nghĩ xem mình có từng làm chuyện gây thù chuốc oán với ai trong khu này không. Tôi nhớ ra không lâu trước đây từng can ngăn và trách mắng mấy đứa nhóc đang dùng gậy đập vào những cái cây trong công viên, gây hại nghiêm trọng. Lẽ nào là chúng? Hay là những thanh thiếu niên lang thang trong khu, phá cửa sổ để đùa giỡn? Dù đã sống ở khu này trong nhiều năm, nhưng những việc thế này lại là lần đầu. Nếu hòn đá được ném mạnh hơn, không biết chừng nó còn trúng cả đầu tôi.

Sống một mình, tôi đã có thể tận hưởng sự tự do bỗng dưng bỏ đi đâu đó trong vài ngày. Nhưng ngày hôm đó, đã có người xem thường nơi ở của tôi chỉ bởi thực tế tôi sống một mình, lòng tôi thậm chí dâng lên mặc cảm tự ti không cần thiết. Không có gì thay đổi trong sự thật tôi ở một mình. Nhưng tùy thuộc vào tình huống bên ngoài,

sự thật đó đôi khi là hạnh phúc trong lòng tôi, đôi khi lại trở thành căn nguyên của nỗi bất hạnh.

Sáng hôm sau, tôi đến trạm cảnh sát trong khu và khai báo thiệt hại. Hỏi ra mới biết, có vẻ như mấy hôm nay nhiều nhà trong khu cũng gặp phải thiệt hại tương tự như tôi. Tuy chuyện này đúng là không may cho các nhà bị thiệt hại, nhưng vì đã xác nhận được đó là việc nhằm vào số đông không xác định nên tôi lại thấy yên tâm hơn. Cảnh sát lấy làm tiếc tại sao tôi không khai báo ngay tối hôm đó. Đồng thời bảo rằng ngoài việc tăng cường tuần tra thì họ cũng chưa có hỗ trợ tức thì nào khác.

"Cô hãy gửi khiếu nại dân sự lên ủy ban quận để yêu cầu gắn CCTV ở khu vực quanh nhà". Đó là lời hướng dẫn sau cùng của viên cảnh sát.

Vài ngày sau, tôi kể chuyện bị ném đá hoang đường này cho một người bạn. Bạn tôi rất ngạc nhiên và liên tục bùng nổ "Ôi mẹ ơi, ôi trời đất ơi…". Cũng phải, bất kể ai nghe cũng cảm thấy đó là một tai ương đáng ngờ và lạ lùng. Ngay sau đó, người bạn của tôi nói với giọng phẫn nộ:

"Hãy treo một tấm bảng thông báo ngay trước nhà cậu đi. Viết là 'Tưởng làm thế thì tôi sợ sao! Tôi không hề hấn gì nhé!'."

Tôi đang kể lại tình huống bằng giọng ngao ngán, chìm lắng, nghe đến đó cũng phải bật cười. Đó là phản ứng đúng chất của một người thường ngày chẳng gặp sự cố gì. Tôi thử tưởng tượng dáng vẻ mình thật sự treo một tấm bảng thông báo như thế. Chỉ với hình ảnh tưởng tượng hiện lên trong đầu cũng thấy đôi chút dễ chịu.

"Cậu vẫn còn trẻ con quá đấy". Tôi cảm thán trước tính khí nóng vội của bạn.

Mỗi khi tôi nghĩ đến Lão Tử hay Trang Tử, hình ảnh một cuộc sống nhàn tản, phó mặc cơ thể cho con sóng thực tại thật dễ dàng hiện ra. Tôi cũng cảm thấy nó giống như sự nhàn nhã của một người già đã thấu hiểu cuộc đời và rời xa thế tục hơn là triết lý của một người trẻ không thể làm chủ bầu nhiệt huyết của mình.

Tuy nhiên, hãy nhìn vào triết gia gù lưng đã đề cập ở trên. Khí phách sắc bén khi luôn thừa nhận

cuộc sống, luôn thuận theo quy luật của tự nhiên ấy không phải quá vĩ đại sao. Triết gia gù lưng này nói: "Nếu tay phải tôi hóa thành một cánh cung, tôi sẽ đi tìm một con chim để nướng (ăn). Nếu mông tôi hóa thành đôi bánh xe kéo, và nếu tâm trí tôi hóa thành một con ngựa, tôi sẽ cứ thế cưỡi đi! Và sẽ không bao giờ cần xe kéo nữa!". Dù có hiểu hết đạo lý biến hóa của vạn vật, cũng không dễ gì dung thứ và chấp nhận triệt để vận mệnh của chính mình như vậy.

"Tôi tự do dù tôi có biến thành bộ dạng nào. Không một thử thách hay nỗi đau nào có thể tổn thương một tôi tự do."

Hiền nhân gù lưng ấy dù đối mặt với bức tường của vận mệnh thì vẫn không hủy hoại bản thân. Những việc hoang đường như một hòn đá giữa đêm bay đến tập kích là việc chúng ta sẽ thường xuyên gặp phải trong đời. Đây là một phép ẩn dụ, nhưng cũng là thực tế chúng ta trực tiếp gặp phải. Chúng ta có quyền ngồi xuống và buồn bã, phẫn nộ, chán nản cho đến khi lòng nguôi ngoai. Cảm xúc tiêu cực nếu được đối đãi tốt và lịch sự

thì sớm hay muộn cũng sẽ rời đi. Cảm xúc tiêu cực cũng sẽ cho ta sự giác ngộ và trí tuệ. Tuy nhiên, học phí phải trả cũng chẳng nhẹ nhàng gì.

Tương tự vậy, chúng ta cũng có quyền không nản lòng. Trang Tử nói rằng cuộc sống được định sẵn cho chúng ta là thứ tìm đến khi chúng ta đã nhận được thời của mình, và khi hết thời thì biến mất là chuyện hẳn nhiên. Những gì đã xảy đến với chúng ta chắc chắn đều mang một ý nghĩa nào đó. Ý nghĩa nhân sinh của việc hòn đá bay vào phòng khách của tôi đêm ấy, có lẽ là để báo cho tôi biết về hành trình dài đi tìm ý nghĩa này.

"Học cũng có thời"

"Ở đâu ra chuyện có người yêu khi rảnh rỗi? Ngay cả khi bận rộn không ngừng nghỉ vẫn yêu, mới đích thực là yêu."

Đó là lời một người bạn thân đã nói với tôi 10 năm trước. Khi còn trẻ hơn so với bây giờ, thật phi thường là chúng ta chỉ nhận ra sự không thể tránh khỏi của tình yêu và sự mạnh mẽ của ham muốn không thể thoát khỏi.

Daniel Pennac cũng đã nói hệt thế trong quyển *Như một cuốn tiểu thuyết:*

> Thời gian để đọc sách luôn là thời gian bị đánh cắp (cũng như thời gian để viết, hay để yêu). Đánh cắp cái gì? Đánh cắp quyền được sống. Thời gian đọc sách, cũng như thời gian để yêu, làm giãn nở thời gian sống. Nếu như ta phải cân đo thời gian dành cho tình yêu thì ai còn dám yêu? Ai có thời gian cho tình yêu? Thế mà chưa một ai trên thế giới này khi yêu lại không dành thời gian cho nó?[1]

Đúng vậy. Chúng ta thực sự nếm trải niềm vui mừng hân hoan tận đáy lòng từ trong những khoảng thời gian bị đánh cắp. Vô số nghĩa vụ phải trả để được sống đang vây hãm dày đặc cũng vẫn không thể nào ngăn cản việc chúng ta thực sự muốn làm. Trong bài viết của Daniel Pennac, đáp án tương tự sẽ xuất hiện ngay cả khi chúng ta thay thế "thời gian đọc sách", "thời gian để yêu" bằng việc gì đó bản thân thích. Một chị bạn của tôi đã thay vào đây bằng từ học tập.

[1] Trích theo bản chuyển ngữ do NXB Phụ Nữ và Trung tâm văn hóa và hợp tác Đại sứ quán Pháp phát hành.

Hơn 20 năm sau khi tốt nghiệp đại học, dạo này chị đang tham dự khóa học được mở tại một hiệu sách Nhân văn học. Họ họp mặt mỗi tuần một lần để đọc hiểu sách nguyên bản, nghe nói đã hoàn thành *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*.

"Có thú vị không ạ?", tôi thực sự tò mò nên đã hỏi.

"Rất thú vị. Tôi cũng không biết là mình thích học đến vậy. Đó là việc tôi không thể tưởng tượng được khi còn học ở trường. Không nhất thiết là quyển sách đó thì việc này vẫn rất tuyệt. Cái tôi thích chính là việc học lại một thứ gì đó."

Chị nói với vẻ mặt ửng hồng như hoa đỗ quyên. Vì thú vị, nên chị bảo rằng chị sẵn sàng chịu vất vả chuyển mấy lượt xe buýt và tàu điện ngầm để tham gia lớp học. Có lẽ chị thích việc bản thân làm quen với một thái độ học tập hơn là học một điều gì đó. Tôi cũng từng đến xem lớp học đó. Các học viên nghe giảng đủ độ tuổi từ 20 đến 40 đều có chung ánh mắt rất nghiêm túc. Vì họ tự nguyện lựa chọn và tham gia, nên ai cũng rất tích cực và nhiệt tình.

Bắt đầu từ vài năm trước, ngày càng có nhiều người lo nghĩ và tích cực tìm cách sống đúng là chính mình. Cạnh tranh sinh tồn càng khốc liệt thì càng có nhiều người suy ngẫm về những xiềng xích đang quấn lấy bản thân. Có lẽ vì vậy mà các khóa học nhân văn được mở khắp nơi, và sự hưởng ứng của các học viên nghe giảng cũng khác với mọi khi.

Những người trải qua tuổi trẻ trong thời kỳ tăng trưởng kinh tế cao độ đã từng tràn đầy tự tin rằng họ có thể đạt được bất cứ điều gì họ muốn. Khi cơn sốt kiếm tiền tỷ nổi lên và những cuốn sách về kỹ nghệ tài chính bán đắt như tôm tươi, tôi đã nghĩ rằng chỉ cần biết cách thì tôi cũng có thể vươn lên giống như họ. Tôi đã cố gắng làm việc chăm chỉ hơn, tạo tài khoản chứng khoán, gom góp coupon giảm giá, tích điểm và sống tần tiện.

Con người là một sự tồn tại mà khi còn trẻ phải khát khao một điều gì đó mới có thể sống sót, vì vậy nếu không biết chính xác những gì mình muốn thì tôi hiển nhiên sẽ xem thứ người khác mong muốn như là của mình. Tuy nhiên, thực tế

lại ngày càng xoay chuyển một cách bạc bẽo khác với suy nghĩ của tôi. Thời đại chủ nghĩa Tân tự do tìm đến, cạnh tranh không có giới hạn được mở ra, việc làm mang tính tạm thời gia tăng và những người trẻ tuổi dù đã tốt nghiệp đại học vẫn chật vật để thoát khỏi sự trói buộc của việc làm tạm thời. Trong lúc loay hoay trong cảm giác bị tước đoạt và nản lòng, tuổi tác ngày càng chất chồng.

Có một ngày tôi nhận ra rằng, có một lỗ hổng lớn trong huyền thoại tăng trưởng mà tôi từng kiên định tin tưởng. Rằng sự sung túc mà báo chí và sách vở vẫn truyền bá không phải là thứ bất cứ ai chỉ cần thật sự muốn đều có thể có được. Không một từ ngữ nào có thể diễn tả được cảm giác thiếu thốn và trống trải về mặt tinh thần tôi cảm thấy khi đó. Dạo ấy, câu nói "Cuộc sống thật tẻ nhạt" thường được tôi thốt ra như một tiếng thở dài. Tôi trở nên thẫn thờ, không biết phải lấy đâu làm chỗ dựa thay cho huyền thoại đã tan thành mây khói để tiếp tục sống. Ngay cả người mẹ ở quê đã ở tuổi trên 70 của tôi cũng có lời khá hay về điều này: "Con người là loài luôn sống trong sự lừa dối. Năm nay muốn khá hơn một chút nhưng rốt cuộc thì con

đường vẫn y vậy, và năm sau đó vẫn thế…". Rồi như sợ nhỡ đâu người nghe là tôi, khi ấy vẫn còn trẻ, sẽ lại mất hết khí lực, nên mẹ tôi lại thường lấy hết sức lực còn sót lại cố gắng kết thúc bằng lời lẽ tích cực: "Vượt qua rồi con sẽ thấy trống trải, nhưng hy vọng sau này sẽ có những thứ khác tìm đến".

Năm tháng trôi qua, những lời nói của mẹ lại nối đuôi nhau ùa về, cùng trái tim nuối tiếc đã từng cố nuôi hy vọng.

Mọi người liệu sẽ lấp đầy trái tim bằng thứ gì, sau khi biết được họ không thể có đủ như mình ham muốn? Không chỉ chị bạn kể trên, xung quanh tôi số người lựa chọn học tập đang tăng dần lên. Họ muốn thử quay về vị trí đầu tiên đó, về trạng thái đầu tiên đó. Họ muốn nhìn lại xem cuộc đời mình từng muốn sống là gì, thế giới chúng ta từng mơ ước ra làm sao?

Mẹ tôi cũng chăm chỉ đi học đại học dành cho người cao tuổi, nhưng đó là một khóa học một năm, vì vậy mà hiện giờ việc học đã kết thúc. "Đại học gì mà mới một năm đã kết thúc thế này! Thật là buồn muốn chết". Mẹ tôi giờ đang đếm từng

ngày chờ khóa học sau đại học dành cho người cao tuổi được khai giảng.

Việc học của thời còn đến trường là một quá trình, một nghĩa vụ phải hoàn thành một cách đơn phương. Người lớn có câu nói rất hay: "Học cũng có thời". Đối với thế hệ của bố mẹ, giáo dục là một phương tiện chắc chắn đảm bảo cho sự thay đổi giai tầng. Vì vậy, khi những đứa trẻ không tỏ ra nhiệt tình trong việc học ở trường, thì bố mẹ thường cảnh báo: "Khi bỏ lỡ thời điểm này, con tàu của sự giáo dục sẽ rời khỏi bến cảng cuộc đời con mãi mãi". Có thật là học cũng có thời, và nếu bỏ lỡ thời điểm đó thì sẽ không thể một lần đứng vào hàng ngũ của sự học? Thế giới đã thay đổi. Bây giờ là thời đại phải học suốt cả cuộc đời. Viễn cảnh tương lai của thế giới đang đổi mới không ngừng nghỉ, tuổi thọ trung bình ngày càng tăng, vì vậy mà chúng ta có thể phải thay đổi công việc của mình nhiều lần trong đời. Trong một thời đại không chắc chắn như vậy, thật khó để duy trì cuộc sống cho cả đời với việc chỉ học đến giữa những năm 20 tuổi. Biết đâu được, cuộc sống có lẽ đã thoải mái hơn ở thời mà niềm tin "học cũng có thời" được phổ biến.

Mặt khác, cũng thật an ủi khi không có thời điểm nào được định riêng cho việc học. Ngay cả khi bạn từng có một khoảng thời gian cực kỳ ghét việc học, thì bạn luôn luôn có thể bắt đầu lại. Sự học sẽ tìm đến khi bạn thật lòng khao khát, nó lay động đánh thức tâm hồn bạn mãnh liệt giống như cách bạn tiến bước trong khát vọng khám phá tình yêu. Khi bạn muốn học, thì học sẽ nhanh hiểu hơn vì nó đã được đính kèm những kinh nghiệm bạn có được trong cuộc sống. Sự hiểu biết đó phát huy sức mạnh bên trong bạn, giúp bạn lướt qua sự hời hợt bên ngoài để chạm đến tận cùng của sự thật.

Tôi đã thấy trường hợp một người thường ngày chỉ dùng sách như vật thay thế thuốc ngủ lại đọc sách như điên ngay khi nhận một trách nhiệm quan trọng trong công ty. Khi đi đến vị trí đó, trong anh ta hiển nhiên sẽ xuất hiện cơn đói cồn cào không thể lấp đầy chỉ bằng kinh nghiệm và sự lão luyện. Áp lực phải nhìn vào một bức tranh lớn và phải tự mình đặt ra tầm nhìn sẽ tự động khiến anh ta muốn học.

Tỷ lệ học lên đại học của các học sinh trung học ở Hàn Quốc là hơn 80%. Không một ai nghĩ

rằng tất cả các học sinh đó học lên cao bởi vì họ xây dựng mục tiêu với việc học. Thực tế là họ học lên cao là để gia nhập vào xã hội học phiệt[1], vì sợ sẽ tụt lại phía sau nếu không làm được như vậy, và để tìm được việc làm. Sau khi trải qua những năm tháng đi học khắc nghiệt và vào đại học, thì thứ mà những người này xem nhiều nhất rốt cuộc lại là những quyển sách cần để có được việc làm.

> Trường học đang trở thành rào cản của giáo dục chân chính, cũng giống như bệnh viện là rào cản của sức khỏe, đảng phái là rào cản của chính trị dân chủ, và cơ quan ngôn luận là rào cản của giao tiếp.

Đây là những gì nhà tư tưởng người Áo Ivan Illich đã nói. Ông tin rằng việc học nên được thực hiện với sự tham gia tự nguyện mà không cần đến sự sai khiến của người khác. Vì vậy, ông đã chủ trương "một xã hội không có trường học". Và rằng giáo dục được thực hiện ở trường học làm cho con

[1] Xã hội coi trọng học vấn và bằng cấp.

người trở nên ranh ác hơn, bòn rút người khác và lợi dụng người khác như một phương tiện.

Dưới ảnh hưởng từ Mahatma Gandhi, có một người đàn ông đã tìm đến với người dân bản địa của Bastar[1] và làm công việc giáo dục. Sau 50 năm nỗ lực, ông đã thành lập một số trường trung học và giờ đây đang định xây một trường đại học. Ở tuổi 70, ông đã tìm đến với hiền nhân Osho Rajneesh đương thời và nhờ giúp đỡ. Osho hỏi:

"Ông có chắc rằng trong suốt 50 năm qua ông đã giáo dục những người đó và làm cho họ trở nên lương thiện hơn không?"

Người đàn ông bất ngờ được hỏi đã hít một hơi ngắn và nói:

"Không. Họ đã không tốt hơn. Trên thực tế, sau khi được giáo dục, họ đã trở nên giảo hoạt hơn. 50 năm trước, khi tôi đến nơi đó, họ vẫn là những người rất thuần phác. Tuy không có học thức nhưng ở họ có một điều gì đó rất thanh cao. Nơi đó của 50 năm trước không có một kẻ giết

[1] Một địa danh ở Ấn Độ.

người, và nếu điều đó có xảy ra thì kẻ giết người cũng ra trước tòa và tự thú. Không có trộm cắp, và nếu họ có vô tình phạm tội trộm cắp thì họ cũng tìm đến tộc trưởng và tự thú nhận 'Tôi đã lấy trộm vì quá đói. Xin hãy trừng phạt tôi'. 50 năm trước người dân trong làng đã không cần khóa cửa, và sống rất lặng lẽ yên bình."

Chỉ với một câu hỏi đơn giản, Osho đã khiến người đàn ông tự mình thú nhận hạn chế của giáo dục. Đó là một giai thoại cho thấy một khía cạnh khác của nền văn minh do giáo dục mang lại. Nếu không thể trở nên nhân văn hơn và không thể thành một người tốt hơn, vậy vì cớ gì con người phải cố chấp khăng khăng học lên đại học?

Xã hội học phiệt đã trở thành nguyên nhân của một số bệnh mãn tính trong xã hội Hàn Quốc trong nhiều thập niên qua. Tập trung hóa trung ương[1], vấn đề nhà ở, dạy thêm, chất lượng cuộc sống không tốt hơn dù cả vợ lẫn chồng đều kiếm tiền… Ngay cả khi biết rằng lý do cho tất cả các

[1] Tức sự tập trung về trung ương những yếu tố chính trị, văn hóa, xã hội, kinh tế,…

vấn đề trên là học phiệt, thì mọi người vẫn không thể sẵn sàng thoát khỏi cái vòng lẩn quẩn đó. Không, phải nói là không thể tránh được. Vì họ biết rõ trong xã hội học phiệt này, ngay khi họ thoát khỏi vòng tròn đó, họ sẽ nhận lấy những bất lợi gì. Và khi bước vào xã hội, mỗi người trong số họ đều trở thành một thành viên của xã hội học phiệt mà bản thân không hay biết. Khi gặp ai đó lần đầu tiên trong một buổi tụ tập, với suy nghĩ muốn phân rõ những khác biệt hay mối quan tâm chung với họ, người ta thường mặc nhiên hỏi:

"Bạn học khóa mấy?"

Đó là câu hỏi được đặt ra một cách vô tâm, không hề ý thức được rằng họ đang dùng niên học như một phần của đặc quyền. Bên trong câu hỏi đó ẩn giấu suy nghĩ rằng đối phương dĩ nhiên phải là một người tốt nghiệp đại học. Tuy nhiên, đại học chỉ là một lựa chọn trong vô số những ngã rẽ của cuộc đời. Chúng ta có quyền không được phân loại bằng niên học, quyền không nhập học đúng lúc, và quyền không so đo về "thời" của việc học.

Không phải là không có thiểu số những người trẻ tuổi tự nguyện từ chối xã hội học vấn và tẩy chay trường đại học. "Dây quai cặp ngắn"[1] do những bạn trẻ này chủ trương tuy có sự mới lạ trong nội dung và lòng nhiệt tình, nhưng đại đa số phụ huynh và học sinh chỉ xem việc đó như lấy trứng chọi đá, oanh liệt vỡ tan. Khi nhìn vào các bạn trẻ này, với tư cách một người của thế hệ trước, tôi cảm thấy xấu hổ, nhưng mặt khác trái tim tôi cũng rạo rực khi thấy thấp thoáng hy vọng thoát khỏi vũng nước tù đọng, tiến vào một xã hội đang nảy những nhịp đập sôi nổi. Không đơn giản chỉ vì họ từ chối trường đại học, mà còn bởi tôi cảm thán trước tư duy độc lập về một chế độ được đa số tuân theo, và về cách họ tự chịu trách nhiệm sau khi đã đưa ra một quyết định tự chủ. Những người đó thật đáng khen, nhưng sự dũng cảm của cha mẹ họ, những người đang tán đồng và ủng hộ quyết định của họ cũng thật vĩ đại.

Xã hội đã tạo ra số lượng lớn những cử nhân nửa vời sau khi đã khiến họ chán ngấy với việc học

[1] Nghĩa là học thức thấp, không được học nhiều.

không mong đợi, vào một thời điểm không mong muốn. Những người sau khi tốt nghiệp liền từ bỏ việc học với tâm trạng như trút bỏ gánh nặng. Bầu không khí này có lẽ cũng góp một phần trong việc khiến xã hội của chúng ta trở nên cằn cỗi về mặt tinh thần và sùng bái vật chất một cách quá mức.

Tiểu thuyết gia Herman Melville đã nói về biển cả và cuộc sống trên tàu săn cá voi thế này: "Đó là Yale của tôi, là Harvard của tôi". Tất cả những nơi chúng ta đặt chân đến trên thế giới này thật ra đều là trường đại học và là nơi học tập của chúng ta. Học là phải học với thân phận của một sinh viên mãi mãi không có lễ tốt nghiệp, học là để yêu cuộc sống của chính mình và những người xung quanh, để nhận ra những phi lý và mâu thuẫn. Một trường đời chân chính sẽ có dáng vẻ như thế.

Tôi hy vọng rằng hệ thống và ý thức xã hội sẽ được thay đổi để "tam nguyện học vấn" trở nên khả thi, tức có thể (1) thỏa thích học, (2) học những gì mình hứng thú, (3) học vào thời điểm mình mong muốn, để chúng ta – trước hết là tôi, có thể tận hưởng quyền học tập bất cứ lúc nào.

Dùng thời gian tranh thủ được từ công cuộc mưu sinh để học quả là việc ngọt ngào và kích thích, chẳng khác gì yêu đương.

Ước nguyện của tôi về khoảnh khắc cuối cùng

Tôi muốn một kết cục như thế nào?

Giả như tôi mắc bệnh nan y, liệu tôi hy vọng sẽ được biết sự thật đó, hay hy vọng sẽ ra đi mà không biết gì?

Dù trong lúc đang sống hay khi đã ở những giây phút cuối cùng gói ghém lại cuộc đời cũng thế, có quá nhiều thứ chúng ta phải chọn lựa. Chúng ta đôi khi lại quên rằng, con người là sinh mệnh được định sẵn một ngày nào đó sẽ trút hơi thở cuối cùng trong vòng tay người khác. Đó là khi tôi khoảng 5 tuổi, lần đầu tiên chứng kiến

cái chết. Gia đình chúng tôi nhận được tin một người chú bà con đang rất nguy kịch nên đã vội vã lên đường. Tuy nhiên, khi chúng tôi đến đã là lúc không thể vãn hồi. Trong phòng, những người lớn trong nhà đang nhét bông gòn lên mũi và tai của người chú đã mất. Đứa trẻ con là tôi lạ lẫm với tất cả cảnh tượng đó, vừa sợ hãi vừa không thể rời mắt. Cho đến khi những người lớn đang kêu khóc thảm thiết tạm lấy lại tinh thần và đưa bọn trẻ con đến một phòng khác, tôi đã dõi theo toàn bộ quá trình tiễn đưa lần cuối cùng người chú của chúng tôi. Khi trong phòng chỉ còn lại hai đứa trẻ là tôi và con gái út của người chú, lớn hơn tôi khoảng 3, 4 tuổi, cô chị họ run rẩy cơ thể bé nhỏ, khóc một lúc lâu. Một lúc sau, chị ấy kéo tấm chăn được gấp ngay ngắn trên tủ ngăn kéo xuống rồi nhảy tưng tưng trên đó, ném cả người xuống sàn nhà và gào khóc. Tiếng khóc và nỗi buồn mãnh liệt được thể hiện qua đó đã áp đảo đứa trẻ là tôi. Thấy tôi đang đứng đó với đôi mắt ngạc nhiên, chị hét lên:

"Em không biết đâu… Có phải là bố của em đâu. Em làm sao biết được!"

Như lời chị ấy, tôi đã không biết gì cả. Sự thật rằng tôi không biết gì ấy dường như khiến chị càng oán hận và tức giận hơn. Tiếng gào khóc của người chị bé nhỏ ấy quả thật đã chỉ ra một cách chính xác bản chất của cái chết. Tôi cũng sụt sùi khóc nhưng vẫn không thể chạm tới nỗi buồn của chị ấy, cũng như cái chết là cõi vô định mà không ai trong số những người tụ tập trong ngôi nhà đó chạm tay được. Kinh ngạc trước sự thật rằng trên đời có thứ khiến cho con người rên rỉ đau thương chừng ấy, nên tôi cũng lăn lóc trên sàn nhà và khóc khàn cả giọng. Tôi vẫn còn nhớ mùi đất tỏa ra từ những bức tường của căn phòng nhỏ đó, nhớ những giọt nước mắt chảy xuống má và môi tôi mằn mặn cùng vị nước mũi.

Nhiều thập niên trôi qua kể từ ngày đó, vào năm 2009, tôi đã được xem một cuộc tranh luận kịch liệt nổ ra giữa giới truyền thông và các nhóm dân thường, các tổ chức tôn giáo xoay quanh cái chết của một bà lão. Đó chính là sự kiện tranh cãi về bà lão Kim với cái chết nhân đạo đầu tiên trong nước. Gia đình nói rằng ý nguyện của bà

là muốn dừng lại việc điều trị để kéo dài sự sống không có ý nghĩa, trong khi bệnh viện lại phản đối điều đó. Cuối cùng, ở cuối cuộc hành trình gian nan, lên tận tòa án tối cao, thì vụ việc đã đi đến hồi kết bằng việc chấp nhận một cách khó khăn ý muốn của gia đình. Vụ việc này đã khơi lên một chủ đề nặng nề cho tất cả mọi người. Một cuộc thăm dò dư luận được thực hiện bởi một công ty truyền thông vào thời điểm đó cho thấy có 72% tán thành, 28% phản đối với việc dừng điều trị kéo dài sự sống không có ý nghĩa. Theo sau ý thức về cuộc sống tốt đẹp (well-being), chúng ta có thể thấy ý thức về cái chết tôn nghiêm, nhân đạo (well-dying) cũng đã thay đổi rất nhiều.

Cái chết trong bệnh viện, một quyển sách được viết bởi bác sĩ người Nhật Bản Yamazaki Fumio, là ngòi châm cho sự việc. Tựa đề quyển sách tự nó đã phơi bày một cách nghiệt ngã mặt trái của sự thật đau lòng. Hãy thử trích một phần của quyển sách:

Việc hồi sinh được tiến hành khi ở trong trạng thái cận tử không khác gì với việc gây cản trở thời gian nghỉ ngơi khó khăn lắm mới tìm đến được của bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối, vốn đã kiệt quệ cả thể xác lẫn linh hồn trong cuộc chiến với bệnh tật. Nó chẳng qua chỉ là một hành động ép buộc thể xác người bệnh, vốn đã không còn bất cứ sức lực hay ý chí nào, phải miễn cưỡng chống chọi.

Trong đó không có sự quan tâm, tôn trọng hay lòng thương tiếc dành cho người sắp chết. Đó chỉ là nghĩa vụ của một bác sĩ đã được giáo dục bởi y học hiện đại với chủ nghĩa sùng bái việc kéo dài sự sống, đang cố kéo dài hơi thở của bệnh nhân dù chỉ là một phút một giây.

Điều trị kéo dài sự sống ở đây có nghĩa là bất cứ biện pháp nào được thực hiện cho các bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối, hoặc những trường hợp mà y học hiện đại không thể làm gì được nữa. Trong trường hợp có thể hoàn toàn bình phục nếu tuân theo các nỗ lực y tế, chúng ta dĩ nhiên phải

cố gắng hết sức. Theo lời các bác sĩ tuyến đầu thì chỉ duy nhất đất nước Hàn Quốc là có xu hướng bị ám ảnh nhiều trong việc điều trị kéo dài sự sống. Chịu ảnh hưởng của Nho giáo và văn hóa xem trọng thể diện, nên ngay cả khi bệnh nhân đã được gắn máy hô hấp nhân tạo người nhà vẫn phải cố gắng đến cùng để ngăn cản cái chết thì mới được an ủi là đã làm tròn bổn phận của người ở lại.

Giáo sư Heo Dae Seok thuộc khoa Y, Đại học Quốc gia Seoul, người đã điều trị cho nhiều bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối đã có lần tổng hợp một cách rõ ràng bản chất tâm lý mà người Hàn Quốc đang mang:

Lý do người dân đất nước chúng ta bám víu vào điều trị kéo dài sự sống không có ý nghĩa là do ý thức tranh đấu, rằng nếu bạn bỏ cuộc khi đang sống trong thời kỳ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng thì bạn sẽ trở thành kẻ thua cuộc (loser) không có chỗ đứng về mặt văn hóa. Trên thực tế, tôi nghĩ rằng người chiến thắng (winner)

chân chính là người chấp nhận bệnh tật và trải qua khoảng thời gian còn lại một cách có ý nghĩa như là thời gian của riêng mình, trong khi vẫn tranh đấu đến cùng với bệnh tật.

Đây là hiện thực của việc những trăn trở trong lúc sống vẫn là chưa đủ, đến nỗi ngay cả cái chết cũng trở thành một cuộc đấu tranh. Thật buồn và cay đắng. Chúng ta cần có một nền văn hóa nghĩ đến việc làm thế nào để, trước hết, sống tốt thời gian còn lại, thay vì nghĩ kéo dài thời gian đó trong bao lâu. Điều này là vì chính bản thân ta, cũng vì những người ta yêu thương và trân trọng. Nhiều năm trước, lần đầu tiên tôi đã viết một thứ gọi là "di chúc" khi đi Tây Tạng, nơi được ví như nóc nhà của thế giới. Đó là mùa xuân khi hoa mộc liên nở thật đẹp, mỗi cành cây mộc liên dường như đang mang một đài nến trắng để chúc mừng cho sự hồi sinh một lần nữa, là khi tôi định thần lại và nhìn quanh thế giới những ngày mùa xuân, vẻ đẹp ngập tràn khắp mọi nơi.

"Sắc môi của cậu sao thế?". Từ ngày xuân cho đến mùa hạ, mỗi người khi gặp tôi đều hỏi cùng một câu như vậy. Tôi nhìn cũng thấy đó quả thật không phải là một màu môi tự nhiên và khỏe mạnh. Đôi môi của tôi dường như cũng muốn nở một đóa hoa nên chuyển dần sang màu tím đậm. Đúng là họa vô đơn chí, vào thời điểm ấy, một người có chuyên ngành y học mà tôi gặp thông qua một người quen đã bắt mạch cho tôi và nói:

"Tim của cô khá yếu. Hình như thời gian qua cô lại còn sống theo kiểu ngược đãi tim mình. Cô tuyệt đối không được quá sức. Leo núi cũng nguy hiểm. Bệnh này thường ngày lành lặn bình thường nhưng rất dễ đột nhiên ngã quỵ và chết."

Tôi dĩ nhiên không thể nói với anh ta rằng tôi dự định đi đến Tây Tạng, nơi có độ cao 4.000 - 5.000 mét so với mực nước biển. Làm vậy, anh ta có lẽ sẽ nổi cơn thịnh nộ, hỏi tôi liệu có tỉnh táo không. Sau khi đóng gói hành lý, tôi ngồi vào bàn và viết.

Nếu bạn đang đọc những dòng này, vậy nghĩa là tôi đã không thể quay trở về từ Tây Tạng rồi. Bạn hẳn sẽ ngạc nhiên lắm. Nhưng bạn sẽ phải bất ngờ hơn trước sự thật rằng chúng ta đã đến với thế giới này, đã sống trong nỗi đau khổ và niềm hoan hỷ, và phải rời đi vào một ngày nào đó.

Kể từ khi bị cuốn hút bởi một đất nước mang tên Tây Tạng, tôi đã đến với vùng núi Himalaya "vì muốn sống". Những người Tây Tạng mang triết lý sống đơn thuần là nguyện cầu cho hạnh phúc của người khác, và lời nguyện cầu đẹp đẽ của họ đã khiến tôi không thể cưỡng lại mà muốn sống. Tôi không chắc trên đời này còn có sự từ bi nào lớn lao hơn việc làm cho ai đó muốn sống.

Nếu ngẫm kỹ, thì khi mang ba lô lên và bắt đầu khám phá những ngôi làng hẻo lánh hiểm trở của thế giới, tôi cũng đã lường trước những hiểm nguy nơi đất khách. Nhưng liệu có nơi nào trên thế giới này không phải là quê hương của tôi? Không biết chừng ở một kiếp nào đó tôi đã từng sống ở tất cả các ngôi làng tôi đi qua. Cũng có lẽ

vì thế mà mỗi khi rời xa một địa điểm du lịch là lòng tôi lại nhói đau đến vậy.

Cảm ơn bạn vì đã cho phép tôi học cách yêu thương và rời đi. Không thể nói tôi đã phí hoài năm tháng vì tình yêu. Tôi biết ơn khi nhờ có tình yêu mà tôi cảm thấy như mình đã sống thật lòng mỗi lúc đi đó đi đây, khi tôi mỉm cười một mình hay khẽ ấn tay vào lồng ngực đang đập. Ngược lại, điều khiến tôi tiếc nuối là những khoảnh khắc trôi qua trong sự ghét bỏ hay oán giận một ai đó.

Tôi xin tạ lỗi nếu có ai đó bị tổn thương bởi sự vụng về, tham lam, tức giận và dại khờ của tôi. Có rất nhiều việc tôi đã cư xử một cách dại khờ và ngốc nghếch bởi sự tự mãn rằng bản thân biết tất cả, trong khi tôi chẳng biết gì.

Tôi sẽ quay lại và yêu bạn một lần nữa. Tôi sẽ học lại từ đầu.

Viết di chúc là một việc thật tốt. Nó giống như tôi đã chết một lần, và được sinh ra lại một lần nữa trong quá trình viết di chúc đó. Cuối thư, tôi

đã gửi lời dặn dò một số việc thực tế phải xử lý và ký tên. Chỉ với từng ấy có vẻ vẫn chưa đủ, nên tôi đã đóng cả con dấu bằng mực đỏ. Phải đến lúc ấy tôi mới cảm thấy nó có vẻ đã trở thành một văn bản chính thức, có thể phát huy hiệu lực. Tôi vẫn nhớ ánh nắng đầu hè ấm áp phủ lên tờ giấy vào buổi sáng hôm ấy. Tôi đã để di chúc vào một phong thư và đặt nó trong ngăn kéo bàn đầu tiên. Và với tâm trạng vừa được sinh ra lần nữa, tôi hít vào thỏa thích bầu không khí với trái tim mới mẻ. Khoảnh khắc quyết định vứt bỏ không luyến tiếc tất cả mọi thứ, tôi thấy cuộc sống đang nhảy múa một cách sống động trước mắt mình.

Di chúc đã không phát huy hiệu lực vì tôi trở về an toàn từ Tây Tạng. Nhưng làm thế nào tôi có thể đảm bảo cho những ngày sau này? Tôi muốn trải qua thời gian như thế nào khi chạm đến khoảnh khắc cuối cùng của cuộc đời? Đâu là lời tôi muốn nghe và nói nhất trong những giây phút sau cùng đó?

Nếu xung quanh tôi mọi người than khóc và cảm thấy quá sức trong nỗi buồn thì tim tôi sẽ

tan vỡ, bước chân không nỡ rời đi. Ai cũng vậy thôi. Làm sao có thể bỏ mặc những người ta yêu thương và bước đi được? Dù không thể nói ra, thì nỗi buồn và sự tiếc nuối đó sẽ khiến nửa bước chân còn vương vấn trên cõi đời này của tôi trở nên nặng nề hơn.

Nếu có một bản nhạc thanh bình được phát thì tốt biết mấy. Nếu không như thế, thì tôi muốn được chào gia đình lẫn họ hàng, người quen, từng người từng người một, trong một không gian yên tĩnh.

"Thật tốt khi được gặp anh. Tôi sẽ đến đó trước đây."

"Thật sự cảm ơn anh trong suốt thời gian qua. Tôi xin lỗi, nhưng chuyện sau này đành nhờ đến anh vậy."

Đây là những lời chào cuối cùng tôi muốn nói trước khi ý thức trở nên mờ mịt.

"Cô đã vất vả suốt thời gian qua rồi."

"Cô đã chịu đựng rất tốt suốt quãng thời gian khó khăn vừa qua. Nhờ có cô mà tôi đã không còn sợ hãi cái chết."

Còn đây là những lời tôi muốn nghe vào giây phút gặp gỡ cuối cùng. Dù cuộc sống của tôi có nhiều thiếu sót, nhưng nếu những người ở lại thật lòng nói với tôi như vậy, thì đó sẽ không phải là một cuộc sống vô nghĩa. Ngược lại, nếu như tôi phải nhìn một người gần gũi với mình ra đi trước thì sao? Thật quá khó để tưởng tượng. Trong một lần tụ tập bạn bè thân thiết trước đây, chúng tôi từng có lần đề cập đến việc đưa tiễn lần cuối. Dù cho chúng ta giả vờ không quan tâm thế nào đi nữa thì sự sống là thứ ta chắc chắn phải trả vào một ngày nào đó. Khi chúng tôi lần lượt rời khỏi thế gian này, thì ai đó sẽ phải là người cuối cùng còn lại để dõi theo toàn bộ quá trình đó. Tôi không dám nghĩ đến có bao nhiêu cô đơn và buồn đau, thống khổ sẽ đến với người cuối cùng còn lại, chỉ tưởng tượng thôi đã thấy rùng mình. Đó hẳn sẽ là một sự tiễn đưa đầy cô đơn và khó khăn. Tuy nhiên, một anh bạn đã dũng cảm lên tiếng:

"Được rồi, được rồi. Tất cả cứ đi trước đi. Tôi sẽ đưa tiễn hết tất cả và đi sau cùng."

"Anh sẽ ổn chứ? Anh đúng thật là Bồ Tát, Bồ Tát đấy."

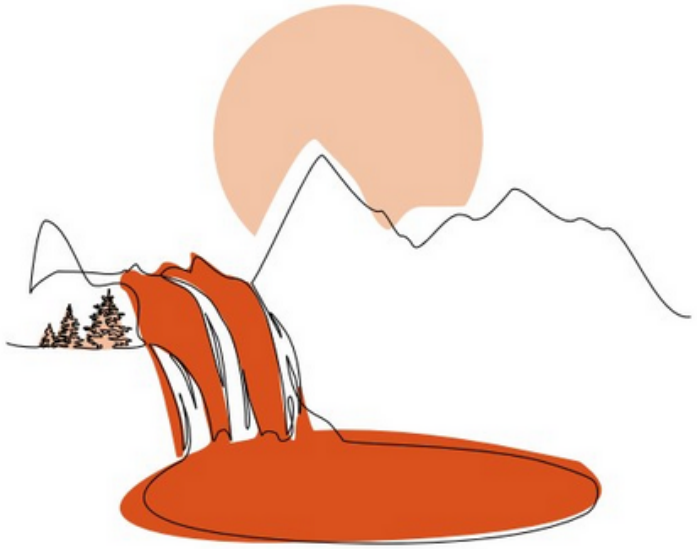

Chúng tôi thở phào nhẹ nhõm như thể mọi việc thật sự được giải quyết nếu chúng tôi định được thứ tự ra đi giữa mọi người. Mỗi người trong số những người tụ tập hôm đó đều trải qua nhiều hơn một lần trải nghiệm tiễn đưa bố mẹ, họ hàng gần gũi, hay đồng nghiệp ra đi vì tai nạn và bệnh tật. Không kém gì sự đau buồn và tiếc nuối của người ra đi, với những người ở lại, đây là một thử thách để trải nghiệm sâu sắc mọi giai đoạn của cuộc đời và tôi luyện tâm hồn. Biết được điều đó, nên chúng tôi đã cảm nhận được tình cảm dạt dào và lòng từ bi sâu sắc của người anh đã đứng ra nhận lấy phần việc khó khăn nhất, bất kể thứ tự thật sự xảy đến ra sao.

Sẽ thế nào nếu tôi phải đảm nhận vai trò đó? Đầu tiên, tôi sẽ nắm lấy tay của người đang nằm đó và thì thầm ấm áp bên tai anh ta. "Anh thật sự đã sống rất tốt. Cuộc sống khó khăn đã khiến anh quá vất vả rồi. Đừng lo lắng cho chúng tôi mà hãy đi thật thanh thản. Anh không cần phải lo lắng bất cứ điều gì. Chúng tôi yêu anh và rất biết ơn lẫn hạnh phúc vì đã có được tình yêu của anh". Tôi muốn trì hoãn hết mức có thể sự vỡ òa trong

nỗi buồn, hiu quạnh và cảm giác mất mát khủng khiếp, để trước mắt giúp người ra đi có thể yên bình, an tâm từ biệt thế giới này. Tôi muốn dùng tay mình nắm chặt bàn tay đang lạnh dần đi và tỏ lòng tôn kính với cuộc đời anh đã sống, nói với anh ấy một cách chân thành rằng tôi biết anh đã vất vả rồi.

Bất cứ ai sống hết một đời cũng đều có quyền được công nhận vì những vất vả họ đã trải qua, như một chiến binh của cuộc sống và một kẻ lang thang của tâm hồn. Tôi sẽ muốn giúp anh ấy rũ sạch tiếc nuối về những điều chưa thể hoàn thành, để anh thanh thản nói lời từ biệt mà không có bất kỳ oán hận nào. Tôi sẽ nhắc anh ấy về tất cả những nỗi đau, những thành tựu nhỏ bé và hạnh phúc anh từng trải qua để được sống giữa cuộc đời nhiều biến động này, và nói rằng tôi sẽ nhớ mãi những khoảnh khắc hạnh phúc nhờ có anh, an ủi anh rằng dù không phải chưa từng có lúc oán giận và hiểu lầm nhau, nhưng khi thời gian trôi qua, những điều đó đã trở thành một phần cuộc sống của tôi.

Chúng ta có thể không cần quá nghiêm túc trong khoảnh khắc này. Nếu bạn là người bình thường thích rượu, bạn có thể yêu cầu một ly rượu, hay cứ hát một bài hát bạn yêu thích. Sẽ thật tuyệt nếu bạn vuốt ve chú mèo, chú chó mà bạn từng chia sẻ tình cảm như một thành viên gia đình và rồi ra đi với ký ức về xúc cảm đó. Tôi hy vọng rằng khoảnh khắc quý giá này sẽ không bị quấy rầy bằng sự hồi sinh vô nghĩa bởi các y bác sĩ.

Trên bia mộ của Charles Bukowski, nhà văn từng là kẻ dị giáo của văn học hiện đại Mỹ chỉ viết mỗi dòng chữ "Don't try". Chỉ vậy thôi - đừng cố gắng. Hãy để mọi thứ thuận theo quy luật của tự nhiên. Tôi muốn giữ vững tinh thần đó nhiều nhất có thể trong khoảnh khắc cuối cùng của cuộc đời.

Don't try. Be happy!

Thời khắc hạnh phúc nhất chính là hiện tại

Đó là một buổi tối mưa xuân rơi lất phất. Tôi đang thả bộ trên một con hẻm trong khu phố thì thấy ở phía đối diện một đôi vợ chồng với hai bé gái đang đi tới từ hướng ngược lại. Những đứa trẻ vẫn còn nhỏ, chưa đủ tuổi đến trường. Nhưng mỗi bé lại đang ngay ngắn che một chiếc ô đi mưa nhỏ. Cả hai cười khúc khích mỗi khi ô của chúng va vào nhau. Đôi vợ chồng theo sát phía sau bọn trẻ cùng che chung một chiếc ô và bước đi trong khi ngắm nhìn hình ảnh đó. Đó là một khoảnh khắc hết sức bình thường của cuộc sống đời thường. Nếu tôi chụp lại cảnh tượng đó và đặt cho chúng một tiêu đề, thì "hạnh phúc" dường như là một từ phù hợp. Tôi luân phiên nhìn những đứa trẻ và đôi vợ chồng, rồi nghĩ:

"Những người đó có biết họ đang trải qua những giây phút cực kỳ hạnh phúc không? Họ phải biết điều đó. Giá mà họ biết được điều đó..."

Lòng tôi dâng lên cảm giác tiếc nuối như thể đã tìm thấy một báu vật mà chỉ được thấy trong

mắt tôi. Tôi nhớ đến những lời bố mẹ ở quê hay nói: "Khi tất cả các con còn nhỏ dại thật tuyệt vời. Dù khi đó cuộc sống chẳng đủ đầy gì, thì vẫn thật hạnh phúc."

Bố mẹ cũng trẻ hơn vào cái thời mà đám con cái chúng tôi đây chưa rời xa vòng tay họ, cũng không cần phải uống từng vốc thuốc vào mỗi bữa ăn, cả gia đình ngủ cùng nhau trong một phòng. Ngay cả khi cuộc sống khó khăn thiếu thốn và tương lai thì mịt mù, tất cả đều không lỡ hẹn mà quây quần bên mâm cơm tối. Nhờ lao động vất vả suốt cả ngày mà mọi người ngủ say ngay khi gáy vừa chạm vào gối, và khi ngày sáng thì dưới mái nhà lại huyên náo vì bố mẹ đánh thức những đứa trẻ ngủ dậy rất trễ và đưa chúng đến trường. Đó đã là những năm tháng hạnh phúc với bố mẹ tôi.

Có lẽ vì thế mà mỗi khi nhìn thấy một đôi vợ chồng trẻ dẫn theo con nhỏ, tôi thường cảm thấy rất mãn nguyện, bởi họ dường như đang trải qua những tháng ngày hạnh phúc nhất. Mỗi lần bắt gặp người bố trẻ cõng một đứa bé trên vai hay nhìn vào mắt nó và trò chuyện, hay cảnh đứa bé cúi đầu xuống hôn rối rít vào má bố nó,

tôi đều có thể cảm nhận sự chúc phúc thiêng liêng của sự sống như đang nhuốm khắp xung quanh. Đó là lý do tại sao tôi thật tâm hy vọng một nhà bốn người dưới ba chiếc ô đi mưa mà tôi chạm mặt vào buổi tối mưa xuân đó nhận ra được và đừng bỏ lỡ từng khoảnh khắc hạnh phúc của mình. Đi qua họ chưa được mấy bước, tôi đã nghe thấy một giọng nói từ bên trong tôi.

"Cô cũng đang trải qua những tháng ngày thật tươi đẹp. Hy vọng cô biết được điều đó."

Đó là tiếng nói của bản ngã cao hơn bên trong tôi, cũng là lời nhắc nhở đầy tình cảm của những người từng trải trong đời.

Hạnh phúc của người khác không phải là điều duy nhất tỏa sáng trong mắt tôi. Mỗi một thời kỳ vốn đi đều là những năm tháng tươi đẹp. Nếu nói sức sống và sự rạng rỡ chỉ có ở những năm 20 - 30 tuổi, từ năm 40 tuổi trở đi chỉ còn mỗi hiện thực u ám, hay từ khi nghỉ hưu sau 60 tuổi sẽ chẳng có gì ngoài tuổi già hiu quạnh, vậy thì những lứa tuổi đa dạng trên thế giới này sẽ không thể sống hòa hợp cùng nhau đến vậy. Mỗi giai đoạn của cuộc đời đều được

chia phần những món quà đẹp đẽ quý giá ẩn chứa đâu đó.

Không phải sau khi kiếm được nhiều tiền hơn và có sự ổn định, cũng không phải sau khi đã trả hết các khoản vay và đổi xe hay sau khi bọn trẻ đều đã lớn và có được chỗ đứng nhất định, bây giờ, ngay giây phút này mới chính là khoảnh khắc hạnh phúc nhất. Hạnh phúc không phải là thứ được nhập liệu trước, mà là khả năng biết nếm trải vẻ đẹp của những giai điệu đang tuôn chảy trong giờ phút này. Nhờ có gia đình mà tôi gặp gỡ vào đêm mưa mùa xuân ấy, tôi đã một lần nữa nhớ lại vẻ đẹp trong những năm tháng của mình.

Nếu bạn dừng lại những tham vọng lẫn sự bận bịu của trái tim để nhìn xung quanh, bạn sẽ thấy cuộc sống hằng ngày đầy những phép màu. Tốc độ quay của Trái đất, nơi chúng ta đang sống, vào khoảng 1.400 ki-lô-mét mỗi giờ. Đó là một tốc độ khủng khiếp. Ngay cả khi bạn chỉ di chuyển với tốc độ 300 ki-lô-mét mỗi giờ trên đường cao tốc Gyeongbu thì từng sợi tóc của bạn sẽ nhức buốt và đầu óc trở nên

mơ hồ, nhưng cho đến bây giờ, tôi vẫn chưa nghe bất cứ chuyện gì về việc một ai đó, hay một hòn đá nào đó văng phựt khỏi Trái đất đang quay vun vút với tốc độ nhanh hơn thế rất nhiều. Đó là nhờ trọng lực. Chúng ta đang sống mà quên rằng chỉ việc chúng ta đang đứng trên hai chân thôi cũng đã là một phép lạ tuyệt vời.

Đêm đó, tôi lắng nghe tiếng mưa xuân rơi trên chiếc ô như đang nghe một bài hát, và ngẫm lại một lần nữa về hạnh phúc và phép màu mà gia đình nhỏ ấy đã nhắc nhở tôi, về hình ảnh hai chiếc ô bé và một chiếc ô lớn bồng bềnh hợp lại rồi cùng biến mất ở ngã rẽ của con hẻm.

LỜI KẾT

Quyền không làm bất cứ điều gì

Một ngày nọ khi tôi đi ngang qua một cửa hàng trong khu phố, một đoạn trong bài hát cũ tên là "Quán rượu" vừa đúng lúc cuốn lấy tai tôi.

"Cuối tháng đến nhận lương ta mua dây thừng

Cuối năm đến rút tiền tiết kiệm ta mua lạc đà

Thế nhé, cứ thế mà leo lên núi

Thế nhé, cứ thế mà đi vào sa mạc thôi..."

Tôi bỗng nhiên thấy tò mò. Sẽ phải trả bao nhiêu cho một chú lạc đà? Tôi thật sự có thể mua

chúng bằng tiền tiết kiệm sao? Tôi tìm thử, giá bán có muôn hình vạn trạng tùy vào khu vực và mục đích giao dịch lạc đà. Giá bán ở Cairo Ai Cập, miền Trung châu Phi, vùng sa mạc Ấn Độ mỗi nơi mỗi khác (Lạc đà ơi, hỡi vô số chú lạc đà. Thật xin lỗi vì ai đó đã định giá các chú. Tôi cũng xin lỗi vì đã tìm kiếm giá các chú). Giá trị cơ thể của lạc đà, loài được mệnh danh là con tàu của sa mạc cũng bị dao động cùng giá dầu. Tôi thường nghĩ về một chú lạc đà mỗi khi không muốn làm bất cứ hình thức lao động nào tạo ra giá trị thặng dư trong cuộc sống, hay khi muốn thoát khỏi mọi nghĩa vụ và trách nhiệm, để cảm thấy đủ ngay cả khi chỉ có chính bản thân mình. Chỉ cần tôi tậu một chú lạc đà thì ắt sẽ có cách dùng. Nếu không thể đi đến sa mạc, vậy thì tôi sẽ gắn biển số ở sau đuôi lạc đà và sử dụng như một chiếc xe buýt tư nhân chạy tuyến ngắn. Khi nghĩ về lạc đà, tôi lại cảm thấy lạc quan, lòng rộng mở không chướng ngại, như thể tôi đã trở thành một cư dân Bedouin của sa mạc.

Vài năm sau khi quyển sách này ra mắt, tôi từng có lần ngạc nhiên bởi sự thịnh hành của mẫu

quảng cáo "Dù hiện tại đang chẳng làm gì, tôi vẫn khát khao một trạng thái không nỗ lực làm việc gì cả". Là xã hội của chúng ta đã đủ linh hoạt để chấp nhận những tâm tư tình cảm mà chúng ta từng hoàn toàn không thể giãi bày sao? Hay là mọi người đồng cảm vì câu chuyện được kể một cách hài hước bởi diễn viên được công chúng yêu mến? Chỉ có một sự thật chắc chắn là ngày càng có nhiều những người dù sống rất chăm chỉ nhưng vẫn đánh mất kim chỉ nam của đời mình và dần kiệt sức.

Chúng ta cần nói và tận hưởng quyền không làm gì một cách thường xuyên hơn và mãnh liệt hơn. Quãng thời gian chúng ta bị trục xuất khỏi bản thân vốn xảy ra vì chúng ta mãi chứng minh sự tồn tại của ta trong thế giới này. Tôi viết cuốn sách này để có thể nói cuộc đời mình không phải chỉ toàn những năm tháng như thế chất chồng lên mà thành. Đó cũng là lý do tại sao trong sách chứa đựng những câu chuyện về "quyền tận hưởng thường ngày" nhiều không kém gì "quyền không làm". Sự phủ định quả cảm để tự do khỏi các

giá trị tạo nên trào lưu và ảnh hưởng của xu hướng là rất quan trọng, nhưng việc thử làm những điều đã dồn nén quá lâu trong lòng cũng quý giá không kém. Tôi thấy nhẹ nhõm khi viết về những nghĩa vụ mà tôi không đồng ý, và sung sướng vô ngần trong lúc viết bản tuyên ngôn quyền lợi mà tôi muốn thỏa lòng tận hưởng.

Trong thế gian phù phiếm, "những điều ý nghĩa, những khoảnh khắc say đắm đến mức đôi chân mất sức" không phải là toàn bộ tinh túy một đời người. Những lúc không làm bất cứ điều gì, tôi đã tồn tại hoàn hảo với tư cách là chính tôi, và phát huy tối đa năng lượng cơ thể lẫn tâm hồn mình. Trong một xã hội mà mọi việc được tính toán chi li theo năng suất, hiệu quả và giá trị thặng dư thì có lúc "không làm gì cả" đích thị là sự kháng cự duy nhất tôi có thể có được. Nó đúng hơn cũng là một nỗi buồn may mắn.

Phải sau khi đã đi qua tháng năm dài, tôi mới lờ mờ nhận ra rằng mọi thứ xảy đến với mình đều được tiến hành với mục đích và ý nghĩa ẩn giấu, và mang trong nó những quy tắc không thể nào

nắm bắt được. Tôi đã liều lĩnh đến nỗi sẵn sàng đồng ý 15 phút hạnh phúc bất kể theo sau đó là 15 năm cô độc, cũng vì vậy mà đôi khi tôi có thể vượt qua giới hạn của chính mình để tiến thêm vài bước. Mặc dù vậy, tôi thường khi luyến tiếc những ngôi sao lang thang tỏa sáng trên bầu trời ngày ấy. Nơi mà tôi vất vả chạm tới sau ngần ấy năm hoàn toàn đổ vỡ, đắm chìm và phiêu dạt, rốt cuộc chỉ là mặt sau của những gì tôi vốn dĩ đã biết. Chung quy lại, chính là thời gian đang muốn dạy tôi về sự khiêm tốn.

Sự khiêm tốn thuần khiết nhất chính là nhận ra rằng bản thân là một sự tồn tại xứng đáng để được yêu thương, ngay cả khi bạn không làm gì to tát hay không cố gắng để làm bất cứ điều gì. Những yêu cầu chứng minh sự tồn tại, những người dồn chúng ta vào một cuộc tranh đấu để được công nhận và khiến chúng ta thấp thỏm lo âu đều không thật lòng yêu thương chúng ta. Tại sao chúng ta phải phấn đấu đến thế để được công nhận bởi những người không thể chấp nhận chúng ta như những gì chúng ta có?

Không lâu trước đây, tôi từng bật cười khi đọc lướt qua mục lục của cuốn *Hãy nhìn người này*[1] (lạ ngay từ tựa đề), quyển sách cuối cùng Nietzsche viết trong cuộc đời mình. Dưới đây là một phần của mục lục:

> Tại sao tôi khôn ngoan như thế
>
> Tại sao tôi nhanh trí như thế
>
> Tại sao tôi viết được một quyển sách hay như thế

Còn tác giả nào ngoài Nietzsche có thể viết được thế này? Sợi dây nguy hiểm căng giữa "sự tự tin lành mạnh" và "sự ngạo mạn không lành mạnh" của ông ấy sao mà sảng khoái đến thế! Nietzsche xem như đã tận hưởng trọn vẹn quyền thể hiện niềm tự hào về chính mình. Không có gì khiến thế giới khó chịu hơn việc một thiên tài biết được mình là thiên tài và lớn tiếng phơi bày điều đó. Nhưng sự tự yêu bản thân và niềm tin

[1] Cuốn *Ecce Homo*.

Nietzsche từng có lại là lời khuyên hữu ích cho những người nhút nhát và không có dũng khí như tôi. Vào những ngày bạn cảm thấy hụt hẫng, tôi hy vọng các bạn có thể một lần viết ra giấy một loạt câu bắt đầu bằng "Tại sao tôi tuyệt vời như thế", "Tại sao tôi… như thế". Tôi dám chắc bạn sẽ cảm thấy trong lòng dần nhẹ nhõm, và đồ thị lòng tự trọng sẽ tăng vọt lên.

Như mọi khi, quyển sách này đã có thể ra đời là nhờ sự hỗ trợ và ủng hộ của gia đình, các tiền bối và hậu bối, những người bạn của tôi. Họ là những người đã im lặng dõi theo khi tôi không làm bất cứ việc gì hoặc đang chìm đắm trong sự say mê liều lĩnh. Không phải không có những giây phút mọi người chậc lưỡi ngao ngán, nhưng họ đã không vứt bỏ tôi. Xin được mượn những dòng này để gửi lòng biết ơn chân thành đến họ. Cùng với đó, xin được cúi đầu gửi lời chào cảm ơn sâu sắc đến quý vị độc giả đã luôn ủng hộ và khích lệ cho cuốn sách còn nhiều thiếu sót của tôi.

Mục lục

Lời tựa Chúng ta, vẫn như cũ, là chính mình 5

Chương 1 NHỮNG ĐIỀU TA KHÔNG THỂ BIẾT KHI KHÔNG DỪNG LẠI 19

Bước đi theo tốc độ của riêng mình 20

Tại sao chúng ta không thể nghỉ ngơi với trái tim thanh thản? 23

Không đặt mục tiêu 100 điểm 39

Những điều không thể biết nếu không dừng lại 53

Hạnh phúc hôm nay hơn là nỗi sợ ngày mai 67

Vui sống đường hoàng, quẳng đi gánh nặng tuổi tác 83

Những khoảnh khắc nhắc tôi về ý nghĩa cuộc sống 94

Thử một ngày sống trọn con tim 104

Chương 2 KỸ NĂNG HẠNH PHÚC KHÔNG ĐƯỢC DẠY Ở TRƯỜNG 117

Cái bẫy phía sau câu "Hãy nỗ lực hơn nữa" 118

Không chán ghét một tôi rỗng túi và thoái chí 136

Tình nghĩa, một từ tạm bị lãng quên 153

Những ngày ta chẳng muốn giải thích bất cứ điều gì 167

Sự tự do ly kỳ khi đi đến tận cùng 185

Kỹ năng hạnh phúc không được dạy ở trường 200

Chung sống với sai lầm 211
Bạn không cần phải cố gắng để được yêu thương 220

Chương 3 THỜI GIAN ĐỂ CHIA TAY VỚI TÔI CỦA NGÀY HÔM QUA 235

Những ngày nhàm chán vô cùng lại là khoảng thời gian đáng nhớ nhất 236
Tiêu dùng không bù đắp được cô đơn 248
Thật may là bạn không giống tôi 260
Dù mọi người can ngăn 269
Những quyển sách chẳng thể nào đọc hết mà ta vẫn được giới thiệu 281
Quyển lịch có thể bắt đầu lại bất cứ lúc nào, của riêng tôi 296
Tản bộ, thời gian để chia tay với "tôi của ngày hôm qua" 302

Chương 4 QUYỀN KHÔNG LÀM GÌ, MỘT PHÁT HIỆN HẠNH PHÚC 319

Chỉ khi tôi thật lòng muốn làm một điều gì đó 320
Ma thuật để bước qua đời thường cô đơn và vất vả 322
Những điều bị hủy hoại khi lo nghĩ quá nhiều 333
Những ngày không như ý 345
"Học cũng có thời" 354
Ước nguyện của tôi về khoảnh khắc cuối cùng 369
Lời kết Quyền không làm bất cứ điều gì 391

Hạ thấp hết mức có thể thước đo của hạnh phúc, nâng lên hết mức có thể thước đo những điều tồi tệ.

Đan khít hết mức có thể mắt lưới của hạnh phúc để không bỏ sót bất cứ niềm vui bé nhỏ nào, đan thưa và rộng hết mức mắt lưới của bất hạnh để cho qua đi những gì có thể.

Không có việc nào tốt hoàn hảo, cũng không có việc nào tuyệt đối xấu.

Quyển TÁCH KHỎI đám đông

"Tôi chính là muốn sống với tấm lòng của một đứa trẻ, một tấm lòng mà bất cứ ai đều sở hữu, bất cứ ai cũng có thể tận hưởng nhưng lại sớm từ bỏ bởi sự ràng buộc trong khuôn khổ mang tên tuổi tác. Tôi muốn sống như một người trưởng thành lưu giữ nét hồn nhiên trẻ thơ trong khi vẫn không đánh mất phẩm vị, có thể tản bộ trong một chiếc áo hoodie ngay cả khi đã bước sang tuổi bảy mươi, tám mươi, trăn trở và cổ vũ cho thế giới nơi những người trẻ sau này sẽ sống thay vì chỉ trăn trở và cổ vũ lợi ích của thời đại mình. Tôi ôm giấc mộng trở thành một người trưởng thành như thế."

First News

11H Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP. HCM
Tel: (84.28) 38227979 - Web: www.firstnews.com.vn

ISBN 978-604-335-993-0

9 786043 359930

GIÁ: **99.000** ĐỒNG